

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤM SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



CHIẾN TÍCH LŨNG DANH CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

SỐ ĐẶC BIỆT 30 THÁNG 4

50

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Trương Sơn . Hà Huyền
Chi . Ngọc Giao . Trần
Ngọc Toàn . Thùy Châu .
Hà Bình Trung . Cao
Chánh Cường . Võ Nhân .
Đỗ Quốc Anh Thứ

Trị Sự
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

Phát Hành
HỘI CSVSQ/TVBQGVN
HOA THỊNH ĐÓN VÀ
PHỤ CẬN

Thư từ, tiền bạc, xin gửi:
ĐA HIỆU
P.O.BOX 2546
FAIRFAX, VA.22031-0546
ĐT/FAX: (703) 643-0325

www.vobl-vietnam.org

Email:

kbc4027@vobl-vietnam.org

MỤC LỤC

- . Lá Thư Tổng Hội
(*Trần Khắc Thuyền*)..... 3
- . Nhận Định Thời Cuộc:
 - Chiêu Thức Gì Đây (*Trương Sơn*)5
 - Gây Căm Thù (*Thùy Dương*)..... 12
- . Chủ Quyền Các Đảo Hoàng
Sa/Trường Sa...? (*Phùng Ngọc Sa*) 21
- . Kinh Nghiệm Chiến Trường: Tuyển
Thép Xuân Lộc (*Hứa Yến Lến*) 31
- . Thơ: (*Trần Cẩm Tường*)
 - Thế Cờ..... 41
 - Nghe Tiếng Gọi Đàn..... 41
- . Thơ: Nợ Núi Sông (*Trần Tiến*) 42
- . Từ Sau Cuộc Điều Binh 30-4-75
(*Ý Yên*)..... 43
- . Thơ: Người Linh Già
(*Lê Hòa Cương*) 54
- . Tập Ghi: Nhân Ngày Quốc Hận 30-4
(*Thu Nga*) 56
- . Chính Trị: Nguồn Gốc, Giá Trị Và Ý
Nghĩa Dân Chủ (*Kim Minh Hoàng*) .69
- . Kinh Tế: Dự Đoán Về Tương Lai
Kinh Tế Á Châu... (*Thái Dương*)..... 89
- . Thơ: Sài Gòn Giã Biệt
(*Nhất Thắng*)..... 102
- . Thơ: Chúng Mình Không Bỏ Áo
(*P.Nghè P.N.*) 104
- . Thơ Hải Trang ĐTH:
 - Tân Tắc..... 106
 - Hùng Ca 106
- . Tập Luận: Đạo Lý Vi Đồi Là Vay Trả
(*Đoàn Văn Khanh*) 107

. Đòi Bên Nửa Trái Địa Cầu (<i>Đỗ Quốc Anh Thư</i>)	122
. Thơ: Đòi Vấn Bình Thường Nổi Bất An (<i>Hà Huyền Chi</i>)	128
. Tham Luận: Lại Nói Về Hòa Hợp Hòa Giải (<i>Dương Hiếu Nghĩa</i>)	131
. Sự Đổi Mới Nhìn Từ Hướng Dịch Lý (<i>Ngô Văn Xuân</i>)	141
. Tuổi Trẻ Và Quê Hương: - Bài Lịch Sử Võ Lòng Cho Thế Hệ Sau (<i>Đoàn Văn Khanh</i>)	149
. Truyện Ngắn: Vết Sẹo (<i>Trần Long Hồ</i>)	152
. Thơ: Nhớ Thái Bình (<i>Phạm Thế Phiệt</i>)	170
. Nghiên Cứu: Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (<i>Nguyễn Đức Phương</i>)	172
. Thơ: Tội Lên Võ Bị (<i>Hải Âu Nguyên Thái</i>)	182
. Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI: - "Các Niên Trường Khả Kính" (<i>Trần Quang Khôi</i>)	183
. Văn Hóa Xã Hội: Làng Bát Tràng (<i>Ngọc Giao</i>)	185
. Chuyện Phiếm: Chuyện Những Người Có Gán "Cục Pin" Ở... (<i>Huỳnh Văn Phú</i>)	192
. Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi:	199
. Tùy Bút: Nhớ Bạn (<i>Đoàn Phương Hải</i>)	245
. Truyện Ngắn: Giọt Nắng Bên Thềm (<i>Đào Quang Vinh</i>)	253
. Thơ Ngô Minh Hằng: - Nhớ Sài Gòn	266
. Thơ: Nổi Lòng (<i>Quỳnh Chi</i>)	268
. Người Hiền Phụ Thời Ly Loạn (<i>Minh Nguyệt</i>)	269
. Tập Ghi: Giữa Đời Có Những Niềm Vui (<i>Ngọc Thủy</i>)	273
. Thơ: Mâu Ngũ Sắc Long Lan (<i>Vũ Minh Dung</i>)	279
. Danh Sách Ứng Hộ Đa Hiệu	281
. Tôn Chi Đa Hiệu	296

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý Niên Trường, Các Bạn Cựu Sinh Viên
Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Đa Hiệu số 50 tới tay quý niên trường và các bạn vào lúc Đại Hội Võ Bị kỳ 11 gần kề. Nhiều Ban Chấp Hành Hội, Khóa, và cá nhân, từ Âu Châu đến Úc Châu đã ghi danh thông báo tham dự. Một lần nữa, Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Tổ Chức Đại Hội kỳ 11, trân trọng kính mời quý Niên Trường và Các Bạn sắp xếp thời giờ để về tham dự thật đông đủ trong ngày đại hội, 4 và 5 tháng 7 năm 1998, để đóng góp tích cực ý kiến và biểu lộ quyết tâm thực thi Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc của tập thể chúng ta.

Kính thưa quý Niên Trường và Các Bạn,

Trong năm qua, Cộng Sản Việt Nam đã gia tăng các nỗ lực hoạt động nhằm gây chia rẽ, phân hóa hàng ngũ quốc gia trong các cộng đồng người Việt hải ngoại, qua nhiều hình thái khác nhau như phim ảnh, báo chí, sinh hoạt văn hóa, tuyên truyền, rỉ tai xuyên tạc v.v... Những kẻ đang làm tay sai cho Cộng Sản đang núp dưới mọi hình thức, trà trộn sinh hoạt trong hàng ngũ người Việt chống Cộng để gây chia rẽ nội bộ, hầu làm suy yếu tinh thần đấu tranh sẵn có của các tổ chức người Việt Quốc Gia.

Một số những người nhẹ dạ, không chín chắn hoặc bất mãn vì lý do này lý do khác, đã vô tình mắc mưu truyền truyền ngụy tạo của bọn cán bộ ngoại vận Cộng Sản. Chúng vẫn dùng những chiêu bài cũ là "dùng người Việt chống Cộng để chống lại người Việt chống Cộng" hầu đứng ngoài thủ lợi. Cái lợi chính là làm sao tạo được sự chia rẽ và sự suy yếu nội bộ của các tập thể trong cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại. Tuy nhiên, kết quả vẫn chỉ là thiếu số, vì lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc của những người Việt Quốc gia lúc nào cũng vững mạnh và bền bỉ, không bao giờ mắc lừa Cộng Sản, qua những kinh nghiệm đấu tranh từ trước đến nay.

Vì những điều phân tích nêu trên, tập thể chúng ta cần đẩy mạnh đường hướng hoạt động trong những năm tới. Đường hướng hoạt động này là do sự quyết định của toàn thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tham dự Đại Hội Võ Bị kỳ 11 tại Bắc California trong hai ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998. Cũng xin nhắc lại với quý niên trưởng và các bạn rằng, Đại Hội Võ Bị là cơ quan tối cao quyết định mọi đường hướng hoạt động của tập thể. Để có một vài gợi ý, Đại Hội Võ Bị kỳ 11 này sẽ được thảo luận về một số chủ điểm chính như sau:

- 1. Duyệt xét và chấp thuận Bản Nội Quy để thống nhất đường lối sinh hoạt của tập thể chúng ta, từ Tổng Hội đến Hội Địa Phương. Hệ thống hóa bằng văn bản chính thức.
- 2. Bầu Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tu Vấn, nhiệm kỳ 3 năm.
- 3. Biểu quyết các đường lối và biện pháp trước những âm mưu của Cộng Sản Việt Nam nhằm gây chia rẽ cộng đồng và tập thể chúng ta.
- 4. Tham gia một cách tích cực để xây dựng mạnh mẽ cộng đồng người Việt Quốc Gia Hải Ngoại.
- 5. Hướng dẫn, duy trì tinh thần và Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc trong giới thanh thiếu niên Việt Nam hải ngoại.

Sự tham dự của toàn thể quý niên trưởng và các bạn là đóng góp tích cực vào sự quyết định của đại hội hầu nói lên tinh thần dân chủ và sự quyết tâm của tập thể, đặt quyền lợi của tập thể và Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc trên bất cứ mọi quyền lợi nào khác.

Chúng tôi ước mong và tha thiết sự hiện diện của quý niên trưởng và các bạn trong hai ngày đại hội Võ Bị kỳ 11.

Trân trọng kính chào Tự Thắng,

Tổng Hội Trưởng

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền



NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

BÀI I

Chiêu Thức Gì Đây???

• TRƯỜNG SƠN

Ở tuổi đời như chúng tôi chắc ai cũng từng có đọc qua các truyện kiếm hiệp của Kim Dung như Anh Hùng Xạ Điêu, Tiểu Ngạo Giang Hồ, v.v., và cũng đã du biết thế nào là "hư chiêu". Đánh nhau mà không tinh mắt thấy hư chiêu tưởng là thực chiêu thì chi võ sọ hay thủng tim chết mà thôi!

Vậy chúng ta bình tĩnh nhận định kỹ xem bọn ma giáo cộng sản Việt Nam và nhất là tướng Lê Khả Phiêu vị tổng bí thư mới này đang sắp sửa ra chiêu thức gì đây? Hư chiêu hay thực chiêu?

Năm 1997

Trước hết chúng tôi xin lược lại một vài sự kiện có ít nhiều liên quan đến sự việc tướng Lê Khả Phiêu bước lên chiếc ghế Tổng bí thư.

- Tuy đảng có nhu cầu thay thế Đỗ Mười già nua, nhưng tình hình nội bộ đang quá lục đục vì tranh chấp gay gắt giữa các phe nhóm, nên lẽ ra tổng bí thư phải được chọn xong từ đại hội VII năm 1996 mà mãi đến hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương giữa năm 1997 vẫn chưa chọn được người. Lúc bấy giờ ứng viên sáng giá nhất là Nguyễn Văn An (dân sự), nhưng người nôn nóng lắm le chiếc ghế tổng bí thư lại là tướng Lê Khả Phiêu, có Lê Đức Anh hậu thuẫn.

- Gần cuối năm 1997 Lý Thụy Hoàn, nhân vật hàng thứ 4 của cộng sản Trung Quốc sang Việt Nam, sau chuyến đi thăm Tổng Thống Hoa Kỳ của ông Giang Trạch Dân. Ngay sau khi đặt chân đến Hà Nội, người đầu tiên ông Lý Thụy Hoàn tiếp xúc là tướng Lê Khả Phiêu. Sau đó Lý Thụy Hoàn mới đến thăm Chủ tịch nước Trần Đức Lương và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phan Văn Khải. Không nghe báo chí nói gì đến việc thăm viếng xã giao ba vị trong tam đầu chế Mười - Anh - Kiệt. (lúc bấy giờ ông Đỗ Mười đương kiêm Tổng bí thư, và Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt vẫn còn ở vị trí Thường vụ Bộ Chính Trị)

- Vào tuần lễ cuối cùng của năm 1997, dùng một cái trung ương đảng họp, gọi là để bàn về biện pháp chấn chỉnh kinh tế, bài trừ tham nhũng, tệ nạn xã hội v.v... nhưng được Thường Vụ Bộ Chính Trị thêm vào chương trình nghị sự giờ chót: "thay đổi nhân sự". Lẽ ra việc này sẽ được đưa ra vào kỳ họp của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng giữa năm 1998 như đã có dự trù trước đó. Đó cũng là kết quả của một đêm, phe Lê Khả Phiêu đã gõ cửa nhà Đỗ Mười đưa cho Đỗ Mười danh sách nhân sự sẽ được thay thế, và yêu cầu phải thêm vào nghị trình phiên họp "11B". Phiên họp được kết thúc sau gần một tuần lễ gay go, căng thẳng, vào một ngày cuối năm 1997 với "sự chấp nhận đề nghị của đồng chí Đỗ Mười về việc chuyển giao chức vụ Tổng bí thư" (nguyên văn thông cáo báo chí !!), Thật là ngắn gọn không chi tiết rườm rà long trọng như mọi khi. Và kết quả là hội nghị bầu cho thượng tướng Lê Khả Phiêu vào chức vụ Tổng Bí Thư đảng.

Qua những sự việc vừa nêu trên, dư luận trong nước nhất

là giới thạo tin ở Hà Nội đều cho rằng tướng Phiêu đã "làm một cuộc đảo chánh nội bộ" coi như cộng sản Việt Nam đã "thay ngựa giữa dòng" một cách vội vã không bình thường chút nào!

Sau buổi họp lịch sử nói trên tướng Phiêu có những lời tuyên bố hơi hơi khó hiểu, mặc dầu gần cả cuộc đời binh nghiệp của ông, nghề "ăn nòi" là nghề chính. (Tổng cục trưởng, phụ trách chánh trị và tư tưởng cho quân đội). Đây là nguyên văn: "sẽ dồn hết nỗ lực để ổn định chánh trị xã hội, mở rộng dân chủ cho người dân, quản lý kinh tế chặt chẽ hơn, và tiếp tục đưa thêm vào đó những yếu tố của kinh tế thị trường". Chúng ta hãy xem:

1.- Nỗ lực ổn định chánh trị? Đồng ý là người cộng sản không bao giờ muốn có những cuộc biểu tình chống đối hay đấu tranh như kiểu Kim Nỗ, Thọ Đà, Thái Bình, Xuân Lộc, Đồng Nai. Nhưng chỗ có bắn giết bừa bãi như "Thiên An Môn" nhé!

2.- Mở rộng dân chủ cho người dân? Câu này còn phải được xét lại, vì bản chất của người cộng sản có muốn có dân chủ hay không? Dân chủ theo mô thức nào? Phải theo mô thức Mác-xít Lêninít là cái chắc rồi, nhất là Lê Khả Phiêu là con người cộng sản giáo điều bảo thủ cứng rắn ai cũng biết. Ông phải tuyên bố như vậy để làm an tâm người ngoại quốc chẳng, nhất là hai người bạn Mỹ và Trung Quốc? Một câu nói mà chết ai? Hu chiêu hay thực chiêu chỉ có một mình ông Phiêu biết mà thôi!

3.- Quản lý kinh tế chặt chẽ hơn, và tiếp tục đưa thêm vào đó những yếu tố của kinh tế thị trường" Về đầu nghe cò về đúng sách lược của người cộng sản; về sau rất tối nghĩa và có vẻ quá gượng gạo, rõ ràng chỉ số chuyên nghiệp ông ta chưa có, ngoài ý định muốn vượt ve giới kinh doanh và ve vãn các nhà đầu tư ngoại quốc....

Năm 1998

Cũng nên nhắc lại là trước phiên họp lịch sử cuối năm 97, tướng Lê Khả Phiêu (mặc thường phục) đã có đi thăm một vài nhân vật, trong đó có ông Hoàng Ninh Chính. Và sau khi nhậm chức xong, vào những ngày Tết ông lại có đi thăm tướng Trần

Độ, mà theo tiết lộ của tướng Trần Độ cho báo chí thì tuyệt nhiên ông khách tân Tổng Bí Thư không đề cập gì đến bài "Góp Ý" của ông chủ nhà (Ai biết được?) Những chiêu thức này cũng khá độc đáo. Bởi vì không biết ai "góp ý" cho ai trong các buổi viếng thăm gọi là "xã giao" này?

Cũng xin nhắc lại là từ cuối năm 97 đến nay thôi thì trăm hoa đua nhau nở rộ. Nào là hoa dân chủ, hoa tự do, hoa nhân quyền v.v.. tất cả đều là hoa đẹp, hoa quý của thời đại... Từ tiến sĩ Phan đình Diệu trước đó đến trung tướng hồi hưu Trần Độ, rồi lại đến nhà văn Hoàng Tiến. Thật là đủ màu đủ sắc rất là đẹp mắt, không hoa nào kém hoa nào.

Đặc biệt là nhà văn Hoàng Tiến. Với bài "Cảm nghĩ đầu xuân Mậu Dần 98", ông cố tình lược lại và phân tích từng điểm một (gần như đúc kết) các chỉ trích căn bản, các đề nghị cấp thiết của các "bài viết" bài "góp ý", các "kiến nghị" "thơ ngó" hay "bài nói chuyện" v.v... từ các ông Hoàng minh Chính, Hoàng hữu Nhân, cụ chiến binh Trần Bá, Lê hồng Hà, Tiêu Dao Bảo Cự, Hà Sĩ Phu, Nguyễn văn Trấn v.v... và gần đây nhất của Tiến sĩ Phan đình Diệu và cụ trung tướng Trần Độ. Ông Hoàng Tiến nhấn mạnh điều mong muốn chung của toàn dân là: "một sự đổi mới chánh trị thật sự", để người dân thực sự có được dân chủ, tự do và những quyền tối thiểu của một con người ...

Thái độ của giới lãnh đạo đảng và Nhà Nước cho tới giờ này ra sao? Mỗi tuyên bố đều có hai mặt: một mặt là nói với ngoại quốc: "góp ý là chuyện bình thường", mặt kia thì răn đe quần chúng trong nước: "đi ngược lại đường lối của cách mạng Việt Nam" (báo Nhân Dân ngày 10/3).

Phải chăng là một "vận hội mới" ?

Vậy chúng ta hãy cùng nhau suy luận xem hành động thật sự của tướng Lê Khả Phiêu trong những ngày sắp tới sẽ như thế nào? Thời điểm quan trọng nhất là phiên họp giữa năm 98 của Ban Chấp Hành Trung ương đảng cộng sản Việt Nam. Tân tổng bí thư chắc chắn phải có một quyết định ngoạn mục. Theo chúng

tôi nghĩ, nếu đảng cộng sản thật sự muốn cải trời chánh trị thì chỉ có một con đường độc nhất, là phải qua Hiến Pháp. Chắc chắn Lê Khả Phiêu chưa dám dùng đôi hia bảy dặm mà nhất thời có quyết định táo bạo là thay đổi cả Hiến Pháp đâu. Nhưng bước đầu để gây niềm tin, có thể ông sẽ cải trời từ từ như đã được các đảng viên trung kiên và các nhà trí thức lão thành đề nghị và đã được nhà văn Hoàng Tiến đúc kết sẵn, để rồi từ từ sẽ bước lần đến điều 4... rồi cuối cùng mới thay đổi toàn bộ.

Trên con đường độc đạo nói trên, chắc tướng Phiêu sẽ phải có hành động đổi mới chánh trị thật sự bằng cách "nhổ" bỏ cái "chốt lập pháp" hữu danh vô thực là cái quốc hội bù nhìn do toàn bộ đám "đảng biểu" ăn hại "dài lưng tốn vải", ăn no chỉ biết có một động tác "gật đầu"! Có lột xác hoàn toàn được cái quốc hội này, mới có thể tiến tới một nhà nước "pháp quyền" như tướng Trần Độ và một số lớn các đảng viên cộng sản trung kiên đề nghị. (Quốc Hội Trung Quốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ lập pháp của mình từ hai năm nay rồi. Giờ này cả Quốc Hội Trung Quốc đã vắng bóng "đảng biểu", trừ Lý Bằng, cựu Thủ Tướng, vừa mới được ông Giang Trạch Dân "đề cử", thay thế ông cựu Chủ tịch Quốc Hội Kiều Thạch. Ông Kiều Thạch đi nhưng tinh thần Kiều Thạch vẫn còn đủ 100% ở cơ quan lập pháp Trung Quốc!!) Chúng tôi không nghĩ là tướng Phiêu sẽ có một quyết định nhanh chóng như vậy. Nhưng chắc chắn Lê Khả Phiêu đã biết rõ về sự "lột xác" của quốc hội Trung Quốc, và từ đó ông ta có thể có một quyết định sáng suốt trên con đường "đổi mới chánh trị" của mình.

Xét cho cùng, nếu ông quyết tâm thực hiện đúng theo lời ông tuyên bố ngay sau khi nhận chức, ông chỉ cần có một vài chiêu thức như nói ở trên, nhằm "mở rộng dân chủ cho người dân", thì đương nhiên bước đầu ông đã thực hiện được phần nào công tác "ổn định chánh trị, xã hội" trong nước rồi! Về phía người dân, từ Thái Bình đến Đồng Nai, từ Nam chí Bắc, trong thâm tâm người dân đúng ra chỉ đứng lên tranh đấu đòi hỏi tự do dân chủ thực sự mà thôi, còn chống béc lột, chống cửa quyền, tham

những v.v... ai cũng biết đó chỉ là hư chiêu.

Trong khi chờ đợi, có tin là tướng Phiêu sẽ đi thăm viếng nước Lào. Đúng là một hư chiêu nữa đây! Vì nước Lào anh em có gì hấp dẫn đâu mà vị tân Tổng bí thư phải bỏ công đi thăm viếng? nhất là tình hình đang như "đâu sôi lửa bỏng" ở nhà? Thật là một hư chiêu khó hiểu! Họa chăng ông muốn mượn đất Lào để kín đáo gặp một vài thế lực bạn nào đó giúp ông tìm được đáp số chính xác cho bài toán Việt Nam? Hoặc là ông đã có sẵn đáp số rồi, chỉ còn chờ thời gian thích ứng?

Kết Luận

Chúng tôi nghĩ rằng một tướng lãnh như Lê Khả Phiêu, có sẵn trong tay những dữ kiện chính xác, có tính cách gần như tham mưu, của các ông Trần Độ, Phan đình Diệu và nhất là nhà văn Hoàng Tiến ..., chắc ông phải chọn một đường lối hành động đúng với tình hình hiện tại của đất nước, hợp với lòng dân, thuận với lòng trời và cũng đúng theo "xu thế của thời đại". Hy vọng như vậy!

Ông đã biết bắt được thời cơ đúng lúc để bước lên ngôi vị Tổng bí thư đảng, thì chắc ông cũng phải thấy được cơ hội ngàn năm một thuở để mạnh dạn mang lại tự do dân chủ cho người dân Việt Nam. Từ đó, ông mới có thể tạo điều kiện vừa ổn định chánh trị vừa phát triển kinh tế xây dựng đất nước... đúng như nhà văn Hoàng Tiến đã viết:

"Ai mang lại sinh hoạt dân chủ cho đất nước, người đó sẽ được toàn dân biết ơn và lịch sử lưu danh. Ai làm chậm lại hoặc làm trì trệ đều có tội với dân với nước" (nguyên văn).

*

Bây giờ chúng ta hãy xem qua đoạn đề nghị của nhà văn Hoàng Tiến dưới đây có liên quan đến cộng đồng người Việt Nam tỵ nạn ở hải ngoại chúng ta:

"Trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước, phải đoàn kết được trí tuệ Việt Nam thành một khối. Cả người Việt ở trong

nước . Cả người Việt ở ngoài. Hãy bỏ những hận thù giai cấp, những khác biệt về ý thức hệ, những quá khứ phục vụ bên này bên kia. Nên trao đổi, bàn bạc tìm những đồng thuận chung, để cùng nhau kéo cỗ xe Việt Nam ra khỏi vũng lầy lên chỗ quang quẻ..."

Rõ ràng là ông không dám dùng cụm từ "hòa hợp hòa giải" tuy trong thâm tâm vẫn tung ra chiêu bài hòa hợp hòa giải. Ông không dám dùng cụm từ "xóa bỏ hận thù" nhưng chiêu thức của ông tung ra toàn luận điệu tuyên truyền cộng sản nặc mũi xóa bỏ hận thù ("giai cấp", "ý thức hệ", hay "quá khứ phục vụ bên này bên kia" v.v...

Tuy cộng sản các ông đã biết đánh giá cao cộng đồng người Việt ở hải ngoại, nhưng rất tiếc là ông cố tình quên hẳn một vấn đề rất quan trọng làm mất cân đối đoạn văn đề nghị của ông. Đó là, "trước hết và ngay tức khắc lãnh đạo cộng sản phải chứng tỏ thiện ý và thiện chí, không bằng lời nói mà phải bằng hành động cụ thể" :

1.-Trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho tất cả các tù nhân lương tâm, tù nhân chính trị, điển hình là các Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn viết Hoạt, cựu đại úy QLVNCH Lý Tống, các ông Nguyễn đình Huy, Trần mạnh Quỳnh , Phạm văn Thành, v.v... và hàng trăm ngàn công dân yêu nước khác (kể cả ở hải ngoại về) mà người cộng sản gán cho họ tội danh "phản cách mạng" hay phản động, (hay 1000 thứ mũ khác) hiện đang còn bị giam giữ trong các trại cải tạo tầy nảo tù Nam chí Bắc,

2.- Trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho tất cả các vị tu sĩ Công Giáo , Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo,... điển hình là các linh mục Trần đình Thủ, ... Hòa Thượng Thích Huyền Quang, các thượng tọa Thích Quảng Độ, Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sĩ, Thích Không Tánh v.v... đồng thời giải tán ngay tức khắc các Giáo hội quốc doanh Công Giáo, Tin Lành, Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, v.v...

- Xin lặp lại là "ngay tức khắc và vô điều kiện", nếu không

thì chiêu bài "đổi mới và xây dựng đất nước" hay "đoàn kết trí tuệ" hay "quy hợp toàn dân trong và ngoài nước đóng góp phát triển đất nước" hay...gì gì đi nữa đối với cộng đồng người Việt tỵ nạn chúng tôi cũng chỉ là những trò tuyên truyền bịp bợm láo khoét, rở tiền, vô nghĩa, và rỗng tuếch cố hữu của cộng sản mà thôi.

Washington, tháng 3 năm 1998

BÀI II

Gây Căm thù ???

• THÙY DƯƠNG

Mấy tháng vừa qua, hầu hết cộng đồng Việt Nam tỵ nạn ở hải ngoại đều nhất loạt lên án cuốn băng hình Thúy Nga Paris by night 40, nhất là ông Tô văn Lai và nhà văn Nguyễn ngọc Ngạn. Chúng tôi nghi là không còn gì để nói nữa vì đã có quá nhiều lời phê bình chi trích rất đúng đắn, sắc bén, và rất đầy đủ, đã được đăng tải trên các báo ở hải ngoại về bộ ba Thúy Nga, Văn Lai, Ngọc Ngạn này rồi.. Và không có biện bạch thanh minh thanh nga gì được nữa cả. Rõ ràng lắm rồi! Ở đây chúng tôi chỉ muốn nêu một khía cạnh khác của vấn đề: đó là cộng sản Việt Nam đang manh nha mở chiến dịch gì đây? Họ nhắm vào đối tượng nào? ở quốc nội hay quốc ngoại? Nhằm mục đích gì?

Theo đúng sách lược "đấu tranh giai cấp" của cộng sản quốc tế đệ tam, "Gây Căm Thù" là một chánh sách cố hữu, trường kỳ, được cộng sản Việt Nam áp dụng dài dài từ thập niên 40 đến nay trong mọi lãnh vực sinh hoạt của xã hội, nhất là trong đường lối giáo dục, tuyên truyền, nhằm mục đích đầu độc và chia rẽ dân tộc, chia rẽ các thành phần và giai cấp trong dân chúng để cùng cố quyền lực lãnh đạo, trong khi ngoài miệng chúng vẫn lớn tiếng

kêu gọi đoàn kết dân tộc, xóa bỏ hận thù, v.v... Và theo sau chiến dịch "gây căm thù", trung thành triệt để với giáo điều Mác xít Lê nin nít, là hành động tiêu diệt thẳng tay kẻ thù (không cùng giai cấp, không cùng hướng đấu tranh) theo đúng những gì mà các quan thầy của chúng (nhất là Staline) đã làm ở Liên Xô từ 1917.

Lịch sử vẫn còn đó, dù cộng sản đã cố tình muốn sửa lại hết từ sau 30/4/75 để chạy tội: - Làm sao bọn cộng sản Việt Nam sửa lịch sử được? - vì ai cũng biết rõ là từ năm 1945 ở miền Bắc cộng sản Việt Nam đã cố tình tiêu diệt các đảng phái quốc gia để giành độc quyền cái mà họ gọi là "giải phóng đất nước và dân tộc" cho đảng cộng sản. Chúng ẩn mình dưới chiêu bài chính nghĩa này để làm công cụ bành trướng bá quyền cho cộng sản Đệ Tam Quốc Tế ở vùng Châu Á Thái Bình Dương, gây tan thương cho đất nước và chết chóc cho hàng triệu triệu đồng bào.

- Làm sao bọn cộng sản Việt Nam sửa lịch sử được vì ở Miền Nam ai cũng nhớ rõ là họ đã tìm đủ cơ hội bắn thiu nhất để giết các nhân vật từng được dân chúng miền Nam ngưỡng mộ như các chính trị gia Tạ thu Thâu, Phan văn Hùm, Trần văn Thạch, giết các vị lãnh đạo tôn giáo như ngài Huỳnh Phú Sổ v.v... vì họ không muốn có đối thủ chính trị, kẻ thù của giai cấp công nhân (kẻ nào không phải là công nhân là kẻ thù của giai cấp). Họ đã chèn ép và tiêu diệt lần hồi các bộ đội kháng Pháp như đệ tứ sư đoàn của Lý huê Vinh, đệ tam sư đoàn của Nguyễn hòa Hiệp để giành độc quyền kháng chiến... Tất cả những hành động bỉ ổi nói trên đều đi theo sau chiến dịch "gây căm thù", và không biết bao nhiêu vạn người đã tức tưởi nằm xuống đất lạnh, chưa kể thân nhân vô tội của những người yêu nước này và hàng vạn vạn đồng bào miền Nam đã bị chôn sống hay kết bè thả trôi sông oan uổng và vô tội vạ (xin hỏi Trần văn Giàu, Nguyễn Hộ và nhất là Nguyễn văn Trấn trong những năm 1945-46-47 thì sẽ rõ).

- Làm sao sửa được lịch sử của những năm đấu tố giết người hàng loạt trong đợt cải cách ruộng đất ở miền Bắc sau 1954, và chiến dịch đánh tư sản và mại bản ở miền Nam sau 4/1975? -

Làm sao sửa được lịch sử khi cộng sản bắt tù đầy và phá nát hàng triệu gia đình quân dân cán chính Miền Nam từ sau ngày họ cưỡng chiếm miền Nam?

- Còn nữa và còn rất nhiều nữa..... nhưng ở đây người viết bài này chỉ nêu lên một vài sự liệu điển hình để chứng minh rằng tất cả những hành động tàn sát và giết hại đồng bào Việt Nam từ khi Hồ chí Minh về nước cho đến nay đều được bọn cộng sản Việt Nam thực hiện đúng theo sách lược và sự chỉ dạy của cộng sản quốc tế đệ tam, khởi đầu bằng chiến dịch "gây căm thù":

1.- Trong thời chiến, cộng sản phải nhai đi nhai lại tất cả những luận điệu tuyên truyền nhằm "gây căm thù" đối với "Mỹ-Ngụy" để chúng có được chánh nghĩa đấu tranh, nếu không thì chúng làm gì có người đủ để cung cấp cho guồng máy xay thịt của chúng? Bằng chứng là khi chúng tôi đi tù ở miền Bắc, trong hai năm 1976-77 cả đồng bào ngoài này nhất là miền thượng du đều không chịu tiếp xúc hay trò chuyện với chúng tôi. Hỏi ra mới biết là dân chúng vẫn đinh ninh rằng chúng tôi là những kẻ ăn thịt người, thường hay giết người để uống máu tươi, ăn sống tim và gan cho bổ !!! như Bác và đảng thường hay nói!!!. Riêng những anh chị em từ miền Nam tập kết ra miền Bắc sau 1954 thì được Bác và đảng "cho biết" là ta cần nổ lực giải phóng miền Nam vì dân miền Nam đang sống rất khổ sở chui rúc ở gầm cầu, ăn khoai ăn cỏ mà sống chờ chúng ta, họ không có chén dĩa như mình mà phải ăn bốc và ăn bằng miếng dĩa.. vì bị đế quốc Mỹ và "bù nhìn Ngụy quyền tay sai" bóc lột tận xương tủy!

2.- Sau ngày cưỡng chiếm Miền Nam 30/4/1975, cộng sản đặt trọng tâm vào công tác giáo dục quần chúng mà họ gọi là tẩy não dân Miền Nam, cũng chỉ với mục đích duy nhất là giành lấy chánh nghĩa, chạy tội với lịch sử và tiền đồ Tổ Quốc dân tộc, triệt để dấu kín không để cho đồng bào nhìn thấy được bộ mặt thật của một tên lính tiền phuông đánh thuê cho tập đoàn cộng sản quốc tế đệ tam trong nhiệm vụ bành trướng chủ nghĩa xã hội ở Châu Á Thái Bình Dương:

- Các trường khóm xa ấp từ Bến Hải đến Cà Mau đều tổ chức các buổi học tập cải tạo ngắn hạn cho dân chúng, vừa đề cao "bác, đảng, và bộ đội nhân dân anh hùng trong hành động cứu dân cứu nước (!) đem lại "hòa bình" và giải phóng Miền Nam khỏi bàn tay bóc lột của đế quốc Mỹ", vừa kết tội quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa là tay sai của đế quốc Mỹ, gây tang thương cho đất nước gây tóc cho đồng bào. - Trong các trường học cộng sản tiến hành ngay chiến dịch "gieo cấy thù" vào đầu các em học sinh nhỏ dại chưa đủ trí phán đoán, nhằm vào quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa mà chúng gọi là "ngụy quân ngụy quyền" tay sai của đế quốc Mỹ. Những bài tập đọc tập viết, bài học thuộc lòng, hoặc những bài toán cộng toán trừ v.v...nói tóm lại trong cả các môn thuộc chương trình giáo dục cấp tiểu học, nhất là môn sử-địa đều "giành tiếng thơm cho Miền Bắc gieo tiếng ác cho Miền Nam" (Thí dụ như: hôm qua Mỹ Ngụy đốt 5 cái nhà trong xóm... hôm nay tiếp tục đốt 7 cái nữa vậy trong hai ngày nhân dân ta bị cháy bao nhiêu nhà? hoặc trong trận phục kích hôm qua bộ đội ta giết 21 tên Mỹ Ngụy, bắn rơi 3 phi cơ, hôm nay ta hạ 8 tên, bắn cháy 5 phi cơ vậy tổng cộng ta diệt được bao nhiêu tên ác ôn và hạ được bao nhiêu phi cơ?) đại loại là như vậy trong suốt mấy năm liền cho đến giữa thập niên 80. Ngoài ra chúng còn áp dụng chánh sách phân biệt đối xử đối với tất cả con em của quân cán chính miền Nam, từ bậc trung học cho đến đại học. Đây cũng là một loại hành động man rợ của giai cấp thống trị, chia rẽ dân tộc, gieo cấy thù, làm đốt nát dân tộc: dựng lên một hàng rào lý lịch để ngăn cản không cho bất cứ một con em nào không phải là giai cấp cách mạng hay hay có liên hệ gia đình Mỹ Ngụy được đặt chân vào vào trường (thí sinh phải nộp bản tự khai lý lịch 3 đời).

Cộng sản tin chắc rằng một khi tổng khứ hết "ngụy quân ngụy quyền cùng mầm móng phản động" (danh từ cộng sản) ra khỏi đất nước, đồng thời tiến hành giáo dục và điều chỉnh lại lịch sử của cuộc chiến từ 1945, thì chúng sẽ dễ thành công trong công tác "trồng người", cải tạo xây dựng một thể hệ mới (thế hệ sau

75) theo đúng đường hướng xã hội chủ nghĩa của chúng. Nhưng chúng quên rằng mặc dầu chúng đã dày công kèm kẹp đồng bào miền Bắc dưới lưới lê và họng súng AK trên 20 năm (từ 1954), đến sau ngày 30/4/75 khi anh bộ đội và đồng bào miền Bắc vào được miền Nam thấy rõ được sự thật ở miền Nam rồi, thì tất cả đều thấy rõ bộ mặt thật hại dân hại nước, tuyên truyền láo xược và giết hại đồng bào không góm tay của người cộng sản trong suốt thời kỳ 30 năm chủ động gây chiến tranh tàn trên đất nước. Do đó dù chế độ công an trị, chuyên chính vô sản có tuyên truyền, kèm kẹp gì đi nữa cũng không ai còn muốn "tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa" của chúng nữa, nhất là sau khi thành lũy đê tam quốc tế ở Âu Châu bị sụp đổ tan tành.

Trong những năm gần đây, cộng sản Việt Nam đã tung ra bao nhiêu ngân khoản cho cán bộ dân vận, trí vận, kể cả mua chuộc một số người nhẹ dạ dễ tin, cơ hội chủ nghĩa, háms danh, háms lợi, thành lập phong trào này nọ... để vận động hỏ hào cố võ và tuyên truyền cho giải pháp Xóa Bỏ Hận Thù Hòa Hợp Hòa Giải của chúng, đồng thời đang nỗ lực ve vãn kêu gọi người Việt Nam ở hải ngoại về xây dựng lại quê hương.

Đặc biệt trong năm 1997 này, đảng và nhà nước cộng sản đang ở trong tình trạng đầu sôi lửa bỏng, đang hết sức lúng túng cả về mọi mặt như khủng hoảng lãnh đạo, đấu đá nội bộ, bất ổn chánh trị, suy sụp kinh tế, tệ nạn và xáo trộn xã hội.... nhất là rất sợ sự nổi dậy của toàn dân nhằm lật đổ chế độ mà điển hình là ngọn lửa đấu tranh của nông dân Thái Bình đã lan dân sang một vài tỉnh ở Liên khu 4 miền Bắc và một vài khu vực ở miền Nam như Đà Nẵng, Xuân Lộc (Long Khánh) và mới đây nhất huyện Thống Nhất Tỉnh Đồng Nai v.v...

Nhằm mục đích củng cố đảng và nhà nước, cộng sản bắt buộc phải "biểu diễn" một vài chiêu thức "nổi" để xây dựng lại niềm tin trong dân chúng, và...để bịp dư luận quốc tế cũng như quốc nội. Như là mở rộng quốc hội cho những ứng cử viên ngoài đảng (dù phải chịu ló đuôi chồn là phải qua sự giới thiệu của Mặt Trận Tổ Quốc, và quốc hội bù nhìn vẫn là bù nhìn, đảng

biểu vẫn là đảng biểu), tuyên bố coi trời chảnh trị song song với coi mở kinh tế đợt 2 (tuyên bố của Lê đức Anh và Phạm văn Đồng), trả tự do cho một vài tù nhân để ve vãn dư luận quốc tế (như cựu trung tá Phạm đức Khâm....) Đồng thời cộng sản cũng không quên tìm cách mua thời gian bằng chiêu thức "chia mui dùi phẩn nộ" vào một mục tiêu khác để vừa tạo thêm chất keo đoàn kết trong nội bộ đảng và nhà nước, vừa có đối tượng thứ ba để chuyển bớt sức ép của các làn sóng phẩn nộ trong dân chúng đang có nguy cơ lan tràn khắp cả nước, vừa có thời gian để củng cố quyền lực và thế lực, mưu tìm một con đường sống cho đảng và cho tập đoàn lãnh đạo maõia của chúng. Do đó chúng tìm cách hãm nóng lại chiến dịch "gây căm thù" mà chúng đã tiến hành trong cuộc chiến nhất là sau ngày 30/4/75. Từ nhu cầu này mới có cuốn băng Thúy Nga 40.

Chúng tôi xin nhắc lại là từ sau ngày 30/4/75 tất cả những thói hu tật xấu và tệ nạn của xã hội đều được cộng sản quy trách cho "tàn dư Mỹ Ngụy". Bây giờ qua cuốn băng hình Thúy Nga Paris 40, chúng lại mong đồ trút tất cả hận thù chết chóc của nát nhà tan cho quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ. Cuốn băng hình này đã được quay tại Việt Nam với những cảnh và nhân vật trong nước, và chắc chắn 100% với một mục đích yêu cầu rất chính xác được cộng sản "chỉ đạo" cho Thúy Nga nói chung và hai ông Tô văn Lai, Nguyễn ngọc Ngạn nói riêng. Cuốn băng hình này đang được cộng sản cho phổ biến tràn lan từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, cốt đầu độc thế hệ 75 và các thế hệ trẻ kế tiếp trong nước, vì đó mới là đối tượng chính được cộng sản nhắm vào, để họ thấy được kẻ thù phá nước hại dân không phải là cộng sản, mà là "Mỹ Ngụy". Cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại là đối tượng phụ (dù giới trẻ thuộc những thế hệ sau 75 cũng bị tác động mạnh), có nghĩa là cộng sản và Thúy Nga đã có dự trù trước mức độ chống đối tày chay và mức tiêu thụ không đáng kể tại hải ngoại này rồi. Nói như thế tức là chúng ta đã thấy được cái giá mà cộng sản phải trả cho nhóm Thúy Nga, Tô văn Lai và Nguyễn ngọc Ngạn là bao nhiêu cho công tác "gây hận

thù" và "tuyên truyền xã hội chủ nghĩa" giùm cho chế độ cộng sản maõia hiện tại trong nước. Chưa nói đến số lượng bằng tiêu thụ khắp nơi ở quốc nội và lợi nhuận mà nhóm Thúy Nga đã thu được.

Giá dụ cộng sản chi trả 1 \$ tiền Hồ thôi, cũng đủ cho những bộ mặt của những kẻ nhận công tác "tuyên truyền và gây căm thù" nói trên bị trét đầy phân chó phân heo rồi! hướng chỉ đây là một chuyện đi đêm có tánh cách lương lợi, giữa một bên là băng đảng maõia cướp của giết người hại dân hại nước muốn chạy tội với dân tộc, với lịch sử, trong một thời điểm đầu sôi lửa bỏng, và một bên là một nhóm văn nghệ sĩ có tiếng tăm đóng vai luật sư cái muốn cho Hồ tặc và đồng bọn, về cái tội làm tên lính tiên phong cho tập đoàn cộng sản đê tam quốc tế, chủ động đưa nước Việt Nam vào cuộc chiến tương tàn, gây chia rẽ trầm trọng cho dân tộc, giết hại bừa bãi cả triệu dân lành, nướng hằng triệu triệu binh sĩ hai miền Nam Bắc, sau đó lại còn làm nghèo đói, làm dốt nát, làm bệnh tật ẻo uột cả một dân tộc và đưa đất nước trở về thời kỳ đồ đá cho hợp với "xu thế thời đại xã hội chủ nghĩa"! Thù lao chắc phải cao lắm mới thuê được những người gọi là có chút thành tích chống cộng này (thực sự hay giả tạo chưa biết), và thù lao này chắc phải tăng lên theo cấp số nhon mới được vì bọn maõia này đang trên đà tan rã nếu không chạy tội được kịp thời ắt sẽ bị nhân dân thanh toán tận gốc tận rễ, hết cả giòng họ 3 đời, trong một cuộc cách mạng thật sự dân tộc sắp tới đây.

Nói như vậy là chúng tôi muốn vạch rõ âm mưu thâm độc của cộng sản trong chiến dịch "Gây Căm Thù" và "Sửa Lịch Sử" qua cuốn băng hình Paris by night 40, đối với đồng bào trong nước nhất là các thế hệ trẻ từ sau 75, vốn không biết chút gì về việc Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam dựng lên và nuôi dưỡng cuộc chiến tranh tương tàn theo lệnh của cộng sản Quốc Tế Đê Tam. Do một số văn nghệ sĩ người Việt tỵ nạn có chút tiếng tăm ở hải ngoại thực hiện, lại có lời nhắn nhủ toa rập của một vị tu sĩ nổi tiếng về công tác phản chiến cho Hà Nội trong

những năm trước 1975 ở quốc ngoại, cuốn Paris by night 40 mới có đầy đủ trọng lượng để phụ họa và tô đậm nét tất cả những gì mà cộng sản trong nước đã dày công tuyên truyền trong 20 năm dài trong chiến dịch "gieo cấy thù" và "sửa lịch sử" có lợi cho Hồ tặc và đồng bọn trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng khó khăn chông chất này. Và có thấy được khía cạnh này chúng ta mới thấy được mức độ phản bội rất bi ối của tập đoàn Thúy Nga Văn Lai Ngọc Ngạn khi họ bỏ công gần 2 năm dài dàn dựng cuốn băng hình, hy vọng gò được nước cờ chiếu bí sắp thua cho cộng sản. Và đó chính là ý đồ của cộng sản và họ đã phần nào đạt được mục đích. Người xưa có câu "nuôi quân ngàn ngày, xử dụng một giờ" đúng vậy thay!!!!

Phụ Ghi

Rất đáng tiếc là vào giờ thứ 25 này, lúc cộng sản sắp đến ngày sập tiệm rồi mà lại còn có những người như Thúy Nga, Văn Lai, Ngọc Ngạn.. và một số người vô liêm sỉ khác gần đây, đã vì chút lợi lộc phù du hay hư danh hào huyền nào đó làm mờ mắt. Họ tự bóc bỏ nhãn hiệu "ty nạn chánh trị" hay "ty nạn cộng sản" của mình, dùng thì giờ, công sức vác mòm đi vận động, tuyên truyền, cố võ cho giải pháp Xóa Bỏ Hận Thù Hòa Giải Hòa Hợp của cộng sản, để cứu nguy cho một bọn ma quỷ bất nhân bất nghĩa bất tín.

Họ quên rằng cộng sản chỉ đưa ra giải pháp này khi họ đang có một nhu cầu bức thiết cần có đủ thời gian ổn định tình hình, củng cố đảng, củng cố quyền lực lại cho vững chắc mà thôi. Một khi thế và lực mạnh rồi thì cộng sản lại hiện nguyên hình là cộng sản, là một con thú dữ chỉ biết giết người mà thôi, không cần biết ai thân ai sơ, ai thù ai bạn. Đảng và quyền lợi của tập đoàn ma quỷ cộng sản trên hết. Vậy mà trong hàng ngũ những người đã từng nhanh chân "bỏ của chạy lấy người" (chậm chân là sẽ mất mạng với cộng sản) lại còn có những người muốn quay đầu trở lại với cộng sản, chỉ vì một chút bánh vẽ mà họ chưa bao giờ

nắm được trong tay! Kẻ viết bài này xin cầu nguyện cho quý vị này:

- Đừng nối giáo cho giặc cộng, đừng đốt bỏ dĩ vãng của mình, đừng để cho cộng sản còn có cơ hội giết hại đồng bào và phá nát đất nước Việt Nam của chúng ta nữa.

- Hãy nhìn kỹ lại hành động và sách lược Liên Hiệp của cộng sản Việt Nam trong quá khứ đối với các đảng phái quốc gia từ năm 1945, cũng như bài học Hòa Giải Dân Tộc gần đây nhất của Cam Bốt trong tháng 7/97 vừa qua, để mà rút tía kinh nghiệm đau thương về giải pháp liên hiệp của cộng sản khi chúng đã củng cố được quyền lực trong tay.

- Hãy nhìn về ngọn lửa đấu tranh trong nước của đồng bào Thái Bình, Hồ Nai (Xuân Lộc), Đà Nẵng, và Trảng Bóm (Đồng Nai)... để đừng xây lung lại với đồng bào, đừng đón gió trở cờ quay đầu trở lại chạy theo kẻ thù cộng sản ...mà mang tiếng như "vô liêm sỉ" ngàn đời cho gia đình họ tộc nhà mình, mà hổ thẹn với hàng triệu vong linh đã chết tức tưởi trên đường vượt biên tìm tự do, cũng như với hàng triệu triệu anh linh quân dân cán chính Miền Nam Việt Nam, những người đã anh dũng hy sinh vì chính nghĩa quốc gia dân tộc.

- Xin hồn thiêng đất nước hãy giúp cho quý vị này kịp thời dừng chân lại để khỏi mang tội với lịch sử, với dân tộc và Tổ Quốc Việt Nam .

Mong thay, và mong lắm thay!!!

CHỦ QUYỀN CÁC QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA THUỘC VỀ AI?

• PHÙNG NGỌC SA, K8

Qua những tin tức tổng hợp, mọi người đều rõ việc tranh chấp để giành chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mỗi ngày một trở nên quyết liệt, không những bằng lời lẽ ngoại giao tại bàn hội nghị, mà ngay cả đến việc sử dụng vũ lực như Phi Luật Tân đã cho Không Lực đánh trả lại việc chiếm đóng của Trung Cộng vào tháng 3 năm 1995, trường hợp Việt Nam, quốc gia ở vị trí tuyến đầu mà Việt Cộng thường rêu rao rằng: "Tàu với ta là tình huynh đệ, sông liền sông, núi liền núi", mức độ tranh chấp lại còn ác liệt hơn. Việt Nam không những phải trực tiếp đối phó với Trung Cộng, mà ngay cả Đài Loan - kẻ đang làm ăn mật thiết với Việt Nam - cũng dây máu ăn phần. Hiện Đài Loan đang kiểm soát Itu-Aba, một đảo lớn nhất trong quần đảo Trường Sa, tại đó có cả hải cảng và sân bay. Bắc Kinh và Đài Bắc cùng cho rằng Hoàng Sa lẫn Trường Sa là lãnh thổ của Tàu. Do đó, tháng 6 năm 1994, Trung Cộng đã không ngần ngại cử một phái đoàn tới Đài Loan, mở hội nghị về vấn đề này, và sau đó đã ra thông cáo chung, để xác nhận Trung Hoa có đầy đủ chủ quyền tại các quần đảo này. Hành động này bộc lộ tham vọng trắng trợn của các chú con trời, bất phân quốc cộng,

Nhiều sử liệu cổ nước ta soạn từ nhiều thế kỷ trước đã minh xác chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khoảng trung tuần thế kỷ 17, nho sinh Đỗ Bá, tự là Đạo Phủ, người Bích triều, đã căn cứ vào bộ Hồng Đức Bản Đồ (Hồng Đức là niên hiệu của vua Lê Thánh Tông tự 1470-1496), để soạn

bộ Toàn Tập Thiên Nam Tú Chí Lộ Đồ Thư. Trong sách này, tác giả Đạo Phủ đã ghi chú khá rõ ràng về quần đảo Hoàng Sa dưới địa danh là Bãi Cát Vàng.

Trong quyển Nhất của bộ Thiên Nam Tú Chí Lộ Đồ Thư, có đoạn nguyên văn (phiên âm) như sau: "Kim hộ xã địa phận, giang lưỡng biên hữu, nhị sơn, sơn các hữu kim trường hữu tuần. Hải trung hữu nhất trường sa, danh Bãi Cát Vàng, ước trường tứ bách lý, khoát nhị thập lý trác lập hải trung. Tụ Đại chiêm hải môn chí sa vinh môn, mỗi tây nam phong tác chu quốc thượng bạc nội hành phiêu bạc tại thủ, đông bắc phong ngoại hành diệc phiêu bạc tại thủ, tịnh giai cơ tử. Hóa vật các trí kỳ xứ, Nguyễn thị mỗi niên quý đông nguyệt trì thuyền thập bát chích, lai thủ thủ hóa da đặc kim ngân tiền tệ sủng đạn đẳng vật. Tụ Đại chiêm môn việt hải chí thủ nhất nhật bán, tụ Sa kỳ môn chí thủ bán nhật. Kỳ trường sa xứ diệc hủ đại mọi." Nghĩa là: Ở địa phận xã Kim Hộ, hai bên bờ sông có hai núi, mỗi cái núi đều có mỏ vàng, có sò tuần sát. Ở ngoài giữa biển có một dải cát dài gọi là Bãi Cát Vàng, dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng sừng sững giữa biển khơi. Tụ cửa Đại chiêm đến cửa Sa kinh, mỗi khi có gió tây nam, thuyền buôn các nước chạy ở phía trong thường trôi dạt lại đây, khi có gió đông bắc thì các thuyền buôn chạy ở phía ngoài cũng trôi vào, tất cả đều bị chết đuối. Hàng năm vào cuối mùa đông, họ Nguyễn sai 18 chiếc thuyền ra đây vớt lấy hàng hóa, thu được rất nhiều vàng bạc, tiền tệ và súng đạn. Thuyền tụ cửa biển Đại chiêm ra đến đây mất một ngày rưỡi, tụ cửa Sa Kỳ ra mất nửa ngày. Chỗ Bãi Cát Vàng cũng còn có cả đồi mồi.

Quyển Nhị trong bộ Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn (1726-1784) viết về Hoàng Sa (phiên âm) như sau: "Tiền Nguyễn thị trí Hoàng sa đội thất thập suất, dĩ An vĩnh nhân sung chí, luân phiên mỗi tuế dĩ chính nguyệt thu thị hành sai tề lục nguyệt lương, giá tư tiểu điều thuyền ngũ chích xuất dương tam nhật tam dạ chí thủ đảo cư trú, tứ tỉnh thái thủ bổ ngư điều vi thực. Sò đặc tào vật mã kiếm, ngân hoa, ngân tiền, ngân hoàn, đồng khí, tích khối, ô duyên, sủng khẩu, tượng nha, hoàng lạp,

chiến cụ, tù khí giữ thái đại một giáp, hải sâm, văn loa tạp phá đa. Dĩ bát nguyệt kỳ hồi nhập Yêu môn tỵ Phú xuân thành đầu nạp. Bình nghiệm định hạng vật thi hứa tu mai vân hoa, hải ba, hải sâm, chu vật lĩnh bằng phân hồi. Kỳ sò đắc đa thiếu bất định, diệc hữu không hành giả." Nghĩa là: Ngày xưa họ Nguyễn lập đội Hoàng sa gồm 70 suất, chọn người xã An Vĩnh sung vào. Hàng năm họ thay phiên nhau, cứ đến tháng Giêng đến nhận lệnh sai đi, được phát lương đủ ăn trong sáu tháng. Họ dùng năm chiếc thuyền nhỏ, vượt biển mất ba ngày ba đêm mới tới nơi. Ra đến ngoài đảo họ tha hồ bắt chim cá mà ăn. Họ lấy được những vật như guom, và ngự dúc bằng đồng, hoa bạc, tiền bạc, vàng bạc, đồ đồng, thiếc khối, chì khối, súng ống, ngà voi, sáp ong, đồ chiêng, đồ sứ.. và lượm vỏ đồi mồi, hải sâm, ốc hoa văn rất là nhiều. Đến kỳ tháng Tám thì đội này trở về, vào lối cửa Eo đến thành Phú Xuân để nộp các hóa vật. Sau khi đã xét định và cân các hóa vật xong, mới cho phép bán làm của riêng những thứ ốc vân, hải ba, hải sâm rồi cấp giấy cho về nhà. Những hóa vật thu lượm được hoặc ít hoặc nhiều cũng không nhất định, có khi chỉ trở về người không.

Sách Hoàng Việt Du Địa Chí, tác giả Phan Huy Chú (1782-1840) có vẽ một bản đồ Việt Nam gọi là Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ, trên đó có ghi quần đảo Trường Sa dưới tên là "Vạn Lý Trường Sa".

Quyển "Quảng Nghĩa Tinh" trong bộ Đại Nam Nhất Thống Chí (do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn đời Tự Đức, và khoảng cuối thế kỷ XIX được Cao Xuân Dục hiệu đính), Đại Nam Thực Lục Chính Biên, Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ (soạn khoảng đầu niên hiệu Tự Đức) và nhiều sách chữ Nho khác cũng đã ghi chép về Hoàng Sa.

Dưới triều Gia Long và Minh Mạng, các vị hoàng đế Việt Nam đã sai các quan ra trông coi và dựng miếu tại Hoàng Sa và Trường Sa.

Trong thời Pháp thuộc, nhà cầm quyền thực dân đã đặt ra

các cơ quan thương chánh và khí tượng trên các quần đảo này. Năm 1920, Sở Thương Chánh Đông Dương đã phái những tàu đi tuần tiễu quanh vùng quần đảo Hoàng Sa để ngăn chặn hải tặc và bọn buôn lậu. Năm 1925, Hải Học Viện Nha Trang đã cử một phái đoàn chuyên viên ra các quần đảo này để nghiên cứu.

Ngày 15/6/1932, nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương ký nghị định thành lập tại quần đảo Hoàng Sa một Đại Lý Hành Chánh (Délégation administratif des Paracels), đến 1939 lại phân đơn vị hành chánh này thành "Délégation du Croissant et dépendent" và "Délégation de l'Amphitrite et dependant". Về phía chính phủ Nam triều, ngày 20 tháng 3 năm 1933, Hoàng Đế Bảo Đại đã ban hành đạo dụ số 10, quy định quần đảo Hoàng Sa trực thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Không phải chỉ căn cứ vào các tài liệu của Việt Nam, mà ngay các sách báo cũ của ngoại quốc cũng đã nói rõ chủ quyền các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc Việt Nam. Tạp chí Journal de Batavia của Hòa Lan ấn hành vào năm 1635 có ghi: "Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1631-1635), một đoàn tàu Hòa Lan gồm ba chiếc Veenhulzen, Schagen và Grootebroek thuộc công ty Đông Ấn, ngày tháng năm khởi hành từ Batavia đến Tourane (Đà Nẵng) rồi tới Formosa (Đài Loan). Ngày 21 tháng 7 năm 1634 đoàn thương thuyền gặp bão, hai chiếc Veenhulzen và Schagen đã thoát được cơn giông tố đến Đài Loan, còn chiếc Grootebroek bị chìm gần đảo Paracels (hoàng Sa) ngang vĩ tuyến 17. Thuyền trưởng Huijich Jensen cùng một số thủy thủ phái dùng thuyền nhỏ bơi vào vùng duyên hải thuộc xứ Đàng Trong, để hy vọng tìm thuyền lớn cứu vớt các nạn nhân bị kẹt ở ngoài Hoàng Sa. Vị thuyền trưởng này đã mang theo 5 thùng bạc và 3570 réaux đựng trong 17 bao. Nhưng khi đến được đất liền, những người kém may mắn này đã không được nhà cầm quyền địa phương giúp đỡ, lại còn bị tịch thu tất cả tiền bạc. Sau đó họ đã tìm được phương tiện để trở về Batavia và báo cáo sự việc với Toàn Quyền Hòa Lan. Hai năm sau, Abraham Dutjeker, một thương gia khác người Hòa Lan đã tới Faifo (Hội

An) rồi theo đường bộ ra Thuận Hóa (Huế), xin yết kiến Thượng Vương Nguyễn Phúc Lan để xin giao thương và lập thương điểm ở Đàng Trong. Ngoài ra ông ta cũng xin đòi bồi thường số tiền bạc của Huijich Jensen đã bị tịch thu trước đó. Thượng Vương đã tiếp đãi Dujetker rất lịch sự, nhưng nói viên quan dính líu đến vụ đó đã bị xử trảm vì tội tham nhũng, vả lại việc đó xảy ra trong đời tiên vương nên nay chẳng còn dấu tích gì. Tuy nhiên để bù lại, ngài chấp thuận cho Dujetker đến buôn bán và mở thương điểm theo lời yêu cầu.

Về phía người Pháp, tài liệu lại càng đầy đủ hơn. Quyển "Mémoire sur la Cochinchine" của Jean Baptiste Chaigneau (1769-1852) và bộ "Univers, Histoire et Description de tous les Peuples" in năm 1833 có đoạn ghi rõ quần đảo Paracels mà người Việt Nam gọi là "Cát Vàng" tức Hoàng Sa, gồm nhiều đảo san hô chằng chịt thuộc quyền cai quản của xứ Đàng Trong. Năm 1816, vua Gia Long đã thân chinh vượt biển để tiếp thu quần đảo này.

Quần đảo Trường Sa, Tàu gọi là Nam Sa (Namsha). Trung Cộng chỉ nói cách mập mờ rằng đời xưa tổ tiên họ đã đến một vùng gồm 33 hòn đảo nhỏ gọi là Nam Sa. Họ không đưa ra một dẫn chứng khả tín nào và chỉ cãi chầy cãi cối, khác nào họ lý luận rằng, mặt trăng thuộc lãnh thổ Trung Hoa vì ngày xưa vua Đường Minh Hoàng mê gái, trong một giấc chiêm bao ngài đã từng du nguyệt điện để tâm sự với nàng Dương Quý Phi. Thực tế, quần đảo Trường Sa ở biển Đông, chạy dài hơn 100 dặm, gồm 9 hòn đảo chính là Trường Sa (Spratly Island), An Bang (Amboyna Cay), Sinh Tồn (Sin Cowe), Nam Ai (Nam Yit), Thái Bình (Itu-Aba), Loai Tà (Loaita), Thi Tú (Thitu), Song Tử Tây (South West Cay) và Song Tử Đông (North East Cay). Trường Sa ở phía Đông Phan Thiết khoảng 280 hải lý, cách đảo Hải Nam của Trung Cộng 580 hải lý, cách Đài Loan 900 hải lý và Phi Luật Tân 310 hải lý. Tất cả những hải lộ quan trọng thương mại tự Mã Lai, Singapore, Nam Dương qua Nhật Bản hay Hồng Kông đều đi ngang qua quần đảo Trường Sa.

Năm 1927, tàu De Lanessan của Pháp đã tới khảo sát địa chất tại Hoàng Sa và Trường Sa. Đến năm 1930, người Pháp cử một phái đoàn ra cắm cờ trên đó và 3 năm sau, lại phái một phía đoàn gồm 3 chiếc tàu *Alerte*, *Astrobale*, *De Lanessan* đến thám sát từng mỗi hòn đảo trong quần đảo Trường Sa và cắm cờ tại đó. Ngoài việc thu nhận các đảo trong nhóm Amboya [gồm các đảo Spratly (Trường Sa), An Bang, Loai Tà và Thi Tứ], sau đó ra thông cáo chính thức cho thế giới để xác định chủ quyền quần đảo Trường Sa. Văn kiện này đã được đăng tải trên Công báo Đông Dương ngày 25 tháng 9 năm 1933, trang 7784. Ngày 21 tháng 7 năm 1933, Toàn Quyền Đông Dương Pierre Pasquier ban hành nghị định sáp nhập quần đảo Trường Sa vào lãnh thổ Bà Rịa. Năm 1935, Nha Khí Tượng Đông Dương đã thiết lập một đài khí tượng tại đảo Itu-Aba, với nhiệm vụ quan sát thời tiết toàn vùng duyên hải Việt Nam.

Ngày 30/3/1939, chính phủ Đông Kinh đã đơn phương tuyên bố đổi tên quần đảo Trường Sa thành Shinna Guto, và đặt dưới quyền quản trị của đế quốc Nhật Bản. Nhưng ngày 21/4/1939, tòa đại sứ Pháp ở Đông Kinh đã được lệnh gửi công hàm cho Bộ Ngoại Giao Nhật Bản để phản kháng hành động bất hợp pháp này. Sau khi Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh và Đệ Nhị Thế Chiến kết liễu, chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đương nhiên phải trả lại cho nhà cầm quyền Đông Dương.

Trong hòa hội quốc tế họp tại thành phố San Francisco, ngày 8 tháng 9 năm 1951, chính quyền Đông Dương đã xác nhận: "Nhật Bản từ bỏ mọi quyền về danh nghĩa lẫn yêu sách tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa." Trước đó một ngày, Thủ Tướng Trần Văn Hữu, trưởng phái đoàn Việt Nam long trọng tuyên bố: "Và cũng vì thành thật lợi dụng mọi cơ hội hầu dập tắt những mầm mống tranh chấp về sau, chúng tôi tuyên bố xác nhận chủ quyền của chúng tôi tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, tự lâu đời những nơi đó vốn thuộc lãnh thổ Việt Nam chúng tôi." Nguyên văn tiếng Pháp như sau: "Et comme il faut

franchement profiter de toutes occasions pour étouffer les germes de discorde, nous affirmons nos droits sur les îles Spratly et Paracels qui de tout temps ont fait partie du Vietnam."

Hội nghị quốc tế tại Genève để chấm dứt cuộc chiến tranh Đông Dương, 21/7/1954 đã ra một bản tuyên cáo, trong đó có đoạn nhấn mạnh: "In their relations with Cambodia, Laos and Vietnam, each member of the Genève Conference undertakes to respect the sovereignty, independence, unity and territorial integrity of the above-mentioned States and to refrain from interference in their internal affairs." (Trong khi giao thiệp với Cao Mên, Lào và Việt Nam, những quốc gia hội viên tham dự Hội Nghị Genève này cam kết tôn trọng chủ quyền, nền độc lập, sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước kể trên, và không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước đó.) Chính Trung Cộng đã tham gia và đóng một vai trò rất quan trọng tại hội nghị quốc tế này.

Năm 1956, sau khi quân đội Pháp triệt thoái về nước, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã ra nhiều văn kiện để xác nhận chủ quyền của mình trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 22/10/1956, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa ban hành sắc lệnh số 143-NV để thay đổi địa giới và danh xưng của Đô Thành Sài Gòn cùng các tỉnh từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam. Theo đó, Bà Rịa, Vũng Tàu và Trường Sa thuộc tỉnh mới Phước Tuy, và tỉnh lỵ mang tên là Phước Lễ.

Ngày 14/12/1960, Tổng Trưởng Nội Vụ ký nghị định số 241-BNV/NV/3, bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Thuộc, một viên chức dân sự, làm đặc phái viên phụ trách công việc hành chánh ngoài quần đảo Hoàng Sa. Sau 1963 vì tình trạng chiến tranh, viên chức dân sự ở Hoàng Sa được thay thế bằng một vị sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa...

Ngày 13/7/1961, Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh số 174-NV, trong đó ấn định: "Quần đảo Hoàng Sa trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên, nay đặt trực thuộc tỉnh Quảng Nam.

Một đơn vị hành chính xã bao gồm trọn quần đảo này được thành lập và lấy danh hiệu là xã Định Hải trực thuộc quận Hòa Vang. Xã Định Hải đặt dưới quyền một phái viên hành chính."

Ngày 21/10/1969, Thủ Tướng chính phủ ký nghị định số 709-BNV/HCĐP để "Sáp nhập xã Định Hải thuộc quận Hòa Vang tỉnh Quảng Nam vào xã Hòa Long cùng quận."

Nhân dịp tham dự hội nghị quốc tế tại Phi Luật Tân, ngày 13/7/1971, Ngoại Trưởng Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Hai ngày hôm sau tại Sài Gòn, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ra tuyên cáo để minh định chủ quyền của mình tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 6/9/1973, Tổng Trưởng Nội Vụ Việt Nam Cộng Hòa ký nghị định để: "Sáp nhập các đảo Trường Sa (Spratly, An Bang (Amboya Cay), Thái Bình (Itu-aba), Song Tử Đông (Northeast Cay), Song Tử Tây (Southwest Cay), Loai Ta (Loaita), Thị Tứ (Thitu), Nam Ai (Namyit), Sinh Tồn (Sin-Cowe) và các đảo phụ cận vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ tỉnh Phước Tuy."

Năm 1973, một đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã đến đồn trú tại quần đảo Trường Sa. Chính người viết bài này đã tháp tùng phái đoàn Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ra thăm viếng và ủy lạo anh em binh sĩ trú đóng ngoài đảo, và tận mắt thấy những công sự chiến đấu của Nhật Bản xây dựng trong hồi Đệ Nhị Thế Chiến, lại được nhìn những đàn chim biển bay rập rờn trên các hải đảo.

Về vấn đề chủ quyền, tục dao La Mã có câu: "Res nullius, res vilis" (Của vô chủ, ai thủ đắc trước nhất sẽ được làm chủ). Do nguyên tắc này mà Liên Xô khi đã thấy Hoa Kỳ cấm được quốc kỳ của họ trên nguyệt cầu thì phải chuyển hướng chương trình thi đua lên mặt trăng. Công pháp quốc tế đã ấn định về duyên hải và lãnh hải: Hòn đảo ở gần quốc gia nào nhất thì thuộc quyền sở hữu của nước đó. Còn thêm lục địa, hội nghị Stocklhom đã định nghĩa như sau: "Thêm lục địa là phần đất nằm dưới mặt

nước biển, nối tự bờ biển của một quốc gia trải dài cho tới lúc có độ sâu là 200 fathom (mỗi đơn vị fathom = 1820 mét)." Về phương diện địa chất học, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam đều có thêm lục địa nối liền với bờ biển Việt Nam, không có độ sâu quá mức theo quốc tế công pháp qui định.

Những chứng minh lịch sử cũng như địa lý chứng tỏ cho mọi người thấy hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Việt Nam. Trung Cộng cũng như một số nước khác đã viện dẫn những luận cứ mơ hồ, những sử liệu bất khả tín để đòi chia chác chủ quyền tại đó là "thấy lợi thì dính máu ăn phần". Nhưng việc này xét cho cùng cũng chính tại nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã không muốn, hay không dám cương quyết bảo vệ lãnh thổ của giang sơn Tổ Quốc do tổ tiên để lại.

Trong bức công hàm gửi Thủ Tướng Trung Cộng Chu Ân Lai ngày 14/9/1958, tên Phạm Văn Đồng, Thủ Tướng Hà Nội đã muối mặt xác nhận và hoan hi tán thành bản công bố của Trung Cộng ra ngày 4/8/1958. Qua văn kiện này, Bắc Kinh công khai đòi chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (Nhật báo Nhân Dân số 1653, ngày 22/9/1958). Ngoài ra để tỏ lòng khuyến mãi trung thành với quan thầy Bắc Kinh, bọn lãnh đạo Hà Nội đã chối bỏ chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa, và chỉ dám xác nhận các đảo Tây Sa và Namsha như Bắc Kinh đã ghi trên bản đồ. Tệ hại hơn nữa, khi Trung Cộng dùng bạo lực để cưỡng đoạt Hoàng Sa ngày 19 và 20 tháng 1 năm 1994, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn không một lời phản đối, mà trái lại còn hoan hi vui mừng đón tiếp đoàn bóng bàn Bắc Kinh một cách nồng nhiệt. Hành động này của bọn ma đầu Hà Nội đã đủ chứng tỏ Cộng Sản Việt Nam là bè lũ bán nước, không đếm xia gì đến quyền lợi chính đáng và thiết thực của dân tộc.

Tóm lại, trước năm 1975, vì nhu cầu chính trị và muốn làm đẹp lòng đàn anh Trung Cộng, Cộng Sản Hà Nội đã phản bội quyền lợi Tổ Quốc mà nhượng các quần đảo cho Bắc Kinh. Ngày nay đã thống nhất hai miền Nam Bắc, nhà cầm quyền Hà Nội mới nhận thức được mình: đã đắc tội với tiên nhân và hổ thẹn với

đồng bào. Chúng đã sử dụng những luận cứ và các tài liệu của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa công bố trước đây mà đòi lại chủ quyền ở hai quần đảo này. Nhưng Hà Nội ngán cổ bé miệng lại không quyết tâm bảo vệ lãnh thổ quốc gia, và bị áp lực kinh tế cũng như quân sự của nhiều nước trong vùng nên chúng không khả năng để thực hiện được đòi hỏi này.

Vì hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm trên các đường hải hành ở Thái Bình Dương, nên trở thành địa điểm chiến lược trọng yếu trong vùng Đông Nam Á. Ngoài ra các hải đảo đó lại chứa nhiều tài nguyên thiên nhiên như phốt-phát, và nhất là dưới thềm lục địa là những mỏ dầu lửa quan trọng, khiến cuộc tranh chấp chủ quyền giữa các nước trong vùng lại càng thêm phức tạp và gay gắt. Một số nhà phân tích thời cuộc đã tiên đoán, sớm muộn vùng Hoàng Sa và Trường Sa cũng trở thành "lò thuốc súng".

Tên tội đồ dân tộc Hồ Chí Minh trước đây đã không ngừng rêu rao: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước." Nhưng chính bè lũ Cộng Sản Việt Nam đã nhẫn tâm đem giang sơn dâng cho ngoại bang một cách trắng trợn như vậy.

Chúng ta, những người Việt Nam hải ngoại nghĩ sao về giang sơn đang bị mấy nước láng giềng túm lại xâu xé? Chúng ta sống trong thế giới tự do, không bị ràng buộc bởi một thể chế chính trị đảng phái độc tài, không lẽ chúng ta cũng cứ im hơi lặng tiếng như đồng bào trong nước và thản nhiên như khách bàng quang. Chúng tôi rất mong các bậc thức giả và những ai nhận mình là quan tâm đến tiền đồ dân tộc, đến danh dự Tổ Quốc, hãy bày tỏ quan điểm về vụ Hoàng Sa - Trường Sa, một vấn đề tối trọng đại của đất nước chúng thân yêu.

TUYẾN THÉP XUÂN LỘC Với 12 Ngày Đêm Ác Chiến

• HỨA YẾN LÊN, K6

(Tham Mưu Trưởng Hành Quân Sư Đoàn 18 Bộ Binh)

Lời Mở Đầu: Là người Việt tị nạn Cộng Sản tại hải ngoại, hàng năm khi đến ngày 30/4 đen, chắc không ai quên được cái tang chung và cái nhục mất Miền Nam Việt Nam thân yêu!

Là quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tôi xin ghi lại diễn tiến "Mặt Trận Phòng Thủ Tuyển Thép Xuân Lộc (Long Khánh) Với 12 Ngày Đêm Ác Chiến Với Cộng Sản Bắc Việt", để hồi tưởng lại chiến thắng cuối cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung, và Sư Đoàn 18 Bộ Binh và các đơn vị tăng phái nói riêng, để chứng minh với thế giới bên ngoài đã hiểu một cách sai lệch và cho rằng Miền Nam Việt Nam không chịu chiến đấu để tự vệ nên đã sụp đổ mau lẹ sau 55 ngày?

Tôi xin được nghiêng mình trước anh hùng các chiến hữu đã Vị Quốc Vong Thân. Tôi xin gởi lời thăm hỏi đến các chiến hữu và gia đình thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, các đơn vị tăng phái và đặc biệt đến các cô nhi quả phụ, anh em thương binh.

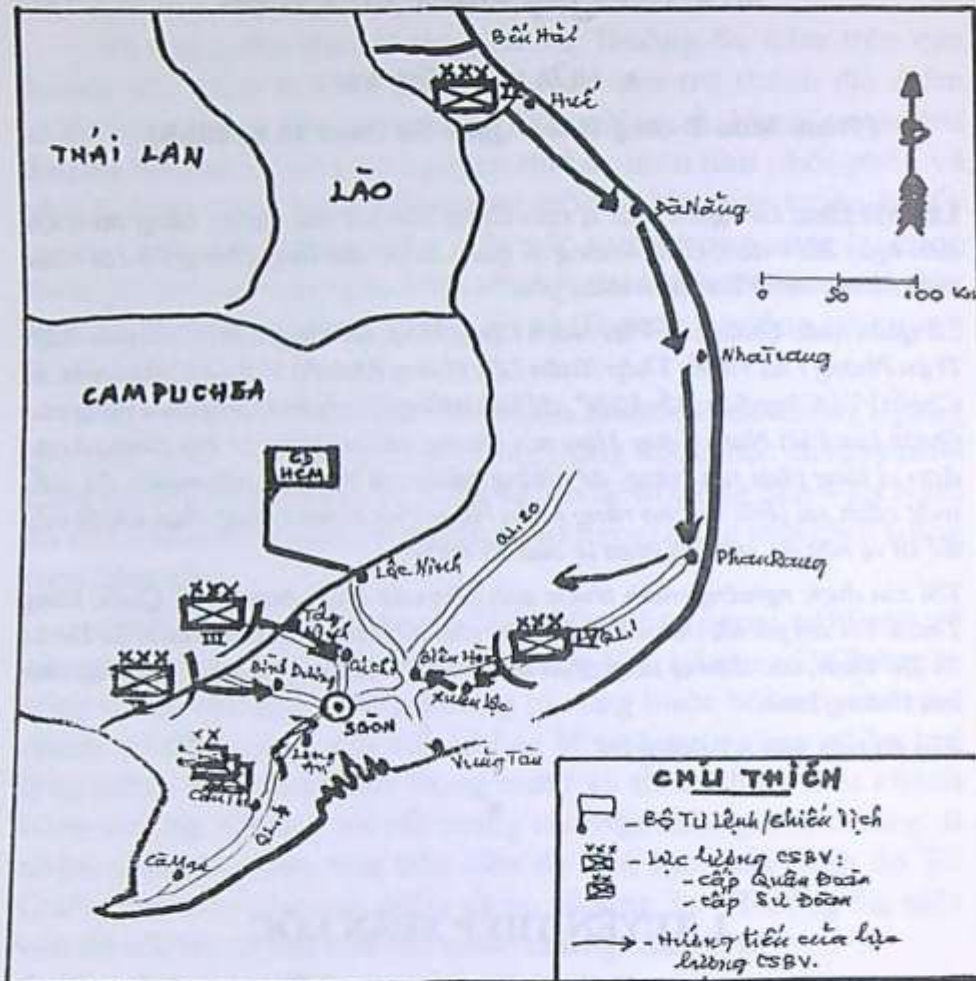
Xin ơn trên phù hộ chúng ta!

*

I. TUYẾN THÉP XUÂN LỘC

Như quý vị độc giả đã từng đọc qua nhiều sách báo nói về "Chiến Dịch Hồ Chí Minh" của Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) (Đại Thắng Mùa Xuân 1975) và qua bài nói chuyện của Lê Đức Thọ, thuộc Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng, đăng trong tạp chí "Lịch

Sứ Quân Sứ" số 2 năm 1988, thì CSBV đã xù dụng một lực lượng lớn lao gồm 5 quân đoàn (trừ 1 Sư Đoàn) từ miền Bắc tràn vào miền Nam để tiến chiếm thủ đô Sài Gòn bằng 5 hướng tiến quân như sau (xem phóng đồ 1):



(SỐ ĐỒ 1)

- Quân Đoàn 1, đánh Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
- Quân Đoàn 2, sau khi đánh Huế sẽ giải phóng Quảng Nam và Đà Nẵng, đánh dọc theo miền Trung để phá vỡ phòng tuyến Phan Rang, đánh xuống phía đông Long Thành và căn cứ Nước Trong (Trường Bộ Binh Thủ Đức và Trường Thiết Giáp),
- Quân Đoàn 3 từ Tây Ninh đánh vào Đồng Dù, Củ Chi, tỉnh Hậu Nghĩa,
- Quân Đoàn 4 giải phóng Xuân Lộc, rồi đánh chiếm tỉnh Biên Hòa,
- Cánh quân thứ 5, gồm 3 Sư Đoàn từ Long An, Cần Đước, Cần Giuộc, đánh vào Sài Gòn dọc theo quốc lộ số 4.
- Cùng lúc ấy, ở nội thành Sài Gòn - Gia Định, các đơn vị Đặc Công chiếm giữ các cầu lớn để bảo đảm đường tiến quân của Quân Đoàn chủ lực, đồng thời những đơn vị Đặc Công này cũng đánh phá một số mục tiêu trong thành phố, tạo rối loạn và điều kiện thuận lợi cho quân chủ lực đánh chiếm các cơ quan đầu não quân sự, chính trị của chính phủ Sài Gòn.

Với thành phần lực lượng tham chiến như trên, CSBV đã chiếm được các căn cứ mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) đã rút bỏ, nên chúng đã cho đó là những thắng lợi không mấy khó khăn trên đường tiến quân. Tuy nhiên, trên thực tế, quân CSBV đã nhận rất nhiều tổn thất nặng nề bởi QLVNCH tại Bình Định, Khánh Dương, Củ Chi, Long Thành, Thủ Thừa, Quốc Lộ 4, v.v.. và đặc biệt tại mặt trận Xuân Lộc tỉnh Long Khánh do Sư Đoàn 18 Bộ Binh (SD18BB) và các đơn vị tăng phái với 12 ngày ác chiến!

Xuân Lộc là một thị xã nằm trên quốc lộ 1, phía đông bắc Sài Gòn khoảng 100 cây số đường chim bay. Đây là một tinh ly của tỉnh Long Khánh, được thành lập năm 1957 và là địa điểm đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh SD18BB và các đơn vị cơ hữu trực thuộc Sư Đoàn.

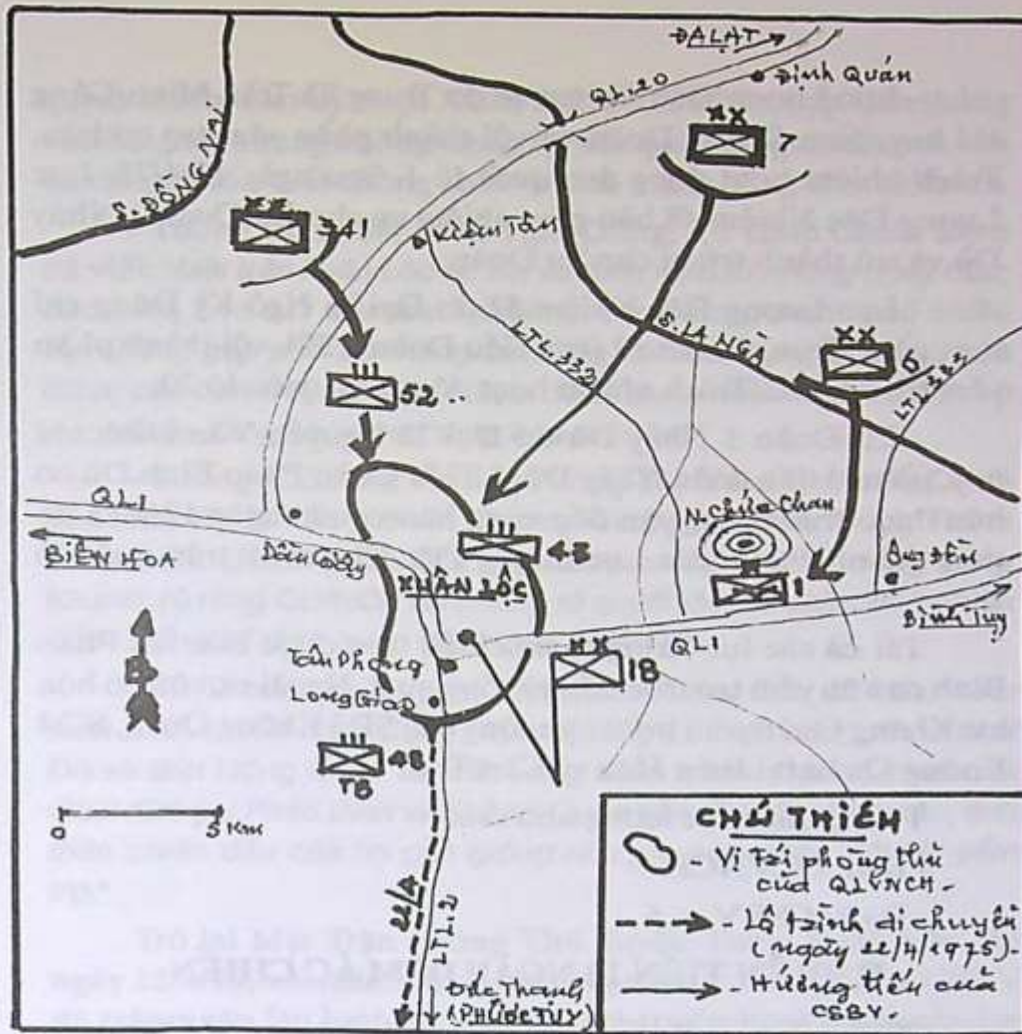
Xuân Lộc còn là một vị trí chiến lược quan trọng, với 2 quốc lộ 1 và 20, đồng thời là cửa ngõ để xâm nhập Sài Gòn, xuất phát từ miền Trung và miền Cao Nguyên.

Xuân Lộc về mặt quân sự, nằm trên đường giao liên giữa các chiến khu C và D của Việt Cộng với các mặt khu Cù Mi, Mây Tào và Xuyên Mộc.

Để chuẩn bị trận đánh Xuân Lộc, Quân Đoàn 4 CSBV do Tướng Cộng Sản Hoàng Cầm chỉ huy và Tướng Cộng Sản Hoàng Đình Hiệp giữ chức Chính Ủy. Đại đơn vị này gồm: Sư Đoàn (SD) 6, SD7, SD41 cơ động (SD này vừa di chuyển từ Thanh Hóa vào với thành phần Pháo Binh cơ hữu). Từ trung tuần tháng 3 năm 1975, lực lượng Quân Đoàn (QĐ) 4 tuần tự đánh chiếm các vị trí quanh Xuân Lộc và vào trung tuần tháng 4 năm 75, thị xã Xuân Lộc đã trở thành khu vực phòng ngự trọng yếu của QLVNCH thuộc vùng 3 Chiến Thuật. Thị xã này là một phòng tuyến để bảo vệ thủ đô Sài Gòn từ hướng đông bắc, đồng thời là tuyến ngăn chặn hướng tiến quân của CSBV từ miền Trung và miền cao nguyên qua hai quốc lộ 1 và 20 để tiến vào Sài Gòn.

Thời gian 12 ngày đêm (8/4/75 đến 20/4/75) ác chiến với QLVNCH tại mặt trận Xuân Lộc, lực lượng SD4 CSBV bị tổn thất nặng nề và sự tổn thất này mỗi ngày một gia tăng, nên CSBV quyết định đưa Tướng Cộng Sản Trần Văn Trà vào thay thế Tướng Hoàng Cầm, đồng thời tăng viện cho QĐ4 CSBV các đơn vị như sau: SD325, Đoàn Đặc Nhiệm 322, Trung Đoàn 95A Biệt Lập, Lữ Đoàn Xe Tăng và Liên Đoàn 75 Pháo dù loại từ miền Bắc, được bổ sung từ miền Bắc. Như vậy, lực lượng tham chiến của CSBV tại mặt trận Xuân Lộc lúc này gồm: SD4BB, 1 Đoàn Đặc Nhiệm, 1 Lữ Đoàn Xe Tăng, 1 Liên Đoàn Pháo dù loại và 1 Trung Đoàn Biệt Lập.

Lực lượng thuộc SD18BB và các đơn vị tăng phái được phối trí như sau (Xem phóng đồ 2):



(SƠ ĐỒ 2)

- BTL/SD18BB do Thiếu Tướng Lê Minh Đào chỉ huy, trú đóng tại Xuân Lộc,

- Lực Lượng Đặc Nhiệm 43 do Đại Tá Lê Xuân Hiếu chỉ huy, gồm: Trung Đoàn 43 (trừ Tiểu Đoàn 2/43), Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh, Tiểu Đoàn 2/52, Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân (-), Lực Lượng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Long Khánh. Trách nhiệm phòng thủ Xuân Lộc,

- Lực Lượng Đặc Nhiệm 48 do Trung Tá Trần Minh Công chỉ huy, gồm: Trung Đoàn 48 với thành phần yểm trợ cơ hữu. Trách nhiệm hoạt động dọc quốc lộ 1. Sau ngày 12/4/75, Lực Lượng Đặc Nhiệm 48 bàn giao nhiệm vụ cho Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và trở thành trừ bị cho Sư Đoàn,

- Lực Lượng Đặc Nhiệm 52 do Đại Tá Ngô Kỳ Dũng chỉ huy, gồm: Trung Đoàn 52 (trừ Tiểu Đoàn 2/52), với thành phần yểm trợ cơ hữu. Trách nhiệm hoạt động dọc quốc lộ 20,

- Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Đại Tá Nguyễn Văn Đình chỉ huy, gồm: 4 tiểu đoàn Nhảy Dù, 1 Tiểu Đoàn Pháo Binh Dù cơ hữu được trực thăng vận đến vùng hành quân ngày 12/4/75 để thay thế nhiệm vụ của Lực Lượng Đặc Nhiệm 48 trên quốc lộ 1.

Tất cả các lực lượng tham chiến trên được hòa lực Pháo Binh cơ hữu yểm trợ trực tiếp và tổng quát. Ngoài ra, còn có hòa lực Không Quân yểm trợ tăng cường của SĐ3 Không Quân, SĐ4 Không Quân tại Biên Hòa và Cần Thơ.

Tương quan lực lượng như sau:

- Bạn: QLVNCH = 1

- Dịch: CSBV = 5

II. DIỄN TIẾN 12 NGÀY ĐÊM ÁC CHIẾN

CSBV sử dụng chiến thuật "tiên pháo hậu xung" bằng cách tận dụng tối đa hỏa lực Pháo binh dù loại bắn vào mục tiêu đã ấn định và sau đó cho chiến xa và bộ binh tiến chiếm và lục soát mục tiêu. Chiến thuật này CSBV đã thi hành liên tiếp 2 ngày liền (8 và 9/4/75) với 6000 quả đạn pháo binh dù loại, nhưng kết quả không chiếm được Xuân Lộc, mà còn bị tổn thất nặng nề về sinh mạng và chiến xa bỏ lại tại chỗ, trước tinh thần chiến đấu anh dũng của các quân nhân trực thuộc SĐ18BB và các đơn vị tăng phái. Ngoài 2 ngày ác chiến trên, lực lượng QĐ4 CSBV đã liên tục tung ra những đợt tấn công vào những ngày kế tiếp với hỏa lực yểm trợ pháo binh có hạn định (1000 quả đạn dù loại)

quyết chiếm cho kỳ được Xuân Lộc để làm bàn đạp tiến thẳng vào Sài Gòn, nhưng không mang lại kết quả mong muốn, mà trái lại càng bị tổn thất chông chát về sinh mạng cũng như chiến xa.

- Tướng Cộng Sản Văn Tiến Dũng, Tư Lệnh Chiến Dịch đã viết: *"Mặt trận Xuân Lộc ác liệt và đẫm máu từ những ngày đầu; các Đ6, 7 và 341 của ta đã phải tấn công trong thành phố nhiều lần nhưng gặp phải sự kháng cự mãnh liệt của Trung Đoàn 43 của địch; các đơn vị Pháo Binh của ta đã sử dụng nhiều hơn số đạn dự trữ; số lớn Tăng và xe bọc thép của ta bị hạ!"*

- Tướng X. Smith, Trưởng Phòng Tù Viện Quân Sự DAO của Hoa Kỳ đã báo cáo với Trưởng George Brown, Tổng Tham Mưu Liên Quân Quân Đội Mỹ như sau: *"Tại chiến trường Long Khánh, rõ ràng QLVNCH đã chứng tỏ quyết tâm và anh dũng chiến đấu chống lại địch quân đông gấp nhiều lần."*

- O. Tood, ký giả người Pháp thân Cộng Sản đã viết: *"Tình thần binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Xuân Lộc rất cao; các đơn vị Dù và Biệt Động Quân đã đến vùng hành quân. Các sĩ quan của QLVNCH gọi Pháo Binh và Không Quân Yểm Trợ rất chính xác, tinh thần chiến đấu của họ gần giống như lúc còn quân đội Mỹ yểm trợ."*

Trở lại Mặt Trận Phòng Thủ Tuyến Thép Xuân Lộc, thì ngày 15/4/75, với chiến thuật biến người, lực lượng QĐ4 CSBV đã tràn ngập lần lượt các tiền đồn và tuyến hoạt động của lực lượng Đặc Nhiệm 52 (-) trên quốc lộ 20. Trong trận chiến này, 1 binh sĩ thuộc Đ18BB bắt buộc phải chống trả với 10 lính CSBV được yểm trợ đầy đủ về hỏa lực Pháo Binh và Chiến xa, nên Lực Lượng Đặc Nhiệm 52 (-) phải phân tán mỏng, rút về phía sau với tổn thất nặng nề.

Sau khi phối kiểm tin tức có giá trị cao về địch và để trả đũa cho Lực Lượng Đặc Nhiệm 52 (-) vừa bị tổn thất, Thiếu Tướng Lê Minh Đào, Tư Lệnh Mặt Trận Xuân Lộc, đã đề nghị và được Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH chấp thuận qua trung gian của Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn

III, sử dụng bom BLU82 (Daisy Cutter). Loại bom này khi nổ có sức công phá cực mạnh trong phạm vi rộng lớn. (Loại bom này chỉ được sử dụng khi có sự đồng ý giữa Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH và Bộ Tư Lệnh Lục Lượng Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam, đồng thời bom này do Không Quân Hoa Kỳ tồn trữ). Bom được vận tải cơ C130 bay đến thả xuống vùng tập trung quân CSBV gần biên giới Việt Miên, chuẩn bị tiến vào Sài Gòn. Kết quả, khoảng 3000 địch quân bị thương vong, một số lớn chiến xa và pháo binh bị hủy diệt tại chỗ.

Qua 12 ngày ác chiến, tuyến thép phòng thủ Xuân Lộc vẫn đứng vững. CSBV sau khi thiệt hại nặng nề về sinh mạng, pháo binh và chiến xa, chúng đã thay đổi kế hoạch tiến chiếm Sài Gòn với 3 sư đoàn thuộc QĐ4 CSBV có mặt tại vùng Tây Ninh, đồng loạt với 3 sư đoàn thuộc QĐ2 CSBV từ Bình Định vào. Do đó Xuân Lộc không còn là điểm nóng nữa, nên Bộ Tư Lệnh QĐ3 của QLVNCH ra lệnh cho SĐ18BB và các lực lượng tham chiến tại Xuân Lộc phải di chuyển về Biên Hòa để lập tuyến phòng thủ mới, với nhiệm vụ giữ vòng đai an ninh cho Sài Gòn.

Tổng kết tổn thất Bọn và Địch tại mặt trận Xuân Lộc sau 12 ngày đêm ác chiến như sau:

- Bọn, QLVNCH:

. 30% cho tất cả các lực lượng tham chiến, ngoại trừ Lục Lượng Đặc Nhiệm 52 (-) tổn thất 60%.

- Địch, CSBV:

. 5000 đến 6000 thương vong,

. 37 chiến xa bị thiêu hủy tại chỗ.

(Ghi chú: Tổn thất trên đã được cựu Đại Tá Harry G. Summer Jr. kiêm tác giả, đã xác nhận trong tác phẩm "Historical Atlas Of VN//War" của ông).

III. KẾT LUẬN

Trong phần này, tôi xin ghi lại ý kiến của một số Tướng Lãnh của Quân Đội Hoa Kỳ, Pháp và trích một đoạn trong bài

nói chuyện của Lê Đức Thọ, Trưởng Ban Tổ Chức Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng CSBV, của một ký giả người Mỹ, liên quan đến tinh thần chiến đấu anh dũng của QLVNCH, sau khi Mỹ rút quân.

- Đô Đốc Sharp, nguyên Tư Lệnh các lực lượng Mỹ tại Thái Bình Dương năm 1978, đã thổ lộ sự thật trong tác phẩm "Strategy For Defeat" như sau: *"Hiệp định hòa bình Ba Lê ngày 27/1/1973 mà Mỹ chấp thuận và bắt buộc VNCH thi hành, không phải là một công thức hòa bình, theo đó CSBV không còn sợ Mỹ can thiệp, nên đã tự do xâm lăng miền Nam Việt Nam mà không bị chế tài."*

- Tướng W. Westmoreland, nguyên Tư Lệnh các lực lượng đồng minh tham chiến tại Việt Nam đã viết như sau: *"Sau những hy sinh chông chất kéo dài suốt nhiều năm, lẽ ra Nam Việt Nam xứng đáng nhận cái chết cao cả hơn thế? Sự thất bại này do một số nguyên nhân gây ra như sau: Thỏa hiệp ngưng bắn để mặc cho quân Bắc Việt hiện diện tại Nam Việt Nam, sự sa sút tinh thần của Nam Việt Nam khi biết rằng mình bị bỏ rơi trong khi phía Bắc Việt được tiếp tế đều đều; yếu tố then chốt là nước Mỹ không hành động gì?"*

- Tướng Vanuxem của Pháp đã từng tham chiến tại Việt Nam đã viết trong cuốn sách "La Deuxième Mort Du VN" như sau: *"Sau khi thỏa hiệp ngưng bắn Paris ra đời ngày 27/1/1973, Nam Việt Nam hoàn toàn chiến đấu đơn độc; tại sao vẫn còn những kẻ cứ nằng nặc la lối rằng Nam Việt Nam không chịu chiến đấu trong khi mỗi tháng phải đặt mua 3000 chiếc quan tài chôn tử sĩ?"*

- Ông Lê Đức Thọ, Trưởng Ban Tổ Chức Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng CSVN đã nói như sau: *"Sau hai lần B2 xin quân thì tôi vào chiến trường gặp lúc hội nghị Miền vừa kết thúc. Tôi được nghe anh em báo cáo lại là đã bàn về việc đánh Xuân Lộc. Lúc ấy tôi cũng được biết trước đó, theo chủ trương của Miền, anh em đã đánh Thủ Thừa, đường số 4, nhưng bị thiệt hại nặng nề, không giải quyết được chiến trường? Ngoài ra, còn có bọn địch*

ngoan cố chống cự như trận đánh vào Đồng Dù (Củ Chi), Nước Trong (Trường Thủ Đức, Trường Thiết Giáp) là các trận đánh ác liệt tại miền Đông, thương vong của ta không phải ít. Do đó, tôi mới có ý toan bàn với các đồng chí ngưng đánh Xuân Lộc lại. Nhưng nghe anh Dũng nói, tôi cũng nghĩ có thể mình mới vào chưa rõ hết tình hình; cứ để các đồng chí đánh vậy. Kết cục là anh em ta không đánh được Xuân Lộc, bị thương vong nặng, phải rút ra!"

- Ký giả Robert D. Heinl đã viết như sau: "Dấu sao thì các sư đoàn của Nam Việt Nam cũng đã chiến đấu tuyệt vời năm 1972 và bị đối phương tấn công tới tấp để rồi 3 năm sau, đối phương mới đánh bại được quân của Nam Việt Nam. Tinh thần của QLVNCH suy sụp vì cái ý nghĩ bị bỏ rơi cũng như sự sụp đổ của Nam Việt Nam vì quân đội miền Bắc được hai cường quốc cộng sản giúp đỡ tận tình để trắng trợn xâm chiếm miền Nam Việt Nam."

Với chiến thắng tại Mặt Trận Phòng Thủ Tuyến Thép Xuân Lộc là trận chiến thắng cuối cùng trong tháng 4 den năm 1975 của QLVNCH nói chung và SD18BB nói riêng, được thực hiện bởi quân nhân các cấp trực thuộc sư đoàn và các đơn vị tăng phái, là cố gắng giữ phần đất tự do còn lại của miền Nam Việt Nam, nhưng cuối cùng đã phải thất bại vì bị đồng minh phản bội. Thật hận lòng thay!!!

(Seattle, ngày 5/2/1998)

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Historical Atlas of the VN/War.
2. Strategy for Defeat.
3. La Deuxième Mort du Vietnam
4. Tạp chí "Lịch Sử Quân Sự" số 3 1998 (27) (Bộ Quốc Phòng/Viện Lịch Sử Quân Sự Việt Nam)

thơ trần cảm tường, k19

Thế Cờ

Thế cờ đến lúc phải ra tay
Xuất tướng khai thành đánh tới ngay
Xe lên, pháo nổ, công thành mã
Tốt càn, tượng chống, sĩ an bài.
Quá giang bố trận tìm lế đúng
Chiếu thủy bày binh tính chẳng sai
Xưa nay trong thế cờ tranh thắng
Hạ thủ vì cường nước mới hay.

Nghe Tiếng

Gọi Đàn

Súng lệnh nhân dân đã nổ rồi
Anh hùng lưu lạc hãy về thôi
Quân sự năm xưa từng đánh giặc
Chính trị ngày nay mới giúp đời.
Tập trung đa hiệu năng hành động
Phát triển tài năng quyết thuận thời
Đã hứa dâng mình cho Tổ Quốc
Xin nhớ đừng quên giữ lấy lời

NỢ NÚI SÔNG

• TRẦN TIẾN, K29 (Đức quốc)

Kính tặng các Đàn Anh và các Cựu SVSQ Võ Bị của tôi

Khói sương lơ lửng đấng anh hùng
Hai vai gánh nặng nợ non sông
Gót giày in bước bao chiến địa
Mồ hôi quyện mặt chẳng ngại ngừng

Máu xương đánh dấu nợ tang bồng
Đôi vai quyết trả nợ núi sông
Cố quốc ngàn năm lưu chiến tích
Vị quốc nào ai dễ có lòng?

Kiếm cung, Nam chí, kiếp tang bồng
Một lòng, một nghĩa, với núi sông
Có quốc, trường xưa đâu nổi thẹn
Huynh đệ vì nhau, nói tay vòng

Núi sông cất tiếng gọi anh hùng
Quan Vũ từ nay đáp núi sông
Vị quốc, vị dân lòng son sắt
Kiếm bạc, võ công giặc khiếp lòng

Núi sông gói trọn một tấm lòng
Vì đời, vì nghĩa, trả núi sông
Máu xương, da thịt, hồn tan tác
Chí cha tiếp nối, đổ máu hồng

TỪ SAU CUỘC "ĐIỀU BINH"

30-4-75

• Ý YÊN, K13

Vào đầu tháng 5 năm 1975, Chủ tịch Nhà Nước Tôn Đức Thắng vô Sài Gòn chủ trì lễ khao quân cái gọi là "đại thắng mùa xuân". Văn Tiến Dũng có cái tên mẹ đẻ là Thường, đứng thẳng người như chữ I, lớn tiếng báo cáo với Thắng: "Thưa đồng chí Chủ tịch, quân đội nhân dân Việt Nam long trọng báo cáo đã hoàn thành sứ mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hết!" Chủ tịch Tôn Đức Thắng chậm rãi bước lên lễ đài, đọc bài diễn văn lịch sử do ai đó trong Bộ Chính Trị đã soạn sẵn. Thắng đọc ngon lành, đọc luôn cả hai chữ "vỗ tay" ghi trong dấu ngoặc, mà lẽ ra đọc đến đó Thắng phải ngừng lại, chờ vỗ tay hoặc tự vỗ tay ra dấu để toàn dân toàn quân cùng vỗ tay theo. Cừ tọa cái tạo viên ngồi xồm trên sân liên đoàn Công Binh tối hôm đó rì rầm cười nhạt (chưa dám cười lớn như sau này). Kết thúc bài diễn văn, Chủ tịch Thắng ra lệnh toàn dân toàn quân tiến lên, nhưng vì tuổi già sức yếu, Thắng phát âm hai tiếng "tiến lên" toàn bằng dấu huyền...

Những gì xảy ra cho Miền Nam sau đó ai mà quên được. Tiếng loa tiếng kèn rền rì liên hồi, đi cải tạo trong một tháng, hóa ra 17 năm trời. Những cuộc đụng với đám kinh tế thị trường trong ngăn-sông-cấm-chợ của đảng, những đoàn người dân nhạt nhòa về vùng kinh tế mới, nhường lại nhà đất cho đoàn cán binh Bắc Việt..., chiến dịch cải tạo xã hội miền Nam, đánh tư sản do Đố Mười chủ động...

30-4-1985:

ĐÁNH DẤU 10 NĂM "ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN"

Ngay từ đầu tháng 2 năm 1985, khu vực trước nhà thờ Đức Bà được khoanh vùng giới hạn để công binh thi công dựng những khán đài. Những vòng cò đuôi nheo đánh dấu công trường. Gổ đá gạch tôn của miền Nam tha hồ mang đến, đây khí thế. Vài doanh trại quân đội nhân dân và công sở được chiếu cố quét vôi trở lại sau 10 năm mưa nắng dãi dầu. Nhưng nhìn vô đa số những trại binh khác thì thấy cỏ rác mọc tràn ngập ngang đầu người, chẳng ai thêm thu dọn. Những binh đoàn lính Hồ còm mại việc vợ vết của cái bên nước bạn Cam-bu-chia nên chưa rảnh tay chia chác cấm dùi như sau ngày rút quân từ Cam-bu-chia về, ngăn ngõ cúi mặt.

Báo chí và đài phát thanh đang ri rả tuyên truyền về ngày trọng đại, xem đó như là ngày số 1 của những ngàn năm lịch sử. Tuy thế, hầu như toàn thể phố phường, toàn thể những khu vực sinh hoạt của người dân đều xuống cấp trầm trọng, cứ để y nguyên loang lổ.. cho bố ghét, cho mang dấu ấn xã hội chủ nghĩa. Đi xe đạp mà lỡ có ngù gà ngù gật ngay trên đường Tự Do cũ cũng chẳng hề sợ đụng vào ai. Phố xá lạnh tanh. Rất nhiều, rất nhiều biểu ngữ cảnh phong trần toi tả, được chữ đầu mất chữ cuối, ngoan cố chình ình ra đó cũng chẳng có đồng chí nào chịu sửa chữa cho ngay ngắn lại, vì nó ở trong những khu vực xa mắt quan chiêm của quan khách, của những đoàn tham quan, nhất là của "trên". "Trên" đây là những cán bộ, những nhà tư sản đỏ cấp lớn đang hằng say soạn thảo những phương án ly kỳ rùng rợn, một tuần đôi lần lấy cố đi công tác họp bàn để chui vào Chợ Lớn ăn trả bữa tung bùng. Kín đáo hỏi thăm mấy tay xì-thấu ba Tàu thì rõ tác phong cách mạng mà ông Hồ đã truyền dạy như thế nào? Khi Đỗ Mười từ ngoài Bắc vô đánh tư sản(!), tới Chợ Lớn thì chùn tay lại, bởi vì hai tay quá bận rộn không còn chỗ

để mà bê đi những hộp quý kim vàng bạc nặng chũu mà những tên ba Tàu kính dăng làm kỷ niệm ra mắt. Ba Tàu Chợ Lớn và đảng hòa hợp hòa giải rất mau mắn, đôi bên cùng có lợi, tôn trọng quyền độc lập và tự chủ của nhau. Một con hải cẩu tươi sống mang từ HỒNG KÔNG sang cúng cua đôi, xì-thầu một nửa, nửa kia là phần thành úy đi công tác.

Bảng hiệu "Đảng Cộng Sản Quang Vinh" gắn trên khung lưới sắt nơi cổng sau cư xá Chí Hòa đã sứt sùi đổ nghiêng xuống từ bao giờ, rơi rụng mất mấy chữ, nên khi ánh nắng chiều hắt xuống mặt đường trông thật là kỳ dị tang thương, ngay cạnh một đống rác lớn. Người viết chẳng dám nói sai, quý vị nào còn ở cư xá Chí Hòa vào những năm 1985, 1989.. thì thấy rõ hiện tượng này.

Hiện tượng là như thế, và lý do thì giản dị như sau: dù là đảng viên, bề ngoài lăng xăng năng động, nhưng cũng để xiu xiu ển ển bỏ bê công tác để chăm lo việc riêng, lo cho cái túi của mình..., cứ phải nhắc nhở động viên thường trực, có bằng khen, có thưởng, liên hoan sơ kết tổng kết, có cảnh cáo hạ tầng công tác, thì đảng mới hạ quyết tâm, hồ hởi phấn khởi hô to khẩu hiệu tiến lên! Để thông dong một chút là những mảnh máng, móc ngoặc, chui, chôm chĩa hiện về. Bù lại, hình như vì mặc cảm, chừa ngượng, đảng viên hay nói quá nhiều, nói như bị lên đồng bóng, như bị uống thuốc kích thích. Lớn như đồng chí Giáp, thì hết "ngọn cò bách chiến bách thắng", đến "đỉnh cao trí tuệ"... Lặp lại hoài, đến mức lũ cán binh đàn em hăng máu đã tưởng tượng ra một ngày đẹp trời sẽ chèo thuyền vượt biển sang tận tận thế giới tiêu diệt nốt lũ Mỹ bóc lột hiếu chiến tàn bạo!!?

Từ trên xuống dưới, đảng viên lặp lại y chang một bài kinh tụng. Tại nhà thờ Ba Chuông đường Trương Minh Giảng, tôi hỏi "ngoài ấy còn có nhà thờ, có chùa chiền không?" thì lập tức mấy anh lính Hồ trả lời tinh bơ rằng ngoài Bắc xã hội chủ nghĩa, nhà

thờ mọc như nấm, quét vôi trắng nôm nốp! Hỏi: thế ngoài í có cần sa không? thì cũng được trả lời là có nhiều lắm, tràn ngập cả công viên. Có lẽ mấy đứa cháu ông Hồ ngô cần sa là một loài hoa quý chẳng?

Ba khán đài dần dần thành hình, có thể nói là vĩ đại, cao nghệu, nặng nề. Lối kiến trúc Liên-Xô thường nặng nề, nhằm gây tượng quyền uy, ta cứ xem qua phim ảnh thì thấy rõ. Việt Cộng bắt chuốc y chang. Bao giờ và luôn luôn, lãnh tụ cũng ngự trên đài cao ngất nhìn xuống đám nhân dân anh hùng xếp hàng lữ lượt "diễu hành" phía dưới kia, nên nhân dân thì phấn khởi trông lên vọng đài, bên trên lãnh tụ thì hồ hởi vẫy tay thăm thiết. Nhưng thực ra, mấy anh xây khán đài rất cao là để bảo vệ tính mạng, bảo vệ an ninh cho lãnh tụ mà thôi.

Rừng cờ đã trương lên, máu đỏ sao vàng. Những hàng rào cản bao quanh, được canh giữ rất cẩn mật, không nhân dân nào xâm phạm hoặc chui qua được. Cờ máu đã cho ta nhớ lại những câu thơ của Trần Dần, nhưng còn cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ngày nào thì chẳng thấy đâu. Mặt Trận Giải Phóng đã cáo chung, chết yếu chi một năm sau ngày "giải phóng" miền Nam.

Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã bị bức tử, qua một cuộc biểu quyết mấy phút giờ tay y hết như một cuộc "bình bầu" cá nhân xuất sắc đội lao động vào cuối tuần. Vai trò Mặt Trận Giải Phóng chấm dứt một cách u hoài, thâm lặng.

Chiến trường B vang bóng một thời, bay giờ ngồi chễm chệ nơi chiếu trên, chỉ còn lại mấy anh cộng sản Bắc Việt tọa hưởng kỳ thành. Mấy anh cộng sản Nam Kỳ ngu ngơ nên ráng chịu!

Ngày lễ lớn đã tới. Hai toán công tác đài truyền hình Hoa Kỳ chuẩn bị sẵn sàng, sẽ trực tiếp truyền hình cuộc lễ. Không thấy bóng những đài truyền hình bạn, như Liên-Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đông Đức.. Cũng không thấy tăm hơi những đồng minh Anh, Pháp, mà chỉ riêng có Mỹ và Việt Cộng! Quá hăng

say tự tin, Việt Cộng không nhận ra rằng: Truyền hình Mỹ trực tiếp sẽ khiến cho bạn bè năm châu bốn bể nhận rõ rằng chỉ có lãnh tụ quân đội miền Bắc hiện diện tại Sài Gòn trong đại lễ hôm đó. Còn những anh Việt Cộng con con được dạy cho phải nói rằng: "Tụi Mỹ đã phải hạ mình sang đây làm việc cho ta." Thật là ngu xuẩn biết chừng nào!

Vào lúc 8 giờ 30 sáng 30 tháng 4 năm 1985, Tổng Bí Thư Lê Duẩn lên đài cao. Hai sĩ quan cấp tướng dìu lãnh tụ bước, từng bước, ngập ngừng. Duẩn đã già, run rẩy. Duẩn nói là mới đi chữa bệnh tại Liên-Xô và đã gả con gái cho cán bộ cao cấp Liên-Xô. Như thế nên Duẩn thay thế ông Hồ là phải lắm. Cái anh Xuân Khu Bắc Kỳ đã đem thân làm chiến dịch đầu tở, rồi phải sửa sai, chịu phạt hèn. Do đó, Duẩn đã nhanh tay sửa hiến pháp và đổi tên Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thành cái tên dài lê thêm ngày nay, để cho nó giống Liên-Xô, và cũng để đánh lặn con tốt đen khi cả năm đại cường trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đều cho phép kẻ xâm lược miền Bắc làm thành viên, một thành viên từ nay có lãnh thổ dài xuống mãi đến tận mũi Cà Mau?

Ngồi ngang hàng với Duẩn là Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ. Không thấy mặt Võ Nguyên Giáp. Người ta được biết Giáp và Duẩn là hai kẻ thù đối nghịch nhau ngay từ những ngày Hồ còn sống. Có người tán rộng ra rằng Giáp không thống lĩnh ba quân xâm chiếm miền Nam là vì Giáp sợ bị sa bẫy của Mỹ, vì Giáp đã tòn da gà trong đợt Tết Mậu Thân rồi! Trong đợt tổng công kích này, chẳng thấy nhân dân nào nổi dậy cả, chỉ thấy đã nướng trơn tròn hơn trăm ngàn lính sinh Bắc tử Nam. Với nhận xét của nạn nhân trong cuộc (có mặt người viết này) thì khi tiền đồn miền Nam, vùng trắc nghiệm đã đóng xong vai trò giai đoạn, đến lúc bị bỏ rơi, thì phe đối phương xâm lược cần gì đến cả một khối lớn lực lượng mới thành toán xong. Miền Nam bị trói tay cho chặt, tước bớt vũ khí, đồng minh cũ đã được

lệnh hề nhau phản bội.. thì cần gì đến một Võ Nguyên Giáp nữa.

Bây giờ người ta chỉ còn chờ xem phía Việt Cộng khai thác võ công hiển hách của họ như thế nào. Buổi lễ "diễu binh diễu hành" ngày 30-4-1985 đánh dấu 10 năm chiến thắng, chúng ta khỏi cần xem chiếu lại. Đã có hai đài truyền hình Mỹ làm dùm. Bản án hiệp định Ba Lê bất cứ lúc nào cũng có thể được khơi lại, nếu Hoa Kỳ muốn như thế, và cần làm như thế. Vào năm 1989, khi binh đội Việt Cộng sắp phải rời bỏ Cam-bô-chia, đài phát thanh BBC nhận xét và đưa ra câu hỏi dùm cho Việt Cộng như sau: "Hồi chiến thắng, bây giờ mi ở đâu?" Nhưng hướng về phía Hoa Kỳ, đài BBC lại nói: "Chiến tranh Việt Nam là chiến thắng lớn nhất của Hoa Kỳ sau đệ nhị thế chiến." Chẳng lẽ Hoa Kỳ lại chỉ chiến thắng một anh cộng sản con con. Chẳng lẽ Hoa Kỳ hy sinh đi một miền Nam Việt Nam chỉ để có một con mồi nhỏ là những anh Việt Cộng mà thôi?

ĐẠI THÀNH CÔNG CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN BẮC VIỆT?

Từ sau ngày đại lễ ấy, 1985, không còn một cuộc "diễu binh" nào khác được tổ chức long trọng như thế nữa. Lễ ra mỗi ngày mỗi năm phải thổi phồng cho nó to lớn nổi cộm hơn lên chứ. Năm 1986, cũng dịp 30-4, nhân dịp đi coi thi đấu bóng bàn, tôi ghé qua xem khu Dinh Độc Lập cũ, có gì lạ không. Chỉ thấy mấy ngọn đèn mờ, chẳng có biểu ngữ cờ quạt gì cả.

Sau ngày lễ kia, bỗng thấy con đường chiến thắng 30-4 bị gỡ tên hiệu đi, để thay bằng tên Lê Duẩn, đường Lê Duẩn. Nơi các tỉnh thành khác cũng thế. May ra còn lại những hẻm nhỏ, lối mang 30-4 thì trung thành cho chót.

Nhà trưng bày "Tội Ác Mỹ Ngụy" tại đường Võ Văn Tần (Trần Quý Cáp cũ) lấy tên mới là "Trung Tâm Trưng Bày Tội Ác Chiến Tranh", và chưa hết, sau khi Mỹ ngưng cấm vận, lại được

tái sinh thành "Nhà Bảo Tàng Chứng Tích Chiến Tranh", chẳng khác gì hơn con cắc-kè đổi màu sắc.

Tòa đại sứ Mỹ cũ nơi đường Thống Nhất bỏ trống trơn. Dinh Độc Lập xưa làm địa điểm tham quan, năm thì mười họa dùng làm trung tâm hội thảo nhì nhằng.

Từ 1986, nhiều tỉnh thành đổi lại tên mới, nghĩa là lấy lại những tên gọi một thời xưa cũ. Chẳng còn những cái tên như Bình Trị Thiên. Hết rồi Hoàng Liên Sơn. Hà Nam Ninh cắt ra từng mảnh. Phú Yên là Phú Yên và Khách Hòa trở về với Nha Trang... Việc đổi tên này diễn ra rất mực âm thầm, nghe ngóng, e rằng bản dân thiên hạ đoán ra được ý nghĩa bên trong. Quận I Sài Gòn phục hồi những tên phường Bến Nghé, Nguyễn Cư Trinh, Bến Thành, nghe để chịu làm sao. Đảng rất mạnh mà, có sao lại có những sự việc như trên xảy ra?

Con dấu bưu điện đi nước ngoài đậm nét 3 chữ HCM, bỗng dung vào một ngày tháng 11 năm 1991 trở về với người tình cũ "Sài Gòn", có ai chịu khó để ý, tình ý thì mới nhận ra.

Hơn 500 bài ca Cộng Hòa (Nhạc Vàng) được tự do phổ biến, có văn bản thông tin văn hóa hần hoi, vang vọng từ Bắc chí Nam, từ trong khu nhà ở của cán bộ cỡ nhỏ đến khu sinh sống của cán bộ cỡ lớn. Mấy bài ca Đò, Trường Sơn, Vàm Cỏ Tây Đông.. chỉ đôi khi mười họa nghe lại trên đài của đảng, trên "hát bóng thùng" của nhà nước mà thôi.

Những tướng lãnh dỏ và lãnh tụ dỏ từng tham dự trực tiếp vào chiến dịch Hồ Chí Minh hay hiệp định Ba Lê, bất ngờ mỗi người chịu một phận đen riêng. Văn Tiến Dũng ngồi chơi soi nước, sau này nghe đồn cùng với Chu Huy Mẫn tình nguyện chuộc tội, sang làm cố vấn đặc công và hầm hố cho Iraq?? Hoàng Văn Thái chết bí ẩn. Lê Trọng Tấn ngộ độc chết. Đinh Đức Thiện em Lê Đức Thọ đi săn bị bắn lâm chết.. Xuân Thủy của hiệp định Ba Lê âm thầm sang cõi Le-nin vì biết nhiều điều bí

mật. Nguyễn Duy Trinh bộ trưởng ngoại giao cũng chết vì biết quá nhiều bí mật. Với đảng thì khi cần cho "biến" là có cách ngay, cũng như trường hợp Lưu Quang Vũ, Xuân Quỳnh, Đinh Bá Thi bị tai nạn xe cộ giữa đường...

Đặc biệt sau 1985, Nguyễn Văn Linh được đẩy ra đóng trò hát bộ. Tự cho mình là nhà cải cách, trí thức (Linh học khoảng đệ tứ), khoe ham đọc Lamartine, Victor Hugo, thích nghe BBC, tư thế thông dong tiểu tư sản, múa bút đây đó "những việc cần làm ngay". Vì chưa đến thời điểm, Hoa Kỳ lảng lảng xem Linh múa. Linh bèn lên trò về hàng ngũ cũ, gồng mình lấy lại tư thế cứng rắn cũ để bảo vệ uy tín và nôi cơm. Để tự khẳng định mình, không gì hơn là lời những sĩ phu của miền Nam cũ ra làm đối tượng tố khổ hạ nhục. Linh àm ì lên tiếng "bè lũ ác ôn nguy quân nguy quyền ấy, đem chúng mà bắn chết ba lần cũng chưa hết tội!" Thôi chẳng còn lạ gì, những trò ma giáo dao to búa lớn của những tên cán bộ cộng sản, các anh mưu trí sáng tạo ra những cách riêng nhằm giữ hay gây thêm sức nặng của các anh trong nội bộ, trước nhân dân mà thôi. Ông Kúp-Xốp rút giầy đập thành thành lên mặt bàn tại Liên Hiệp Quốc chẳng làm ai sợ hãi gì, nhưng chính tiếng giầy sắc gọn ấy lại vang về cố quốc Liên-Xô làm đảng và dân phải nể mặt lãnh tụ. Ông Linh cũng là một học trò giỏi!

*

Vừa mới thừa thắng xông lên, Việt Cộng lại từ từ rút xuống, từng bước từng bước thềm như thế. Cuộc "diều binh" ngày 30-4-1985 đánh dấu 10 năm "đại thắng" là một lời khẩn thiết, là một cử chỉ nhún nhường tạ lỗi với con "cọp giấy" Hoa Kỳ. Việt Cộng đã thấm đòn chiến thắng! Trái táo có tẩm thuốc độc bắt đâu kiến hiệu. Chiến thắng hạ thấp xuống chùng nào hay chùng ấy. Những đồng chí liên hệ tới chiến thắng đều bị lãnh đủ. Sau này nếu tình thế còn mù mờ chưa khai thông cho đảng ta (nghĩa

là một số tư bản đồ còn lại), thì đảng chỉ việc trưng lãnh tụ Lê Duẩn ra tạ tội một lần nữa với Hoa Kỳ rằng chính cá nhân Duẩn ngông cuồng nghe Bretznev xâm lược miền Nam, chứ đâu có phải đảng ta đâu? Chạy tội để hy vọng còn nắm xôi thằng Bòm!

Lẽ nào Việt Cộng không trông thấy vô cùng nguy nan, không nơi nương tựa của mình sau khi toàn cõi Liên-Xô sụp đổ. Việt Cộng mờ côi đứng giữa đường, tay còn vấy máu, miệng còn đang nhai nhồm nhoàm. Việt Cộng đâu còn có thể nào dựa vào mấy nước gọi-là-cộng-sản nữa! Trung Cộng đã bỏ Mác-Lê, chỉ còn khoác tấm áo đỏ tạm thời, sợ bị phân hóa nội bộ không còn thuốc chữa; Cuba tồn tại được chỉ là cái có hoặc là một yếu tố thuận lợi của Hoa Kỳ trong thế trị dân của họ: dân Hoa Kỳ hãy coi chừng, đừng ngủ mê, vì lúc nào cũng còn cộng sản bên cạnh nhà đó! (Castro biết rõ điều đó); Bắc Hàn cũng đã từ bỏ Mác-Lê từ năm 1992, chẳng dặng dưng còn vương lại chút máu đỏ lãnh tụ, vì lãnh tụ mà xuống khỏi lưng cọp là chết liền.

Việt Cộng biết du rằng chỉ có Hoa Kỳ mới để họ sống còn được, và hy vọng chỉ cứu sống riêng một mình Việt Cộng mà thôi! Hãy gạt bỏ phe quốc gia ra ngoài để chỉ riêng Việt Cộng phụng thờ chú Sam là đủ rồi. Thế mới biết ngoan cố là Việt Cộng, chết đến nơi rõ ràng mà vẫn khu khu ôm khúc xương độc quyền. Cái trò công rắn cắn gà nhà lại tái diễn.

Hoa Kỳ, sau 40 năm lãnh đạo cuộc chiến toàn diện chống chế độ cộng sản quốc tế, đã triệt hạ được toàn khối đỏ vào dịp Giáng Sinh năm 1991. Chỉ còn lại một chấm đỏ nhỏ trên bản đồ thế giới mà Hoa Kỳ cố tình nuôi dưỡng, không biết để làm gì? Và phải sau 20 năm, cái trò bang giao "củ cà rốt với cây gậy" mới đến.

Tù binh Mỹ, nếu còn, thì liệu Việt Cộng có dám trao trả không, sau 25 năm cất dấu (nếu còn). Nếu Hoa Kỳ thúc ép đòi bằng được những tù binh còn sống sót thì liệu Việt Cộng sẽ hành

động ra sao, nếu không biến những tù binh còn sống thành những bộ xương khô cho an toàn thì còn làm gì khác hơn được. Thế mà trong khi đó, Hoa Kỳ vẫn cứ khăng khăng đòi cho được những tù binh Mỹ còn sống, đòi cho được cái con số Zero to lớn ấy?

Tuyệt đại đa số cán bộ cao cấp Việt Cộng nhận ra được con đường lên đỉnh núi Sọ của họ rồi. Họ rìa rói của cái toàn dân từng ngày, cất dấu di để phòng thân. Con cái kết hôn với người xuất cảnh để chuyển tài sản ra ngoại quốc. Còn nhiều trường hợp gạ mua cả những cái Hát-và-Ô nữa. Chém vè là thượng sách! Hoặc là Việt Cộng đang gồng mình chịu trận, hoặc là đang nũng nịu làm mềm lòng mấy chú Sam mê gái hảo ngọt. Cũng chỉ là trò đòi nhất thời mà thôi. Xin mách nhỏ các bạn dò, hãy tìm lại trường hợp Quý Tiết Kiệm ẩn tể Sài Gòn năm xưa, bao nhiêu tiền tài bất chính đổ vào đó bỗng chốc biến thành hơi khói! Nay các bạn dò chỉ nên dấu quý kim nơi bờ bụi, gốc cau gốc chanh nào đó mà thôi. Lại e rằng sau này tức khí tranh ăn sẽ nổi lên phong trào tố của giữa các đồng chí về vườn với nhau e rằng mọi sự sẽ quá muộn màng một cách bất ngờ. (Tu tưởng này đáng được gởi tặng hai ông Xuân Phong và Lê Bằng)

Các bạn dò chắc sẽ tự trấn an: Hoa Kỳ và "ta" đã bang giao rồi. Nhưng các bạn lại quên rằng Hoa Kỳ cũng đã bang giao thắm thiết với miền Nam Việt Nam trước đây là gì.

Việt Cộng chối bỏ chiến thắng 30-4-75 trước Hoa Kỳ, và họ đã thống thoái tự hào là đã chiến thắng được chính đồng bào của mình, tức là miền Nam. một thứ chiến thắng biểu không, và trái táo đã ngấm thuốc độc!

*

Tiền, của, từ những nước tư bản bán thiu, từ Quý Tiên Tệ Quốc Tế đổ vào để nuôi béo một chú cộng sản còn con còn sống sót. Khi hạ tầng kinh tế xây dựng xong là lúc những căn bản pháp

lý được xét tới. Trong đệ nhị thế chiến, thỏa ước Postdam, Yalta bảo vệ chủ quyền các nước Đông Âu, thế mà Liên-Xô vẫn lờ đi nhiệm vụ toàn cõi Đông Âu. Năm 1991, những thỏa ước trên đã kết thúc tốt đẹp vào lúc các đảng cộng sản cáo chung. Ngày nay chi trợ trụ lại mấy chú cộng sản làm cảnh, có tính chất nghị trường cho vui.

Ở Việt Nam được gọi là xã hội chủ nghĩa? Cứ về đến sân bay Tân Sơn Nhất để mà cọ sát với mấy nữ đồng chí cán bộ hải quan thì sẽ biết rõ. Hay hãy đến đường Hai Bà Trưng liên hệ về việc nhà đất mà xem...

Việt Cộng chẳng còn gì để mà tin tưởng nơi con ma cộng sản. Đầu năm 1994, trên báo Kiến Thức số Xuân, Trần Bạch Đằng tỏ vẻ lo âu: "dù lạc quan đến mấy, chúng ta cũng thấy một bức màn xám đang rủ xuống..."

Năm 1995, Hoa Kỳ bang giao với Việt Cộng, sau 20 năm được năn nỉ và đã bị khuất phục. Trong bài tuyên bố về việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam, Tổng Thống Clinton nhấn mạnh: "tôi tin rằng việc bình thường hóa và tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa người Mỹ và người Việt Nam, sẽ thúc đẩy sự nghiệp tự do ở Việt Nam như đã từng diễn ra ở Đông Âu và Liên-Xô trước đây."

(Chú thích của người viết: Hoa Kỳ và Việt Cộng thỏa thuận cùng đăng thông cáo chung trên báo chí. Phía Việt Cộng chỉ đăng trên hai tờ báo Đảng là Nhân Dân và Sài Gòn Giải Phóng với một số rất giới hạn. Đến trưa ngày 13-7-1995, cán bộ văn hóa đến những sạp báo của đảng thu hồi lại hết. Người viết có mảnh riêng nên kiếm được một số).

NGƯỜI LÍNH GIÀ

• LÊ HỮU CƯƠNG, K16



*Thương anh quá người lính già đã chết
Tuổi thanh xuân hóa đá tự bao giờ
Cuộc chiến tàn thép súng lạnh chơ vơ
Quần áo trận ngổn ngang trên hè phố
Nhìn xuống, ngọn cờ rách bươm loang lổ
Người lính già máu nhuộm áo hoa dù
Đời chinh nhân uất hận mãi nghìn thu
Sao không chiến thắng, giành chỉ chiến bại!
Đồn lũy còn nguyên ai bám ai chạy
Ai anh hùng ai khiếp nhược hơn ai
Còn mong chi sức ngựa ruổi đường dài
Dám mơ chi đời bạc thầy da ngựa
Người lính già từng đêm tù trần trở
Mắt quầng thâm dòng ngũ nghĩa hư vô:
"Vong quốc công thành? - Vị quốc xương khô!!!"
Lính đích danh quyết phò nguy cứu khó
Phi chí tang bồng lưu danh thiên cổ*

Muốn công đầu phải chấp nhận thương đau
Chưa giáp chiến có sao dám bôn đảo
Vương Tướng Công Hầu tra gan thỏ đế
Ruồng bỏ quê hương nhân tài nhân tế
Ngọn cờ vàng rú liệt, lính chịu tang
Tổ Quốc - Danh Dự- Trách Nhiệm cứu mang
Lính địch danh không bao giờ hàng giặc
Chiến sử lấy liêng đẹp tan phương Bắc
Quân sử oai hùng phá Tống bình Chiêm
Anh hùng liệt nữ giòng giống Rồng Tiên
Quán chiếu khú lai tồn vong mệnh nước
Người lính già chẳng bao giờ ao ước
Áo gấm ngọc ngà vàng bạc truy hoan
Chẳng bao giờ khiếp nhược trước địch quân
Không hèn hạ vì tham sinh úy tử
Người lính già viết nên trang huyền sử
Một sớm đông về, cỏ lạnh so vai
Miền thượng du còm cõi tám hình hài
Người lính già, trói gó, triền huyết mộ
A. K. nổ, máu loang lồng ngực nhỏ
Trang bi hùng bất khuất chiếu hậu lai
Suốt một đời thân chiến sĩ nằm gai
Cuối cuộc đời môi khô chờ mặt đất
Anh nằm xuống đi vào nơi xa vắng
Riêng mình tôi sao trĩu nặng u-hoài.

Alhambra, California Xuân 98
(Tháng Ngày Lưu Lạc)

tạp ghi

NHÂN NGÀY QUỐC HẬN 30-4

• THU NGÀ



Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, cả trung tâm điện ảnh ở Khánh Hội có một không khí kỳ lạ, đàn bà đi vô, đi ra lảng xãng chờ nghe ngóng tin tức, con nít cũng bột chạy ra chạy vào lộn xộn, hình như tụi nhỏ cũng linh cảm một điều gì không ổn. Trường học đóng cửa nên 2 đứa con trai tôi cũng ở nhà. Bé Loan, bé gái thứ ba bị la không được chạy qua nhà bé Thảo, con ông bà Mai vì nhà họ cũng đang nhốn nháo và lại có khách từ Vũng Tàu lên. Thăng út tôi mới sinh được 2 tháng rưỡi vừa mới bú xong nằm ngủ rất ngon giấc. Tôi vừa chạy qua nhà bà Linh rồi bà Linh và tôi chạy qua nhà Thế, đứa nọ hỏi đứa kia cái gì đã và đang xảy ra, sao ai cũng cảm thấy lo sợ quá. Ừ, mà sao mấy ông đầu chưa thấy về nói gì với mình cả vậy cả? Trời đã gần trưa, không khí bắt đầu oi bức. Tàn cây trúng cá trước nhà bà Chát sum sê lá, thỉnh thoảng lay động bởi những cơn gió mát bất ngờ. Bên kia con đường mòn nhỏ gần cư xá là trung tâm tạm trú hải quân, hôm nay cũng cảm thấy có một cái gì rất là bất thường đang xảy ra. Vài người lính hải quân đi ra đi vô một cách vội vàng. Căn nhà bà Chát ở đầu dãy, mấy hôm nay rất im lìm, mấy tấm màn màu xanh lá cây, do ông Chát may được kéo xuống, chú không vén lên cột nơ lại hai bên như thường lệ, vì bà Chát đã đem hai đứa con gái về nhà má bà ở Chợ Lớn tạm trú. Nghe nói bà Chát đang liên lạc với người thân chờ đi a ngoại quốc lánh nạn.

Mấy tuần nay giá vàng lên xuống rất dột ngột, có người hên

thì mua rẻ mà bán với giá rất cao. Còn tui tui sao xui quá, tự nhiên tính tầm bậy, giặc cộng đã tràn vô đến miền trung lại đem vàng đi bán gởi ngân hàng. Khi bán thì bán với giá rẻ mạt, khi biết tình thế không ổn, tính đi rút tiền ra, ngân hàng làm khó dễ, bắt phải làm giấy như đi mượn nợ nhưng cũng không cho mượn lại đủ số tiền mình có trong công, đã vậy một đám người rất hỗn loạn đang chờ trước cửa ngân hàng, người "mượn" lại tiền của mình phải đi ra bằng cách chui ra cửa sổ (?). Vì vậy tôi mới có một ít tiền, vội vã cũng đi mua sắm một ít vàng lặn lung, phòng thân. Giá vàng bây giờ lên cao vùn vụt, mua được chỉ có gần 20 lượng. Tôi bắt chước bà Linh may một cái ruột tượng dài cột thắt chung quanh bụng, chuẩn bị tản cư. Hai tiếng "tản cư" làm tôi bỗng nhiên nhớ đến những cái thúng mạ tôi bỏ anh em tôi vô hai đầu thúng để gánh chạy cho lẹ, cùng ba tôi chạy tản cư lúc Tây và Việt Minh đánh nhau. Lúc đó tôi còn rất nhớ những cũng nhớ loáng thoáng những cảnh chạy trốn máy bay trong các chùa miếu ở miền quê. Bây giờ tôi với 4 đứa con thơ, đứa lớn nhất 8 tuổi, đứa nhỏ nhất hãy còn nằm ngửa trong nôi. Bà Linh có 6 đứa con, thằng Lương lớn nhất nhưng gương mặt rất hiền lành, gần như khờ khạo, đứa nhỏ nhất đã 3 tuổi. Bà Mai có 3 đứa, đứa út sanh cùng tuần với thằng út nhà tôi. Bà Thế ở sát bên trái nhà tôi, bà có 4 đứa, nhưng đứa thứ ba con Huệ đang ở nhà bà nội nó.

Tôi đã hỏi bà Mai: "người ta đang chạy rần rần, giờ mình tính sao? có chạy không?" Bà Mai lắc đầu: "tôi với bà đã đi hụt một lần rồi không nhớ sao mà muốn đi nữa?" Số là cách đây một tuần, trong sổ DAO của bà Mai cho phép nhân viên và gia đình ra phi trường để phi cơ bốc đi Mỹ. Bà rù gia đình tôi cùng đi, thành ra bà Mai và tôi đã chuẩn bị áo quần, vàng bạc và một ít lương thực cho một chuyến đi xa. Thế nhưng khi đến phi trường, chúng tôi được báo là chỉ có đàn bà, con nít được đi, còn đàn ông phải ở lại (?). Bà và tôi phải liên lạc điện thoại để báo mấy ông đừng có mất công ra phi trường làm gì, chúng tôi sẽ trở về lại, chú qua bên Mỹ làm gì nếu không có chồng đi theo? Nhà tôi

nhờ ông Chính đem xe đi đón tụi tôi về. Vừa thấy mặt ông Chính, tôi và bà Mai bỗng òa lên khóc, làm như mới từ Mỹ về không bằng. Tồi mếu máo: "mấy ông đi không được, tụi tôi cũng không đi đâu". Thấy tụi tôi khóc, ông Chính cũng ứa nước mắt theo. Ông dỗ dành: "ừ thì tôi đưa mấy bà về, tính sau". Tồi nói với bà Mai: "Lần trước mình không đi là vì mấy ông không đi được, còn lần này có đi thì mình đi cả nhà mà." Bà Mai liếc mắt ra dấu cho tôi, tôi thấy gia đình chồng bà rất nhiều người mới lên từ Vũng Tàu nên bà không đi được.

Bà Linh chỉ cho chúng tôi xem một cái lỗ thật to bà đã đục thông ra tới đường để khi cần kíp, chúng tôi khỏi phải chạy ra cái cổng chính. Bà cẩn thận lấy carton, gỗ che cái lỗ lại. Bà Linh nói nhỏ: "đi đường này vừa mau, mình vừa tránh mấy người lính họ dòm ngó". Lúc đó ông Linh, ông Thế và nhà tôi đang tất tả đi về. Ông Hình nhà tôi nói: "mấy bà chuẩn bị sẵn sàng khoảng một lát tụi tôi về, đi ra bến tàu". Tồi hấp tấp hỏi: "tàu nào vậy? ai cho mình đi?". Ông Linh vẫn tất cho biết tàu này là tàu buôn, gia đình ông Sự từ Đà Nẵng vô ở tại nhà bà con trong bến tàu, tụi tôi sẽ đi đến nhà đó, tháp tùng đi luôn. Tồi vội chạy về nhà kêu mấy đứa con lấy mỗi đứa một bọc quần áo mà tôi đã chuẩn bị sẵn cho tụi nó mấy tuần nay, đeo lên lưng. Tồi mò tủ lấy vàng, tiền đã nhét gọn gàng trong cái ruột tượng đeo và bụng. Trên vai tôi là cái túi vải lớn, và một cái túi khác để dành cho ông Hình xách và một cái "dịu" để đeo thắt lưng Út trên lưng đã sẵn sàng. Trong hai cái túi vải đó chỉ chứa toàn bình sữa, sữa bột, tả, khăn lông thêm một cái bình thủy nước sôi để pha sữa cho thằng út thành ra đâu có mang cái gì hơn được nữa đâu, ngoại trừ hai bộ áo quần cho tôi và cho ông Hình. Trong khi đó ông Hình đã để một lô album, hình ảnh rời để lỡ có chạy giặc thì mang theo. Nhưng lúc đó tôi đâu còn lòng dạ nào nghĩ đến hình ảnh, sách vở làm gì nữa, mà thật tình có nhớ cũng không biết làm sao mang theo. Đồ đạc bằng gỗ cấm lai mới sắm đây nhà cách đây không lâu, máy hát, TV to bốn chân, gạo, đồ hộp chất đầy dưới bếp để phòng thân, thịt cá chất đầy trong tủ lạnh còn bỏ hương gì ba

cái hình lật vạt. Sau này khi lên tàu, sau một cơn giông bão khủng khiếp, thấy người ta đem hình lên boong để phơi, lúc đó tôi mới biết là ông Hình có lý. Tất cả những vật dụng khác từ đồ gỗ, vàng bạc, thức ăn...hễ có tiền là mua được nhưng những hình ảnh kỷ niệm thì không bao giờ có thể mua lại được. Nhà tôi đã mất đi cuốn album chụp lúc còn là sinh viên Võ Bị, cái cuốn album đó, ông ấy đã tặng cho người bồ đầu tiên, sau này khi đã lập gia đình với tôi, ông nhờ một người lính đến nhà cô ở Vũng Tàu xin lại. Những hình ảnh của tôi khi còn ở tiểu học rồi lên trung học chụp chung với bạn bè cả một thời niên thiếu không tìm lại được. Những hình ảnh dễ thương của từng đứa con từ khi chúng mới sinh cho đến bây giờ đã bị bỏ lại sau lưng. Sau này có một người bạn thân qua Mỹ sau chúng tôi cho biết ông bà rất đau lòng dùm tụi tôi khi thấy hình ảnh của tụi tôi cùng với một tủ sách quý giá của ông Hình góp nhặt từ bao nhiêu năm bị xé, bị chà đạp vung vãi đầy sân. Mới đây tôi gặp ông Chính sau gần 23 năm, ông cho biết thêm, từ trung tâm đến chỗ chúng tôi ở đi ra, suốt con đường từ kho năm đi ra bến tàu, ngoài hình ảnh, sách vở và nhiều thứ đồ vật khác còn có gạo, bị người ta khiêng đi từ trong các kho, đổ đầy đường, ngập đến mắt cá chân. Còn những thứ đồ gỗ, lớp thì lính tráng ở trong trại, biết mình đi không trở lại nên đã đến "dọn nhà" dùm, lớp thì dân chúng bên ngoài thấy trung tâm bỏ ngõ đã ào ào lấy xe đến khiêng đi.

Bên kia bà Linh cùng sáu đứa con cũng hối hả sửa soạn nhét vàng, hột xoàn, đồ la vào trong những cái ruột tượng. Bà Linh mặc một bộ quần áo màu nâu, chỉ thiếu một cái khăn mỏ quạ trùm đầu là bà y chang như những cô gái bắc thuở xưa. Bộ áo quần màu nâu được vá chằng vá đụp với những miếng vải hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn. Trong những mụn vá có chứa đầy vàng ngọc châu báu. Hai đứa con trai lớn và bà mang ít nhất cả 100 lạng vàng. Nhà bà Thế cũng đang rất lúng túng và ồn ào. Bà Thế vừa sửa soạn cho mấy đứa con vừa bù lu bù loa: "bây giờ làm sao, con Huệ vẫn còn bên ông bà nội nó ở Lăng Cha Cả, làm sao nó đi được?" Ông Thế gạt ngang: "để đấy tính sau, tình

thế như vậy không có cách khác được!". Bà Thế vẫn thút thít khóc, thất vọng cho mỗi đứa con một bịch quần áo ở lưng mà tôi và bà Linh đã bày bà may xong mỗi cách đây vài hôm. Tuy bà may nhưng bà không nghĩ là sẽ đi đâu hết vì bà còn tính nay mai sẽ về Lăng Cha Cả ở với gia đình cha mẹ chồng. Bà bảo rằng: "nhờ "chúng" có vào cướp trại, mình ở nhà thường dân cũng đỡ hơn". Bà làm tôi nhớ lại Tết Mậu Thân tại VC ác ôn đã giết bao nhiêu gia đình binh sĩ ở trong các trại gia binh. Lúc đó chúng tôi ở cư xá sĩ quan truyền tin gần sân vận động Hoa Lư. Bỗng nhiên cái Tết hãi hùng chợt trở về trong trí óc tôi giữa lúc thời gian hầu như không còn cho phép tôi làm cái gì ngoài việc thu xếp hành trang để làm một chuyến đi xa, không biết bao giờ trở lại. Tiếng xé gió của những trái pháo kích đi qua trên đầu kêu xẹt xẹt đến lạnh mình. Tôi nằm ôm hai đứa con, một đứa 2 tuổi, một đứa mới 6 tháng. Máy ông phải cấm trại một trăm phần trăm. Ban đêm tôi sợ ma lẫn VC nên đem con qua nhà bà Thành ngủ nhờ. Ba mẹ con nằm ở cái đi-văng gần phòng ăn. Tết vui về đâu không thấy, chỉ thấy hồi hộp đến đau tim. Trước đó tôi cũng đã nấu đây một son măng khô thịt vịt, một nồi thịt kho với trứng, cá kho nước dừa, thịt đông, tôi làm cả mứt dừa, mứt bí...tôi đem hết cả qua nhà bà Thành để ăn chung. Bà Thành có 6 đứa con, sức ăn như tầm ăn dâu, đồ ăn tôi đem qua chưa tới 2 ngày đã hết sạch. Ban ngày tôi về lại nhà để nấu nướng và dọn dẹp. Tuy là ban ngày nhưng vì VC đang tấn công nên cũng thấy rất phập phồng lo sợ. Tôi nhìn ra khu đất rộng, có những cây đại mộc chỉ chít um tùm, tôi tự hỏi có ai núp ở trong đó không? Tôi nhìn lên cái mái nhà ở sau bếp, có một lỗ hổng thật lớn, nơi đó hồi trước có một cây thông mọc, người ta không muốn đốn cây thông nên xây mái nhà chung quanh thân cây, sau này cây thông chết, họ chỉ để cái lỗ hổng mà không che lại, ở dưới lại xây một cái bồn để nước mưa không chảy ra sàn. Khi tối tôi về ở, lính tới bịt kín cái lỗ bằng tôn kiếng. Những đêm tối trời nhìn lên thấy đen thui rất dễ sợ. Những đêm có trăng, nhìn qua cái lỗ hổng đó, cũng chẳng thấy thơ mộng tí nào, chỉ thấy một cái gì rờn rợn ghê ghê. Tôi

nhìn chăm chú xem xét cái lỗ hổng để coi hôm qua có "ai" chun vô hay không. Nhưng ngày đó, tôi cũng dồn quần áo của mấy mẹ con vào trong mấy cái tay nải phòng khi bị VC tấn công có vài bộ quần áo phòng thân.

Bây giờ nhìn đứa con mới hơn hai tháng lòng tôi bỗng chùng lại. Tội nghiệp con tôi còn nhỏ xíu đã lìa quê hương. Rồi đây tôi và mấy đứa con sẽ ra sao? Nhà bà Linh đã chuyển đồ ra tới đường. Tôi cho mấy đứa con và Hương, em của ông Hình, 17 tuổi, từ Ninh Hòa vô ở với chúng tôi để theo học khóa uốn tóc, mấy bữa nay nó cứ được về sớm hoài. Hương mới nấu xong nồi cơm và vo lại được mấy nắm. Nó bỏ những vắt cơm và một ít muối mè vào trong một cái bịch ni lông và nhét vội vàng vào cái xách quần áo mang ở trên lưng. Chúng tôi gồm có 7 người, cả lớn cả nhỏ tha nhau trên chiếc xe honda chỉ có một chuyến (thằng út được địu trên lưng ông Hình). Ông bà Linh phải chờ hai chuyến vì có đến 8 người. Ông bà này khôn đáo để, ông làm ăn áp phe có cả xe hơi riêng, thế nhưng ông đã bán xe rồi, đồ đạc, máy hát, TV ông cũng đã bán rẻ (ông nói bán rẻ còn hơn cho người ta hốt không). Ông Thế cũng chờ một chuyến mà thôi. Chúng tôi cố vào thuyết phục bà Mai lần chót để đi với chúng tôi, nhưng bà quyết liệt từ chối và có vẻ hờn dỗi, không biết hờn dỗi tụi tôi hay hờn dỗi gia đình chồng tự nhiên tới ở đông quá không đi được?! Chúng tôi đợi nhau ở bến tàu. Quãng xe honda và đi đến nhà người bà con của ông Sự, chuẩn bị đi lên tàu. Ngoài kia, nơi bến tàu, một không khí ồn ào và náo nhiệt đang diễn ra, người trèo lên, kẻ leo xuống, đồ đạc tay xách nách mang, tiếng gọi chồng, gọi con ơi ới. Tôi bắt tụi nhỏ nắm chặt tay với nhau sợ lạc. Chiếc tàu chúng tôi leo lên là chuyến tàu buôn Anh Tuấn. Nghe nói những người có tiền có bạc đã đóng chung để mua chiếc tàu buôn này. Tụi tôi may mắn nên chỉ đi "lậu". Gần chiếc tàu Anh Tuấn là chiếc tàu Việt Nam Thương Tín, chiếc tàu định mệnh đã ra đi tìm đến bến bờ tự do, rồi lại vì khò dại bị dụ khi bởi tụi VC nằm vùng nên đã trở lại vùng đất ngục tù và không bao giờ còn thấy ánh sáng của tự do nữa.

Chiếc tàu Anh Tuấn từ từ tách bến bỏ lại sau lưng bao nhiêu luyến tiếc, ngậm ngùi. Việt Nam ơi, Sài Gòn ơi, cha mẹ anh em ơi, bà con ơi, bạn bè thân thương ơi... bao giờ gặp lại. Khi rời nhà, tôi chưa nghĩ là mình sẽ đi luôn, nên khi đi ra, tôi còn khóa lại cẩn thận. Bây giờ đang ở trên tàu, lênh đênh trên sóng nước, tôi chợt hiểu rằng, chuyến đi này là ngàn trùng xa cách. Tôi nhớ đến ba mẹ tôi. Mẹ tôi mới vợ Sài Gòn nuôi tôi sanh cháu út, mẹ về chỉ hơn một tháng sau, là mất miền trung, tôi bật tin gia đình. Nhớ mẹ, tôi khóc sục sùi. Mẹ tôi mất đã được hơn 4 năm. Tôi chưa làm một điều gì khả dĩ đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục thì ba mẹ tôi đã qua đời. Đất nước tôi nuôi dưỡng, bồi bổ tôi nên người tôi cũng chưa làm một điều gì hữu ích cho quê hương, xứ sở thì phải bỏ nước ra đi. Ai làm nên thảm cảnh này, vì sao cả hàng triệu triệu người phải lìa quê cha đất tổ, nếu không phải là vì bọn cộng sản vô thần đã làm nên bao cảnh ly tan?! Vì vậy nói đến VC là bao nhiêu căm hờn không bao giờ có thể nhạt phai được trong tâm trí của những người Việt lưu vong. Vậy mà có những kẻ vô ơn, bội nghĩa, mới có 23 năm đã quên đi máu xương của bao nhiêu anh hùng liệt sĩ đã đổ xuống để bảo vệ cho núi sông. Họ đành tâm phản lại công ơn của các quân nhân chiến sĩ, đã gian khổ ngày đêm nằm gai, nếm mật ở chốn rừng sâu, nước độc, dành lại từng tấc đất cho đồng bào đã bị tụi VC gian manh chiếm đoạt. Và bây giờ họ lại kêu gào "lấy tình thương xóa bỏ hận thù" để mưu cầu những lợi lộc riêng.

Và cũng vì ai mà chúng tôi đoàn người tội nghiệp đang phải lênh đênh trên biển cả mù khơi để đi tìm hai chữ tự do?

Chiếc tàu Anh Tuấn mới rời bến được một khúc sông, trên bờ có những tiếng đạn bay chéo chéo. Cả tàu nhốn nháo, ồn ào, nhưng rồi mọi chuyện cũng êm xuôi. Sang qua ngày thứ hai của chuyến vượt biển tức là ngày 30-4, cả tàu buồn hơn đưa đám, đàn ông cũng như đàn bà, khóc một cách say sưa không cần dấu diếm khi nghe Dương Văn Minh lên tiếng đầu hàng, dâng nước Việt Nam cho bọn quý đỏ. Tôi nhìn ông Hình, ông Linh, ông Thế, mấy ông đã cời bỏ bộ quân phục cuối cùng. Bộ quân phục

mà mấy ông đã giữ gìn cho đúng tác phong của một quân nhân gương mẫu đã được bỏ xuống đất cùng với súng ống mà mấy người có trách nhiệm trên tàu yêu cầu.

Không nhớ bao lâu sau đó, tàu chúng tôi gặp mưa bão. Tàu lớn mà trôi trành như muốn lật. Gió từng cơn rít mạnh như muốn hất mọi người xuống biển. Tôi và nhà tôi ôm chặt mấy đứa nhỏ vô lòng. Tội nghiệp thằng út tôi, trời thương nên ngủ nhiều chứ không quấy như ở nhà. Tôi nhớ đến chuyến tàu thủy đi Huế với mẹ tôi và ông anh khi tôi mới lên tám chín tuổi gì đó. Tàu đi miệt mài đến mấy ngày mấy đêm mới đến Huế. Dù lúc đó cũng mệt mỏi, say sóng nhưng chiếc tàu tuổi thọ, cuối cùng, cũng đưa tôi về hội ngộ với cùng quê nội, quê ngoại, còn bây giờ chiếc tàu Anh Tuấn đang đưa tôi rời khỏi đất nước thân yêu, vĩnh viễn không còn thấy người thân, kẻ thuộc. Gió vẫn gào, mưa vẫn thổi những cơn rất mặt rất lòng xuống đoàn người tị nạn. Hường khóc tỉ tê, nó nói: "biết vậy em ở lại với chị Mai rồi về Ninh Hòa cho rồi". Bà Thế bỗng khóc nức nò: "tôi cũng vậy, biết thế này, tôi đâu có đi, tôi ở lại với con Huệ". Ai cũng mệt mỏi nên không ai lên tiếng an ủi ai cả. Sau cơn bão hung dữ đàn bà con nít leo xuống dưới hầm tàu. Chiếc thang cao dựng thẳng đứng. Nhà tôi chuyển từng đứa con một xuống cái hầm tàu sâu thăm thẳm còn ông ấy leo xuống cuối cùng. Tôi cột thẳng út ở sau lưng cũng lần mò được đến chỗ ngồi. Hầm tàu tối mò, một lát mới thấy được mọi vật chung quanh. Những người say sóng như tôi nằm la liệt có kẻ đang cúi đầu xuống sàn ói tới mặt xanh, mặt vàng. Hường cũng chẳng khá gì hơn nên tôi phải lo liệu một mình cho 4 đứa con. Mấy đứa con tôi sau khi ói liên miên, cũng đang nằm ngủ những giấc mệt mỏi ở một góc của hầm tàu. Mỗi gia đình thu dọn lại một chỗ rất hẹp toàn người là người. Tôi nghe bà Linh thì thầm "mấy ông mà về bây giờ chắc là gì nhốt chuồng cọp và bị lột lon". Tôi lo sợ hỏi: "nhưng mình có được về lại không?" Bà Thế vẫn còn đang khóc, mắt mũi đỏ hoe: "tôi muốn về lại đón con Huệ". Hường ráng ngồi dậy cầu nhàu bài "hát" cũ: "thà em ở lại sống hơn". Ông Hình đang mệt mỏi nên quạu: "mày có im đi

không, ở lại cho VC hốt hả?". Nó đâm ra liều, nói buông với ông anh: "em bị nó hốt sướng hơn". Tôi tìm được hai cái móc, máng cái vớng bằng miếng vải nhỏ, để ru thằng út ngủ. Buổi tối, tối như mực không biết đưa đẩy làm sao, nghe thằng út rớt xuống cái bịch dưới sàn, quờ quạng mãi mới vớt được thằng bé lên, nó khóc oe oe đến tội nghiệp. Nước sôi không có mà nước lạnh cũng không có luôn để pha sữa cho nó. Thấy có nước nhỏ xuống từ trên sàn tàu, cũng chẳng cần tìm hiểu là nước gì, tôi hứng đại để pha sữa bột cho nó bú. Đúng là "trời sinh trời dưỡng" thằng bé không bị đi tiêu chảy hay bệnh hoạn gì cả. Mọi người bây giờ đói là chỉ chờ được phát cơm với cá khô để ăn cho đỡ đói. Nước cũng đã được phát nhưng rất hạn chế. Dầu sao mấy người chủ tàu cũng rất tử tế với tất cả mọi người, tuy ăn uống chừng mực và đạm bạc nhưng nhờ thế, trật tự trên tàu được giữ gìn và mạng sống cũng được che chở.

Chúng tôi lênh đênh trên biển cả 7 ngày và 7 đêm, cuối cùng được tàu Mỹ vớt và đưa đến vịnh Subic, Phi Luật Tân. Từng đoàn người lê thê, lếch thếch sắp hàng làm giấy, khám bệnh để chờ lên máy bay đi đến đảo Guam. Ở Guam mấy ngày, chờ sắp hàng lãnh cơm, lại làm giấy tờ, thủ tục, khám sức khỏe, điền đơn để xin đến những trại mà mình muốn chọn. Nhưng cuối cùng trại chúng tôi chọn ở California cho ấm đã đông người không có chỗ, tuy vậy chúng tôi vẫn còn may là vẫn đi chung cả đám với nhau đến trại tị nạn Fort Chaffee, Arkansas. Cuộc sống nhàm chán ở đây đều đặn xảy ra hàng ngày là sắp hàng xin cơm. Mỗi lần xin cơm, nghe ngóng coi ăn thịt gà hay là chỉ có cá. Thịt gà thì đỡ ngán hơn, còn cá muốn nuốt cho trôi thì đi tìm tương ớt xịt vô. Thỉnh thoảng dân tị nạn chúng tôi cũng được dự những buổi văn nghệ bó túi ngoài trời với nhiều ca sĩ khác nhau, tôi chỉ còn nhớ có một cô là cô Phương Hoài Tâm. Cô ca sĩ này không biết bây giờ ở đâu? tôi nhớ cô có mái tóc đen cắt kiểu "bob", ôm lấy khuôn mặt cũng khá đẹp gái, có điều cô ca sĩ này khi hát phát âm không đúng chữ: những chữ có "G" ở sau cô cắt hết như chữ "trường" cô hát thành chữ "trườn", hay những chữ cuối là chữ "C"

cô ca thành "T" như chữ "lạc" cô ca là "lạt", nghe cô hát tôi đâm bực mình ngang. Lại cũng được đi xem xi nê "thí". Tôi nhớ lại những lần đi xem xi nê "thí" lúc còn bé tí teo. Mỗi người tự mang cho mình chiếu hoặc những cái ghế đẩu, ghế xếp để ngồi xem những phim như "Ba chàng ngự lâm pháo thủ", "Ba chàng kiếm hiệp" hoặc mấy phim Tạc Zăng. Rồi những bữa xi nê cũng "thí", đi với bồ lúc còn ở trung học, xi nê thì không xem mà chỉ chúm đầu vào nhau nói chuyện trên trời dưới đất, dưới ánh trăng khuya.

Con đường tráng nhựa láng bóng dẫn đến khu PX và nhà ăn được nam thanh, nữ tú- bây giờ đã hoàn hồn sau những chuyến đi kinh hoàng bằng đường thủy hay máy bay, đã bắt đầu ăn diện. Người ta đi tấp nập mua phấn son, giày dép, áo quần hay đã chán mấy món cơm lạt lẽo, ngày nào cũng như ngày nấy, nên đi vào nhà hàng mua thức ăn cho ngon. Mấy cô, mấy bà thợ may đang hái tiền, mệt nghỉ. Áo dài, quần pat, quần loa, quần tây, áo sơ mi cho đàn ông, áo quần cho con nít, tha hồ hốt bạc, may không kịp. Tôi cũng "xí xọn" đi vào PX mua vài xấp vải cho tôi và cô em chồng để may mấy bộ đồ tây. Chúng tôi cũng bán một ít vàng để mua sắm đồ cần dùng và mua một bộ va-li samsonite để chuẩn bị di định cư khi được kêu tên. Cả ngày không làm gì, người người thả bộ qua các khu khác, dầy khác để tìm người thân. Ở trại khá lâu, nhiều mối tình gãy đổ cũng có mà có nhiều mối tình nảy sinh nhờ sắp hàng xin cơm hay xem xi nê "thí" cũng không thiếu. Lại có những người may mắn, ở một hai tuần thì được cơ quan hồng thập tự kêu lên nhận, lãnh bà con, vợ chồng mới đến sau. Một lần chạy đua để xin quần áo từ cái xe truck có hình con voi (salvation army) tôi gặp lại được đứa bạn lúc còn bé ở cùng xóm. Nó bây giờ đã có 2 con, chồng nó làm bác sĩ quân y. Hai đứa mừng mừng tủi tủi nhắc lại những kỷ niệm xưa và cùng rung rung nhớ lại một thời thơ ấu thanh bình. Ngoài việc sắp hàng lãnh cơm, xin quần áo cũ, còn sắp hàng thưởng thức cà phê và bánh ngọt cho qua ngày. Cà phê Mỹ uống chua lè, bánh thì ngọt ngay, có khi lãnh rồi chỉ nhắm nháp một

tí thời vì không thấy ngon lành gì. Gần phòng chúng tôi ở có một chú lính tên Quý, chú chạy cùng với tiểu đoàn khi chú đang đi hành quân, vợ con bị bỏ lại. Chú nói chú có đứa con gái lên 3 tuổi bằng bé Loan tôi. Chú nhớ con nên hay qua ẩm bồng bé Loan đi mua bánh trái cho nó, chú cũng hay cõng nó trên vai. Mỗi lần chú về tôi đều nghe tiếng chú hát buồn não nuột "rồi có một ngày, có một ngày chinh chiến tàn, anh trở về quê, trở về quê tìm tuổi thơ mất năm nao...vui cùng ruộng nương cùng đàn trâu, với cây đa, khóm trúc, hào sâu, với con đê với chiếc cầu tre, với nương dâu, ta làm lại từ đầu..." Tôi nói:"chú hát buồn đến đứt ruột, thôi hát bài khác đi". Chú cười nói:"em chỉ biết có một bài thôi". Có những đêm trời sáng trăng, chú thức khuya, ngồi một mình ở bực tam cấp trước dãy phòng chú ở. Tiếng hát chú làm nhức nhối bao nhiêu con tim xa quê hương:"...xin cảm ơn...người nằm xuống, để có một ngày, có một ngày cho chúng mình, ta lại gặp ta còn vòng tà mở rộng thương mến bao la. Chuông chùa lại vang, bếp ai lên khói ấm tình thương..." Bếp nào ngoài bếp của mẹ già, em ngoan và vợ quý? có người nghẹn ngào nói:"trời ơi hát gì buồn quá vậy không biết?!"

Mỗi trại có một trại trưởng để lo việc lãnh những vật dụng cần thiết như: giấy đi vệ sinh sinh, xà bông, bông băng vệ sinh, mền, gối...Những căn nhà vệ sinh bị bà con quăng đủ thứ xuống, nghệt rất thường xuyên làm ai cũng bực mình, bực mấy họ đổ thừa nhau là "đồ nhà quê" không biết xử dụng nhà cầu, làm nấy sinh ra một sự kỳ thị ngấm ngấm giữa những người Việt ở khác miền. Do đó có câu chuyện mai mỉa:"ở đâu chỉ có một người Việt thì yên, nhưng hể có từ 2 đến 3 người trở lên là có chia phe để đánh nhau". Mỗi phòng có hai ba gia đình khác nhau cùng chia nhau "sống chung hòa bình" Mỗi gia đình được ngăn chia bằng những bức màn làm bằng "dra" trải giường. Mền gối được phát đầy đủ dư xài, các bà đang ở không, lại lo xa, sợ ra ngoài không mua được áo quần lạnh vừa với kích thước mình nên đã "muợn" tạm mền trong trại cất ra may mấy cái áo lạnh cũng khá đẹp.

Đùng một cái nghe tin ai muốn về lại Việt Nam, xin ghi

tên sẽ được tàu đem về từ đảo Guam. Nhiều người vì hoàn cảnh gia đình bỏ vợ, bỏ chồng hay bỏ con, hàng ngày chờ hồng thập tự thông báo, nhưng không còn hy vọng nữa, vội ghi tên, có người tuy muốn về nhưng bán tín, bán nghi. Về có an toàn không? Ai bảo đảm an toàn cho mình? Ngày ngày tin tức của những người muốn trở về làm những cuộc biểu tình càng thêm nhiều. Có những người hiểu rõ VC hơn đã không nín nổi tiếng chửi thề: "ĐM, mấy người chống Cộng kiểu nhà lâu, nếm mút nên không biết bộ mặt thật của tụi vẹm, về đến nơi là bị chúng cùm không thấy ánh sáng mặt trời ngay. Đúng là một lũ người ngu dốt, đã chạy thực mạng qua đến đất tự do lại còn rùng mớ đời về". Trong khi ấy, những tên Việt gian như Nhữ Văn Úy, Trần Văn Tân đi hô hào, sách động để đồng bào tị nạn đòi hỏi Mỹ phải đưa về. Sau này chúng tôi mới được biết đó là chiếc tàu Việt Nam Thương Tín, chiếc tàu đã đậu gần chiếc tàu anh Tuấn khi chúng tôi rời bến ra đi. Chiếc tàu này được Mỹ tu bổ sửa sang để đưa cả ngàn người rời đảo Guam về đến Việt Nam và không một ai trên chiếc tàu oan nghiệt đó được làm lại cuộc đời hay gặp lại người thân như họ đã được bọn "cuội" VC hứa hẹn, đánh lừa. Ôi bài học lừa đảo của chúng cứ lặp đi, lặp lại hoài mà người mắc lừa cũng không bao giờ chấm dứt. Chú Quý từ đó cũng không còn đến để công bé Loan đi dạo chơi và chúng tôi từ đó cũng không còn nghe được lời chú vang vang trầm bổng: "rồi có một ngày, có một ngày chinh chiến tàn..."

Bây giờ ngồi đây, sau 23 năm, viết lại những giòng chữ này, tôi vẫn tự hỏi cái giá tự do chúng ta đã trả thật là quá đắt: chúng ta phải rời quê hương, bôn ba lưu lạc, mất cả người thân kẻ thuộc, mất luôn cả niềm tin cũng chỉ vì bọn VC tham tàn, khát máu đã đưa cả đất nước chúng ta đến bước đường cùng. Cả một dân tộc đang bị bọn quý đỏ cai trị. Chúng vẫn cứ tiếp tục hà khắc cai trị dân lành, cũng như chúng vẫn tiếp tục lừa đảo những người nhẹ dạ. 23 năm đã trôi qua. Mỗi lần đến 30-4 lòng ai không khỏi xúc động đón đau. Xin đừng để cho những lời đường mật: "lấy tình thương, xóa bỏ hận thù", "coi cuộc chiến cũ như là tiền kiếp",

"dùng đào sâu vào quá khứ" v...v...để mà quên đi bao công lao xương máu của quân, cán, chính đã nằm xuống cho lý tưởng tự do dân tộc. Thù VC không bao giờ nguôi. Chúng là kẻ thù không đội trời chung của người Việt chúng ta. Bao giờ trên đất nước thân yêu không còn bóng dáng của nón cối, dép râu, ngày đó ta mới mong tìm lại được hương thanh bình ngày cũ. Tôi nhớ đến chú Quý, tôi biết chú vì thương nhớ vợ con còn kẹt lại và cũng chỉ vì cả tin vào lời đường mật của lũ vô thần nên chú đã xin về trên chuyến tàu định mệnh Việt Nam Thương Tín. Không biết bây giờ chú Quý và tất cả những người tù tội khốn khổ đó bây giờ ra sao? Đến khi nào họ mới đạt được niềm ước mơ "rồi có một ngày có một ngày chinh chiến tàn, anh trở về quê, trở về quê tìm tuổi thơ mất năm nao...rồi anh sẽ dìu em về thăm mộ bia đó trong nghĩa địa buồn, bạn anh đó đang say ngủ yên...xin cảm ơn...người nằm xuống..." Phải chúng ta phải xin cảm ơn những người đã nằm xuống cho đất nước quê hương ta.

CHIA BUỒN

Dại gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc:

CỰU SVSQ TRƯỞNG BÁ LỘC
KHÓA 17 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 7 tháng 2 năm 1998 tại Reading, Pennsylvania. Hưởng thọ 57 tuổi. Xin thành kính chia buồn cùng Chị Trương Bá Lộc và tang quyến. Cầu nguyện cho hương linh Cựu SVSQ Trương Bá Lộc sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PENNSYLVANIA
HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17

NGUỒN GỐC, GIÁ TRỊ VÀ Ý NGHĨA DÂN CHỦ

• KIM MINH HOÀNG

I. DẪN NHẬP

Một trong những từ ngữ mà con người nhắc đến nhiều nhất là "Dân Chủ, Tự Do, Độc Lập, Ám Nô và Hạnh Phúc". Chúng ta rõ từ ngữ dân chủ đã tốn biết bao nhiêu giấy mực của triết gia, văn sĩ, thi sĩ, luật gia, lịch sử gia và chính trị gia v.v., đã ghi chép cùng tranh luận và bàn thảo về nó. Cũng từ ngữ đó, trải qua bao nhiêu thời đại, thời tiền sử đến cận đại và hiện kim, luôn luôn được con người nhắc nhở; là một duyên cớ cho biết bao người tranh đấu, bao nhiêu triệu sinh linh đã nằm xuống, để thực thi cho được dân chủ và thể chế dân chủ cho quê hương mình hay cộng đồng quốc tế.

Gần chúng ta hơn cả, là những biến động xảy ra từ Trung Quốc đến các nước Đông Âu và tại Nga. Dân chúng cùng sinh viên trong các quốc gia này, đã xuống đường tranh đấu rầm rộ đòi hỏi dân chủ và tự do, đến nỗi các chánh quyền độc tài, sắt đá tưởng không thể ngã; nhưng, chỉ vài tháng đã kéo nhau gục ngã, gây một chấn động lớn và một niềm hy vọng cho toàn thể nhân loại. Cùng một niềm vui chung và hy vọng đó, người Việt cùng Hội Đoàn, Đảng phái của người Việt Hải Ngoại cũng như âm thầm ở trong Nước, đã xuất hiện nhiều kháng nghị hoặc việc làm để tranh đấu cho một nền dân chủ thực sự ở Việt Nam. Đi xa hơn, có những hội đoàn hay một nhóm người đòi cộng sản Hà Nội phải mở rộng thể chế chính trị: "hòa giải, hòa hợp dân tộc, dân chủ đa nguyên v.v.."

Động lực mạnh nhất của họ là niềm khao khát nền dân chủ cùng tự do! Nhưng, thế nào là dân chủ và thể chế dân chủ? Để

hiểu từ ngữ dân chủ cho đúng nghĩa của nó, cùng đối nghịch lại với hai chữ dân chủ của cộng sản, chúng tôi xin trình bày một hiểu biết nhỏ của mình sau khi đã tham khảo sách báo, và tìm hiểu những gì mình đã mục kích, đã sống dưới hai chế độ dân chủ xã hội kiểu marxisme-léninisme cũng như các kiểu dân chủ của người Âu-Mỹ.

Đi Tìm Một Định Nghĩa Và Nguồn Gốc Tiếng Dân Chủ

Dân chủ là gì? Theo như định nghĩa của cụ Đào Duy Anh là "chủ quyền của quốc gia và toàn thể nhân dân (souveraineté du peuple)" (1).

Còn theo cụ học giả Thanh Nghị định nghĩa như sau: "do toàn dân làm chủ chính quyền trong một nước: danh từ dân chủ đã được dùng rất nhiều và đã bị xuyên tạc cũng rất nhiều. Một nước chưa có một quốc hội do toàn dân thực sự trực tiếp cử lên, tự nhiên không thể gọi là một nước dân chủ. Nhưng một nước có một quốc hội do toàn dân xây dựng lên nhưng cái toàn dân ấy bị tuyên truyền lừa gạt, bị thế lực vô biên của tiền bạc chi phối khi tuyển cử thì quốc hội ấy chưa hẳn là một chính thể dân chủ" (2).

II. DÂN CHỦ THỜI TIỀN SỬ

Tiếng dân chủ, người Anh và Mỹ gọi là democracy, người Pháp gọi là démocratie, người Đức thì gọi demokratie, còn người Ý thì gọi là democrazia.

Nguyên nghĩa của tiếng dân chủ là gốc tích của tiếng Hy Lạp, gọi là demokratia, là để cử một hệ thống chính trị, và qua trong hệ thống này thì người dân sử dụng quyền của mình (3). Thực vậy, chúng tôi nghĩ lại biết bao nhiêu định nghĩa méo mó, bóp méo sự thật của từ, và lắm lúc nhiều kiểu giải thích khác nhau đi đến mâu thuẫn mà người ta lợi dụng từ dân chủ để mưu đồ chính trị đen tối.

Chúng ta biết trong thời kỳ cổ của Hy Lạp, thì thể chế dân

chủ là thể thức của chánh quyền mà những quyền luật hướng dẫn những công việc của cộng đồng đã được chấp thuận, và được đề cử do sự triệu tập cùng nhóm họp chung của các công dân qua đại hội đồng của Nhà Nước (Etat). Ở đây chúng ta thấy những quyết định của đại hội nghị thường được chung quyết qua các ý kiến chấp thuận của đại đa số nghị viên. Thực trong khung cảnh của Thị Dân-Nhà Nước xưa kia (Cité-Etat), thì một hình thái như thế quả là một việc thành công vào thời đại cổ Hy Lạp, mà họ đã biết áp dụng thể chế dân chủ vào đời sống người dân

Kiểu mẫu được biết đến và hoàn hảo nhất là tại Athène vào thế kỷ thứ sáu, đây là một nền dân chủ trực tiếp (la démocratie directe).

1. Thế Nào Là Một Nền Dân Chủ Trực Tiếp?

Nền dân chủ trực tiếp, là một thể chế chính trị mà trong thể chế chính trị đó tất cả các công dân được mời gọi góp phần cùng góp sức soạn thảo, chế định và chấp thuận, hay là thông qua các luật lệ theo ý các thẩm phán và những quan chức đề ra. Một chính thể như thế, chỉ có thể ở giữa lòng những cộng đồng nhỏ bé mà mỗi người dân có thể góp phần sử dụng quyền mình được hiệu quả, và thông sự hiểu biết chung bằng những biểu quyết của toàn thể đại hội đồng. Theo như triết gia Platon, ông ước khoản 5000 người là dân số lý tưởng cho công việc và thành quả của thể chế dân chủ trực tiếp (4). Ngược lại theo Aristôte, ông nghĩ: người ta không thể thực hiện thể chế dân chủ trực tiếp với một thành phố 10 người hay một trăm ngàn người là mẫu số lý tưởng (5). Quả thực, một Nhà Nước của nhiều khuôn khổ nhỏ như nhiều xã hội nguyên khởi thành hình, mà chúng ta được tường thuật là nhờ những nhà nhân loại học, và hôm nay chúng ta biết là nhờ qua các bản tường thuật này của họ.

Quả thế, thể chế dân chủ trực tiếp ở thời kỳ tiền sử với một chính quyền của cộng đồng nguyên khởi, là một bước văn minh của nhân loại. Điểm đáng lưu ý cho chúng ta biết trong nền thể chế dân chủ Hy Lạp cổ, đây là một chính thể dành riêng cho

những con người tự do và nguồn gốc địa phương của họ, tự nhiên nó thiết tạo nên một quả đầu chính thể (une oligarchie), mà sự kiện là những người nô lệ và những người ngoại kiều là những thành phần bị khai trừ khỏi xã hội Hy Lạp xưa, mặc dầu người Hy Lạp thời đó thành công về kinh tế và văn hóa xã hội. Hay cho dầu có những khiếm khuyết cùng hạn chế này, song người dân Hy Lạp chính thức lưu lại cho chúng ta đícái nôiũ thời danh của thể chế dân chủ trực tiếp, là với những nguyên tắc ưu thế của luật, bình đẳng luật pháp của các công dân, nhất là chủ quyền của người dân được tôn trọng. Vì chính người dân họ tuyển chọn (bầu cử) những vị quan chức cùng các thẩm phán, các vị này chịu dưới sự kiểm soát của những người dân theo những chu kỳ thời hạn làm việc của họ. Công việc của các vị thẩm phán này là qua một tương quan với dân, để tạo nên sự tin tưởng bằng công việc cũng như chu kỳ làm việc của mình.

2. Thể Chế Cộng Hòa Của Người Rôma:

Riêng tại Rôma, thì vào trong thời kỳ cực điểm của thể chế cộng hòa, người La Mã khác hẳn với người Hy Lạp. Họ không tạo nên một chính quyền thực sự theo thể chế dân chủ trực tiếp. Nhưng họ theo một thể chế hỗn hợp, mà ở đó xuất hiện chính thể quân chủ với các tổng tài (consul) và thể chế dân chủ với các đại nghị dân hội (comices populaires); cuối cùng, đây cũng chỉ là một quả đầu chính thể với các nguyên lão viện (le sénat, như thượng nghị viện bây giờ). Để rồi chúng ta thấy dưới thời đế quốc La Mã, yếu tố dân chủ tiêu biểu bởi những cuộc hội đàm làm cho yếu đi, cũng như những yếu tố quả đầu chính thể bởi nguyên lão viện, tự nó nhường cho sự sống lại của chế độ quân chủ chuyên chế. Quả thực, chúng ta hay thể chế dân chủ Hy Lạp là một sự kiện đặc thù của nhân loại trong thời kỳ tiền sử (6).

III. DÂN CHỦ THỜI TRUNG CỔ

Chúng ta rõ qua thời kỳ Trung Cổ, thì người ta không bắt thấy một xã hội chính trị thiết thực, bởi vì ngay cả những cộng đồng thì họ tiến lại gần hơn về các "tự do", được thừa nhận trong

những "Hiến Chương Miễn Thuế, Chartes De Franchises". Sự thực, thời kỳ này họ dựa trên một nền tảng quả đầu chính thể, được chính thức dẫn đạo do một giai cấp mới, là những thương gia vận hành và những tay tài phiệt thị thành. Cũng vào thời đại này, thì họ thường chịu ảnh hưởng những luồng tư tưởng đặc biệt của các tư tưởng gia Kitô giáo. Nhất là, một vài định chế chính trị của người Đức và người Anh. Do đó, chúng ta thấy những lý thuyết nghiêng về khuynh hướng dân chủ bắt đầu lưu hành. Ví dụ: "Hiến Chương Bảo Vệ Hòa Bình, Defensor Pacis", cũng như từ triết gia Marsile thành Padova đến triết gia Abélard của Pháp, thì các ông đưa ra ý tưởng về một khái niệm cùng một biểu tượng chính trị, và một luật ưu đẳng quyền bính của các ông Hoàng, nhờ thế có khả năng làm giảm bớt các sự độc đoán của Hoàng đế. Nhưng, những tiến hóa chính trị này như ngọn lửa le lói bùng lên chẳng thấm vào đâu. Vì chẳng bao lâu các ông Hoàng liên minh lại cùng nhau, thì lúc ấy họ củng cố lại các thể chế quân chủ độc tài thêm vững chắc. Họ viện lý và biện minh để tập trung hóa quyền luật bằng các luật Thượng Đế với luật Quốc Gia, cũng như họ viện lẽ là phải thiết lập nên những quốc gia tân thời vào lúc ấy. Bởi đó, sự xuất hiện của thể chế dân chủ không thể áp dụng được ở thời kỳ này, mặc dầu thời này đã có các luồng tư tưởng đưa ra các quan niệm dân chủ và ý muốn thực thi ý tưởng dân chủ đó.

V. DÂN CHỦ VÀO THỜI THẾ KỶ 17 VÀ 18

Chúng ta biết chủ thuyết dân chủ được sinh ra và thiết lập vào cuối thế kỷ 17 và đầu thế kỷ 18. Đây là thời điểm đáng cho ta lưu ý, vì lý do những cuộc đấu tranh của mọi tầng lớp nhân dân chống lại chủ thuyết quân chủ tuyệt đối, mà Paul Hazard qua tác phẩm thời danh gán cho là ờiCuộc Khủng Hoảng Lương Tri Của Người Âu Châu, La Crise De La Conscience Eeuropeenneiũ (7). Đây là những tranh luận về nguyên tắc của một nền tảng chính trị về Luật Thượng Đế bằng đạo đức, và qua đó là quyền chính trị với bản chất ưu đẳng tự nhập thể trong nhà

vua để vua hành sự (như quan niệm của Đông phương vua là Thiên Tử, được Trời ban cho quyền trị dân, lo cho dân an thái).

Nhưng may thay bước vào đầu thế kỷ thứ 18, thế kỷ được mệnh danh là của nền "Ánh Sáng Triết Học, La Lumière Philosophique" đã hệ thống hóa bình luận này (thể chế dân chủ). Nhất là, chúng ta hay với những tay triết cụ phách của Anh như Lock-Hume, và tay triết mô phạm của Pháp là Jean-Jacques Rousseau, thì họ đã đưa vào đời sống xã hội những nguồn gốc tư tưởng chủ quyền của người dân, có chủ quyền thực trong đời sống chính trị và xã hội. Đây cũng là ý muốn có chủ quyền của quần chúng (8). Chúng ta rõ khởi nguyên được thiết tạo cho sự tự do, nên chủ thuyết dân chủ có thể xác thực tươi nở suốt cả thế kỷ thứ 19. Chúng tôi nghĩ rằng nhờ cuộc cách mạng này, mà các quan niệm chính trị đã có được sự thay đổi tâm thức con người vào thời ấy cũng như tâm thức quần chúng và xã hội. Do thế, chúng tôi muốn nói ở đây là không thể nào chúng ta lại không đối chiếu đến những đảo lộn về kinh tế và xã hội vào thời đó. Như chúng ta được biết trước cuộc cách mạng kỹ nghệ, thì những tương quan kinh tế ở thời đó là từng khu xóm: đây là chung quanh những cộng đồng nhỏ, có nghĩa là thành phố hay các làng xã quận ly, mà hầu như họ định thể và sắp đặt tất cả đời sống kinh tế cùng xã hội của người dân. Thực ta thấy những khoảng cách về đời sống của người dân quá là lớn, cũng như quyền bính chính trị thì quá xa. Do việc khởi tổ chính sách cơ khí hóa, sinh ra nền tân kỹ nghệ sản xuất, vì đó xã hội trải qua giai đoạn biến động thực. Chúng ta rõ với sự lan rộng của thị trường kinh tế, nó ảnh hưởng hoàn toàn đến chiều hướng của quốc gia. Do đó hệ thống cơ cấu cũ theo từng đoạn kỳ đã bị vỡ tung. Nghĩa là những người thủ công nghệ nay trở nên những thợ thuyền của xưởng máy hay doanh nghiệp, tạo nên một sự kết tụ xung quanh các đô thị phát triển. Từ đó sinh ra một giai cấp tư sản thực tiễn và phát đạt cùng thịnh vượng, để rồi cuối cùng họ đạt đến một giai cấp lãnh đạo xã hội. Giai cấp tư sản này chống đối lại vài nguyên nhân thuộc nhân vị quyền về

nguyên tắc mới của thể chế dân chủ vào thời đó. Có nghĩa là họ đòi hỏi trên bình diện chính trị một vai trò phù hợp với việc làm chính trị trong đời sống kinh tế cùng xã hội. Như thế, người ta có thể ví họ là cánh quân cùng nhau đương tiến của dân tộc, và những đòi hỏi của họ sử dụng một hành vi có tính cách chung thể là chủ quyền của người dân, được hệ tại trong ước muốn chung của toàn dân.

Hiển nhiên, các hiện tượng xảy ra theo một nhịp điệu đều đặn, đã thay đổi từ quốc gia này đến quốc gia khác. Chẳng hạn tại Anh Quốc, ở đây có một sự tiến hóa dần dần nhưng đến sớm hơn. Còn tại Pháp Quốc, thì cuộc cách mạng lừng danh vào năm 1789, họ đã thiết lập những tương quan này ngay một lần. Nhưng tựu lại, thì những việc xúc tiến đời sống chính trị này, tạo nên một cách cụ thể nguồn ích lợi cho giai cấp lãnh đạo mới của kinh tế và xã hội khắp mọi nơi, có nghĩa đây là giai cấp thượng lưu cao quý. Ví như thế là con đường cùng phương tiện cho người trưởng giả (9).

Muộn hơn, trong nửa bán thế kỷ thứ 19 người ta mới đặt ra những câu hỏi về lương bổng của thợ thuyền trong các xí nghiệp kỹ nghệ, cũng như thân phận của giai cấp vô sản cùng đời sống chính trị của họ. Do thế, các câu hỏi của việc làm này lộ dạng cho chúng ta thấy những nguyên tắc dân chủ đầu tiên, là đạt đến huê lợi, sau đó, thì khai thông cho cuộc phổ thông đầu phiếu; từ đó người ta đã vượt qua từ thể chế dân chủ thuế ngạch bầu cử (la démocratie censitaire) đến một thể chế dân chủ đích thực.

Với thể chế "dân chủ hóa" thời này mà các nhà lịch sử đã đặt nên câu hỏi sau: có phải vào thời này người ta đã thiết lập nên một thể chế dân chủ trực tiếp (démocratie directe), hay là một thể chế dân chủ biểu tượng (démocratie représentative)? Có phải một nền dân chủ tự do (une démocratie libérale) hay là một nền dân chủ xã hội (une démocratie sociale)? Quả thực những quốc gia Âu Châu thời ấy muốn trở lại thử nghiệm một thể chế dân chủ trực tiếp cho mình, nhưng thiết nghĩ chưa hoàn

hảo lắm (10). Cũng tại thời điểm này, chỉ có một vài cộng đồng nhỏ bé, điển hình như một vài bang (canton) của Thụy Sĩ thì họ có thể thực hiện những hình thái của thể chế dân chủ trực tiếp theo kiểu chính thể của Hy Lạp xưa (11).

Chúng ta biết muốn được gọi là thể chế dân chủ thực, thì việc tiêu biểu rõ trên bình diện của chính thể quốc gia là dân hội và đại nghị. Vì đó là hiện thân của nền dân chủ. Hơn nữa, chúng tôi thiết tưởng thể chế dân chủ tự do quả là cần thiết cho con người trước hết, hầu sau có thể phát hiện nền thể chế dân chủ xã hội (nhưng không như kiểu cộng sản, mà như các nước Bắc Âu, như là Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển v.v.). Thực vậy, chúng ta biết thể chế dân chủ tự do được tiêu biểu, thể hiện và quan hệ cho người dân ở môi trường đầu tiên của đời sống xã hội của họ vào thời đó.

VI. QUAN NIỆM DÂN CHỦ THỜI CẬN ĐẠI VÀ KIM THỜI

Chúng tôi được rõ theo quan niệm tân thời về thể chế dân chủ bao gồm bốn đòi hỏi sau: sự thừa nhận những quyền căn bản và những tự do của người dân, sự tham dự và thông phần của họ, sự kiểm soát cùng theo dõi và kháng nghị hay tranh luận (la reconnaissance des droits et des libertés du citoyen, la participation, le contrôle et la contestation).

Những quyền căn bản này của người dân là bản chất tự do của con người, như sự tự do tín ngưỡng và tế tự, tự do hội họp và tự do lập hội v.v. (la liberté de croyance et de culte, la liberté de réunion et la liberté d'association). Đây là những quyền tự do căn bản của con người mà đã được tuyên bố công khai trong các bản "Hiến Chương hay Tuyên Ngôn Nhân Quyền". Các Hiến Chương và Tuyên Ngôn Nhân Quyền này được chấp thuận và đồng ký tên của nhiều quốc gia trên thế giới, ngay cả các nước cộng sản cũng công nhận và thỏa thuận ký tên (12). Còn những quyền khác thì kém rõ ràng hơn cũng đã được thông qua, như quyền chức vụ, quyền giáo dục, quyền sức khỏe và an sinh v.v..

Vì sự hiện hữu của thể chế dân chủ như lẽ sống, thì tự nhiên con người tự biết đòi hỏi cho mình có những quyền căn bản, cũng như đòi hỏi cho mình các nhu cầu của con người như là tự do và bình đẳng quyền lợi nam cũng như nữ và mọi giai cấp, chức vụ, làm nền tảng chính thức, thông thường thì được bảo đảm bởi một hiến pháp quy định thành văn minh bạch.

1. Phương Cách Cùng Ý Nghĩa Của Thể Chế Dân Chủ Trực Tiếp

Chúng ta hay khi gọi là thể chế dân chủ, thì theo định nghĩa là sự tham dự, là việc góp phần của các công dân vào công vụ. Phương tiện của sự tham dự và góp phần này là cuộc bầu cử, tuyển cử hay ứng cử. Vì chỉ có cuộc phổ thông đầu phiếu công khai của mọi thành phần công dân nam cũng như nữ, để đạt đến một cuộc tranh đấu cho nền dân chủ, và mở ra các cửa ngõ tự do, hầu người dân được tự do tham dự vào các việc thực thi quyền bính, thì mới gọi là dân chủ đích thực.

Hơn nữa, nền dân chủ cũng thừa nhận do sự kiểm soát của người dân. Bởi trong một thể chế dân chủ thực sự, thì hình thức hiện hành của việc kiểm soát được thừa nhận bởi một quốc hội do dân bầu ra. Quốc hội đó là đại diện chính thức và bảo đảm cho tiếng nói trung thực của quần chúng, như những nghị viên là người được dân ủy quyền. Họ được tuyển chọn một cách tự do qua cuộc tranh cử có tính cách phổ thông đầu phiếu theo các nhiệm kỳ 4 hay 5 năm, và có thể hơn tùy theo mỗi quốc gia định nhiệm kỳ. Còn một trường hợp khác của việc kiểm soát, có thể là toàn dân biểu quyết (plébiscites), nhất là cuộc trưng cầu dân ý (référendum), để hội ý dân các vấn đề quan trọng liên quan đến đời sống của dân và quốc gia. Do thế, những hình thái đặc thù này cùng các đặc biệt của thể chế dân chủ trực tiếp này, là vận mệnh dẫn dắt dân đến niềm tò bày về con người hay định mạng cùng tương lai của họ.

Chúng ta hay qua trong trường hợp này, thì tại Đất Nước Thụy Sĩ là một kiểu mẫu. Vì chính người dân Thụy sĩ có quyền

khởi xướng những cuộc trưng cầu dân ý. Thực thế, đây là bước tiến bộ hơn cả trong con đường dân chủ trực tiếp. Nói đến đây, chúng tôi xin phép được đơn cử một vài ví dụ mà chánh phủ Thụy Sĩ rất tôn trọng ý dân. Như chánh phủ Thụy Sĩ muốn giảm bớt tuổi về hưu cho người phụ nữ, trước đây về hưu vào tuổi 65, thì nay muốn còn lại 63, chánh phủ phải cần một cuộc hội ý toàn dân qua cuộc bỏ phiếu kín, nếu dân đa số chấp thuận thì chánh phủ mới đưa ra quốc hội để tạo thành luật hẳn hoi. Hay là, ngân sách quốc gia của chánh phủ thiếu hụt cho một dự án nào đó, chánh phủ cần xin tăng thêm muối xu trên mỗi lít xăng hay bao thuốc lá, thì cũng phải qua một cuộc xin phép dân bằng lá phiếu, nếu đại đa số dân chấp thuận mới được, chớ chánh phủ không dám làm càn. Hay nữa, chánh phủ Thụy Sĩ muốn gia nhập vào Liên Hiệp Quốc (vì Thụy Sĩ là nước có truyền thống trung lập), hoặc muốn vào Cộng Đồng Chung Âu Châu hay Khối Kinh Tế Âu Châu cũng phải trưng cầu dân ý, song toàn dân Thụy Sĩ không muốn vào, chánh phủ Thụy Sĩ không dám làm ngược lại ý dân (13). Quả đúng "ý dân là ý trời!"

Chúng ta rõ cuối cùng của thể chế dân chủ là kháng nghị và tranh biện, có nghĩa là quyền bày tỏ một sự đối kháng cùng độc lập. Đây là tiếng nói cùng sự hiện diện của các đảng phái đối lập với chánh quyền đương nhiệm. Thực vậy, những thể chế dân chủ thực mà những tiếng nói của giới đa số là dấu chỉ không phủ nhận tiếng nói của giới thiểu số. Ngược lại, đây là sự tu bổ, chỉnh lại những quyền luật cho thích ứng hơn. Và chúng ta hay những cái may, cái rủi của việc đối lập, đối kháng, đây là dưới hình thức của quyền phẩm nghị và phê bình, hay là dưới hình thức kháng nghị chung, hoặc nữa là bởi sự tổ chức của các đảng phái chính trị cùng chung góp phần, góp ý kiến xây dựng của mình với chánh quyền đương nhiệm hầu cho quốc gia thăng hóa.

2. Phương Cách Cùng Ý Nghĩa Của Thể Chế Dân Chủ Tự Do

Chúng ta hay một thể chế dân chủ tự do đích thực, thì điểm

rõ ràng hơn cả là sinh ra một chế độ nghị viên, qua trong chế độ nghị viên đó là quyền hành pháp (pouvoir exécutif) được thông ban bởi quốc hội do dân bầu lên. Còn người chấp hành quyền hành pháp, thì phải chịu mọi trách nhiệm trước quốc hội và toàn dân về các công việc thực thi của mình. Hay nữa, dân chủ như kiểu tổng thống chế: tổng thống, người nắm quyền hành pháp là vị được dân bầu lên cho một thời hạn nhất định (4 năm như ở Mỹ và 7 năm như ở Pháp), có thể bằng một lối bầu phiếu trực tiếp do dân qua hình thức phổ thông đầu phiếu, hay một cách trung gian tiêu biểu qua quốc hội do các nghị viên. Chẳng hạn như nước Anh, là một chế độ dân chủ nghị viên mà chánh phủ phát xuất từ đại đa số đảng viên của mình trong nghị trường, cần thiết cho chánh phủ chấp hành để hiện diện và thực thi các công việc hành pháp cùng lèo lái quốc gia. Trái lại, nước Mỹ tiêu biểu cho một nền dân chủ tổng thống chế, mà vị tổng thống nắm quyền hành pháp trong thẩm quyền sung mãn của ông qua hạn định nhiệm kỳ 4 năm do lập pháp đề ra. Ngoài ra, nước Pháp theo hiến pháp vào năm 1958, được xem như họ theo thể chế dân chủ hỗn hợp (mixte), có tổng thống và thủ tướng.

3. Dân Chủ Thời Đại Nay

Thời đại nay, như chúng ta biết và thấy các cuộc chinh phục nền dân chủ đã ló dạng. Nhất là, trong nhiều quốc gia tân thời đã có một thể chế lập hiến mà ưu thế của luật (la suprématie de la loi) đã được bỏ phiếu bởi một quốc hội đặc cử qua cuộc phổ thông đầu phiếu, được thừa nhận và ban cho quyền cai trị cũng như thừa hành những luật đã được ý dân chấp thuận (14). Như thế, xã hội dân chủ được nhận ra là một xã hội mà quyền tự do tranh luận, kháng nghị là có thể và có tổ chức. Còn thể chế dân chủ tự do như người ta gọi là thể chế đa nguyên (pluraliste). Thể chế này có nghĩa là có nhiều khuynh hướng hay nhiều đảng phái (plusieurs tendances ou partis) được quyền hiện hữu, tỏ bày cùng phát biểu; nhất là, họ có quyền tham dự, góp phần đến việc tranh đấu bình đẳng cho quyền bính cai trị. Người ta đưa vào sự hiện hữu của thể chế dân chủ nhiều đảng phái: ví dụ hai đảng

như các nước Nhật Nhĩ Man (Anglo-Saxon) và các nước Bắc Âu (Scandinaves) là các Nước Anh, Thụy Điển, Na Uy, Phần Lan; hay đa đảng của các nước La Tinh (Latins) là Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha v.v.. Trái lại, theo chế độ fasciste hay cộng sản, thì họ lộ cho ta thấy sự đối nghịch với thể chế dân chủ tự do, bởi qua hiến pháp của họ chỉ có độc đảng. Chúng tôi nghĩ rằng như người ta nói thì không khác biệt lắm giữa thể chế dân chủ tự do và thể chế dân chủ đa nguyên.

Nhưng chúng tôi biết có một luồng tư tưởng khác, mà các tư tưởng gia tranh luận và nghĩ rằng sự đồng hóa này bằng một việc xác định thể chế dân chủ thực, là không chi hệ tại ở tự do hay đa đảng và đa nguyên. Trái lại, họ nghĩ vì nguyên tắc bình đẳng giữa người với người là một đòi hỏi cụ thể, được xem như người trọng tài của các thể chế dân chủ, không có đòi hỏi bình đẳng này thì nền dân chủ chỉ là hình thức bên ngoài. Có nghĩa là các thể chế dân chủ phải thực thi và xây dựng một xã hội công bằng tôn trọng nhân quyền. Vì vấn đề nhân quyền và công bằng xã hội (justice sociale et droits de l'homme) là những nhạy cảm nhất của con người qua mọi thế hệ. Chúng ta hay dẫu có tự do dân chủ tiêu biểu như nước Mỹ chưa hẳn là mẫu gương toàn hảo! Vì thực tế nạn kỳ thị màu da vẫn âm ỉ tồn tại trong lòng nhiều người Mỹ trắng. Có bao người Mỹ trắng yêu thật lòng người Mỹ Đen và các sắc dân Mỹ khác?

Chúng ta hay điểm cốt yếu của thể chế dân chủ tự do là bảo vệ những quyền căn bản của mọi người dân và tôn trọng nhân vị của họ. Song trong thực tế, thì nỗi buồn và đau khổ của con người vẫn còn hiện hữu. Vì trong thế giới hiện thực, thì sự cạnh tranh nhau về kinh tế thị trường, về quyền lợi của quốc gia, do đó cái cạnh cá lớn ăn hiếp cá bé, nước mạnh ý quyền biện minh, nhân danh cái lý của kẻ mạnh vẫn xảy ra để đè bẹp các nước nhược tiểu... Qua các cạnh tranh trên, lộ cho chúng ta thấy một điều không công bình, bất bình đẳng, tạo nên cảnh trái ngang của những quan hệ kinh tế, chính trị và xã hội. "Đây là cạnh tranh đấu của cái nời đất chống lại cái nời đồng, cdest la

lutte du pot de fer contre le pot de terre". Thực thế, chúng ta thấy con người được đặt trên bình diện bình đẳng luật pháp ở đây chỉ hoàn toàn có tính cách hình thức. Chúng tôi nghĩ rằng nền dân chủ như thế, dẫu theo chủ nghĩa tự do, thì được hiểu là cái cạm bẫy của dân chủ (cái bánh vẽ) - Bởi nó hoàn toàn bị lệ thuộc vào các cường quốc về lãnh vực chính trị cũng như kinh tế (ví dụ, như các nước ở Châu Mỹ La Tinh và vài nước ở Châu Phi và Châu Á ta).

V. QUAN NIỆM DÂN CHỦ XÃ HỘI VÀ DÂN CHỦ CỦA CÁC NƯỚC KÉM PHÁT TRIỂN

1. Ý Nghĩa Dân Chủ Xã Hội Của Người Cộng Sản

Chúng ta biết rằng theo nền dân chủ xã hội với người cộng sản, thì họ muốn đòi lại sự chuyên chế, độc đoán và độc tài. Đây chính là lý thuyết của chế độ độc tài vô sản (la théorie de la dictature du prolétariat), nó được vay mượn tư tưởng của Marx và được hệ thống hóa bởi Lênin, là cha đẻ ra chế độ độc tài vô sản (15). Như thế, chúng ta rõ chế độ này họ tỏ lộ sự đối kháng giữa hai thể chế: dân chủ tự do và dân chủ nhân dân (démocratie populaire). Đây là cảnh treo cẳng ngỗng mà người cộng sản dùng hình thức dân chủ: "Nhân Dân làm chủ, Nhà Nước quản lý và Đảng lãnh đạo", tự tạo ra một giai cấp mới, là đảng thống trị, còn người dân chỉ là đầy tớ phục dịch đảng.

Như chúng ta được biết chế độ dân chủ xã hội đã được thiết lập tại Nga, được khởi đầu từ cuộc cách mạng của "iBolchevik" vào năm 1917, và đã lan rộng đến nhiều nước khác sau thời đệ nhị thế chiến. Chúng ta hay theo người cộng sản các nước Đông Âu (trước đây), thì họ nghĩ thể chế dân chủ xã hội, là một mục đích loại bỏ tất cả sự không đồng đều về kinh tế và xã hội, phát xuất từ những tư hữu tài sản. Nhưng thực ra, thì đây là sự can thiệp của thế lực đỏ, đã xếp đặt cho người cộng sản trở nên mục đích của các đặc quyền, đặc lợi, và đưa đến một chế độ độc tài đích thực của những đặc quyền và bá quyền trên mọi lãnh vực của đời sống người dân.

Cũng theo người cộng sản, tự biện minh cho hành động ám muội cùng độc đoán của mình, họ nói Nhà Nước luôn bận tâm để che chở và phòng vệ cho các nền tảng truyền thống tự do của người dân. Song thực tế, như chúng ta rõ sự tiến hóa hiện thực của các thể chế dân chủ kiểu xã hội của người cộng sản, đã tạo nên những đòi hỏi tự do cùng nhân quyền của người dân ngày nay. Để rồi lộ cho ta thấy những nan giải thực của chủ thuyết kiểu xã hội mà người cộng sản áp dụng trong đời sống hằng nhật của người dân, là không có tự do và dân chủ đích thực như họ mong muốn.

Do thế, sự tiến hóa của lịch sử đã kết thúc bởi những hố tương của thể chế dân chủ và tự do của cá nhân, là như một nhu cầu sống và làm người của con người. Còn sự tự do dân chủ kiểu xã hội cộng sản, thì chỉ có giai cấp lãnh đạo chính trị cục, phận người dân, thì tuân hành theo các sắc lệnh và các nghị quyết của Đảng ban ra.

Do đó, chúng ta thấy rõ sự thất bại của thể chế dân chủ xã hội kiểu marxisme-léninisme, đã bị dân chúng các nước Đông Âu, Liên Xô cũ và ngay cả nước Nga, họ đã từng đứng lên đòi hỏi quyền dân chủ cùng sự tự do của mình., cũng như họ đã đánh ngã được các chánh quyền độc tài chuyên chế ở các nước này, và loại bỏ hẳn hệ thống chính trị lạc hậu cùng man rợ của thể chế dân chủ xã hội này. Bởi người dân ở các xứ này nghĩ nền dân chủ xã hội của cộng sản chỉ là một ôi trá hình hủ, và đưa đến sự hủy diệt các quyền tự do căn bản cũng như nhân tính của con người (16).

2. Ý Nghĩa Dân Chủ Trong Các Nước Kém Phát Triển

Cuối cùng, thì chúng ta lưu ý đến một vài ngôn luận và quan niệm của các quốc gia Đệ Tam. Bởi qua các quan niệm và ngôn luận này, thì họ tự hiển lộ các thành quả do những việc làm và thể chế chính trị của mình, nhất là trong các quốc gia kém mở mang hay đang đối đầu với cộng sản. Chúng ta thấy rằng nhiều

nước kém mở mang ở Á Châu trong các thập niên 50 đến 80, tuy các nước này có chính thể là dân chủ, nhưng hiến pháp chỉ có độc đảng. Vì theo nguyên tắc cùng lập luận của họ, thì độc đảng để công việc đặt cán bộ cho công vụ cũng như việc giáo dục chính trị cho quần chúng được thành quả hơn, cho phép người dân tham dự vào đời sống chính trị của một quốc gia vẫn còn trẻ trên đường dân chủ, nhất là mới thu hồi được độc lập cho quốc gia. Họ tổ chức những buổi học tập hay thảo luận cùng tranh biện chính trị, và những kế hoạch xây dựng quốc gia v.v. qua các cơ quan đặc nhiệm của họ, hầu dạy cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Để chúng ta hiểu và thông cảm cho những quốc gia này hơn, chúng tôi xin đơn cử các nước Đài Loan, Nam Hàn, Tân Gia Ba, Mã Lai và ngay cả thời Đệ Nhất Cộng Hòa Miền Nam. Những vị lãnh đạo của các quốc gia trên như Trường Giới Thạch, Trường kinh Quốc, Lý Thừa Vãn, Phát Chính Hy, Lý Quang Diệu, nếu như các vị đó không dùng những biện pháp cứng rắn để trị nước, nhất là, để đối đầu cùng đối phó với người cộng sản luôn phá rối nền an ninh cùng hòa bình của quốc gia, thì chúng tôi nghĩ hôm nay những con dân các nước Nam Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba, Mã Lai, không thể có được một quốc gia giàu mạnh về kinh tế và dân trí có trình độ như ngày nay.

Chúng ta rõ nhờ tài lãnh đạo khôn khéo cùng với lòng yêu nước thiết tha của các vị ấy, mà hôm nay các nước này thừa hưởng được một thể chế dân chủ pháp trị khá công minh và một nền kinh tế phồn thịnh, giàu có làm cho các nước Tây phương phải kính nể. Điển hình chánh phủ và người dân Nam Hàn đã xử án tù rất nặng hai cựu tổng thống Nam Hàn về tội ăn hối lộ, và cậy quyền, là Chung Đỗ Hoán và Roh Tae Woo (Lỗ Đại Ngu), nhất là, mới đây vụ bỏ tù người con trai ăn hối lộ của cựu tổng thống thất cử Kim Young Sam, làm rung động dư luận thế giới về nền dân chủ và pháp trị của Nam Hàn được công minh, dấu vị tội nhân đó là nguyên thủ quốc gia và con trai của tổng thống. Mới đây nhất, nước Phi Luật Tân tỏ cho thế giới và dư luận truyền thanh, báo chí và truyền hình biết đến nền công lý và pháp trị

của mình, họ đã đưa ra xử án Bà Imela Marcot, cựu Đệ Nhất Phu Nhân quyền cao danh vọng 12 năm tù về tội ăn cắp tiền công quỹ của dân, cũng như tiền tham nhũng, hối lộ trong thời gian chồng bà trị vì.

Những vụ xử án này của các nước Nam Hàn, Phi Luật Tân cho chúng ta và Quốc tế thấy được các xứ Đông Nam Á Châu đang thực thi nghiêm chỉnh thể chế dân chủ tự do cùng pháp trị nghiêm minh!

VII. ĐỂ KẾT LUẬN

Chúng ta biết trong thực tế của đời sống, thì các câu hỏi về bản chất thực của thể chế dân chủ đã có từ ngàn xưa. Và con người đã nhận ra được ơn gọi dân chủ để thực thi hóa vào đời sống. Qua đó, nó sẽ tùy thuộc vào sự tiến hóa cùng hành động của chúng ta cho tương lai con người cũng như Đất Nước.

Do thế, chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu nguyên nghĩa và trào lưu của thể chế dân chủ qua bài khảo luận nhỏ này, để chúng ta có một khái niệm tối thiểu về các thể chế dân chủ của con người. Riêng Quốc Gia chúng ta hôm nay, đòi hỏi thực sự một việc cấp bách những suy tư chính xác cùng một hành động cách mạng cấp thời, hầu xóa bỏ "chế độ dân chủ xã hội kiểu mrxisme-léninisme và maoisme" cùng một thể chế "nửa nạc, nửa mỡ, nửa xà bần" với tính cách vay mượn vá víu hỗn tạp của chế độ Hà Nội đương thời. Ôi nào "đổi mới kinh tế, nào tư tưởng Hồ Chí Minh", thật là buồn cười và trò hề cho thiên hạ đàm tiếu các đầu óc "thiếu học" của Bộ Chính Trị Và Đảng cộng Việt Nam! Hồ Chí Minh, tên học trò trước đây chưa bước qua được ngưỡng của Trung Học, chưa biết luận đàm và phê bình một bài văn, quái lạ lấy đầu mà đẻ ra tư tưởng nhi? (17). Do cái vòng lẩn quẩn của dốt nát và khờ khạo này của các đảng cầm quyền bất chánh ở Việt Nam, mà làm cho quốc gia không hưng thịnh được, chỉ có đói rách và tù nhục của người dân trong quá khứ cũng như hiện tại về mọi lãnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Qua hiện tình bi đát của Đất Nước chúng ta hiện thực,

chúng tôi mới mạo muội thiết nghĩ: để xin đưa ra một vài ý kiến nhỏ của mình đến các nhà cách mạng, các chính trị gia, quý hội đoàn, các đảng phái đấu tranh, đang tranh đấu, hay chuẩn bị cùng sửa soạn để tranh đấu, là có hai đối tượng như thực thể tiêu biểu hầu trình bày một cuộc cách mạng lý tưởng cho Đất Nước chúng ta hôm nay: thứ nhất là một thể chế dân chủ chính trị (démocratie politique), và thứ hai là thể chế dân chủ kinh tế (démocratie économique). Trong nguồn cảm hứng sâu thẳm, chúng tôi nghĩ rằng dân chủ không chỉ đơn giản là một hệ thống chính trị và kinh tế như nhiều người tưởng nghĩ. Dân chủ là hợp quần liên đới một hệ thống giá trị nhân bản, có đạo đức cùng luân lý cho con người và tất cả mọi người, nó được xem như là một đối tượng của mình trong bối cảnh của cộng đồng. Và qua cộng đồng ấy, thì tất cả mọi người đều chung nhau được mời gọi bảo đảm cho sự khởi nhập của lịch sử.

Do đó, lý tưởng dân chủ phải được thiết tạo trong một điều kiện bình đẳng và chung thể. Lý tưởng ấy phải thai nghén con người, tôn trọng con người như là đối tượng chính, cũng như có sáng tạo, có quy tắc của lịch sử. Nói tóm lại, lý tưởng của dân chủ là tự do và nhân quyền. Con người chỉ có thể thực hiện, làm ra, tuôi nỏ trong mọi lãnh vực đời sống bởi sự tự do của mình. Vì giải pháp của những nan giải do sự dữ, sự ác, sự tội tệ, là không tích chứa trong việc õi bào chữa, minh oan, biện minh hủ cho những nan giải tội tệ đó. Nhưng, đây chính là việc chiến đấu, tranh đấu cùng hành động dám dấn thân của ta để làm mất hút sự dữ, tội ác, sự tội tệ của con người và xã hội tạo nên. Việc "dân chủ hóa" là một phong trào giải phóng cùng một chuyển động đồng tâm của những người Việt chúng ta ở Hải Ngoại và Đồng Bào quốc Nội, để xóa đi những tàn tích độc tài, quân phiệt, cộng sản, mafia dò cũng như diệt trừ các tệ nạn tham nhũng, hối lộ, bất công cùng nghèo đói và ngu dốt.

Hiển nhiên một điều, thế giới ngày nay đã phát triển cùng xây dựng các thể chế dân chủ kể từ khi sự thất bại của các chế độ (fascistes) và cộng sản. Do đó, tất cả các quốc gia trên thế

giới đã có khuynh hướng muốn thể chế dân chủ, mặc dầu nhiều nước vẫn còn lưu lại thể chế quân chủ lập hiến vì có tính cách truyền thống dân tộc, nhưng không thực quyền chuyên chế, hay nhiều nước trở nên thể chế cộng hòa; nhiều quốc gia thì theo chủ thuyết tự do tư bản. Cuối cùng, thì vẫn còn vài nước theo chế độ xã hội cộng sản cũ rích chuyên chế, độc tài, độc đảng, độc quyền như Trung Cộng, Việt Nam, Bắc Hàn, Cam Bốt, Lào, Cu Ba...

Chúng ta hay cũng như sự tự do, thì dân chủ là một việc qua mọi thời đại mà người xưa trước cũng như hôm nay luôn bàn đến. Từ dân chủ tỏa rộng trong mọi quốc gia, trong sâu thẳm tâm hồn của con người. Dân chủ và tự do, hai từ ngữ này cùng hành động của nó đã ăn sâu trong tâm hồn và tri thức của con người qua mọi thế hệ, để tranh đấu giành lại quyền làm chủ vận mệnh của mình cùng quốc gia.

CHÚ THÍCH:

1. Xin Xem Đào Duy Anh: "Hán Việt Tàn Tự Điển", Trương Thi, Sài Gòn 1957, trang 199.
2. Xin xem Thanh Nghị: "Việt Nam Tàn Tự Điển", Thời Thế, Sài Gòn 1952, trang 325.
3. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Platon: "La République", Garnière Frères, Paris 1966, chap. III, pp. 50-51.
4. Sách đã dẫn ở trên (xin đọc Platon).
5. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Aristôte: "Ethique A Nicomaque", Tricot, Paris 1972, chap. III Politique.
6. Xin xem tác phẩm của Otfried Hoffe : "Ethik Und Politik, Grundmolle Und Probleme Der Politischen Philosophie", Frankfurt 1979.
7. Xin Xem đối chiếu tác phẩm của Paul Hazard: "La Crise De La Conscience Européenne, 1680-1715", Paris 1935.
8. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Lock-Hume-Rousseau: "Social Contract", Oxford University Press, London 1970.
9. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Carl Grimberg et Ragnar

Svanstrom: "La Révolution Française Et L'Empire", Collection Histoire Universelle-Marabout Université, Stockholm-Verviers 1975.

10. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Carl Grimberg et Ragnar Svanstrom: "La Bourgeoisie Libérale Et L'Éveil Des Nationalités", Collection Histoire Universelle-Marabout Université, Stockholm-Verviers 1975.

11. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Kumerley et Frey: "La Suisse 1988, Géographique", Berne 1988, pp. 32-45.

12. Xin xem đối chiếu các bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền sau đây:

- "Déclaration Des Droits De La Virginie" Le 12. 6. 1776.

- "Déclaration Des Droits De L'Homme Et Du Citoyen" en 1789.

- "Déclaration Universelle Des Droits De L'Homme", Le 10. 12. 1948,

- Xin xem thêm đối chiếu tác phẩm của Yves Madiot: "Les Droits De L'Homme", M. A., Paris 1987.

13. Xin xem đối chiếu bài báo của Ulrich Im Hof: "Un Modèle Suisse Pour Une Europe En Quête D'Identité" hay bài của Albert Widner: "Le Mythe D'une Armée Démocratique Et Populaire", Le Monde Diplomatique, Août 1991, pp. 20-21.

14. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Carl Grimberg et Ragnar Svanstrom

- G.H. Dumont: "De La Faillite De La Paix A La Conquête De L'Espace", Collection Histoire Universelle, Stockholm 1973, chap. Le Réveil de l'Asie, pp. 50-66.15.

- Xin xem đối chiếu tác phẩm của Roger Garandy: "Le Grand Tournant Du Socialisme", Collections Idées Actuelles, Gallimard, Paris 1970, chap. II, pp. 94-171.

16. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Herdrick Smith: "Desunion Soviétique", Belfond, Paris 1991.

17. Xin xem đối chiếu tác phẩm của Tôn Thất Thiện: "Đi Luận Bàn Về Tư Tưởng Hồ Chí Minh", Tin Nhà, Paris 1997.

- Xin xem thêm tác phẩm của Nguyễn Thuyên: "Bộ Mặt Thật Của Hồ Chí Minh", Chuông Sài Gòn, Úc Đại Lợi 1990.

NHỮNG SÁCH BÁO THAM KHẢO:

- Đào Duy Anh: "Hán Việt Tàn Tự Điển", Trường Thi, Sài Gòn 1957.

- Aristote: "Ethique A Nicomaque", Tricot, Paris 1972.

- Déclaration Des Droits De La Virginie, Le 12. 6. 1776.
- Déclaration Des Droits De L'Homme Et Du Citoyen, en 1789.
- Déclaration Universelle Des Droits De L'Homme, Le 10. 12. 1948.
- Paul Hazard: "La Crise De La Conscience Européenne, 1680-1715", Paris 1935.
- Otfried Hoffe : "Ethik Und Politik, Grundumolle Und Probleme Der Politischen Philosophie", Frankfurt 1979.
- Le Monde Diplomatique, Août 1991.
- Kummerley et Frey: "La Suisse 1988, Géographique", Berne 1988.
- Roger Garandy: "Le Grand Tournant Du Socialisme", Collections Idées Actuelles, Gallimard, Paris 1970.
- Grimberg et Ragnar Svanstrom: "La Révolution Francaise Et L'Empire", Collection Histoire Universelle
- Marabout Université, Stockholm-Verviers 1975.
- Grimberg et Ragnar Svanstromi : " La Bourgeoisie Libérale Et L'Éveil Des Nationalités", Collection Histoire Universelle - Marabout Université, Stockholm-Verviers 1975.
- Carl Crimberg et Ragnar Svanstrom - G.H. Dumont : "De La Faillite De La Paix A La Conquête De L'Espace", Collection Histoire Universelle - Marabout Université, Stockholm 1973.
- Lock-Hume-Rousseau: "Social Contract", Oxford University Press, London 1970.
- Thanh Nghị: "Việt Nam Tân Tự Điển", Thời Thế, Sài Gòn 1952.
- Platon: "La République", Garnière Frères, Paris 1966.
- Yves Madiot: "Les Droits De L'Homme", M. A., Paris 1987.
- Hedrick Smith : "Desunion Soviétique", Belfond, Paris 1991.
- Tôn Thất Thiện: " Luận Bàn Về Tư Tưởng Hồ Chí Minh", Tin Nhà, Paris 1997.
- Nguyễn Thuyền : "Bộ Mặt Thật Của Hồ Chí Minh", Chương Sài Gòn, Úc Đại Lợi 1990.

KINH TẾ

DỰ ĐOÁN VỀ VIỄN ẢNH TƯƠNG LAI KINH TẾ Á CHÂU

• THÁI DƯƠNG

Nhân dịp đầu năm Mậu Dần 1998, chúng ta thử cùng nhau thảo luận về tương lai kinh tế Á Châu, trong đó có Việt Nam, xem những con rồng lớn, những con rồng nhỏ sẽ đi về đâu qua cuộc khủng hoảng tiền tệ, làm rung động thế giới. Cuộc khủng hoảng tiền tệ này đã kéo theo thị trường chứng khoán quốc tế, trong đó có cả Hoa Kỳ. Nhưng may mắn thay, những kinh tế gia và chuyên viên tài chính đều dự đoán cuộc khủng hoảng này sẽ không kéo dài và nền kinh tế Á Châu vẫn sẽ vượt tiến vào đầu thế kỷ 21. Dĩ nhiên, ngoại trừ Việt Nam. Phần này sẽ được bàn tới ở phần cuối bài khảo luận khiêm nhường này. Những ý kiến và dẫn chứng trong bài này được góp nhặt qua những bài nhận định của các tác giả quốc tế trong một số tạp chí.

QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ

PHÁT TRIỂN KINH TẾ Á CHÂU

Bắt đầu từ thế kỷ thứ 16, nghĩa là hơn 4 thế kỷ đã qua, Tây Phương đã lãnh đạo về kinh tế trên toàn khắp thế giới. Nhưng về phương diện nhân số thì ngược lại, Tây Phương chỉ chiếm khoảng 25 phần trăm dân số, trong khi Á Châu chiếm đến 66 phần trăm, số phần trăm còn lại chia cho các châu khác như Úc, Tân Tây Lan...

Kịp đến khoảng năm 1950 thì một sự thay đổi bất ngờ đối với thế giới Tây Phương. Đó là sự phát triển vượt mức về kinh tế của Á Châu. Rồi đến khoảng năm 1992, Á Châu đã chiếm 33

phần trăm lợi tức kinh tế của toàn thế giới. đà tiến triển này vẫn cứ thế theo nhịp tăng trưởng dần và, theo dự đoán, đầu thế kỷ thứ 21 thì Á Châu sẽ trở thành trung tâm kinh tế thế giới. Đó là điều mà các nước Tây Phương đang lưu tâm theo dõi và lập kế hoạch để đương đầu trong vấn đề cân bằng quyền lực. Vì có số nhà kinh tế học đã khẳng định rằng, qua thế kỷ 21, quyền lực kinh tế sẽ lãnh đạo thế giới, thay thế cho quyền lực chính trị. Riêng Giáo sư kinh tế học Paul Krugman (Đại học MIT) thì cho rằng sự phát triển kinh tế của Á Châu chỉ là giả tạo, rỗng tuếch, vì cái gọi là "phép màu" đó không có một nền tảng nào cả, hơn nữa đang di dần đến một sự thất bại. Nhận định đó đã khiến đa số giới kinh tế và tài chánh Hoa Kỳ cho rằng chủ quan, vì Paul Krugman đã căn cứ vào cuộc khủng hoảng tiền tệ vừa qua tại Á Châu để kết luận. Xin nhắc lại là cuộc khủng hoảng tiền tệ vào giữa năm 1997 tại Á Châu nói chung và Đông Nam Á Châu nói riêng, đã khiến các quốc gia như Nam Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân và Thái Lan, ảnh hưởng một cách nặng nề. Kết quả là do tham nhũng, hối lộ, chủ quan, thiếu chính sách tài chánh, thiếu hệ thống quản trị ngân hàng có hiệu năng.

Theo Giáo sư Steven Radelet và Giáo sư Jeffrey Sachs, thuộc Viện Nghiên Cứu Phát Triển của đại học Harvard thì: cuộc khủng hoảng tiền tệ tại Đông Nam Á không phải là dấu hiệu chấm dứt việc phát triển kinh tế của Á Châu, mà chỉ là chỉ dấu của một cuộc tái điều chỉnh hệ thống điều hành tài chánh tại vùng này. Vì theo kinh nghiệm kinh tế của các quốc gia đang phát triển thì khủng hoảng tiền tệ luôn luôn đi kèm một sự phát triển kinh tế mau chóng. Thí dụ như những năm trong thập niên 70 và 80, Nam Dương, Mã Lai và Nam Hàn đã phát triển kinh tế một cách mạnh mẽ sau các cuộc khủng hoảng tài chánh. Do đó, người ta có thể dự đoán rằng, sau cuộc khủng hoảng này, chỉ trong vòng 3 năm là kinh tế Á Châu lại tiếp tục phát triển và phát triển theo đà nhanh hơn. Trong dài hạn, sự phát triển kinh tế này sẽ được tiếp diễn đều hòa, vì hiện nay tất cả các nước Á Châu đều đang chấp nhận chế độ Tư Bản như là một mẫu mực

căn bản cho cuộc sống theo đà tiến triển của thế giới. Nhật Bản theo khuôn thước này vào năm 1868, Nam Hàn và Đài Loan vào năm thập niên 60. Ngay cả Trung Hoa, mặc dù đang theo chế độ Cộng Sản, nhưng cũng đã đem áp dụng một số mô thức kinh tế của chủ thuyết Tư Bản, rồi Ấn Độ kịp nhận ra được những sai lầm của chủ thuyết xã hội chủ nghĩa nên đã từ bỏ chủ nghĩa này và áp dụng kinh tế Tư Bản từ đầu thập niên 90.

Câu hỏi mà một số nhà nghiên cứu về những mô thức phát triển kinh tế đã đặt ra là: phải chăng các nước Á Châu đã lấy kinh nghiệm Nhật Bản làm mẫu mực không? Câu trả lời là PHẢI, trong đa số các trường hợp, các nước nhỏ bé Á Châu đã biến các định chế kinh tế của những khu vực Tư Bản để trải dần ra suốt dọc nền kinh tế tổng thể của họ. Hay nói một cách khác, trong cuộc cạnh tranh phát triển kinh tế Á Châu, các quốc gia này đã tạo được những khu vực kinh tế mẫu mực, rồi từ đó phát triển dần qua các khu vực khác, từ quốc gia này qua các quốc gia khác. Như Trung Hoa và Ấn Độ, hai quốc gia có dân số đông nhất Á Châu và nổi tiếng nhất về nạn tham nhũng, hối lộ, luật pháp bất minh, thiếu các định chế tài chánh..., thế mà họ cũng vẫn áp dụng được những nguyên lý kinh tế tài chánh của chủ nghĩa Tư Bản là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

Sự tiên đoán mà đa số các nhà kinh tế hiện nay cho rằng không vô đoán, là vào năm 2025, chắc chắn Á Châu sẽ phải là trung tâm kinh tế thế giới. Á Châu sẽ chiếm khoảng từ 55 đến 60 phần trăm lợi tức hàng năm của thế giới!

NHÌN LẠI CUỘC KHỦNG HOẢNG

TÀI CHÁNH HIỆN TẠI

Vào giữa năm 1997, cuộc khủng hoảng tiền tệ tại Đông Nam Á đã làm thế giới hoảng hốt, khiến thị trường chứng khoán thế giới giao động, nhiều công ty hoặc cá nhân thua lỗ trong việc đầu tư. Thị trường tài chánh xuống dốc khoảng 50%, theo đồng mỹ kim, tại Thái Lan; trong khi tại các quốc gia khác tại Á Châu

xuống khoảng 40%. Một số các nhà tiên đoán tài chính thì việc khủng hoảng tài chính này chỉ là cuộc khủng hoảng ngắn hạn, chứ không phải là dài hạn như những người đầu tư tài chính hoảng sợ. Họ cho rằng rất dễ hiểu khi cắt nghĩa một cách đơn giản những lý do của nó:

1. Thứ nhất: Các nước Đông Nam Á lấy đồng mỹ kim làm động lực cạnh tranh về giá trị bản vị từ thập niên 90; còn về ngoại thương thì ngoài việc giao thương với Hoa Kỳ, họ còn giao thương mật thiết với Âu Châu và Á Châu (trong đó Nhật Bản đóng vai trò quan trọng). Vào khoảng cuối năm 1995 thì đồng mỹ kim bắt đầu lên giá, đối đầu với đồng yen của Nhật và tiền tệ của các nước Âu Châu (đồng mark của Đức, đồng franc của Pháp, đồng peseta của Tây Ban Nha). Do đó, khi đồng mỹ kim lên giá thì tiền Đông Nam Á cũng lên giá theo, đặc biệt rất mạnh đối với đồng yen của Nhật, với tiền Âu Châu và với tiền của một số các quốc gia Á Châu như Trung Hoa (đồng yuan). Thí dụ lấy 3.5 yen mới mua được 1 đồng baht của Thái Lan vào tháng 5 năm 1995, đến tháng 5 năm 1997 thì phải có 4.6 yen mới mua được 1 đồng baht, như vậy là tiền Thái lên giá đến 31 phần trăm. Nhân dịp phát triển này, các nước Đông Nam Á tự động đánh giá hàng hóa xuất cảng của mình trên giá của Âu Châu và Nhật Bản. Trong lúc đó, đồng yuan của Trung Hoa đang mất giá nên Trung Hoa hạ giá hàng của họ. Do đó, nhìn tổng quát, ta thấy việc mậu dịch bắt đầu gặp cạnh tranh gay gắt và rất nhiều áp lực đè nặng.

2. Thứ hai: Việc đầu tư tại các nước Đông Nam Á đều rất hấp dẫn đối với đầu tư của các quốc gia ngoại quốc vào những năm thuộc thập niên 90. Đa số việc đầu tư này đều nhắm vào khả năng xuất cảng phát triển kinh tế tài chính trong đường dài. Tuy nhiên vào giữa thập niên 90, các nhà đầu tư bỗng đổi khuynh hướng đầu tư vào thị trường bất động sản. Do đó, các ngân hàng trong nước không đủ tiền phải vay mượn các ngân hàng ngoại quốc để cho các thân chủ vay mượn đầu tư vào những chương trình phát triển bất động sản. Khi các ngân hàng cho vay bằng

tiền tệ quốc nội thì lẽ tự nhiên các ngân hàng đã vô hình chung chấp nhận một sự rủi ro tài chánh: đó là sự mất giá của đồng tiền quốc nội! Trong khi đó, các nhà đầu tư thì chưa đủ khả năng để trả nợ các ngân hàng, vì sự chậm trễ thu lời của việc đầu tư bất động sản này, và cú như thế, càng cho vay, đồng tiền quốc nội càng mất giá, và tạo ra khủng hoảng chi trong gang tấc, vì sự mất tin tưởng và phản ứng tâm lý của quần chúng đi rút tiền ra khỏi các ngân hàng. Kết quả: năm 1966 thị trường đầu tư bất động sản yếu kém và đến năm 1997 thì đồng tiền mất giá và các ngân hàng khánh tận tạo nên khủng hoảng dây chuyền. Thái Lan bị nặng nhất, vì thiếu khả năng quản trị tài chánh và ngân hàng.

Dự đoán cho cuộc khủng hoảng tiền tệ này sẽ kéo dài ít nhất là 2 đến 3 năm nữa (tức khoảng năm 1999 hay 2000) và kinh tế sẽ trì trệ vào năm 1998.

XÉT LẠI LỜI BÌNH

CỦA KINH TẾ GIA KRUGMAN

Xin nhắc lại là giáo sư kinh tế Paul Krugman thuộc viện nghiên cứu kinh tế đại học MIT, một viện đại học nổi tiếng của Hoa Kỳ. Ông đã có cái nhìn rất bi quan về Á Châu, nói chung, và kinh tế Á Châu, nói riêng, ông đã viết bài chi trích những người nhận định rằng "phép lạ kinh tế Á Châu" đang trên đà phát triển (xin đọc tạp chí Foreign Affairs số tháng 11/12 năm 1994). Ông này cho rằng sự phát triển hiện nay của những "con rồng" Á Châu là giả tạo, vì các nước Á Châu chỉ tùy thuộc vào việc phát triển đầu tư trên phương diện chi tiêu hơn là phát triển sản xuất. Do đó, trong dài hạn, sẽ bị thất bại. Ông lấy thí dụ là Nga Sô là một điển hình, vì Nga chi tiêu hơn sản xuất nên kinh tế Nga đã sụp đổ, kéo theo chính trị..

Hai nhà kinh tế học Steven Radelet và Jeffrey Sachs thuộc viện đại học Harvard đều bất đồng ý kiến với Krugman vì một số lý do sau đây: Krugman chỉ đúng khi nói rằng việc phát triển "phép lạ kinh tế" Á Châu sẽ không kéo dài vô định. Nhưng ông

Krugman đã sai ở một số điểm.

Thứ nhất, Krugman quên rằng Á Châu đang có một nền tảng phát triển kinh tế rất vững chắc và việc cho rằng Á Châu đầu tư vào việc tiêu thụ nhiều hơn là sản xuất mà kết luận rằng kinh tế không phát triển thì hơi quá đáng và có thành kiến. Đa số các nhà nghiên cứu kinh tế đều đồng loạt nhận định rằng hiện nay kinh tế tại Á Châu đang đầu tư về cả hai phương diện: tiêu thụ và sản xuất, mặc dù đầu tư tiêu thụ đã đóng góp nhiều hơn vào sản lượng quốc gia.

Thứ hai, Krugman đã nhận định sai lạc về tương lai kinh tế Á Châu. Những người hiểu biết về kinh tế đều nhận định rằng, quan trọng nhất của việc phát triển là dựa vào việc tích lũy tư bản (vốn), dù cho có đầu tư về tiêu thụ, miễn là việc đầu tư này theo đúng với thị trường đã được ấn định, tức có lợi cho quốc gia. Giữa hai khu vực kinh tế khác nhau: Nga Sô và Đông Á, phản ánh hai thái cực. Vốn đầu tư của Nga Sô được chi vào những chi phí chính phủ, hành chính, chứ không phải chi tiêu cho thị trường. Lợi nhuận thu rất thấp và càng thấp vào thập niên 50. Trong khi đó, Đông Á lợi nhuận đầu tư thu thập quá cao, thịnh thoàng mới thấy hạ xuống theo một tỉ lệ chậm. Thí dụ như Nam Hàn, sau 30 năm phát triển quá nhanh, mức sản xuất ở mức 20 phần trăm, xa hơn cả Hoa Kỳ chỉ có 11 phần trăm.

Mặc dù, giáo sư Krugman có phần hơi chủ quan nhưng một cách tổng quát, ông cũng đã đưa ra những nhận định rất dè dặt về kết luận một Á Châu kinh tế phát triển tuyệt vời. Vì muốn có sự phát triển vững mạnh và nhanh chóng của một quốc gia, thì phải tùy thuộc vào 3 yếu tố chính yếu của quốc gia đó: chính sách, địa lý và dân số. Chẳng hạn như sự thay đổi dân số đã làm tăng mức độ tiết kiệm, hoặc sự thiếu chương trình ngừa thai sẽ đưa đến việc gia tăng số lượng nhân công.

Viễn ảnh phát triển kinh tế Á Châu 1995-2025

ECONOMY	1965	1995	IN 2025	1996-2025
FOUR TIGERS	17.3%	72.2%	98.5%	2.8%
HONG KONG	30.1	98.4	116.5	2.1
SINGAPORE	15.9	85.2	107.0	2.5
SOUTH KOREA	9.0	48.8	82.6	3.5
TAIWAN	14.2	56.2	88.0	3.1
CHINA	3.2	10.8	38.2	6.0
SOUTHEAST ASIA	10.0	21.2	45.7	4.5
INDONESIA	5.2	13.1	35.8	5.0
MALAYSIA	14.3	36.8	71.2	3.9
PHILIPPINES	10.7	9.4	28.5	5.3
THAILAND	9.7	25.6	47.4	3.8
SOUTH ASIA	8.5	9.2	21.3	4.4
BANGLADESH	9.9	8.5	17.2	3.9
INDIA	6.5	7.8	24.4	5.5
PAKISTAN	7.7	7.7	18.1	4.4
SRI LANKA	10.1	12.6	25.3	3.9

SOURCE: *Emerging Asia: Changes and Challenges*

SÁCH LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ Á CHÂU

Nhìn bảng thống kê số 2, ta nhận ngay ra mức độ phát triển kinh tế của Á Châu, từ năm 1965 đến 1995 lợi tức đầu người của 4 nước được gọi là "bốn con cọp Á Châu" đã tăng rất cao. Sự tăng trưởng này dựa vào một số yếu tố: xuất cảng, cân bằng ngân sách, tiết kiệm cao của dân chúng, cường bách giáo dục. Tất cả những yếu tố này đã tiến đồng bộ theo một mức rất đều hòa tại những nước đang phát triển của Á Châu, theo đúng chiều hướng của Ngân Hàng Thế Giới (nơi cho các quốc gia này vay mượn vốn đầu tư phát triển).

Từ trước đến nay, các nước đang phát triển như tại Á Châu đều đứng sau lưng các quốc gia tân tiến (các nhà kinh tế chính

trị học chia thế giới làm 3 loại: các quốc gia tân tiến, các quốc gia đang phát triển, và các quốc gia hậu tiến) về phương thức ứng dụng những kỹ thuật tân tiến trong các cơ xưởng sản xuất và dịch vụ. Hạ tầng cơ sở rất yếu kém. Không có những cơ quan nghiên cứu sách lược phát triển riêng, nên thường vay mượn những phương thức của các quốc gia tiên tiến để áp dụng. Do đó, nhiều khi vụng về và không thích hợp với những đặc tính riêng của quốc gia mình. Như vậy thì câu hỏi được đặt ra làm cách nào các quốc gia đang phát triển theo kịp được các quốc gia tân tiến? Một số các kinh tế gia đưa ra một số sách lược như sau:

1. Từ trước đến nay đã có một truyền thống phát triển, gọi là "đẩy mạnh". Theo sách lược này, chính phủ của quốc gia đó phải nỗ lực đặt mọi chính sách phát triển đúng chỗ, đúng lúc, qua một kế hoạch tổng quan trong việc đầu tư của hạ tầng cơ sở, kỹ nghệ căn bản và kế hoạch nghiên cứu sâu tầm; nhất là các định chế luật pháp.

Stalin đã "đẩy mạnh" công cuộc kỹ nghệ hóa Nga Xô vào thập niên 30. Trung Hoa đã làm một "mức tiến nhảy vọt" vào năm 1958-1961. Nhưng vì độc tài và độc tôn nên cả hai cuộc "đẩy mạnh" đã gặt thất bại nhiều hơn là thành công!

2. Hàng sản xuất quốc nội phải được bảo vệ tối đa để theo kịp mức cạnh tranh với hàng ngoại quốc. Sự bảo vệ này rất tốt cho những thị trường sản xuất lớn. Sách lược này, theo những số thống kê của các quốc gia Hoa Kỳ, Đức, Nhật, và mới đây nhất là Ba Tây, Trung Hoa và Nam Hàn đã rất thành công. Trái lại, tại các quốc gia mà thị trường nhỏ bé, thì thường đưa đến nhiều nghi vấn và thất bại.

3. Sách lược "ngỗng bay" của kinh tế gia Nhật Bản Kaname Akamatsu vào thập niên 30. Theo đó, thì các quốc gia đang phát triển sẽ tiến dần đến việc phát triển kỹ thuật bằng cách theo đúng những mô thức của các quốc gia vừa mới tiến bộ trước quốc gia mình, theo đúng tiến trình và mô thức. (Xin ghi nhận thêm

là nếu quý vị nào theo dõi những đàn ngỗng bay trên bầu trời, quý vị sẽ thấy con đầu đàn bay trước nhất, sau đó theo hình cánh quạt, con trước con sau bay theo đúng một đội hình mà con trước đang bay. Đó là để giải thích thêm ý niệm tại sao gọi là sách lược kinh tế ngỗng bay). Điển hình là Nam Hàn và Đài Loan đã sản xuất kỹ nghệ dệt và những kỹ nghệ phụ thuộc ngành dệt của Nhật Bản, sau khi Nhật Bản bỏ ngành dệt đi vào khai thác kỹ nghệ điện tử, chuyên vận.. Sau đó một thập niên, Nam Hàn và Đài Loan lại bỏ dệt đi lên ngành điện tử theo chân Nhật, và các quốc gia mới tiến như Nam Dương, Thái Lan, Việt Nam lại bắt đầu đi vào ngành dệt. Thật đúng là theo mô thức "ngỗng bay"! Sách lược này áp dụng một cách thành công là nhờ vào xuất cảng để tạo môi trường kinh tế cho từng vùng. Nếu không có xuất cảng thì sách lược "ngỗng bay" cũng sẽ gặp khó khăn rất nhiều.

NHỮNG THÁCH ĐÓ CỦA CHÍNH QUYỀN CÁC QUỐC GIA

Sự thách đố này chú trọng vào việc phát triển kinh tế hơn là chính trị. Đa số các nhà quan sát đều hiểu lầm về ý niệm này, lấy chính trị khoả lấp kinh tế. Nhìn lại quá trình phát triển của kinh tế Á Châu ta đều thấy những quốc gia thành công về phương diện này đều cùng chia sẻ một sách lược kỹ nghệ chung là: yểm trợ và cổ võ phương châm "lao động xuất cảng để phát triển kinh tế quốc gia". Những nhà đầu tư của các quốc gia tân tiến như Hoa Kỳ, các hãng xưởng điện tử như Texas Instrument, Hewlett-Packard, và Intel đã chọn Á Châu ưu tiên trên các vùng khác trên thế giới, vì nơi đây, chính quyền các quốc gia đã chấp nhận một chính sách "xuất cảng lao động" theo nghĩa sản xuất đồ ngoại quốc tại quốc gia mình cho các hãng xưởng của các quốc gia tân tiến. Muốn tạo được chính sách này, chính phủ của các quốc gia đó phải có một hệ thống lãnh đạo chính phủ vững mạnh và một hệ thống luật pháp có chế tài. Thực tế, thì tại các quốc gia Á Châu, cả hai điều trên còn yếu kém, vì chính phủ

trung ương thường lạm quyền các quyết định của địa phương trong mọi quyết định, kể cả vấn đề quyết định pháp lý, bằng chứng là kể cả các quốc gia tương đối tiên bộ vẫn bị xếp hạng rất thấp trong thứ tự thống kê quốc tế. Lý do rất dễ hiểu là vì tệ nạn tham nhũng, lạm quyền.. làm yếu kém thị trường tài chính. Mới đây nhất, bài nghiên cứu của tác giả Shang-Jin Wei thuộc đại học Harvard về tình trạng tham nhũng, lạm quyền tại Á Châu, đã kết luận rằng tham nhũng tại các quốc gia trên vùng đất này đã làm nản lòng những cơ sở đầu tư ngoại quốc, đến khoảng 20 phần trăm.

Hiện tại, thế giới đang nhìn vào hai quốc gia vĩ đại nhất tại Á Châu trong việc thử thách của các chính phủ trong sách lược phát triển kinh tế Á Châu. Đó là Trung Hoa và Ấn Độ.

. Trung Hoa đang gặp khó khăn về chính trị tập quyền, và hiện tại dân số phát triển về nông nghiệp đã bị giảm thiểu vào khoảng 70 phần trăm năm 1980, 55 phần trăm hiện nay. Lý do là dân chúng bỏ nông nghiệp tại các thôn quê để trở về cư trú tại các thành phố để chờ đợi làm việc trong các cơ xưởng. Muốn phát triển kỹ nghệ, chắc chắn Trung Hoa phải tìm mọi cách để bù đắp lại số nông nghiệp đang yếu kém. Hơn nữa, những định chế như ngân hàng, quản trị xí nghiệp cần được hữu hiệu hóa. Nhưng lý thuyết là như thế, chứ trên thực tế, hiện nay Trung Hoa đang gặp khó khăn về việc tư hữu hóa, việc cải thiện hệ thống ngân hàng, và hệ thống pháp lý; đây là chưa kể đến những chi tiết khác như môi sinh, thiếu tổ chức hạ tầng cơ sở, hoặc tham nhũng lạm quyền... Người ta có thể đi đến kết luận rằng: Trung Hoa muốn phát triển kinh tế thì buộc phải chuyển hoán hệ thống chính trị hiện nay vượt khỏi những mô thức được gọi là "giáo điều".

. Ấn Độ là một quốc gia đến với thế giới rất trẻ trong việc phát triển kinh tế và thị trường. Ấn Độ trước đây đã cno rằng phát triển kinh tế theo xã hội chủ nghĩa là mô thức đúng nhất, và mãi đến năm 1991, đời sống kinh tế của quốc gia đã đi đến giai đoạn hoàn toàn tê liệt, và tham nhũng đã lên đến mức hết

thuốc chữa. Do đó, Ấn Độ đã kịp sáng mắt từ bỏ mọi mẫu mực xã hội chủ nghĩa lỗi thời để theo mô thức phát triển kinh tế Tây Phương, và từ đó mức độ phát triển của Ấn Độ đã tiến vào khoảng hơn 6 phần trăm hàng năm. Cũng giống Trung Hoa, Ấn Độ cũng gặp khó khăn trong việc chuyển mình từ hệ thống kinh tế xã hội sang hệ thống kinh tế thị trường, từ hệ thống chính trị cổ truyền sang hệ thống chính trị thích hợp với hạ tầng cơ sở phát triển kinh tế. Nhưng Ấn Độ lại có nhiều lợi điểm hơn Trung Hoa. Đó là Ấn Độ theo bản hiến pháp với hệ thống Liên Bang, dân chủ pháp trị, và hệ thống luật pháp. Tuy nhiên, Ấn Độ cũng vẫn còn nhiều khuyết điểm trong vấn đề thực thi những định chế kể trên, đang làm trở ngại không lớn cho quốc gia này.

Á CHÂU PHÁT TRIỂN VÀ TÂY PHƯƠNG

Theo đúng căn bản kinh tế, thì hệ thống thị trường tư bản đã xuất hiện tại Tây Âu, đã được phổ cập rộng lớn trên vũ trụ, đặc biệt tại Á Châu. Đây quả thực là một khí cụ sắc bén để phát triển kinh tế. Á Châu đã minh chứng điều đó qua những định chế rập khuôn vào bánh xe phát triển của họ. Hãy thử xét lại xem những nỗ lực nói trên có đúng như những điều căn bản của kinh tế hay không?

Tây Phương ngày nay đại diện cho khoảng 45 phần trăm sản lượng thế giới, mặc dù các quốc gia này chỉ có khoảng 13 phần trăm dân số thế giới, nghĩa là ít hơn dân số Á Châu rất nhiều. Nhưng ngày nay thì đã khác, thống kê đã cho thấy sản lượng thế giới đã được chia sẻ cho các quốc gia Á Châu, vì những tiến trình phát triển của họ. Phần lớn sự thay đổi này là do 3 trong số quốc gia lớn nhất Á Châu: Trung Hoa, Ấn Độ và Nam Dương chiếm 40 phần trăm dân số thế giới, ba quốc gia này có thể phát triển khoảng 5 phần trăm hoặc hơn, trong vòng 3 thập niên nữa. Nếu dự đoán như vậy, thì Á Châu sẽ tăng lợi tức lên đến 58 phần trăm, và sẽ tăng trưởng nữa từ nay cho đến năm 2025.

Có lẽ nhận định về con số nói trên đã làm sống lại lời nói

222 năm về trước của Adam Smith. Ông này nói rằng việc khám phá hải trình xuyên qua giữa Tây Âu và Á Châu, đã khiến cho Âu Châu giữ thế thượng phong về quân sự đối với Á Châu.. Do đó, người Âu Châu "không thể làm những điều bất công trong những quốc gia xa xôi đó nữa..". Nhưng trái lại, những nỗ lực tăng cường việc trao đổi thương mại đã có thể là bánh xe tăng mức lợi nhuận, và vì thế sự phòng thủ chính trị của các nước Á Châu, vì vậy mà ".. dân chúng tại trên toàn thế các vùng trên thế giới, có thể tới Á Châu với một tỉ lệ quân bình về lực lượng lẫn sự tin tưởng, và như thế đã tạo ra những sự e dè hổ tương, và đưa những quốc gia này đến sự độc lập, với sự kính trọng về chủ quyền của một quốc gia này đối với một quốc gia khác. Và như thế, đã tạo thế quân bình hổ tương về lực lượng, về đối thoại, về kiến thức và mọi tiến bộ về thương mại trong cùng một ý niệm..."

Sự phát triển kinh tế Á Châu sẽ là cơ hội tăng trưởng hổ tương và làm cân bằng hơn nữa hệ thống kinh tế, chính trị quốc tế. Đây đã là lúc các quốc gia Tây Phương nên chú tâm về những quyền lợi lâu dài để khuyến khích các quốc gia Á Châu tái hợp với hệ thống kinh tế toàn vũ dựa trên những sự dần thân thực sự vào việc tạo dựng luật pháp quốc tế, chính trị, kinh tế và tự do quốc tế; đồng thời mở rộng cơ hội cho việc ngoại thương và phát triển của tất cả các quốc gia đã cùng chia sẻ những giá trị cho cộng đồng quốc tế.

CÒN VIỆT NAM THÌ SAO?

Bằng vào những khảo sát trên, chúng ta nhận thấy Việt Nam được xếp vào loại các quốc gia chậm tiến, nghĩa là đứng về phương diện kinh tế thì chưa có đủ các tổ chức hạ tầng cơ sở về kỹ nghệ, kỹ thuật và nhân lực. Chưa được xếp vào hàng các quốc gia đang phát triển. Trong điều kiện phát triển như trên đã nói, những điều kiện căn bản là: 1) Phải có một động lực "đẩy mạnh". 2) Phải có một hệ thống pháp lý bảo đảm cho việc đầu tư. 3) Phải có những cơ quan nghiên cứu và sưu tầm. 4) Phải là một chính quyền phân quyền. 5) Phải có một hệ thống ngân hàng có

quản trị và có luật lệ bảo đảm. 6) Phải có một nền kinh tế thị trường. 7) Phải giảm thiểu hóa được nạn tham nhũng, lạm quyền. 8) v.v...

Tất cả những điều kiện trên, hiện nay Việt Nam, dưới chế độ Cộng sản, chưa có một điều kiện nào tương đối khả dĩ tạo được niềm tin tưởng vào đầu tư ngoại quốc và đầu tư quốc nội. Đầu tư ngoại quốc kể từ khi Hoa Kỳ hủy bỏ cấm vận đến 1997, mặc dù có, nhưng vẫn chưa đạt được đến mức bắt đầu "đẩy mạnh", vì những người đến đầu tư từ nước ngoài vẫn còn nghi ngờ về hệ thống pháp lý không được bảo đảm. Ngoài ra, người dân trong nước thiếu tin tưởng vào chính quyền và hệ thống ngân hàng để tiết kiệm, tạo thêm vốn đầu tư. Các ngân hàng ngoại quốc thì thấy hạ tầng cơ sở quốc gia về kinh tế chưa bảo đảm cho sự phát triển kinh tế, nên chưa dám đổ tiền vào cho vay.

Như vậy thì dù Việt Nam có áp dụng theo phương pháp phát triển kinh tế nào (đẩy mạnh, ngồng bay..) mà quyền tư hữu của người dân chưa được luật pháp và hệ thống lãnh đạo bảo đảm thì "ánh sáng ở đường hầm" vẫn chưa thấy. Tất cả những thói phồng hiện nay chỉ là những lời tuyên truyền truyền thống của người cộng sản mà thôi.

Thực vậy, những người lãnh đạo Việt Nam muốn cho quốc gia mình trong những thập niên sắp tới được "cất cánh" thì những điều kiện căn bản vừa kể trên phải được thực hiện ngay từ lúc này. Riêng về nhân lực, phải vận động và lắng nghe những nhà kinh tế, tài chánh, ngân hàng, trẻ, đã hấp thụ những kiến thức về những phương pháp phát triển kinh tế đã học được từ các quốc gia dân chủ, tự do. Đừng sống trên những ảo tưởng đầu tư "nổi" hiện nay, theo quan niệm hẹp hòi: những người lãnh đạo hiện thời sống ngày nào thì kiếm được lợi bao nhiêu hay chừng đó, mà không nghĩ đến những thế hệ tương lai của nước Việt Nam. Quả thực như vậy thì tội cho nhân dân Việt Nam lắm thay!!

SÀI GÒN GIÃ BIỆT

• NHẤT THẮNG, K22

Rời chóc đây ta rời xa đất cũ
Gót phong trần làm một chuyến viễn du
Phương trời lạ có lắm điều quyến rũ
Đào cõi hồn lá chả.. lá mùa thu!

Đài-gòn ơi, niềm đau.. đời lữ thú!
Của những tên chiến bại phải lưu vong!
Đài-gòn ơi, chim trời nơi viễn xứ
Biết bao giờ.. trở lại ngắm giòng sông?

Lòng vẫn biết phé hưng là thường sự
Chuyện nhân sinh luận từ cổ chí kim
Đong hận uất chưa lui vào quá khứ
Nỗi hờn căm dẫn vật mãi trong tim.

Tà rút ra đã quá nhiều khúc ruột
Mắt rưng rưng, xiêu vẹo bóng mẹ già
Thương binh đó, bạn bè kia.. chung cuộc,
Biết bao lần.. trận mạc đã xông pha.

Dinh Độc Lập ơi, xưa từng ngạo nghễ
Đào bây giờ lo lác quá ầu sầu..
Cờ vàng ơi! Trái dài bao thế hệ
Đào bây giờ tản lạc khắp năm châu?

Đài-gòn ơi, với ta chung phận số,
Người mất tên, ta mất sạch sành sanh!
Đời Tô Vũ mười năm, thừa khốn khổ,
Rời bây giờ dành bỏ nước non xanh!

Nguyễn Khoa Nam.. người anh hùng muôn thuở
Giã biệt Người, ở lại với non sông
Phận hèn ngu cõi lòng luôn trần trở
Ngày Tự Do, Tổ Quốc vẫn hằng mong!

Sài-gòn ơi, quay lại nhìn lần cuối
Khắc trong tim hình ảnh.. cuối chia tay
Thủ đô ơi, dậm trường ta rong ruổi
Hẹn một ngày.. nắng ấm ngắm cờ bay...

Phi cơ phới phới đường mây,
Nước non mịt mịt.. niềm tấy bồi bồi...

(Sàlgòn 10/ 1993)

CHUNG VUI

KHÓA 22

Khóa 22 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhận được tin vui của các Cựu SVSQ cùng khóa sau đây:

• Cựu SVSQ *Nguyễn Kim Sanh* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thử Nữ:

NGUYỄN KIM NGỌC DUYÊN

kết duyên cùng

NGUYỄN VĂN TÀI

Hôn lễ cử hành ngày 16 tháng 5 năm 1998 tại Arlington, Virginia, Hoa Kỳ.

• Cựu SVSQ *Đỗ Đức Thắng* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

ĐỖ ĐỨC THI

đẹp duyên cùng

TRẦN THỊ ĐOAN TRANG

Hôn lễ cử hành ngày 23 tháng 5 năm 1998 tại Sacramento, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Kim Sanh và hai họ; Anh Chị Đỗ Đức Thắng và hai họ. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỐN/PHỤ CẬN VÀ
TÒA SOẠN ĐA HIỆU**

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

CHÚNG MÌNH KHÔNG BỎ ÁO

Để trả lời Hà Sơn (LMK) K14. Thân tặng các anh Võ Bị.

*Phút tình cò đọc bài thơ "Bỏ Áo"
Chợt nghe lòng ray rút nhùng niềm đau
Hình ảnh xưa vẫn nhớ mãi ngàn sau
Nên cảm tác viết bài thơ.. đăng báo.*

*Thuở vào Trường, các anh từng xếp áo
Vui bước đường trình - Anh xếp áo thư sinh
Chọn hướng đi cho chính bản thân mình
Tồn cuộc sống chinh nhân làm lý tưởng.*

*Các anh đi cho trọn lời thề ước
Nợ tang bằng quyết chí trả cho xong
Mặc gian nguy, các anh vẫn một lòng
Nuôi chí lớn vẫy vùng trong bốn bể.*

*Ngày ra trường âm vang lời tuyên thệ
Vũ đình trường - Đà Lạt - Một đêm đông
Những lời thề, anh còn nhớ gì không?
Hay tất cả đã đi vào quên lãng?!*

*Rồi tất cả lùi dần vào dĩ vãng,
Và hững hờ theo vận nước nổi trôi.
Để hôm nay lòng bỗng thấy bồi hồi,
Trong tâm trang của một người "Bỏ Áo".*

*Nắng cháy thao trường - Mồ hôi ướt áo
Xông pha chiến trường - Áo ướt máu, mồ hôi
Khổ nhục lao tù - Áo rách vẫn phơi
Thì Chiếc Áo.. vẫn ngàn đời bất diệt.*

Hãy quên đi những bất đồng dị biệt
Cùng hướng về một mục đích, một con tim
Hay chúng ta cứ mãi mãi đi tìm
Nên lạc lối không đường về nẻo giác!?

Quê hương ta đang điêu tàn đổ nát,
Hàng triệu người đang đói khổ làm than.
Bởi vì ai? Gây lắm nỗi cơ hàn!
Tang thương đó bây giờ ai gánh chịu?

Chờ gì nữa! Hỏi chàng trai Đa Hiệu?
Bao nhiêu năm tạm lắng đọng lòng mình
Bao nhiêu năm tạm rời áo chiến binh
Nhưng nhất định "Chúng Mình Không Bỏ Áo"

Dù cuộc sống có thật nhiều chao đảo
Sống tha hương đừng nản chí anh hùng
Hãy "Hợp Quân".. Tìm một lối đi chung
"Gây Sức Mạnh".. Để sẵn sàng nhập cuộc.

Anh với tôi - Chúng mình chung mộng ước
Phải làm gì quang phục lại quê hương!
Lời thề xưa vang vọng vũ đình trường
Hình ảnh đẹp ngày nào anh mãi khóa.

Trong tim tôi: Các anh là tất cả
Mộng hải hồ chưa phi chí Kinh Kha
Phận làm trai: Mong gánh vác sơn hà
Đầu đội trời - Chân xông pha chiến trận

Sống tha hương lòng mang nhiều sầu hận
Hẹn một ngày cờ máu.. ắt phải thay
Để cờ vàng mãi mãi vẫn tung bay
Trên Đất Mẹ - màu cờ Vàng bất diệt.

(Call, 1998)

thơ hải trang đth

TAN TÁC

*Người ở đâu giờ ta ở đây
Xa xôi dòng lệ đầm vai gầy
Ngày nao xum họp giờ xa cách
Chừ ở đâu giờ ta ở đây*

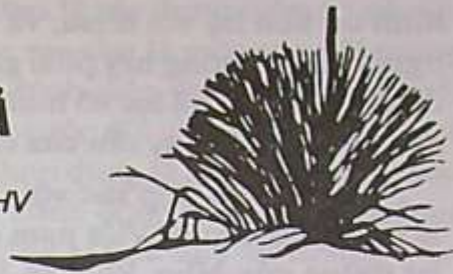
*Ta nhớ người năm xưa chốn cũ
Chờ ta về vui câu chuyện sông hồ
Tâm tư giờ khô cạn
Tình sông hồ đâu người cũ năm xưa.*

HÙNG CA

*Lời kinh vang bừng vách núi
Tiếng mõ chuông kinh động
Chân trời
Chim hót
Hùng-bi-trí-dũng
Gió ào ào sôi sục sóng dâng cao.*

ĐẠO LÝ VÌ ĐỜI LÀ VAY TRẢ

• ĐOÀN VĂN KHANH, Giáo Sư VHV



Người Việt nam vẫn thường nói : "Làm người phải có đạo lý." Câu nói này đã trở thành một tiên đề để cho con người tự hào về giá trị hành vi của mình hay phê phán hành vi của kẻ khác. Nhưng cái đạo lý làm người ấy như thế nào thì đây mới là vấn đề đáng bàn.

Vào thời còn sống trong nền văn minh bộ lạc, do sự khiếp sợ trước những mãnh lực thiên nhiên mà người Việt nam đã tin rằng, ngoài cái thế giới hữu hình con người sinh sống này còn có một thế giới vô hình thần bí của các vị thần linh, các bậc tiên thánh, và cả ma quỷ nữa. Các thế lực này tuy vô hình nhưng hình như lại có quyền năng tác động đến đời sống con người cho nên con người phải biết kính sợ. Do đó mà con người phải biết làm những điều tốt và tránh điều xấu để cầu mong được các thần linh che chở hay tránh bị ma quỷ quấy nhiễu.

Ngoài ra, do cuộc sống gắn bó với nhau qua nhiều thế hệ làm nảy sinh mối cảm tình khắng khít khiến cho con người không muốn nghĩ rằng những người mình yêu thương sẽ vĩnh viễn trở thành mất mát. Do đó mà người Việt nam còn cho rằng người chết đi chưa có nghĩa là hết, mà anh linh người chết vẫn còn tồn tại ở một thế giới khác, và có thể tìm về bên cạnh con cháu để báo mộng hoặc phù hộ cho con cháu gặp điều may, tránh được điều rủi.

Do những tin tưởng đó mà người Việt nam thường dùng những câu nói như : "Thần linh cứu giúp", "Ma xui quỷ khiến", "Ông bà phù hộ" v.v... Những câu nói đó bộc lộ một sự hàm ý giữa hành động của con người và tác động của các thế lực vô

hình có liên hệ với nhau, và những điều phúc hay họa mà con người được hưởng hay phải gánh chịu trên đời này, tuy có sự can dự của những thế lực vô hình, nhưng nguyên nhân vẫn là do nơi các hành vi tốt hay xấu của chính con người đã gây ra trước đó.

Kể từ khi tiếp xúc với nền văn hoá Trung hoa và nền văn hóa Ấn độ, người Việt nam cũng đã dần dà tiếp thu những hệ tư tưởng của Nho, Phật và Lão để làm giàu thêm cho cái vốn liếng văn hóa của mình. Vì những học thuyết trên có khác nhau về mặt yếu tính cũng như quan niệm về cuộc đời có những cách thể xuất xử khác nhau, cho nên do mức độ ảnh hưởng của mỗi học thuyết đối với sự nhận định của giai cấp sĩ phu lãnh đạo của mỗi thời kỳ có thay đổi mà những hệ tư tưởng này đã có những lúc tranh nhau ngôi vị độc tôn trong vai trò lãnh đạo đời sống tinh thần của quốc gia như đã từng xảy ra trong các thời Lý và Trần.

Tuy nhiên, trên bình diện đạo đức thì tất cả các học thuyết trên đều cùng chung một cứu cánh là hướng con người đến chỗ thiện, cho nên đối với người Việt nam vốn không chú trọng đến vấn đề siêu hình thì tất cả những giáo điều luân lý của các học thuyết đó đều được xem như là những nguyên tắc chung có giá trị như nhau. Riêng đối với người bình dân thì những quan niệm ấy khi du nhập vào nếp sinh hoạt trong xã hội lại càng mất đi cái tính chất siêu hình trừu tượng, mà chỉ còn giữ lại phần các giáo điều tin tưởng, cho nên đã có thể hòa đồng với những tin tưởng phiếm thần cổ hữu của thời kỳ huyền sử để trở thành một thứ đạo lý dân gian được phổ cập trong mọi tầng lớp, kể cả tầng lớp thượng lưu.

Do ý thức những đe dọa luôn luôn rình rập trong cuộc sống khiến cho con người thấy cần có một cái lẽ phải nào đó để cho con người có thể được sống một cách yên lành. Chính vì thế mà trong thâm tâm mỗi người này sinh ra một sự tin tưởng mặc nhiên vào cái lẽ công bình được đúc kết bằng câu tục ngữ : "ò hiền gặp lành, ỏ ác gặp dữ."

Có thể nói đây là một nền đạo lý xây dựng trên cơ sở của niềm tin vào một cái lẽ phải được coi như là một công lý trong trời đất : "có vay thì có trả." Trên bình diện đạo đức, vay là cái hành động con người đã làm trong cuộc đời và trả là cái kết quả mà con người đó nhận được. Và theo đúng lẽ công bằng thì vay thế nào, trả phải thế ấy, cho nên hành động tốt, tất nhiên hậu quả sẽ lành, và ngược lại, hành động xấu sẽ đưa lại những hậu quả không hay.

Vậy thì hệ luận của sự tin tưởng này là mỗi người nếu muốn thấy mình được may mắn và hạnh phúc thì hãy làm những điều tốt và tránh điều xấu, đồng thời khi nhìn thấy sự hạnh phúc hay đau khổ mà một người nào đó đang hưởng hay phải gánh chịu, người ta cũng có thể suy luận theo đó để đánh giá hành vi đạo đức của người ấy, vì đó chẳng qua cũng chỉ là hậu quả tất yếu của các hành vi tốt hay xấu mà người ấy đã gây ra trong cuộc đời.

Do quan niệm triết lý có tính cách hiện sinh và cách nhìn sự vật qua hiện tượng, người Việt nam thường tin tưởng vào cái giòng sống liên tục từ thế hệ này truyền qua thế hệ khác, và sự hiện hữu của mỗi cá nhân chỉ là cái mắt xích trong chuỗi hiện hữu của một giòng họ. Như vậy, khi một người chết đi, điều ấy không có nghĩa là sự hiện hữu của người đó đã hoàn toàn chấm dứt, mà chính là vẫn còn hiện hữu gián tiếp qua những thế hệ sau đó.

Cũng vì thế mà bất cứ hành vi nào của một người không phải chỉ là nguyên nhân đưa đến cái hậu quả tốt hay xấu cho riêng cá nhân ấy ngay trong cuộc sống hiện tại, mà còn có thể truyền thừa qua các đời con đời cháu, cũng như những hậu quả tốt hay xấu mà con người đó nhận được trong kiếp sống hiện tại không nhất thiết chỉ là hậu quả các hành vi của chính mình, mà nhiều khi còn có thể là do những hành vi nguyên nhân từ những thế hệ cha ông để lại. Những câu tục ngữ như : "Phúc đức ông bà để lại", "Cha mẹ hiền lành để đức cho con", "Đời cha ăn mặn, đời con khát nước"...là những biểu lộ về mối liên hệ kế thừa

nguyên nhân và hậu quả trong hành vi của con người theo quan niệm này.

Mặc dù những tin tưởng triết lý không tiến sâu vào lãnh vực siêu hình để hệ thống hóa thành một quan niệm nhất quán, người Việt nam cũng còn tin có một Ông Trời, nhưng không phải một ông Trời như là đấng tối thượng, nguyên ủy của mọi sự vật, mà chỉ là một Ông Trời đầy nhân tính vì cũng biết thương yêu và ghét bỏ, cho nên ông Trời vẫn thường được xem như là một hiện hữu siêu nhiên để chứng giám cho cái lẽ công bằng nơi con người. Những tiếng than "Trời ơi!" mỗi khi gặp bất công, oan ức hay khốn khổ và những câu nói như : "Trời xanh có mắt", "Đền Trời soi xét"... cho thấy người dân Việt nam vẫn hằng tin vào một cái lẽ công bằng có sẵn trong trời đất và mong muốn cái lẽ công bằng ấy được thực hiện.

Do những tin tưởng đó mà thông thường người Việt nam vẫn có thói quen sống nhẫn nhục, cam chịu hy sinh nếu thấy mình có phải chịu thiệt thòi, vì trong thâm tâm mỗi người luôn luôn có một sự tin tưởng mặc nhiên rằng những bất công khốn khổ mình phải chịu ngày hôm nay, nếu không được đền bù bằng hạnh phúc cho chính mình trong kiếp này thì cũng sẽ được đền bù cho các thế hệ con cháu mai sau. Có lẽ đây cũng là cái lý do đã khiến cho dân tộc Việt nam vẫn phấn đấu để tồn tại và vẫn giữ được cái bản sắc của mình qua suốt một thời gian dài bị người Trung hoa đô hộ và manh tâm đồng hóa.

Một ngàn năm Bắc thuộc, phải chịu đựng không biết bao nhiêu điều hà hiếp bóc lột và nỗi đe dọa bị người Trung hoa tiêu diệt, người Việt nam đã phải nương tựa vào nhau để có thể sống còn, do đó tình gia đình và làng xóm càng thêm gắn bó. Nếu nhờ vào sự biết đùm bọc lẫn nhau này mà người Việt nam phát triển được cái tình thương yêu đối với những kẻ cùng chung thân phận thấp hèn và cho rằng đó là những người ngay lành thì đồng thời người Việt nam cũng ý thức về một sự thù hận đối với kẻ cai trị giàu có, hách dịch, khác chủng tộc, vì cho rằng họ chính là những

người ác, chỉ biết gieo sợ hãi và cướp đi cái lẽ sống của kẻ khác.

Sự áp bức bóc lột kéo dài trên miền suốt mười thế kỷ đã làm cho con người Việt nam mang một nỗi niềm cay đắng trong lòng để biến thành một mối thù kết đọng trong tiềm thức, cho nên dù rằng bản chất có hiền hòa và yêu mến điều thiện, người dân Việt nam hình như cũng không thể nào bỏ qua những bất công mà mình phải chịu, do đó mà có câu ca dao :

Ơn ai một chút chó quên

Oán ai một chút để bên da này

Như vậy thì cái luật công bằng vay trả cũng chính là cái lẽ phải mà con người phải chấp nhận. Nhưng nền đạo lý dân gian không phát xuất từ một quan niệm về yếu tính để xác định đâu là cái lẽ phải của lý trí mà hầu như chỉ căn cứ vào cái lẽ phải nơi lương tri của mỗi người, cho nên dễ mang tính chất chủ quan và bị chi phối bởi cái triết lý cũng như cách lý luận dựa trên tình cảm của người dân Việt nam.

Với bản chất nặng tình cảm, người Việt nam hầu như lúc nào cũng nhắc nhở đến tình người: "Sống phải có tình." Nhưng tình cảm thì không phải chỉ có thương yêu mà còn cả thù hận. Chính vì thế mà ngay cả nền đạo lý dân gian cũng mang một sắc thái đặc biệt vì thường được gắn liền với cái ý tưởng về nợ "Ơn đền, oán trả." Cái quan niệm công bằng theo kiểu này trong đạo đức được thể hiện rất rõ qua câu truyện Tấm Cám, một câu truyện dân gian có tính cách luân lý rất phổ cập trong quảng đại quần chúng qua hàng bao đời nay.

Thông thường loại truyện có tính cách luân lý đều theo một bố cục người ngay lành dù có bị gian nan khốn khó cuối cùng vẫn được hạnh phúc. Kẻ ác bao giờ cũng bị trừng phạt hay đền tội. Tuy nhiên trong truyện Tấm Cám, nếu hạnh phúc cuối cùng mà Tấm được hưởng là một sự ân thưởng của Trời Phật để đền bù lại những đau khổ mà Tấm đã phải chịu đựng thì trái lại, cái hành động trừng phạt kẻ ác lại do chính Tấm thực hiện.

Truyện kể rằng Tấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Tấm hiền lành xinh đẹp nhưng Cám thì lại xấu người xấu nết. Khi cha chết rồi, mẹ ghê của Tấm độc ác, chỉ thương con ruột mình là Cám, và ghét Tấm là con riêng của chồng, nên luôn luôn bắt Tấm phải làm lụng vất vả. Cám cũng giống tính mẹ nên luôn luôn tìm mọi cách để hành hạ Tấm. Tuy nhiên Tấm vẫn cam phận, và những lúc quá đau khổ thì cũng chỉ biết cầu Trời khẩn Phật mà thôi.

Có một lần mẹ Cám sai Tấm và Cám đi tát cá, và hứa ai bắt được nhiều cá sẽ được thưởng cho chiếc yếm đào. Tấm ham làm nên chẳng mấy chốc đã bắt được cá đầy giỏ. Cám lười nhác ham chơi nên suốt buổi không bắt được con nào, sợ mẹ đem yếm đào cho Tấm, bèn lập mưu chèn đầu Tấm lấm bùn cần phải tắm gội trước khi về kẻo bị mẹ mắng. Tấm tin lời bèn xuống sông tắm và trong lúc Tấm đang ngụp lặn cho sạch sẽ thì Cám ở trên bờ đem giỏ cá của Tấm trút vào giỏ mình rồi mang về lãnh thưởng.

Tấm tắm xong lên bờ nhìn lại giỏ thì cá đã hết sạch, chỉ còn sót lại một con bóng con nên chỉ đành ôm mặt khóc. Bụt thương hại bèn hiện lên bảo Tấm hãy đem con cá còn sót lại trong giỏ về thả xuống giếng nuôi, và hàng ngày nhớ nhin bột phần cơm của mình để mang ra cho cá. Tấm bèn theo lời Bụt dạy mà làm. Mỗi lần cho cá ăn Tấm lại đọc:

Bóng vàng bóng bạc

Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta

Chó ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người

Mẹ con Cám thấy Tấm mỗi bữa đều nhin cơm để dành mang ra giếng liền theo rình. Khi biết được chuyện này, mẹ Cám bèn sai con mình một hôm giả bắt chước Tấm mang cơm ra và đọc lời Tấm vẫn gọi để cá trời lên ăn cơm. Khi cá vừa trời lên thì mẹ con Cám thộp ngay cá mang về làm thịt. Mẹ con Cám ăn xong đem xương cá quăng ngoài bụi tre. Khi Tấm như lệ thường mang cơm ra cho cá thì mãi chẳng thấy cá xuất hiện bèn ôm mặt khóc. Một con gà trống đang bươi đất kiếm ăn gần đấy thấy Tấm

khóc mãi bèn cất tiếng gáy :

Khóc gì mà khóc,

Cho ta nắm thóc, ta chỉ xương cho

Tám liền lấy thóc cho gà thì gà chỉ cho Tám ra chỗ bụi tre. Nhìn thấy cá chỉ còn là bộ xương, Tám lại khóc. Bụt hiện lên bảo Tám đừng khóc nữa mà hãy đem xương cá về chôn dưới chân giường của mình, về sau sẽ được may mắn. Tám đành làm theo lời Bụt dạy.

Vào kỳ nhà vua mở hội, dân chúng nô nức rủ nhau đi xem. Tám cũng náo nức xin đi. Mẹ ghè muốn bắt Tám ở nhà cho nên đã đem một thúng thóc đổ lẫn với đậu bắt Tám phải lựa riêng ra cho xong mới được đi. Tám biết rằng lựa cho xong thúng thóc lẫn đậu này thì cũng hết hội nên đành ngồi khóc. Trời Phật động lòng thương liền sai một bầy chim sẽ đập xuống lựa giúp Tám nên chẳng mấy chốc công việc đã xong xuôi. Tám hớn hở đi xem hội nhưng thấy mình không có quần áo lành lặn nên lại khóc. Bụt lại hiện lên bảo Tám đến chỗ chân giường chôn xương cá ngày nọ đào lên sẽ có quần áo đẹp. Tám làm theo lời Bụt dạy thì quả nhiên thấy có đầy đủ quần là áo lụa liền mặc vào đi xem hội.

Lúc Tám đi qua cầu thì đánh rơi mất đôi hài. Khi voi của vua đi đến bờ sông thì không chịu đi nữa mà dừng lại bên sông rống mãi. Vua thấy điềm lạ bèn sai quân sĩ xuống sông mò tìm thú thì lượm được đôi hài đẹp của con gái. Vua cho là duyên Trời sắp đặt bèn truyền lệnh cho bất cứ người con gái nào mang vừa vẶn đôi hài này sẽ được vua rước về làm hoàng hậu. Các cô gái và luôn cả Cám nghe tin đều đua chen ướm thú nhưng không ai mang lọt đôi hài xinh đẹp này. Đến lượt Tám ra ướm thú thì mẹ con Cám dè bĩu :

Chuông khánh còn chẳng ăn ai

Nữa là mảnh chĩnh vát ngoài bụi tre

Tuy nhiên sau đó mọi người đều ngạc nhiên thấy Tám đã

mang rất vừa vặn đôi hài và được nhà vua rước về cung. Mẹ con Cám ghen tức lắm nên một hôm bèn lập mưu xin vua cho Tấm được về nhà để giỗ cha. Mẹ ghê sai Tấm trèo lên cây cau hái lấy một buồng để cúng. Tấm vâng lời trèo lên cây thì mẹ con Cám đứng dưới đất rung gốc làm cho cây lung lay khiến cho Tấm bị tuột tay rơi xuống bể đầu chết. Dì ghê Tấm liền tâu trình vua rằng Tấm rùi ro té chết nên xin đem Cám vào cung thế Tấm hầu hạ nhà vua.

Tấm vì chết oan ức nên được hóa kiếp thành con chim vàng anh, liền bay vào đậu trong cung. Trông thấy Cám mỗi lần giặt áo cho vua đều đem phơi ở bờ rào, chim bèn hót :

Giặt áo chờng tao

Có phơi thì phơi bằng sào

Chớ phơi bờ rào rách áo chờng tao.

Vua thấy lạ bèn ra xem và nói với chim:

Vàng anh vàng anh

Có phải vợ anh, chui vào tay áo

Nói xong vua giương ống tay áo rộng lên thì chim liền bay ngay vào. Vua liền sai làm một chiếc lồng sơn son thếp vàng thật đẹp để cho chim ở và nâng niu quý mến chim vô cùng. Cám thấy vua chi quý chim mà không để ý đến mình sinh ra tức tối nên nhân một hôm vắng vua, Cám liền bắt chim làm thịt ăn rồi đem xương ra chôn ở ngoài vườn. Lúc vua về Cám nói dối vua là chim đã ngã bệnh bất thành linh chết và đem chôn rồi. Vua thương tiếc chim lắm nên vẫn thường ra chỗ chôn chim ngồi tưởng nhớ.

Chỗ Cám chôn xương chim sau đó mọc lên hai cái cây cao lớn có tàn bóng mát thật đẹp khiến cho vua lấy làm thích thú bèn sai quân mắc võng cho mình nằm nghỉ ngay tại đó. Cám lại càng ghen tức bèn lên vua sai người đốn hai cái cây ấy đi và lấy gỗ đóng thành cái khung cửi để cho mình dệt vải. Nhưng cứ mỗi lần Cám ngồi vào khung cửi bắt đầu đập máy dệt thì máy khung cửi lại phát lên tiếng kêu :

Kéo cà kéo ket

Mây lấy chồng bà, bà móc mắt ra

Cám nghe thấy thế sợ quá bèn sai người đem chiếc khung cửi ra đốt thành tro rồi đem tro đổ ở một nơi cách xa kinh thành. Chỗ tro đổ sau đó bỗng mọc lên một cây thị xanh tốt. Một bà lão bán hàng nước gần đấy hàng ngày đi ngang qua nhìn lên cây không thấy trái nhưng lúc nào cũng ngửi thấy có mùi thơm của thị chín toả ra ngào ngạt. Bà lão cố tìm hoài thì thấy trên ngọn cao có một quả thị độc nhất đã chín vàng rất đẹp. Bà lão ao ước có được quả thị đó đem về để cho thơm nhà nhưng thị lại cao quá không làm sao hái được bèn khẩn với Trời Phật rằng, nếu phải cơ duyên thì xin cho thị hãy rụng vào bị bà lão.

Khẩn rồi bà lão mở bị ra thì tự nhiên quả thị rụng ngay vào bị. Bà lão đem thị về nấu ở trong buồng. Từ hôm ấy trở đi, mỗi lần bà lão đi chợ búa, lúc trở về thì thấy cơm nước đã được nấu sẵn, cửa nhà đã được quét dọn sạch sẽ, hàng quán đã được bày biện tươm tất, bèn lấy làm lạ mà không biết do đâu. Một hôm bà lão bèn giả vờ đi chợ như thường lệ, nhưng vừa mới đi ra một chút thì quay trở lại núp một chỗ rình xem. Chẳng mấy chốc bà lão nhìn thấy vỏ quả thị nứt ra rồi từ bên trong một cô gái xinh đẹp bước ra ngoài. Sau khi làm xong mọi chuyện trong nhà, cũng là độ chùng đã đến lúc bà lão trở về thì cô gái lại tiến đến chỗ để cái vỏ thị chui vào trong biến mất. Quả thị lại trở lại nguyên hình dạng cũ.

Sau khi khám phá ra điều này, bà lão liền quyết định hôm sau cũng giả vờ đi chợ rồi quay về tìm chỗ núp chờ đợi. Khi quả thị nứt ra và cô gái đã bước ra ngoài để làm công việc nhà thì bà lão vội vàng chạy lại ôm chặt cô gái và chụp lấy cái vỏ thị xé nát. Cô gái bị bà lão bắt gặp quả tang và cái vỏ thị cũng đã bị xé nát không còn biết ẩn náu vào đâu nên đành thú thật sự hóa thân của mình và từ đó giữ nguyên hình ở lại với bà lão, hàng ngày đỡ đần bà lão trong công việc, và cả hai sống với nhau đầm ấm như hai mẹ con ruột thịt.

Một hôm nhà vua giả dạng tuần du ra khỏi kinh thành, ngang qua quán bà lão liền ghé vào uống nước. Nhà vua cầm lấy miếng trà lên ăn thì nhận thấy trà tèm rất giống như trà Tắm vẫn từng tèm cho vua trước đây liền hỏi bà lão ai tèm trà mà khéo thế. Bà lão nói là trà này do con gái bà lão tèm. Nhà vua liền đòi bà lão cho cô gái ra trình. Lúc cô gái bước ra thì nhận ngay ra đó là nhà vua đồng thời nhà vua cũng nhận ra cô gái kia chính là Tắm nên vô cùng mừng rỡ, liền đón Tắm trở lại hoàng cung nối lại cuộc sống hạnh phúc.

Câu chuyện tuy dài nhưng chưa phải kết thúc ngang đây, vì nếu chỉ có thế thì cũng chẳng có gì khác với những câu chuyện luân lý thông thường khác. Trái lại câu chuyện còn được tiếp nối thêm phần trả thù của Tắm, và đây mới là cái điều đáng nói về cái lẽ công bằng vay trả theo lối suy luận bằng cảm tính của người Việt nam.

Truyện kể tiếp là sau khi Tắm được vua đón về cung, Cám gặp lại Tắm thấy Tắm càng trắng đẹp hơn xưa mới lấy làm lạ bèn hỏi nhờ đâu mà Tắm lại trắng đẹp như thế. Tắm rắp tâm trả thù Cám nên mới bảo nhờ tắm bằng nước sôi. Cám tưởng thật, lại đang ước ao làm cho mình đẹp như Tắm để cũng được vua thương yêu bèn sai người nấu cho mình một nồi nước sôi. Khi Cám nhảy vào nồi nước sôi để tắm thì liền bị phỏng và chết. Tắm liền đem xác Cám ướp làm mắm gửi về biếu mẹ ghẻ. Hằng ngày mẹ ghẻ của Tắm lấy mắm ra ăn đều tẩm tặc khen ngon thì có con quạ bay đến đậu trên nóc nhà kêu rằng:

Ngon gì mà ngon

Ăn thịt con, có còn cho miếng

Mẹ Cám nghe thấy thế lấy làm tức giận lắm nhưng không làm sao đuổi được quạ đi. Điều ấy cứ xảy ra mãi cho đến hôm mẹ Cám ăn gần hết hũ mắm thì chợt thấy dưới đáy hũ là cái đầu lâu của con mình mới vỡ lẽ ra, vừa thương xót con, vừa uất ức mà chết luôn.

Nhìn chung thì nội dung câu chuyện vẫn đề cao cái quan

niệm "Ô hiền gặp lành, ô ác gặp dữ." Tấm là người hiền lành cho nên dù có trải qua bao hoạn nạn đi nữa thì cuối cùng vẫn được hạnh phúc. Mẹ con Cám độc ác nên kết cuộc đã phải chết để đền tội. Trong câu chuyện lại chứa đựng những tình tiết dựa trên những tin tưởng tôn giáo khác nhau như luân hồi của Phật giáo hay phép tiên của Lão giáo. Chính vì thế mà tùy theo khuynh hướng tôn giáo của người kể mà có thể nói đến Trời, Phật, Tiên hay Thánh đều được cả và đều mang ý nghĩa như nhau. Riêng phần kết thúc thì phải đầy đủ "on đền oán trả", nói lên cái tinh thần Đạo lý dân gian được xây dựng trên sự suy luận về công bình theo cảm tính của người Việt nam.

Nếu đứng trên bình diện tâm lý mà nói thì hành động Tấm giết Cám chỉ là một sự thực hiện cái ý muốn lập lại cái công bằng vay trả, và điều này rất phù hợp với cái tâm lý chung của người bình dân Việt nam. Tuy nhiên nếu đứng trên bình diện đạo đức học siêu hình mà xét thì hành động này của Tấm cũng chỉ là một việc ác không hơn không kém và chẳng qua chỉ nhằm vào mục đích trả thù. Đây chính là cái điểm cho thấy cái tinh thần nghịch lý của con người Việt nam: mặc dù yêu điều thiện, nhưng lại dễ bị kích động bởi tình cảm, cho nên khi gặp cảnh bất công, con người có thể phản ứng lại bằng những hành động ác vẫn không sợ bị kẻ khác lên án vì cho rằng đó chỉ là sự thực hiện lẽ công bằng.

Trong nếp sống yên lành và thuận thảo thì những điều như "Kính trên, nhường dưới" là những biểu hiện tốt của con người. Tuy nhiên khi mà xích mích xảy ra khiến cho "cơm không lành, canh không ngọt" thì con người cũng dễ buông thả theo những xúc động tâm lý cho nên hễ mà "Chú đánh cha tôi, tôi tha gì chú."

Với bản chất hiền hòa, người dân Việt nam đã chấp nhận tất cả những tin tưởng cao đẹp của các học thuyết về đạo đức, và cũng có những lúc sống theo tinh thần "Tù bi hi xá", của Phật giáo, "Đĩ ân báo oán" của Lão giáo, hay "Đĩ trực báo oán" của Khổng giáo. Tuy nhiên, do những bức thiết trong cuộc sống

khiến cho "cái khó nó bó cái khôn" thì con người cũng có thể vì sự sống của mình mà quên đi đức hiền lành nhặn nhục để chỉ còn nhớ cái luật công bằng vay trả, cho nên mới có chuyện "Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại."

Do mặc cảm thấp kém về thân phận cùng với cái tâm lý bị những ấn ức đè nén giống như "con giun xéo mãi cũng quằn" mà khi có cơ hội phản kháng lại điều bất công thì người Việt nam cũng rất tàn nhẫn và phạm vào những bất công không kém. Trong câu truyện Tấm Cám, Tấm đã phải trải qua không biết bao là bất công và đau khổ nhưng vẫn nhẫn nhục chịu đựng, tuy vậy Tấm vẫn không quên oán hận đối với kẻ đã nhẫn tâm giết mình, dù đã qua mấy lần hoá kiếp. Cuối cùng khi đã được trở về kiếp người lại có cơ hội và phương tiện, Tấm mới không thể nào tha thứ cho kẻ đã gây cho mình đau khổ. Và đây cũng là cái điểm khiến cho con người cứ bị ràng buộc mãi vào cái vòng ơn oán đời này qua đời khác.

Chính vì cái lòng yêu mến lẽ phải và mong muốn thấy sự công bằng được thể hiện mà con người đã vượt qua cái giá trị tự tại của những hành vi thiện và ác, do đó mà xấu và tốt có khi không còn mang ý nghĩa khách quan, nhưng đã bị cái tâm lý tình cảm chủ quan chi phối khiến cho điều ác ban đầu bị coi là xấu, thì điều ác trả lại thường bị lãng quên cái bản chất xấu đi để được coi như sự công bằng cần thiết, như trong trường hợp Tấm và Cám.

Ngoài ra, ơn oán lại chỉ là những hiện tượng mang tính cách hoàn toàn chủ quan của những người cùng liên hệ, và thường do nơi tình cảm "yêu nên tốt, ghét nên xấu" cho nên, để đưa đến những sai lầm trong nhận định chân lý. Cũng vì tính chủ quan trong nhận định mà có khi cùng một hành động được người này coi là do thiện chí thì đối với người kia lại bị xem như là do ác ý, do đó mà nảy sinh thêm cái hiện tượng "làm ơn mắc oán", khiến cho cái đạo lý đặt trên căn bản tình người nhiều khi cũng rất phức tạp.

Cái mặc cảm "on đền oán trả" này không phải chỉ tiềm tàng trong tâm tư người bình dân mà ngay cả bậc sĩ phu cũng không tránh khỏi. Thi hào Nguyễn Du khi viết Đoạn Trường Tân Thanh cũng đã để cho cái tư tưởng này bộc lộ trong tác phẩm của mình.

Kiều sau khi được Từ Hải chuộc ra khỏi chốn lâu xanh thì cũng đã dựa vào thanh thế của Từ Hải để trả thù những kẻ đã làm hại mình, và đền ơn cho những người đã có lòng tốt với mình trong cơn hoạn nạn. Có thể cho rằng đây chỉ là sự mô tả cái tâm lý thường tình của đàn bà, vì Thúy Kiều cũng chỉ là một người đàn bà thường tình như tất cả mọi người, nhưng xét cho cùng thì điều này vẫn mang cái đặc tính của đạo đức on đền oán trả nêu trên.

Do bản chất mang nặng tình người cùng với kinh nghiệm làm dân bị trị "thấp cổ bé miệng, kêu Trời không thấu", bị người Trung hoa áp bức bóc lột mà vẫn cứ phải nhịn nhục, khiến người Việt nam dễ cảm thông với những người nghèo khổ, hay có khuynh hướng đứng về phía kẻ yếu kém thế cô, và dễ tôn sùng những hành vi có tính chất anh hùng hào hán.

Tuy nhiên cũng do cách hiểu sai lệch cái đạo lý dựa trên nguyên tắc công bình vay trả này mà người Việt nam cũng có cái quan niệm như ăn cắp, bòn rút hay phá hoại của nhà giàu, của kẻ cai trị, của chủ nhân, nhất là của tư bản ngoại quốc, nhiều khi không phải là điều xấu mà chỉ là đòi lại lẽ công bằng, nếu những người này bị coi là đã hành động bất công. Người làm chủ thì lại hay nghĩ rằng mình mang lại nguồn sống cho người làm công mà người làm công lại không biết tròn bổn phận phải đền đáp cho tương xứng cái công ơn đó. Cái lối suy nghĩ này đã làm cho con người dễ bao biện cho cái đầu óc thù lợi riêng tư của mỗi người, gây phương hại đến sự hợp tác trên quy mô rộng lớn và lâu dài, đưa đến những hiện tượng tiêu cực khiến cho nền kinh tế không những không phát triển mà còn hay lâm vào nạn phá sản.

Về mặt chính trị và xã hội, có thể nói là cái tinh thần đạo

lý này cũng đã có phần tác động trong việc phá vỡ cuộc Cách mạng của toàn dân vào năm 1945, vì trong khi muốn thiết lập một xã hội công bình chân chính, người Việt nam vẫn mang trong đầu cái quan niệm ơn oán theo cảm tình cho nên đã phạm vào không biết bao sai lầm đưa đến chỗ bế tắc.

Vào lúc bắt đầu cuộc Cách mạng rồi sau đó bị biến thành cuộc đấu tranh Quốc Cộng, người cộng sản đã dễ dàng tranh thủ được sự ủng hộ của người dân vì họ đã biết khai thác cái khía cạnh tâm lý tình người và khôn khéo ngụy trang thành vai trò nghĩa hiệp, đồng thời khơi động cái tính căm thù tiềm ẩn trong lòng mỗi người, nhờ đó mà họ đã có thể vận động được quần chúng, đặc biệt là các thành phần nông dân và lao động tham gia vào cuộc đấu tranh giai cấp để tiêu diệt những kẻ đối lập hay không nghe theo họ, vì người cộng sản đã chụp cho những kẻ này cái mũ tội ác và gán cho họ những món nợ máu tày trời không thể nào tha thứ.

Chính vì tính thù ghét sự áp bức tiềm tàng trong lòng mỗi người đã bị các nhà lãnh đạo mị dân lợi dụng một cách tinh vi để biến đổi không biết bao nhiêu người dân vốn hiền lành chất phác trở thành những kẻ chỉ biết chạy đuổi theo cái công bình của một lý thuyết không tưởng để rồi căm thù tất cả những người theo chân lý khác vì tin đó là những người ác. Do đó mà họ đã có thể tay cầm dao giết người hay đối xử độc ác và man rợ đối với đồng bào ruột thịt, nhưng miệng thì vẫn có thể thản nhiên nói đến tình người chứ không hề cảm thấy xấu hổ hay lương tâm ray rứt, vì họ vẫn tin là họ đã hành động đúng đạo lý.

Người Quốc gia sỏ dĩ gặp khó khăn cũng chỉ vì họ thường là những người xuất thân từ thành phần trung lưu, mang cái vỏ tiểu tư sản, chịu ảnh hưởng của những tư tưởng mới Tây phương, thường suy luận theo lý trí, khiến cho họ có vẻ như xa rời với quần chúng. Và lại, những tư tưởng tiến bộ mà họ muốn đem ra áp dụng đôi khi lại quá trừu tượng, thường không phù hợp với những ước mơ tình cảm thiên cận và thực tế của người bình dân.

Hơn nữa, những tư tưởng này có khi lại giống như liều thuốc đắng dã tật ế và khi muốn thuyết phục người dân nghe theo mà không muốn mị dân thì lại bị "lời thật mất lòng", khiến cho họ dễ bị đối phương lợi dụng những sơ hở để tuyên truyền xuyên tạc, biến họ thành như những người xấu, có ác ý, nên không được dân ủng hộ, do đó mà đành phải thất bại.

Còn quần chúng một khi tinh ngộ về sự lừa dối của cộng sản thì hoặc là nhiệt tình cách mạng cũng đã người ngoài nên chỉ còn mong muốn được sống an thân, hoặc là lại mang quá nhiều mặc cảm oán trong đời để rồi cũng chỉ hành xử trong cái vòng luẩn quẩn của sự vay trả những điều ân oán cá nhân hơn là tự mình thay đổi cách tư duy để có thể góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Vào kỷ nguyên mà khắp nơi trên thế giới, mức sống vật chất của con người không ngừng được nâng cao, giá trị con người và những nguyên tắc tự do nhân quyền được tôn trọng, thì tại Việt nam tự do của con người vẫn bị chà đạp, kinh tế vẫn bấp bênh, và đời sống người dân nghèo vẫn đầy dẫy bất công. Do đó, muốn làm cuộc cách mạng xây dựng lại một xã hội tự do dân chủ tốt đẹp và lành mạnh thật sự cho quốc gia, người Việt nam cần phải có một sự đổi mới cách tư duy trong mọi lãnh vực, ngay cả trong tư duy về quan niệm đạo đức, tạo cho mình một quan niệm đúng và hài hoà giữa lý trí và tình cảm, vừa để không đánh mất đi cái truyền thống dân tộc, nhưng cũng không để cho mình vướng mắc mãi vào cái mặc cảm "ơn đền oán trả" nặng tính chất tình cảm, để rồi cứ tự hào với những hành động công bằng ích kỷ nhỏ nhen mà phá hỏng cái lẽ công bằng chân chính của đại cuộc.

ĐÔI BÊN NỬA TRÁI ĐỊA CẦU

Sống trên đất khách quê người
Mười hai năm chẵn chưa nguôi cơn sầu
Đêm nay trăng sáng bên lầu
Chạnh lòng nhớ lại tình đầu năm xưa
Đỗ Quốc Anh-Thư

ĐỖ QUỐC ANH THƯ, K21

TRĂM NĂM TRỒNG NGƯỜI

San Jose 1.6.1997

Xuân Mai thương yêu,
Cuộc tình của chúng ta có nhiều kỷ niệm vui buồn. Em còn nhớ hôm lên Đà-Lạt chơi, khi vừa ở khách sạn bước ra thì chúng mình gặp Vũ? Anh chàng này có đầu óc "tếu". Sau khi rủ Vũ vào quán Bắc Hương uống cà-phê thì anh vô tình cho hấn biết, tối hôm qua em trúng gió nên sáng nay, thỉnh thoảng vẫn còn cảm thấy buồn nôn. Hấn tùm tùm cười rồi nói nhỏ với anh:

- Thành thật ngợi khen! Trong khi hưởng tuần trăng mật, bỏ hăng say thi hành kế hoạch "Trăm Năm Trồng Người" của "Bác" nên thành công mỹ mãn.

Anh mỉm cười nhìn Vũ và làm bộ không hiểu. Hấn nói tiếp:

- Hồi kháng chiến chống Pháp, Hồ Chí Minh cùng Hà thị Nà thi hành kế hoạch "Trồng Người" trong hang Bắc-Pó rất tận tụy. Gia Hồ "làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm" nên kết quả thấy rõ. Chưa đầy 2 năm mà sơn nữ Hà Thị Nà đã sinh được 2 đứa con lai, "nửa Kinh, nửa Thượng, nửa dười ươi".

Nói xong thì Vũ cười hề rồi mở chiếc cặp táp đem theo. Hấn lấy ra mấy tờ giấy copy, có huy hiệu của trường Đại Học Đà-Lạt. Huy hiệu nhà trường là cây thông xanh, dưới có 2 chữ "Thụ Nhân". Hấn xoá bỏ, rồi viết lên hàng chữ "bách niên chi kế mạc như THỤ THAI"!

Thật ra, nguyên văn câu nói của Quán Trọng là "*Nhất niên chi kế, mạc như thụ cốc. Thập niên chi kế, mạc như thực mộc. Bách niên chi kế hà như thụ nhân*". Có nghĩa là "*Kế hoạch một năm, không gì bằng trồng lúa. Kế hoạch 10 năm, không gì bằng trồng cây. Kế hoạch trăm năm, không gì bằng trồng người*".

Qua kỷ niệm "tếu" này, anh muốn hỏi em 2 điều: Thứ nhất, Nông Đức Mạnh, hiện thời là chủ tịch "Quốc Hội" của VC, người sơn cước, có đúng là con của Hồ Chí Minh và Hà Thị Nà không? Nếu không thì tại sao trông gã giống Hồ Chí Minh như vậy? Đúng hay sai thì mẹ của họ Nông, hồi đã mang thai rồi mà đêm đêm vẫn còn ao ước: "*Em nằm mơ thấy bác Hồ*"! Hẳn là vì vậy mà trông Nông Đức Mạnh mới giống Hồ Chí Minh?

Thứ 2, anh Vũ đem lời nói của Quán Trọng ra tếu. Còn Hồ Chí Minh và đảng VC thì không tếu. Chúng đã nghiêm trang, viết khắp hang cùng ngõ hẻm: "*Vì lợi ích mười năm trồng cây. Vì Lợi ích trăm năm trồng người*". Bên dưới chúng cần trọng đề "*Lời Hồ Chủ Tịch*". Rõ ràng như năm với năm là mười, họ Hồ ăn cắp nguyên văn câu nói của Quán Trọng. Và đảng Cộng Sản VN đã đem câu nói ấy ra, lừa gạt cả nước. Đến bây giờ mà chúng vẫn không cảm thấy nhục. Hết Trần Bạch Đằng thì đến Võ Nguyên Giáp viết bài ca tụng "*tư tưởng và tác phong Hồ Chủ Tịch*".

Gần đây hơn thì tờ đặc san "Công An", số ra ngày 15.3.1997, đã trưng 2 câu đối to tổ chẳng ở ngoài bìa: "MƯỜI NĂM TRỒNG CÂY" và "TRĂM NĂM TRỒNG NGƯỜI". Lần này thì chúng gian ngoan hơn, không đề "*lời Hồ chủ tịch*" nữa, nhưng vẫn không chú thích là lời của Quán Trọng! Tà tâm của chúng là làm lơ, để ai muốn hiểu thế nào thì hiểu!

Nếu em muốn biết kết quả "*Trồng Người*" của "*Bác và Đảng*" như thế nào thì em chỉ cần đọc các bài viết trong tờ đặc san "Công An" nêu trên. Ngoài bìa thì "Đảng" khoe, khiến người ta tưởng có gì hay ho. Ai dè bên trong toàn là chuyện gian manh, xảo trá, ăn mày, bán dâm, cưỡng hiếp, cướp giết... và hút sách. Anh không nói ngoa đâu, xem đặc san này thì em thấy, tệ đoan xã hội đang diễn ra ở mức trầm trọng. Nào là chuyện "*Nhờ*

Người...Câu Vợ Minh". Nào là "*Lớp Trẻ Và Ma Túy...*". Nào là "*Ma-Xa Trên Bãi Biển Nha-Trang*" để bán dâm công khai... và "*Dịch Hành Khát Lan Trần Khắp Thành Phố*".

Em biết không, cuối tuần vừa rồi, sau khi nói chuyện với em trên điện thoại thì anh gọi về Thủ Đức thăm anh Kha. Anh ấy cầu mong cho chúng ta, "*gương vỡ lại lành*". Anh nói đùa với Kha rằng, mới "*lành*" được phần hồn, còn phần xác thì vẫn "*đôi bên nửa trái địa cầu*". Khi nào VC sụp đổ thì mọi chuyện sẽ yên vui. Anh và em sẽ 100% "*gương vỡ lại lành*"!

Khi nói chuyện, anh Kha cho biết mức độ tham ô của cán bộ VC và cảnh vô luân trong xã hội diễn ra còn trầm trọng hơn tờ "*Công An*" thuật lại rất nhiều. Anh Kha bảo rằng, câu chuyện "*Nhờ Người... Câu Vợ Minh*" do Kim Hương thuật lại, chỉ nêu lên một phần sự thật. Có phần tác giả "phịa" thêm một cách vô lý. Tên tuổi của người chồng quý quyết thì Kim Hương viết tắt là Q và không đá động gì đến nghề nghiệp của hắn. Em biết tại sao không?

Lý do thật giản dị. Nhiều người cư ngụ ở Thủ Đức cho biết người chồng quý quyết ấy là trung úy công an VC. Gã đã được uốn nắn theo kế hoạch trồng người của "Bác" từ hồi còn là thiếu nhi "*quàng khăn đỏ*".

Thật sự, trong câu chuyện "*Nhờ Người... Câu Vợ Minh*" của Kim Hương thì Q là Quán, năm nay 36 tuổi. Vợ là H, tức là Hồng, 32 tuổi. Hai người chung sống với nhau 10 năm tại Thủ Đức với 2 con. Trong quá khứ, họ có nhiều kỷ niệm êm đẹp như Quán công Hồng qua nương, qua ruộng... hoặc chiêu chiêu, cùng nhau lán lán, thăm viếng bà con lối xóm để dò la tin tức. Bên cạnh đồng lương Công An thì Quán còn mỗi lợi khá lớn do "*chị em ta*" trong khu vực Thủ Đức hành nghề mại dâm, trả công cho gã đã bao che. Nhờ quyền công an, Quán trở thành "*phú ông Đỏ*". Mấy năm gần đây, hắn lại có thêm cô vợ trẻ măng. Vì vậy Quán thường hay vắng nhà và hắt hủi vợ cũ. Hồng biết chuyện ấy, nhưng phải cắn răng chịu đựng.

Nhân dịp khu nhà bị giải tỏa, được bồi thường 120 triệu đồng thì Quán công khai nói với vợ:

- Em muốn lãnh tất cả 120 triệu đồng tiền bồi thường thì làm giấy hứa, không được ghen bóng ghen gió, hoặc hạch hỏi mỗi lần anh vắng nhà.

Hồng thù người ra suy nghĩ. Chị biết, thời buổi này, đa số các "quan quyền Đò" đều có vợ bé. Chính đặc san "Công An" đã nêu lên, mặc dù luật quy định là một vợ một chồng, nhưng có ai tôn trọng đâu. Hầu hết thành phần dâm đảng đều là đảng viên VC, tức là giới "phú ông Đò" đang nắm quyền sinh sát dân chúng trong tay. Có đứa 9 vợ. Có đứa lấy cô vợ thứ 16 chỉ bằng tuổi cháu nội cháu ngoại của nó! Hồng thầm nhủ:

- Thôi cũng đành, "thời thế, thế thì phải thế"!

Chị đã chấp nhận, ký "giấy giao kèo" để lãnh 120 triệu đồng. Nếu Hồng không bằng lòng thì tiền không có, mà tình cũng mất, làm sao lấy lại được nữa!

Sau khi ký giấy, Hồng tưởng là xong, chỉ còn chờ ngày lãnh 120 triệu, và có thể, mỗi người một ngả. Chị đâu có ngờ, đó là phần đầu của âm mưu quỷ quyết!

Sang phần kế tiếp thì Quân muốn tránh tai tiếng là kẻ mê gái, bỏ vợ bỏ con. Muốn vậy, gã bèn rủ Toàn là anh hàng xóm, đến quán "mộc tòn" nhậu. Lợi dụng lúc "rượu vào lời ra", Quân lè nhè kể lể:

- Tôi có chuyện buồn bực từ lâu, hôm nay muốn nói với anh cho rõ mọi bề. Tôi đã khám phá ra vợ tôi, con Hồng ấy mà, lấy tôi 10 năm rồi, có 2 mặt con mà nó còn mơ tưởng người khác. Nói ra thì mắc cỡ, nhưng tôi vẫn phải nói. Nhiều đêm thức giấc, tôi nhìn thấy Hồng nằm mơ, ôm hôn chiếc gối và gọi... tên anh. Lần nào ôm gối, nói cũng nói mê "Anh Toàn! Anh Toàn"! Tôi bực quá, đánh thức nó dậy hỏi tội thì nó lấm lét như kẻ ăn vụng bị bắt quả tang. Tôi không rõ, anh đã ôm nó lần nào chưa, mà nó lại mơ tưởng, hôn anh một cách say mê như vậy?

Toàn nghe đến đó thì bàng hoàng rồi sững run cả người. Anh không ngờ, mình là kẻ chạy xe ôm, đã có vợ con đùm đê mà vẫn còn được bà hàng xóm xôn xồn "thương vụng nhớ thầm".

Quân nói tiếp:

- Vì vậy mà tôi buồn bực gần một năm nay, nhưng bây giờ thì tôi đã kiếm được người yêu khác. Anh thấy ít khi tôi về nhà

là vì vậy. Và bây giờ thì đường ai nấy đi. Nếu anh có tình ý với nó thì cứ tự nhiên, đừng ngại ngần về tôi.

Từ quán nhậu về nhà gặp vợ thì Quán nói ngược lại những điều trong quán "mộc tồn" --- quả là miệng lưỡi "Vẹm":

- Nhờ có rượu mà hôm nay anh biết được thằng Toàn. Trong lúc say, nó nói thẳng với anh là nó yêu em. Nó bảo rằng, nó ở trong đội phản gián thì chẳng sợ thằng nào cả! Vậy là hết cỡ rồi em ạ!

Hồng tỏ ý bán tín bán nghi. Tuy nhiên, khi nhớ đến mấy lần nhờ Toàn chở đi chợ, đi khám bệnh, mà lần nào cũng vậy, Toàn chỉ lấy tiền tượng trưng, nên Hồng nghĩ "*hèn chi, gã tử tế với mình là vì vậy!*"

Mấy hôm sau, Quán gặp Toàn ở đâu đó thì làm ra vẻ thành khẩn:

- Tối hôm qua, tôi nói thực tất cả với Hồng thì kết quả, nó đã thú thực là có tà ý. Nhưng nó bảo rằng, anh đã tán tỉnh nó trước. Hôm lâu rồi, tôi vắng nhà, anh đã sang chơi rồi ôm hôn nó phải không?

Toàn sùng sộ cãi lại:

- Láo thật! Tại sao lại có chuyện lạ ấy hà?

Quán ra dấu tay rồi nói cho Toàn bớt nóng:

- Thôi, chiều nay hoặc chiều mai cũng được, khoảng 5, 6 giờ, anh ghé nhà tôi rồi ba mặt một lời cho rõ thật hư. Chứ bây giờ, không có mặt con Hồng thì chẳng giải quyết được chuyện gì.

Toàn tưởng là Quán thành thật. Chiều hôm sau, hắn ghé lại nhà Quán, đúng lúc Hồng đang tắm theo thói quen mỗi buổi chiều nóng nực. Trong lúc ấy thì Quán nấp sau bụi cây, đợi cho Toàn bước vào nhà thì áp tới, đóng chặt cửa rồi tri hô...

Khi nghe thấy tiếng la hoảng thì bà con hàng xóm vội vàng kéo đến rất đông. Mặt Quán đỏ như gấc. Trên trán gã thì nhễ nhại mồ hôi trong khi ghi chặt 2 cánh cửa, giữ cho Toàn ở bên trong không thoát ra được. Quán la lớn:

- Bà con làm chứng nghe. Giữa thanh thiên bạch nhật mà thằng Toàn dám lấn vào nhà tôi, ngoại tình với vợ tôi. Hôm nay tôi đi làm về sớm thì bắt gặp quả tang bọn gian phu dâm phụ!

Khi Quân mở cửa ra thì Toàn ú ớ, không biết giải thích thế nào. Lúc ấy cũng là lúc, Hồng chưa biết chuyện gì xảy ra thì từ trong phòng tắm hấp tấp bước ra. Bà con hàng xóm đều "chứng kiến": Chị vừa đi vừa cài cúc áo! Còn quần thì Hồng mặc xong rồi, nhưng trông vẫn còn xóc xếch! "*Tình ngay lý gian*"! Hồng cũng như Toàn, mặt mày xám ngắt, nói không thành tiếng.

Như vậy, sau khi Quân nguy tạo xong cảnh "ngoại tình" thì "lỗi" hoàn toàn về Hồng. Mai kia ra toà, hẳn có chứng nhân thì sẽ toàn thắng. Thế nào chánh án cũng dành quyền cho Quân được hưởng 120 triệu về căn nhà bị giải tỏa. Gã sẽ công khai vui thú với cô vợ mới, trẻ đẹp hơn Hồng rất nhiều! Làm sao, một người đàn bà chác phác như Hồng lại có thể địch nổi Quân, một mẫu người quý quyết mà "Bác và Đảng" đã vun trồng hàng chục năm nay!!!

Qua câu chuyện này thì em thấy rõ, đảng Cộng Sản VN bị đại khối quốc dân ghê tởm là phải. Chúng đánh Pháp chống Mỹ để rước Mác-Lê vào tàn phá đất nước kể cả luân thường đạo lý. Em còn nhớ, nền tảng đạo lý trong gia đình đã bị VC phá tan từ thời kỳ đấu tố ở miền Bắc: con tố cha, vợ tố chồng, anh em không tin lẫn nhau! Hệ quả là xã hội VN hiện thời, giai cấp "*quan quyền Đơ*" thì tham ô hết thuốc chữa. Đại khối dân tộc thì nghèo khổ. Thành phần lương thiện thì hiếm hoi. Thành phần mánh mung, xảo trá, bán dâm, ăn trộm, ăn cướp... và ăn mày thì đầy dẫy. Như vậy, "*đảng Cộng Sản VN vinh quang muôn năm*" hay "*hầu xú vạn niên*" hờ em?

Xuân mai thương yêu,

Chuyện đảng Cộng Sản VN "*trồng người*" là như vậy đó em. Thư sau, anh sẽ kể em nghe một vài chuyện trong cộng đồng tỵ nạn ở Hoa Kỳ. Nhớ viết thư cho anh liền nhé. Anh đang mong thư em đấy. Chúc em mạnh khỏe.

Hôn em,
Hoàng Nhân Trí

thơ hà huyền chi

ĐỜI VẤN BÌNH PHƯƠNG NỔ BẤT AN

Đời vấn bình phương nổ bất an
Lũy thừa dang dở, dang ly tan
Lầu đài mộng tưởng xây trên cát
Rời sẽ hoài công chú dã tràng.

Ngày xanh mắt hút, sau yên ngựa
Lửa cất dây chuông, khói ngổ ngang
Em có vui gì sau ngưỡng cửa
Ta vào chiến địa heo cân tràng.

Tầng bồng một gánh trên vai mồi
Xem tử sinh kia rất nhẹ nhàng
Mà vẫn nặng lòng thương qua đời
Quên đời, sao chẳng để quên nàng!

Đỏ máu không buồn bằng đỏ lệ
Không đành thẹn mặt với hồng nhan
Nam nhi tự ái cao vô kể
Tự sẽ hào sâu, lũy chắn ngang.

Bao năm chai đá tâm còn động
Còn dấu dẫu dây một chút nàng
Tinh lỗ coi như là vết phỏng
Kiếp này ta khờ khạo riêng mang.

Đời vấn bình phương nổ bất an
Lũy thừa dang dở, dang ly tan
Vì quê, quê đã trong tay giặc
Em ở đâu, em có nhớ chăng?

Đông núi bốn ngàn năm đã mất
Thẹn lời thề nguyện lúc tan hàng
Đạ khơi ngổ lại đau lòng đất
Thăm gọi trong buồn chú: Việt Nam!

Dời trôi lững lờ như rơm rác
Biển cũng tang thương, sóng bẻ bàng
Ai đó lật qua trang sử khác
Tinh nhà, tinh nước đều tan hoang.

Hạ kỳ lân cuối ngoài biển hải
Trên mắt người xuôi lệ chứa chan
Ta nén nhục hờn run rẩy hát
Từng lời thất ruột ý sôi gan.

Từ đó cò thiêng vào ký ức
Trong ta chỉ thấy một màu vàng
(Những khi ta ngủ, tìm ta thức
Như những ngày xưa chỉ thấy vàng).

Dời vẫn bình phương nổi bất an
Lũy thừa dang dở, đẳng ly tan
Ta mài nhọn bút thay gươm súng
Dem lửa vào thơ diệt sỏi lang.

Nhắc nhở muôn lòng cùng quyết đấu
Trong ta trận chiến vẫn chưa tàn
Ngày nào cộng đảng còn say máu
Ta vẫn kiên cường mũi thép gang.

Coi thường liền bạc, khinh danh lợi
Quê vẫn điệu linh há hướng nhân
Bảy chục triệu dân mòn mỏi đợi
Phá cùm thoát khỏi ngục lâm than.

Ta chọn riêng mình góc núi hoang
Đào sâu kỷ niệm giữa tro than
Tìm thanh bảo kiếm tên kiêu hãnh
Lưu lạng cho đời nét kiếm quang.

Dời phen rắn rết phà hơi độc
Khuấy động bình yên rĩa ròi cần
Tìm chút hư danh qua sách mé
Trông đầu vót được gót chân chàng.

Dời khi ngộ nhận thêm tai tiếng
Vì thói vô vào của thế gian
Cũng mặc, kẻ thay người nhiều chuyện
Đành dùng chiêu im lặng là vàng.

Dời vẫn bình phương nổi bất an
Lũy thừa dang dở, dang ly tan
Trên đường rong ruổi phong sương ấy
Một ngẫu nhiên ta gặp lại nàng.

Đội kẻ nhìn nhau cười bên lên
Dấu trong tâm cảm rừng hàn hoạn
Tường như mộng mị, như hư huyền
Bầu má thơm kia vẫn mịn màng.

Vẫn là bóng nguyệt trên trời cũ
Vẫn nét môi cong, mắt dịu dàng
Suối tóc bay nghiêng chiều lữ thú
Nghìn chiều mê đắm cũng bay ngang.

Dăm câu tâm sự trao nhau lên
Người nói người nghe rất vội vàng
Đã lỡ chuyện dò, sai ước hẹn
Còn gì để nói lúc xa nàng.

Giây oan vô ảnh vương chân ngựa
Mỗi dặm chia tay nhớ bạt ngàn
Nàng đã bay giờ, hoa có chủ
Chàng về góc núi, buồn mệnh mang.

Dời vẫn bình phương nổi bất an
Lũy thừa dang dở, dang ly tan
Ngày xưa, hai chữ xa xôi quá
Chữ gọi ngàn năm, nghĩa muộn màng.

Ngày xưa, hai đứa thương nhau lắm
Nhật ký hoa rừng ép mỗi trang
Mực tím như lòng phơi phơi thắm
Lo hoa mũ đỏ rất ngang tàng.

Dường linh đời trẻ thông dong bước
Nào biết trên đời có dở dang
Nào biết có ngày ta mất nước
Có ngày tương ngộ buồn miền man.

Góc núi mấy tuần mưa bất tuyết
Như trời khóc ngắt nhớ thay chàng
Bỗng chuông điện thoại reo tha thiết
Nghe vỡ buong tim: giọng nói nàng.

LẠI PHẢI NÓI VỀ HÒA HỢP HÒA GIẢI

DƯƠNG HIẾU NGHĨA, K5

Thật đáng thương hại cho những người tai to mặt lớn đã từng trải thảm đón Bùi Tín và quảng cáo không công cho tên Cộng Sản này khi hắn mới sang đây! Họ làm gì dám cười một trận thích thú như chúng ta khi đọc những lời rao lạc giọng cho món hàng ế ẩm Hòa Hợp Hòa Giải của ông Bùi Tín. Cười là vì hắn ta mãi lo say mê quảng cáo món hàng mà quên là cái quần bị tuột lúc nào không hay, lời bản mặt "chim mồi" tro trên của hắn ra thật là ghê tởm, rớt luôn cái mặt nạ "phản đảng cuội" của ông cựu "sĩ quan báo chí của phái đoàn quân sự Bắc Việt" nữa, thật là ê mặt. Vậy mà bọn Nguyễn gia Kiểng và nhóm Thông Luận lại bu vô, cổ võ để dấy máu ăn phần, thật là không biết ngượng! Và vì thế chúng tôi lại có dịp bóc lại cái hủ mắm quá hôi thúi này cho nhóm Thông Luận, Nguyễn gia Kiểng, Nguyễn bá Long, bọn "việt kiều yêu nước" và đám "cơ hội chủ nghĩa giò thứ 35" này ai muốn soi thì mài vô!

CHIẾN THUẬT GIAI ĐOẠN CỦA CỘNG SẢN

Chúng tôi đã nhiều lần khẳng định rằng "Hòa Hợp Hòa Giải" là một cụm từ của cộng sản và chiêu bài này chỉ là một chiến thuật nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất thời, trong một thời điểm nhất định nào đó phần nhiều là khi cộng sản đang gặp khó khăn có nguy cơ bị phá sản, cần mua thời gian để củng cố Thế và Lực của đảng. Vì khác hẳn với người quốc gia chúng ta, họ chỉ có đảng và đảng là trên hết. Vậy chúng ta hãy cùng phân tích xem:

Trước 30/4/1975:

Cụm từ "Hòa Hợp Hòa Giải" này được thấy xuất hiện trong bản văn của Hiệp Định Paris Về Ngừng Bắn 1973, một văn bản hoàn toàn là sản phẩm của cộng sản do Lê đức Thọ mật trao móm cho Kissinger (đầu thập niên 70), được Hoa Kỳ dịch nguyên văn ra Anh ngữ (không thiếu một dấu phẩy), đưa ra như

một bản nháp làm sườn cho hội nghị 4 Bên bàn cãi tại hội nghị Paris. (lấy lệ thôi!, sau đó khi bản văn được 3 Bên đồng thuận mà không có VNCH, đích thân Kissinger phải đến tận Saigon trước lễ Giáng Sinh 1972 để ép VNCH phải chấp nhận và ký vào, nhưng không thành; tuy vậy dưới sức ép của đồng minh, mãi đến cuối tháng 1/73 VNCH cũng phải chịu ký vào bản văn nói trên mà thôi! để rồi phải di đến ngày lịch sử đen tối 30/4) .

- Nhu cầu của Hoa Kỳ là muốn an toàn rút hết quân ra khỏi cuộc chiến, chấm dứt mọi can thiệp và viện trợ cho VNCH sau khi đã di dèm được với Trung Cng (õ dĩ nhiên cả với Bắc Việt).

- Nhu cầu giai đoạn của cộng sản Bắc Việt là cần có ngừng bắn, cần có được bảo đảm chắc chắn là Mỹ ngưng dội bom và chấm dứt can thiệp, và nhu cầu ru ngũ Miền Nam qua một giải pháp liên hiệp (hòa hợp hòa giải): hai Bên, VNCH và MTGPMN (không có Mỹ và Bắc Việt!) sẽ thương thảo để thành lập chánh phủ 3 thành phần, trong tinh thần Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc. (tức là MTGPMN mặc nhiên vừa đánh vừa đàm với VNCH để cộng sản BV rảnh tay tự do chuẩn bị tiến chiếm Miền Nam bằng vũ lực)

Ngày 30/4/1975 và 10 năm của

Lê Duẩn, Trường Chinh.

Cụm từ "Hòa Hợp Hòa Giải" này lại được tái xuất hiện trua ngày 30/4/75, trong lời kêu gọi đầu hàng của Tổng Thống nội ứng Dương văn Minh (... "đường lối và chủ trương của chúng tôi là hòa giải và hòa hợp dân tộc để cứu sinh mạng đồng bào.." - nguyên văn-) Chắc chắn là cộng sản Bắc Việt đã móm cụm từ này cho ông Dương văn Minh (vì trước đó đích thân Dương văn Minh đã có di Long Khánh gặp Lê đức Thọ, tư lệnh quân xãm lãng Bắc Việt, theo lời xác nhận của Trung tá Trương đình Đẩu chánh văn phòng của Dương văn Minh). Nhưng ngay từ chiều ngày 30/4 trở đi cho đến ngày rời khỏi Việt Nam (gần giữa thập niên 80), quân xãm lãng Bắc Việt đã hòa hợp hòa giải với 25 triệu đồng bào Miền Nam như thế nào, ông tướng Minh đâu cần gì biết tới, vì làm xong công tác cho cộng sản rồi thì ông phui tay, cùng gia đình an vui về ngôi hường nhàn ở dinh hoa lan là đủ

rồi, ai chết mặc ai cần gì biết đến !!!!

THẾ NÀO LÀ HÒA HỢP?

Nhân đây chúng tôi cũng xin được nhắc lại một vài sự việc để cho thấy là cộng sản miền Bắc đã thi hành đúng từng chữ cụm từ Hòa Hợp Hòa Giải của họ đưa ra như thế nào, sau khi cưỡng chiếm được Miền Nam Việt Nam, để bọn Thông Luận, Nguyễn gia Kiểng, Nguyễn bá Long và bọn "Việt kiều yêu nước", và bọn cơ hội chủ nghĩa khắp nơi hiểu rõ ý nghĩa của cụm từ này mà phụ lục với cộng sản và Bùi Tín rao hàng cho dễ...

1.- Việc đầu tiên vào được Saigon là Bắc Việt tiến hành tịch thu chiến lợi phẩm: Vì chánh phủ VNDCCH (Bắc Việt) coi Miền Nam là một quốc gia thù địch, nên chuyện tịch thu chiến lợi phẩm đương nhiên là công tác hàng đầu cũng đúng thôi! Nhưng ngoài số lượng quân cụ, quân trang quân dụng của QLVNCH hay cơ sở quân sự, hành chánh v.v.... họ còn tịch thu luôn cả nhà cửa, tài sản, ruộng vườn của quân cán chính VNCH vì họ cho tất cả là tài sản của Mỹ- Ngụy (Mỹ mua sắm cho! đó là lý luận của cán bộ đảng). Đây là một phương thức hòa hợp tài sản cá nhân của quân cán chính Miền Nam vào tài sản của Nhà Nước xã hội chủ nghĩa tức là của đảng cộng sản. Tuy nhiên họ chỉ dùng cụm từ "giao cho nhân dân quản lý" thay vì tuyên bố tịch thu, nhưng thật sự là vơ vét! cướp bóc trắng trợn!

Tiếp theo đó, trong gần 3 tháng trời từ sau ngày 30/4/75, ngoài số vàng trên 20 tấn lấy từ ngân hàng quốc gia, hằng ngày cộng sản đã dùng khoản 300 xe vận tải (molotova, GMC, xe hàng tư nhân và của người Tàu ở Chợ Lớn....) để chuyển về Hà Nội đủ mọi loại hàng tiêu dùng, máy móc, nguyên vật liệu công nông ngư nghiệp mà họ gán cho danh từ "chiến lợi phẩm". Nào là:

- Gạo từ kho dự trữ an toàn Bình Đông;

- Y dược và dụng cụ y khoa, lấy hết từ kho Quân Y Dược Trung ương Phú Thọ và từ các quân y viện;

- Tất cả các tiện nghi văn phòng đủ loại thuộc tất cả các cơ quan quân sự, hành chánh vừa tiếp thu;

- Tất cả các tủ lạnh, máy điều hòa không khí, máy may và các loại tiện nghi dụng cụ điện (cả dây điện);

- Máy truyền hình, máy thu thanh và các loại loa phóng thanh, máy điện thoại..

- Mô tô và xe 2 bánh có máy (Honda, Suzuki, Mobilette, Velosolex , xe đạp nhỏ lớn.. sườn xe và cơ phận, vỏ ruột, phụ tùng...

- Các loại dụng cụ cơ giới thuộc nông lâm ngư nghiệp (máy cày, máy xới, xe ủi đất, máy đui tôm v.v..)

- Các loại dụng cụ cơ giới làm đường, sửa đường thuộc công chánh (nhất là của hãng thầu Mỹ RMK).

- Toàn bộ máy kéo chi, máy dệt, sấy, nhuộm v.v.. của các nhà máy dệt Vimitex và Vinatexco...

*. Thôi thì thượng vàng hạ cám, món nào cũng quý, món nào cũng cần cho xã hội chủ nghĩa nên tịch thu được càng nhiều càng tốt, hòa hợp tài sản của dân chúng Miền Nam vào với tài sản xã hội chủ nghĩa, vì trong Nam chưa có xã hội chủ nghĩa nên phải đưa về Miền Bắc xã hội chủ nghĩa vậy.

Rồi những năm kế tiếp, ở nông thôn thì chánh sách "hợp tác xã" làm cho người dân sống dở chết dở, vì ai cũng được phong làm ông chủ tập thể mà ruộng vườn tư hữu của mình bị gom về một mối, biến thành đất của hợp tác xã tức là hòa hợp vào tài sản của nhà nước, của đảng, còn nông dân thì biến thành công cụ sản xuất, có làm mới có ăn, không có ngày công nào thì hợp tác xã không phát lúa. Ở thành thị thì người công nhân cũng không hơn gì, với chánh sách "khoán sản phẩm" xí nghiệp tư được hoà hợp vào các công ty quốc doanh, tức là của nhà nước, của đảng, còn mọi công nhân đều biến thành chủ tập thể, nhưng ông chủ nào không làm ra được sản phẩm đúng mức khoán thì cũng phải chịu đói dài.

Gần 10 năm người dân ăn không đủ no mặc không đủ ấm vì chánh sách "ngăn sông cấm chợ", và "cải tạo tại gia", bắt buộc dân chúng phải hòa hợp với chánh quyền mới có phiếu lương thực thực phẩm mà nuôi gia đình, bắt buộc phải sống nghèo đói, sống dốt nát và bệnh tật để hòa hợp với giai cấp vô sản bản cổ nông của đảng, phải ngậm miệng không có một nụ cười, ngoan ngoãn làm giai cấp bị trị và bị bóc lột hơn bao giờ hết trong lịch

sứ của dân tộc Việt Nam.

THẾ NÀO LÀ HÒA GIẢI?

Vì VNDCCH ở Miền Bắc quan niệm VNCH là một quốc gia thù địch, nên CS nhìn người dân Miền Nam nào cũng là kẻ thù, nên họ đối xử như những người không cùng một dân tộc, không cùng một giống nòi. Ta hãy thử nhìn xem cộng sản Bắc Việt Hòa Giải với quân dân cán chính Miền Nam như thế nào từ sau 30/4/75?

Đối với Quân Cán Chính VNCH: trên một triệu quân cán chính và đảng phái các cấp đều phải xách ba lô vào các trại tập trung cải tạo, lao động khổ sai từ vài cuốn cho đến gần 20 cuốn lịch, ở các nơi rừng thiêng nước độc từ Lào Kay (biên giới Hoa Việt) dọc theo biên giới Lào Việt cho đến Đồng Tháp Cà Mau....., lại còn "làm ngày chưa đủ phải tranh thủ làm đêm" (danh từ cộng sản). Tàn nhẫn hơn trong lúc người chồng đi tù, ở nhà gia đình bị tịch thu nhà cửa (kể cả mùng mền chiếu gối, không hiểu tại sao), bị lừa ngay đi vùng kinh tế mới, hoặc người vợ bị ép buộc phải "hòa giải" với bọn cán bộ một cách trái với đạo lý luân thường của người Việt Nam mới sống mà nuôi chồng nuôi con được. Đó là chánh sách và chủ trương của Hà Nội: phá nát gia cang của kẻ thù. (lúc người chồng mãn tù về nhà, anh phải tự túc ăn ngủ ở nhà xe, bắt buộc, vì anh không được ở địa chỉ nào khác, để phải chứng kiến cảnh kẻ chiến thắng đầu đội nón cối vai kề vai má kề má với vợ con mình hàng ngày, thật là không còn cảnh hòa giải nào đẹp khủng khiếp hơn!!!)

Đối với các Thương Bệnh Binh VNCH: Tổng y viện Cộng Hòa ở Gò Vấp được quân đội nhân dân Bắc Việt xem là chiến lợi phẩm quan trọng hàng đầu, và được tiếp thu ngay chiều 30/4/75. Khoảng 4-5 giờ chiều bộ phận tiếp thu vào quân y viện. Lệnh đầu tiên là đuổi hết, từ bác sĩ, trợ y, y tá, lao công v.v.. cùng tất cả thương bệnh binh phải ra khỏi bệnh viện ngay tức khắc, không cần biết tình trạng bệnh lý của các thương bệnh binh này ra sao, được mổ xẻ rồi hay chưa hay đang được mổ? vết mổ có được khâu lại rồi hay chưa? không cần biết! Thật là khủng khiếp và rùng rợn, vì đâu có thương binh nào còn có đơn vị hay có gia đình ở Saigon đâu mà về? vì họ từ những vùng chiến thuật xa

xôi được tàn thương thẳng về đây.

Đây là một câu chuyện bi thảm nhất trong lịch sử chiến tranh quốc cộng của dân tộc Việt Nam chúng ta trong ngày lịch sử đen tối 30/4! Đâu có ai gọi được tướng Dương văn Minh đến kịp mà thi hành chủ trương Hòa Giải Dân Tộc mà ông vừa kêu gọi lúc trưa? Mà nếu có ai đó có cho ông biết được thì chắc ông cũng không làm gì hơn, vì chủ trương Hòa Giải này là của Lê đức Thọ bảo ông nói chỗ nào phải của ông?

Đối với tử sĩ QLVNCH: Đối với cộng sản Bắc Việt, quân nhân thuộc QLVNCH sống hay chết gì cũng là kẻ thù của chế độ xã hội chủ nghĩa cả. Do vậy sau ngày cưỡng chiếm được Miền Nam họ có những hành động quá dã man không một chút đạo lý hay lương tâm của một con người; Họ đã dùng xe ủi đất ủi sạch và san bằng Nghĩa Trang Quân Đội VNCH một ở Hạnh Thông Tây (Gò Vấp, Gia Định) và một ở xa lộ Biên Hòa (Thủ Đức) gọi là để trả thù cho quân đội nhân dân! và để có đất trồng khoai, sắn cải thiện đời sống cơ cực của đồng bào Miền Nam !!! Họ cũng dùng chất nổ phá tan tượng hình điêu khắc "Thương Tiếc", một tác phẩm mỹ thuật rất có giá trị đặt trước nghĩa trang quân đội trên xa lộ Biên Hòa, chỉ vì đó là tượng của một anh lính Thủy Quân Lục Chiến, kẻ thù của quân đội nhân dân Miền Bắc !!! Dĩ nhiên khắp các tỉnh ở Miền Nam Việt Nam tất cả các nghĩa trang quân đội thuộc QLVNCH đều chịu chung số phận, biến thành bãi sắn nương khoai hay vườn trè như nghĩa trang dân sự Mạc đình Chi!

Chúng tôi xin trích một đoạn văn trong bài "Searching for Nguyễn tấn Hưng" của cô Lily Dizon Bằng Phương trong tờ Los Angeles Times ngày 29/8/94 để chúng ta thấy rõ hơn chánh sách của cộng sản:

"... Đến giờ này, nghĩa trang quân đội ở khắp miền Nam Việt Nam đều được trang hoàng tươm tất, lại có ý yết thị rõ ràng kêu gọi mọi người hãy dừng lại và tưởng nhớ những liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc. Nhưng ai nấy đều phải biết rằng những nơi này chỉ dành cho cán binh Bắc Việt và MTGPMN, ngoài những chỗ này ra không còn chỗ nào dành cho người lính chiến của VNCH....."

Một trường hợp điển hình trong trăm ngàn vụ trả thù người chết khắp lãnh thổ Miền Nam được dân chúng mô tả là "cộng sản hòa giải với người chết", đó là: anh trung úy Nguyễn Văn Ngọc thuộc xã Long Hồ (Vĩnh Long) chết đầu năm 74, bị quân đội nhân dân quật mồ lên vào một ngày đầu tháng 5/75, quan tài và xác chết được đưa ra giữa chợ Ngã Tư Long Hồ, dùng chất nổ cho nổ tung, chỉ vì lúc sanh tiền anh quân nhân thuộc binh chủng nhảy dù này đã có quá nhiều huy chương loại "diệt cộng". Thật đúng là một phương thức ngoại lai kiểu Mác Lenin để hòa giải và xóa bỏ hận thù giữa quân nhân hai miền Nam Bắc! Đây là những bằng chứng hùng hồn, cụ thể và trung thực nhất về sự thù hận thiên thu của cộng sản đối với người lính chiến VNCH dù họ còn sống hay đã chết.

THỜI KỲ ĐỔI MỚI CỦA NGUYỄN VĂN LINH

Từ giữa thập niên 80, rập theo Liên Xô, Nguyễn Văn Linh chủ trương đổi mới (kinh tế thời). Vì cộng sản có nhu cầu thu hút ngoại tệ, nên cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại là đối tượng mà Hà Nội nhắm vào. Với cộng sản, đổi mới là đổi mới mục tiêu vợ vét, đổi mới phương cách vợ vét, nên đảng ra nghị quyết: "tạo điều kiện cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài về thăm quê hương, giúp đỡ gia đình, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào sự nghiệp xây dựng đất nước, thông qua việc hợp tác với các ngành, các địa phương trong nước trên mọi lãnh vực kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hóa và nghệ thuật.." (trích nguyên văn).

Và từ thời điểm này cụm từ "Hòa Hợp Hòa Giải" lại tái xuất giang hồ, lần này có kèm theo cụm từ "Xóa Bỏ Hận Thù" để ru ngủ cộng đồng người Việt tỵ nạn chúng ta. Những cụm từ mà cộng sản dùng trước kia để tống xuất người dân ra khỏi nước, hay để nói đến thành phần vượt biên vượt biển tìm tự do như "lũ đi diêm" "bọn phản động", "bọn ôm chân đế quốc Mỹ", "bọn phản bội quê hương" v.v... được đổi mới ngay thành kêu bào, thành khúc ruột xa ngàn dặm hay thành bộ phận không thể tách rời khỏi dân tộc..v.v.. đồng thời bọn cán bộ nằm vùng ở hải ngoại, bọn trá hàng phản đảng cuội như Bùi Tín, bọn "Việt kiều yêu nước", bọn Thông Luận, Nguyễn gia Kiểng, Nguyễn bá Long

bọn cụ dân biểu phản chiến thuộc lực lượng thứ ba và bọn cơ hội chủ nghĩa giờ thứ 25, đua nhau tuyên truyền không công cho cộng sản về chiêu bài hòa hợp hòa giải về tái thiết xây dựng quê hương v.v...

- Nhu cầu của cộng sản lúc bấy giờ là cần trang trí cho Việt Nam có được một bộ mặt mới bớt rách nát nghèo đói, nhu cầu bịp dư luận quốc tế để thu hút đầu tư ngoại quốc, nhất là cần cho thấy một bề ngoài cõi mở, có tự do tín ngưỡng mặc dầu là hoàn toàn giả tạo, từ việc tu sửa nhà cửa, cầu đường trường lớp trong xóm làng, nhà thờ, chùa chiền đình miếu, nâng cao đời sống người dân từ cái ăn cái mặc...(cho phép mặc áo dài) mà không tốn một xu nào của nhà nước của đảng!

Ở hải ngoại thì tuyên truyền cõi mở, trong nước thì mở chiến dịch vận động dân chúng mời gọi bà con về thăm gia đình, cộng sản ra sức thực hiện đúng theo nghị quyết của đảng. Con số chuyển ngân qua dịch vụ về Việt Nam từ 100 triệu đô la năm 1988 tăng vọt gần 1 tỷ năm 1995 chưa kể tiền gởi tay hay mang về. Số người về thăm gia đình từ khoản trên 10.000 trong năm 1988 tăng lên hơn 500.000 năm 1995. Và các cơ sở tôn giáo mới bắt đầu vươn lên, người dân mới bắt đầu có đủ quần mặc, ngoài đường phố mới bắt đầu có mua gánh bán bung, và sạp thuốc lá bán lẻ... học trò mới bắt đầu biết mặc áo dài..v.v.. Cộng sản phải thấy được sự thật là cộng đồng tỵ nạn chúng ta tuyệt đối không vì cộng sản lếu láo tuyên bố đổi mới hoặc chủ trương hòa hợp hòa giải bịp bợm... cũng tuyệt đối không phải nghe theo lời tuyên truyền đầu môi chót lưỡi của bọn họ, mà chỉ vì bà con cộng đồng chúng ta nặng nghĩa gia đình, xót thương thân nhân quá đói rét cơ cực suốt gần 20 năm, hoặc vì lòng thành của con chiên ngoan đạo hay của phật tử thuần thành, vì lương tâm mà đã phải giúp đỡ gia đình, xóm làng, tích cực giúp trùng tu cơ sở tôn giáo hay giáo dục ở địa phương mà cộng sản đã đập phá hay không hề ngó ngàng tới trong suốt 20 năm qua.

Trước và sau đại hội VIII

Kể từ khi đồng mĩ kim du nhập vào Việt Nam người dân Việt mới thấy rõ được bản chất và tư cách của các đảng viên cộng sản các cấp. Thôi thì dù mọi thứ tệ nạn từ chánh quyền đến xã

hội, từ cấp lãnh đạo đảng và nhà nước đến muôn ngàn sứ quân nhỏ lớn ở địa phương, mạnh ai nấy đua nhau vơ vét, đua nhau sáng tạo đủ mọi loại mọi cách vơ vét mà ngôn từ thời đại xã hội chủ nghĩa gọi đó là tham nhũng, là cửa quyền, là móc ngoặc, v.v... làm cho người dân trong nước phải sống lùi trở lại thời kỳ bị bóc lột trước kia, còn tàn tệ hơn gấp trăm lần thời thực dân phong kiến trong những thế kỷ trước! Điển hình là người nông dân dù được mùa, vẫn chỉ hưởng được vốn vẹn 16% huê lợi mà thôi! (thống kê chính thức của nhà nước, và của cơ quan LHQ). Nông dân đói phải bỏ ruộng ra thành thị làm thuê, làm mướn mới tạm có đủ gạo nuôi gia đình. Trong lúc nhà nước cứ cho nâng cao mức xuất cảng gạo lên hàng thứ hai trên thế giới, thì người dân thuộc 6 tỉnh miền thượng du Bắc Việt cũng như vùng tiền sơn và cao nguyên Trung Việt quanh năm vẫn phải ăn khoai ăn củ thêm mà sống.... Đảng sống hòa hợp với dân là thế đấy! Giai cấp đấu tranh có nghĩa là vô sản phải vươn lên là tiểu tư sản và tư sản là thế đấy! Giai cấp vô sản phải vươn lên làm giai cấp thống trị, bóc lột; và người dân đen nằm dưới gọng kềm liềm búa và AK suốt đời phải là giai cấp bị trị! bị bóc lột!

KẾT LUẬN

Đảng cộng sản Việt Nam đang ở vào một thời điểm cực kỳ khó khăn, có nguy cơ bị phá sản. Trong thì nội bộ chia năm xẻ bảy, đảng viên thì tham nhũng cửa quyền, mạnh ai nấy vơ vét như một buổi chợ chiều, ngoài thì xã hội nhiều nhuong, mua gian bán trá, đủ mọi loại tệ nạn.... sau gần 50 năm tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa mà người dân vẫn nghèo đói, vẫn dốt nát vẫn bệnh hoạn Nói để cho Bùi Tín và đồng bọn yêu xã hội chủ nghĩa các ông hiểu rằng cộng đồng ty nạn chúng tôi vẫn bình tĩnh để mà nhận xét rõ tình hình, không bao giờ cực đoan như ông nói; khác hẳn với các ông chỉ vì sợ đảng cộng sản Việt Nam phải tan rã mà kêu cứu ầm lên, trong nước cũng như ở hải ngoại này. Xin nhắc lại là chỉ vì sợ đảng tan rã mất quyền thống trị mất hết quyền lực và cơ hội vơ vét, chớ bọn ông làm gì biết thương dân tộc yêu tổ quốc Việt Nam là cái quái gì? Từ tướng Trần Độ, ông Phan đình Diệu, Nguyễn thanh Giang, Nguyễn Hộ, Nguyễn văn Trấn đến nhà văn Hoàng Tiến v.v.. và bây giờ lại đến lượt

Bùi Tín nữa, trong thì thối kèn, ngoài thì đánh trống thật là xôm trò quá, giống như một bọn sơn đông mãi võ ! Ai cũng kêu gọi hòa hợp hòa giải, xóa bỏ hận thù về xây dựng quê hương....

Xin các ông hãy dòm kỹ lại hai bàn tay của mấy ông còn quá tanh mùi máu của người dân Việt Nam. Có lấy nước cả biển Đông mà rửa cũng không sao sạch nổi tội giết hại đồng bào từ 1945 đến ngày nay, các ông hãy im đi, làm gì còn có quyền lên mặt kẻ cả lên mặt dạy đời? Cộng đồng Việt Nam chúng tôi nhất là giới trẻ (những người mà cộng sản các ông đã đuổi ra khỏi nước không chút xót thương) cũng sẽ về xây dựng lại quê hương thân yêu, các ông khỏi kêu gọi, khỏi bốc thơm cổ võ, nhưng chỉ khi nào đảng cộng sản phải biết tự đào thải đúng lúc khỏi dòng lịch sử của dân tộc Việt Nam trả lại quyền tự quyết cho toàn dân Việt Nam, và đó là điều kiện tiên quyết, đừng để cho nhân dân phải "đồng khởi" đứng lên kéo cổ các ông xuống, chùng đó không còn ai bảo đảm được tánh mạng và tài sản của ba đời họ tộc cộng sản các ông. **KHÔNG SAI !!!!**

(Tiểu bang Washington 30/4/98)

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Trần Trung Nhứt, Khóa 19 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

TRẦN THU VÂN

kết duyên cùng

TRỊNH XUÂN HUY

Hôn lễ cử hành ngày 28 tháng 2 năm 1998 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Trần Trung Nhứt và hai họ. Cầu
chúc hai cháu Thu Vân và Xuân Huy được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS
TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU/TUỔI TRẺ VÀ QUÊ HƯƠNG
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

SỰ ĐỔI MỚI NHÌN TỪ HƯỚNG DỊCH LÝ

• NGÔ VĂN XUÂN, K17

Trong đời sống thường nhật, mọi sự vật không phút giây nào ngưng biến dịch, đổi mới. Nhìn từ mỗi ngày, mặt trời mọc rồi lặn để có đêm rồi ngày. Nghĩ tới tháng, tới năm trăng tròn rồi khuyết, trái đất xoay đủ một vòng quanh mặt trời.. Những sự thay đổi mang tính quy luật chặt chẽ ấy (hiểu theo nghĩa có tính chu kỳ rõ rệt) luôn luôn diễn ra một cách đều đặn. Chính cũng nhờ tính quy luật này mà cổ nhân đã lập ra lịch pháp để tính toán, theo đó mà canh tác, làm việc. Nhưng trong đời sống xã hội con người thì sự đổi thay lại không có tính chặt chẽ như thế. Sự phế hưng của từng triều đại nối đuôi nhau trong một quốc gia, sự đặc thối của từng dòng họ, gia đình vẫn luôn diễn ra nhưng không được ấn định rõ ràng thời điểm. Bên cạnh sự tác động của những quy luật lý tính của vũ trụ, thực ra còn có những sự thay đổi do ý muốn chủ quan của con người. Đó có lẽ là nguyên nhân đã khiến cho những sự thay đổi trong đời sống xã hội trở nên phức tạp và đa dạng hơn. Kinh Dịch đã suy nghĩ như thế nào về những sự đổi thay có bàn tay của con người góp phần? Đó là mục đích của bài viết này.

Trong Dịch Kinh, sự thay đổi này nằm trong quẻ Cách. Tên gọi đầy đủ của quẻ là Trạch Hòa Cách. Nội quái là Li tượng trưng cho lửa, ngoại quái là Đoài tượng trưng cho đầm chứa đầy nước. Nước nằm trên lửa. Hai lực lượng đối kháng đối mặt nhau. Nước có khuynh hướng đi xuống, lửa hướng lên. Nước nhiều, lửa tắt. Lửa mạnh, nước tiêu. Mâu thuẫn đã đến mức cực điểm không thể hòa hoãn được nữa, chỉ còn một hướng giải quyết: Cách. Cách là thay đổi.

Trong nguyên nghĩa, Cách có nghĩa là da. Da, lông thú vật thay đổi theo mùa nên Cách có nghĩa là sự thay đổi. Lông da cũ được thay thế bằng lớp lông da mới nên Cách còn hàm ý một sự thay đổi mà cái mới tốt đẹp hơn cái cũ.

Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa hào từ của Quẻ.

I. Ý Nghĩa Từng Hào:

- Sơ cửu: Cùng dụng hoàng ngư chi cách: Hào một dương. Buộc chặt bằng da trâu màu vàng.

Hào này ở vào lúc sơ thời, lúc khởi đầu của cuộc thay đổi khi mà các mâu thuẫn đối kháng đã đến lúc không thể tương nhượng được với nhau. Tính khí của hào quá cương cường (hào dương ở dương vị). Tài trí chưa có là bao (hào ở vị thế sơ). Sự hỗ trợ của các lực lượng bên ngoài không có (Hào 4 cũng dương). Lực lượng hỗ trợ kế cận lại quá nhu (hào 2 âm ở âm vị). Nên cố nhân nhấn nhủ nên giữ chặt tính Trung Dung (nghĩa là đừng quá khích / Tượng trưng bằng màu vàng) và lòng nhu thuận, tùy cơ ứng biến (tượng trưng bằng con trâu).

- Lục nhị: Dĩ nhật nãi cách chi, chinh cát, vô cửu: Hào hai âm. Hết ngày bèn đổi đấy, đi lên thì tốt, không lỗi.

"Dĩ nhật" có thể hiểu theo hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất: Hết ngày, cuối ngày. Bản dịch của cụ Ngô Tất Tố, Trình Di giảng như sau: Đạo làm tôi không nên làm kẻ đi trước trong cuộc thay đổi, ắt đợi trên dưới tin mình, cho nên hết ngày mới thay đổi. (Ngô Tất Tố. Kinh Dịch trọn bộ, pp 620). Nghĩa thứ 2: Ngày có biến cố thay đổi xảy ra. Cụ Phan Bội Châu và Wilhelm giảng theo nghĩa này. Nói nôm na là thời cơ đã tới (When one's own day comes, one may create revolution / Wilhelm. I Ching. pp190). Riêng cụ Nguyễn Hiến Lê thì lại hiểu theo nghĩa khác nữa: Chuẩn bị lâu ngày. (Nguyễn Hiến Lê. Kinh Dịch đạo của người quân tử. pp 446). Hào 2 đặc trưng (Ở giữa nội quái) đặc chính (Hào âm ở âm vị) bản chất lại nhu thuận (hào âm). Nên cố nhân khuyên là có thể tiến hành cải cách thay đổi tình thế. Tuy tình hình còn trong nội quái chưa sáng tỏ nhưng với những điều kiện vừa nêu ra, sự tiến hành nếu có thất bại thì cũng không có lỗi gì!

- Cửu tam: Chinh hung, trinh lệ, cách ngôn tam tỵ, hữu phu: Hào ba dương. Đi lên, hung, chính bền cũng nguy hiểm, bàn về sự thay đổi ba lần rồi mới nên làm, có tin.

Hào 3 ở cuối thời nội quái, chuẩn bị từ sự sáng sủa văn minh

(Li) bước qua sự hòa duyệt (Đoài). Hào này dương cương, ở vị thế dương nên có tính nóng nảy. Cổ nhân khuyên hãy suy xét cho kỹ càng, bàn thảo cho kỹ lưỡng rồi hãy thi hành thì mới có sự tin tưởng của chính mình và đồng thời tạo ra niềm tin cho người khác cùng theo mà tiến hành cải cách.

- Cửu tứ: Hối vong, hữu phu cải mệnh, cát: Hào bốn dương. Ăn năn tiêu mất, có tin, thay đổi mệnh lệnh, tốt.

Hào bốn đã ra khỏi nội quái, bắt đầu vào ngoại quái, bất trung, bất chính. Thông thường ở vị thế này, cổ nhân thường hay phê là bất lợi, nhưng đặc biệt trong Quẻ Cách, hào này lại được ghi những nhận xét tốt đẹp. Cuộc cải cách đã đến giai đoạn thuận lợi. Tạo nên niềm tin trong dân gian. Những trật tự cũ từng làm cản trở cuộc tiến hóa chung nay cần phải thay đổi (cải mệnh) để đem lại hạnh phúc cho toàn dân như vậy thật tốt đẹp.

- Cửu ngũ: Đại nhân hổ biến, vị chiêm hữu phu: Hào năm dương. Đại nhân như hổ thay lông, chưa (cần) bói cúng tin.

Hào này ở ngôi vị chí tôn. Đắc trung đắc chính. Cuộc cải cách đã bước qua giai đoạn hoàn chinh. Lúc này vai trò của vị đại nhân lãnh đạo của cuộc cải cách lại càng quan trọng hơn bất cứ lúc nào khác. Sự thay đổi mà tầng lớp lãnh đạo mang lại cho xã hội đã hiện lên rõ nét như loài cọp thay lông trên da của mình. Những văn sắc, hoa văn mới, những điều tốt đẹp đã thể hiện ra trong cuộc sống ở thời điểm mới tạo nên nét hài hòa tương hợp của thể chế mới với toàn dân. Từ những thể hiện này dân chúng không cần phải đoán phỏng gì cả mà có thể tin vào ngay chế độ mới của mình (vị chiêm hữu phu).

- Thượng lục: Quân tử báo biến, tiểu nhân cách diện, chinh hung, cư trinh cát: Hào cuối âm. Quân tử như báo thay lông, tiểu nhân (chi) thay đổi mặt, đi lên thì hung, ở yên thì chính bền, cát.

Hào cuối cùng của toàn quẻ. Cuộc cải cách đã hoàn tất. Những người trong giai cấp lãnh đạo mới cũng thay đổi về cung cách tư duy và phong cách hành động hàng ngày (báo biến). Ở đây cổ nhân có sự phân biệt khá tế nhị. Trong hào cửu ngũ, cổ nhân dùng từ hổ biến và đại nhân cho vị lãnh đạo phong trào cải cách. Trong hào này cặp từ quân tử và báo biến dùng để ám chỉ những người tham gia cải cách trong tư thế cai trị. Rõ ràng để

đưa một phong trào cải cách tới thành công, vai trò lãnh tụ là quan yếu. Những thành viên cũ của nếp sống cũ dị ứng với những canh cải được gọi là đám tiểu nhân, bọn này chỉ thay đổi ngoài mặt thôi. Dù sao, trong vị thế thượng phong của mình, người lãnh đạo phong trào cải cách cũng phải chấp nhận sự thay đổi có tính cách hình thức này, đừng tiến hành thêm những cải cách khác nữa (chinh hung). Thời điểm này hãy lo kiện toàn những thành quả đã đạt được và sắp xếp ổn định lại tình hình sau những xáo trộn để mang lại sự yên bình cho dân chúng. Chi như vậy mới tốt đẹp.

II. Nhận Xét

1. Qua sáu hào, chúng ta nhận ra những nét cơ bản của một cuộc cải cách. Mỗi hào tượng trưng cho một giai đoạn, nêu lên một đặc trưng của giai đoạn ấy. Ví dụ hào sơ cừ, chúng ta mừng tượng ra giai đoạn đầu tiên trước khi tiến hành cuộc cải cách. Lúc ấy tình hình sôi sục, những người chủ trương thực ra chưa có những kinh nghiệm cần thiết để tiến hành cuộc vận động cách mạng của mình. Những biện pháp chống đối lại cái cũ thường thiên về các hành động cách mạng của mình. Những biện pháp chống đối lại cái cũ thường thiên về các hành động mang tính cực cương (bản chất dương cương / dương vị của hào) mà không cần để ý tới hậu quả lâu dài của hành động. Thành ra cổ nhân răn dạy rằng hãy bình tĩnh giữ chặt lý tưởng trung dung của mình. Hãy hành động một cách nhu thuận có lý có tình vì thời gian chưa đủ chín mùi. Nhưng chúng ta cũng phải nhận ra cổ nhân cũng đã không phê phán các hành động ấy bằng các từ cát / hung như thường lệ. Có lẽ cổ nhân nghĩ rằng, để đổi thay một tình trạng đã quá tồi tệ, cổ hủ trở thành một tình trạng tốt đẹp hơn không phải là chuyện dễ dàng gì. Ngoài ra như biểu trưng của toàn quẻ, sự xung khắc đối nghịch mang tính tiêu diệt lẫn nhau của cặp mâu thuẫn Nước / Lửa khó mà tránh được những hành động đôi lúc cần phải quyết liệt cực dương chăng?

2. Sau những hành động mang tính bộc phát lúc đầu, giờ đây đã dần dần hình thành một phong trào chung và một tầng lớp lãnh đạo. Hào 2 nêu ra một nhận xét rất hiện thực: Dĩ nhật nãi cách chi! (Hết ngày mới tin vào sự thay đổi cái cách!). Thối

thường sống trong một tình trạng trì trệ lạc hậu, dân chúng ai cũng mong mỏi một cuộc cải cách, một sự thay đổi nào đó để đỡ thõ hơn. Nhưng khi xảy ra cuộc thay đổi thì không thiếu những thành phần hồ nghi cuộc cải cách. Sự hồ nghi nảy sinh ra các nghi vấn: Liệu những người lãnh đạo cuộc cải cách có thực sự làm một cuộc cải cách không hay chỉ là một thứ thay bình giữ rượu? Liệu rồi phong trào có chịu nổi sự chống đối quyết liệt một mất một còn của phe thù cựa để bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của chúng không?

... Mối hồ nghi này chỉ tan biến đi khi phong trào cải cách phải được định hình rõ rệt. Cho nên cố nhân khuyến khích cứ tiến hành sẽ mang lại tốt đẹp, đừng nản chí dù có những nghi hoặc như thế. Lời phê vô cừ (không có lỗi) ở đây có lẽ nên dùng để biện hộ cho những người còn hồ nghi kia, quả thật họ chẳng có lỗi gì, họ có quyền đặt nghi vấn trước những đổi thay mà họ chưa hình dung ra được hậu quả của nó như thế nào.

3. Trong lịch sử cách mạng thế giới, cuộc cải cách nào cũng có những phút giây ngập ngừng của những người lãnh đạo phong trào. Kiểu do dự của người sáng tạo ra phong trào đổi mới Goc-ba-Chop ở Nga là một điển hình. Khi những cải cách do ông đề xướng vượt quá tầm kiểm soát, ông trở nên lưỡng lự giữa việc duy trì một thể chế cộng sản quá hủ lậu phản động mà ông đang làm chủ tình hình với một thể chế dân chủ tiến bộ mà thực sự ông chưa nhìn ra hình dáng của nó. Chính trong giờ phút ấy Yelsin xuất hiện, ông này cương quyết đẩy tới cùng cuộc cải cách và ông ta đã thành công. Hào từ nhận xét: tiến lên thì hung, giữ nguyên hiện trạng cũng nguy hiểm! Thật là thế tiến thoái lưỡng nan. Ở những phút giây ấy những người lãnh đạo phải làm sao? Câu trả lời là: Cách ngôn tam tự. Hãy bàn tính kỹ lưỡng, cuộc cải cách đã mở rộng ra rồi, không thể thối lui được nữa hãy cân nhắc kỹ càng các biện pháp thích nghi cho tình hình. Sau khi bàn tính kỹ lưỡng rồi hãy thi hành ngay, đừng do dự. Người lãnh đạo sau khi tính toán đã tìm ra sách lược, tạo ra niềm tin cho chính mình về sự tất thắng của phong trào đồng thời sẽ mang niềm tin ấy đến cho dân chúng. Lời giảng của cụ Phan về hào này thật rõ ràng. Cụ viết "... bàn bạc phân vân thái quá sẽ mắc phải bệnh

ngộ luận đa, thành công thiếu, nên lại răn rằng vừa đến tam tỵ là đúng mức rồi, còn lại bằng cách gì nữa." (Phan Bội Châu toàn tập. T8. pp 264)

4. Hào cửu tú tượng trưng cho cuộc cải cách thuận lợi đang bước qua giai đoạn phát huy thành quả. Đây là lúc mà những người lãnh đạo không còn ăn năn tiếc nuối gì về những biện pháp, di lụy của quá khứ nữa. Hãy tập trung công sức vào việc thay đổi những gì hủ bại, tàn tích của thời xưa cũ bằng các cuộc canh cải phù hợp với lòng dân với ý trời. Cuộc cải cách giờ đây rất thuận lợi bởi vì người dân lúc này đã thực sự tin vào phong trào (hữu phu) nên những gì thay đổi đều được người dân tích cực nghe theo và chấp hành. Thực ra mà nói, số dĩ có cuộc cải cách cũng chỉ vì quyền lợi chung của mọi người. Giờ đây chính là lúc chính quyền phải thể hiện những thay đổi hữu ích đó ngõ hầu thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển hơn lên về hướng văn minh, nhân bản.

5. Hào này đặc biệt chú trọng đến vai trò của người lãnh tụ phong trào (ngôi 5). Cổ nhân rõ ràng có dụng ý khi nói đến từ đại nhân dành riêng cho hào từ này để phân biệt giữa lãnh tụ với những người khác. Vị đại nhân này cần phải hội đủ những điều kiện cần thiết sau đây nếu muốn lãnh đạo cuộc cải cách tới thành công: Thời (cơ) / Vị (thế) / Tài năng / Đạo đức. Hai điều kiện đầu thuộc phạm trù khách quan, hai điều kiện sau thuộc chủ quan. Khi thời cơ chưa chín mùi, cuộc đối kháng giữa cái cũ và khát vọng giải thoát ra khỏi cái cũ và khát vọng giải thoát ra khỏi cái cũ thực sự chưa đạt đến cực điểm có tính quyết liệt một mất một còn thì cuộc cải cách chưa thể thành công. Khi vị thế của người lãnh đạo phong trào cải cách chưa thực sự đủ hấp lực để tạo niềm tin nơi dân chúng tham gia phong trào thì phong trào không đủ lực để tiến hành cuộc vận động cách mạng của mình. Khi lãnh tụ không đủ tài năng xử lý những khó khăn trong suốt quá trình chuyển biến của tình hình, cuộc cải cách sẽ chuyển hướng hoặc vào tay những tên cơ hội, hoặc vào tay những tên phản bội. Hệ quả là đưa phong trào biến chất thành một cuộc tranh giành ngôi vị chức tước hoặc đầu hàng, thất bại. Và sau cùng, khi lãnh tụ vô đạo đức, phong trào sẽ không tránh khỏi

những điều quá lạm gây ra những tang tóc đau thương không cần thiết khiến cho ý nghĩa mục tiêu tốt đẹp của phong trào không còn nữa như cuộc thay đổi ở Campuchia với tập đoàn lãnh đạo Pôn Pốt - Iêng Sary trong thập niên 70 là một điển hình gần nhất.

6. Hào thượng lục tượng trưng cho cuộc cải cách hoàn thành. Đây là lúc cần ổn định lại dân tình (cư trinh, cát). Những sự thay đổi sau khi định hình trong các hào trước lúc này bắt đầu phát huy tác dụng. Những va chạm giữa cái cũ và mới chưa thực sự chấm dứt. Cần có thời gian để chấn chỉnh. Thực ra trong đời sống xã hội không phải cứ cái nào cũ đều xấu, đáng bỏ, mà cũng chẳng phải bất cứ cái nào mới đều tốt đẹp cả. Ý nghĩa Xấu / Tốt, Phải / Trái hoàn toàn nằm trong phạm trù nhị nguyên tương đối. Thành ra khi cuộc cải cách về cơ bản đã xong, có nghĩa là những cái lỗi thời cản trở công cuộc tiến hóa chung của xã hội đã bị đào thải thì cũng là lúc cần thời gian để tổ chức lại cuộc sống, sắp xếp lại guồng máy chính quyền. Ngoài ra sự biến đổi trong tâm tư con người cho thích hợp với cuộc sống mới cũng không phải dễ dàng gì cho một số người đã từng quen với lễ lối sống cũ. Cổ nhân phân biệt rạch ròi: quân tử báo biến, tiểu nhân cách diện. Chỉ có những người có sự hướng thiện mới thực tâm thay đổi và thích ứng được với cuộc sống mới, còn đám tiểu nhân thì chỉ thay đổi bề ngoài thôi. Dù sao được như thế cũng là tốt đẹp rồi, đừng đại dốt cầu toàn bằng cách tiếp tục "tiến lên nữa" (chinh) thì hung họa. Ở đây ta lại thấy một điển hình khác khi ông thống Yelsin lâm trọng bệnh và một số lãnh tụ cực đoan âm mưu bắt thành khi có ý hướng đưa nước Nga theo con đường cách mạng dân tộc cực đoan! Cuộc cách mạng xanh đưa nước Nga trở về cộng đồng nhân loại, trả lại cho dân tộc Nga cuộc sống tự do cần phải dừng lại để ổn định. Một cuộc "chinh" nữa quả thật thiếu khôn ngoan đến chùng nào!!!

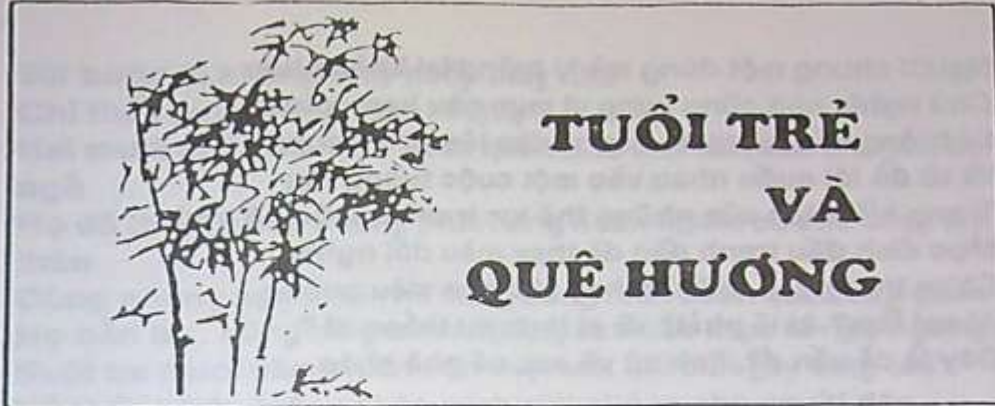
III Kết Luận

Quê Trạch hòa cách quả thật mang đến cho chúng ta nhiều điều hữu ích. Thời gian luôn quay vòng, bốn mùa luân lưu, ngày đêm chuyển đổi. Trong đời sống sinh vật sự biến đổi còn rõ nét hơn. Có biến đổi mới có phát triển. Khi không còn sự biến đổi

nữ, sinh vật diệt vong. Suy rộng ra đời sống xã hội con người thì sự cạnh tranh ngoài yếu tố lý tính (hiểu theo chịu sự chi phối khách quan thời / không) còn chịu sự tác động khá mạnh của yếu tố tâm lý chủ quan của chính con người. Nói cách khác, con người có vai trò tích cực trong việc hình thành và vận hành cuộc cải cách mà vai trò lãnh tụ là tiêu biểu. Nhưng khi đọc lại lịch sử các cuộc cách mạng cận đại, chúng ta không khỏi cay đắng mà nhận ra rằng có biết bao cuộc thay đổi đã mang đến tai họa cho con người.

Suy ngẫm về tình hình nước ta hiện nay, chúng ta lại thấy được nhiều điều. Cái mà các nhà lãnh đạo cộng sản tuyên xưng đổi mới thực trạng là cái gì? Nói cho đúng ra đó chỉ là sửa đổi cái cũ cho thích hợp với cái cũ hơn đang trên đường bị đào thải! Trong tình huống như thế đã xảy ra biết bao chuyện dở khóc dở cười. Nguyên do của sự trục trặc ắt xét cho cùng cũng chỉ vì họ thiếu một lãnh tụ thực sự để khởi động cho guồng máy cạnh tranh. Một Goc-ba- Chốp của Nga, một Đặng Tiểu Bình của Trung quốc là những yếu tố cơ bản tạo ra cuộc chuyển đổi thực sự cho đất nước của họ. Một Nguyễn Văn Linh ngập ngừng do dự và một đám lãnh tụ đồng chí kém khả năng tương tự như ông quả thật không thể tạo ra được cuộc đổi mới theo đúng tên gọi nếu nhìn từ hướng Dịch kinh.

Nói như vậy không có nghĩa bi quan cho rằng tình thế ấy sẽ vẫn cứ tồn tại một cách ù lì kém văn minh như thế mãi. Nó phải thay đổi bằng cách này hay cách khác, lâu hay chậm. Khi yếu tố con người không đóng vai trò tích cực, qui luật Thời / Không sẽ phát huy tác dụng. Đó cũng là điều mà Dịch kinh chỉ ra trong những quẻ khác.



BÀI LỊCH SỬ VỖ LÒNG CHO THẾ HỆ SAU

• *ĐOÀN VĂN KHANH, VHV*

Tặng các Thanh Thiếu niên Đa Hiệu

**Em còn nhỏ lắm, thời di tản
Theo cha mẹ chạy bỏ quê hương đi tìm cuộc sống còn
Nơi xứ người, em lớn lên như một cành cây dại
Nhớ về cội nguồn, em có bao giờ suy nghĩ gì
không?**

**Em có hiểu vì sao em sống ngoài Tổ quốc?
Cha em mang nỗi buồn thân phận kẻ lưu đày
Buổi ly hương dù thiết tha với tiền đồ dân tộc
Đối với quê nhà vẫn thấy lòng u uẩn không nguôi**

**Em có biết đất nước mình có một thời là thuộc địa
Dân tộc mình đã vùng lên giành lại chủ quyền
Đã trải qua một cuộc chiến kéo dài và tàn khốc
Giang sơn mình một mảnh lại phân thành Nam Bắc**

Người chung một dòng mà lý tưởng lại khác nhau
Chủ nghĩa nào cũng xưng vì mưu cầu hạnh phúc
Lý tưởng nào cũng hô hào vì dân tộc đấu tranh
Và từ đó lôi cuốn nhau vào một cuộc tương tàn
Trong kiểm tòa của những thế lực tranh quyền bá chủ
Mục đích đấu tranh dần dà thay màu đổi nghĩa
Chìm trong cơn thử lửa thay cho các siêu cường
Ai sai lầm? Ai lẽ phải? Và ai thực sự thắng ai ?
Đây là cả vấn đề, lịch sử về sau sẽ phê phán

Lớp cha anh của em đã có một thời chiến đấu
Rất nhiều người đã nằm xuống cho niềm tin
Bảo vệ Tự do cho Miền Nam sau ngày chia cắt
Đổi lại, người cộng sản bạo tàn ở Miền Bắc
Vẫn không ngừng tham vọng nhuộm đỏ trọn giang sơn
Suốt hai mươi năm từng ngày chiến đấu mỗi mòn
Người chân chính vẫn mang một nỗi đau quần quại
Trong xu thế hỗn mang chiến lược của thời đại
Lòng hy sinh lấp biển không ngăn nổi sóng ngàn trùng
Của những thế lực bá quyền bên ngoài đưa đẩy
Cha anh của em là những kẻ bị cưỡng bức tan hàng
Dù nỗ lực, nhưng cô đơn, cũng phải đành bỏ cuộc
Người cộng sản gặp thời, ngang nhiên cai trị nước
Chế độ Miền Nam tan vỡ, bị gán tiếng Ngụy quyền
Cha anh của em hóa thành Ngụy quân, phải đền nợ máu
Ngày kẻ thắng vào là ngày kẻ thua ôm hận ra đi
Người kẹt lại, sống mòn, ôm nỗi hờn trong thâm lặng
Ngày đất nước thống nhất lại trở thành ngày Quốc hận
Vì lý tưởng Tự do chưa hề tắt ở trong lòng
Lá cờ vàng vẫn tung bay nơi mảnh đất dung thân
Dù trên trường quốc tế, lá cờ vàng đã đi vào dĩ vãng

Em có nghe kể về nhà thơ kháng chiến với nỗi lòng u uẩn
Theo đoàn quân chiến khu về tiếp thu Hà nội thời đình chiến
54
Đã nhìn ra một thực tế nào nề của ngày trở lại thành phố cũ

Tôi bước đi không thấy phố, thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa trên mieu (ờ)òạ
Hai mươi một năm sau, đoàn quân Bắc Việt tiến vào Sài Gòn bỏ
ngõ
Họ đã thấy gì nếu không phải hàng đoàn người bỏ của chạy lấy
thân
Cùng những người dân hồ hững đứng nhìn đoàn quân tiếp quản
Họ hẳn là... cũng thấy mình ngơ ngác trước thực tế ngỡ ngàng
Suốt ba mươi năm chiến trận miệt mài chỉ biết gây tang tóc
Kẻ thắng trận luôn tự hào mình giải phóng cho người dân
Nay đã qua hai mươi năm xây dựng xã hội chủ nghĩa vinh quang
Người dân lành vẫn chưa có lấy một ngày được ăn no mặc đủ
Xã hội bây giờ lại càng đòi truy, thổi nát, bắt công
Có những con người chỉ biết học đòi lên mặt kiêu căng
Có một số người tập tễnh sống đời xa hoa thụ hưởng
Lại quá nhiều mảnh đời cứ phải sống chui, sống nấp, để sống
còn
Thể hiện Tự do Dân chủ chỉ toàn là luận điệu luẩn quẩn
Em có thấy mình xót xa cho dân tộc không em?

Em có biết trong quá trình lịch sử cận đại
Vua Quang Trung, vị anh hùng thao lược đất Tây sơn
Người chiến thắng quân Thanh và quân Xiêm xâm lược
Người mở đường chấm dứt thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh
Tiếp thay cho vận số nhà Tây sơn không được vững bền
Suốt một trăm năm mười năm dưới triều nhà Nguyễn
Nhà Tây sơn oan uổng mang lấy tiếng Ngụy triều
Đời hôm nay đã tôn Vua Quang Trung trở về ngôi cả
Và lịch sử cũng đã đem nhà Nguyễn ra xét tội luận công
Bài học lịch sử này em nên ghi nhớ
Để khi nhìn lại quá khứ em biết phân định thực hư
Người thua trận không hẳn là người vô chính nghĩa
Đó chẳng qua vì vận nước chưa đến buổi hanh thông
Em đừng ở hồ khi thấy mình là con cháu kẻ lưu vong
Mà hãy sống thế nào xứng đáng hơn cho Tổ quốc

(*) Thơ Phùng Quán

Vết Seo

• TRẦN LONG HỒ



Người đàn ông trạc ba mươi tuổi, cụt chân trái, ngang tới gối, chống nạng đi khập khểnh vào phòng ngoại chẩn. Anh mặc bộ quần áo xám, cũ mốc, bạc màu. Áo anh rách lỗ chỗ, vá hàng chục mảnh. Quần anh cũng vậy, hai ống bị cắt cụt, rách te tua.

Đứng nhìn quanh quán một hồi rồi người đàn ông ngồi xuống cái băng cây dành cho bệnh nhân. Anh đặt cây nạng qua một bên, ghéch mặt, nhướng đôi mắt lơ lơ, cố nhìn vào trong phòng khám, có vẻ sốt ruột lắm.

Tôi ngồi trong phòng khám, nhìn ra ngoài. Từ sáng đến bây giờ, tôi thấy anh đi ra, trở vô đã mấy lần.

Người đàn ông kéo cái nạng dựa vào vách ván rồi rút cái bao ni lông đựng thuốc lá. Anh lấy chút thuốc rê nâu sậm, bỏ lên miếng giấy nhựt trình, se se trong lòng bàn tay, rồi đưa lên miệng, lè lưỡi thấm nước miếng. Anh làm một điếu thuốc xấu xí, vừa lớn vừa méo mó, một đầu phình, một đầu lép. Anh ngậm điếu thuốc lên môi, nhưng chưa vội hút. Anh gãi đầu. Mấy ngón tay anh khẳng khiu, đen dứa, khều khều trong mó tóc rối bù. Tay kia thò vào túi áo, ý chừng anh lần mò tìm cái quẹt.

Một lúc lâu sau, anh lôi ra cái quẹt bằng nhôm móp méo. Anh mò nắp, bật "xẹt, xẹt". Tiếng bánh xe răng cưa cạ trên đá lửa nghe thật khó chịu. Tôi ngồi tận trong phòng khám mà còn cảm thấy ê răng. Anh bật hoài mà không có lửa. Tay lỏng cồng để rơi cái nắp quẹt xuống đất. Anh vừa chùi thề vừa cúi xuống luộm cái nắp. Cầm được cái nắp lên, anh kẹp nó trong lòng bàn tay trái rồi co mấy ngón tay phải kéo cái tim quẹt cho dài ra. Kéo hoài không được, anh lấy điếu thuốc ra khỏi môi, nhe răng cắn cái tim kéo cho nó lú ra ngoài. Xong xuôi anh mở phần nắp dưới, ngậm cái dít quẹt, phồng má, thổi phì phì. Một lúc sau, anh gắn

nấp trở lại, bật quạt "xẹt, xẹt". Bấy giờ ngọn lửa mới chịu phùng lên, bốc khói đen khét nghệt. Anh kê ngay điều thuốc vào lửa, bập "phập, phập", thò "phì, phì". Điều thuốc tóa khói trắng nghi ngút, quyện với khói đen của cái quạt, tóa ra mù mịt trong phòng không khác nào cháy nhà.

Mấy người đàn bà ngồi kể bên la chí chóc:

- Hút gì khét nghệt vậy cha nội.

Người đàn ông quay qua, nhe răng cười, đã lả nói:

- Hút một chút thôi mà.

Thấy bộ tướng anh vừa dơ bản, xấu xí lại vừa tỏ vẻ hạ mình, năn ni, mấy bà càng la dữ:

- Cha nội hút thuốc khét quá, mờ tổ tiên hơn tui cũng chịu không nổi. Ra ngoài kia hút đi cha.

Người đàn ông bắt ngay được chút tình cảm thương hại nào đó ẩn bên trong giọng điệu dữ tợn kia, anh vẫn nở nụ cười hòa hoãn, lè nhè nói:

- Làm ơn cho tui hút một chút thôi mà.

Trong khi hai bên đang dần co thì người y tá đi đến, nạt nộ:

- Không được hút thuốc trong chỗ khám bệnh.

Người đàn ông đổi ngay thái độ. Nụ cười đang nở trên môi anh, vụt tắt. Anh sợ sệt dụi điều thuốc xuống nền đất, áp úng nói:

- Dạ, để em tắt thuốc liền.

Miệng người đàn ông nói lời nhún nhường nhưng ánh mắt anh nhìn người y tá một cách bồn chồn. Anh y tá quát tháo tiếp:

- Anh còn lộn xộn, tui đuổi ra ngoài, không cho khám bệnh.

- Dạ, em đâu dám lộn xộn.

- Tại sao anh tới đây chờ ba bữa rồi mà không chịu khám bệnh?

- Dạ, cán bộ tha lỗi, em chờ bác sĩ Long.

- Tại sao anh chờ ông Long?

- Dạ, mấy ông kia là y sĩ...

Anh y tá lại nạt:

-- Bác sĩ hay y sĩ cũng vậy, anh biết không?

- Dạ, tôi biết, cán bộ.

- Ờ, hôm nay anh không chịu vô khám bệnh, tui cấm anh không được tới đây nữa.

- Dạ, hôm nay được rồi, cán bộ. Tui thấy ống ngòi trong kia.

- Ờ, vô đi.

Người đàn ông giấu diếm thuốc vào túi, quơ cái nạng, lật đật đi vào phòng khám. Anh chui qua cái màn vải che cửa rồi khập khiễng bước vô trong, cúi đầu chào:

- Dạ, chào ông thầy.

Tôi gật đầu chào:

- Anh là Lê Văn Cung phải không?

Người đàn ông cười "hề hề", tỏ vẻ thân mật:

- Dạ phải, ông thầy. Nhưng sao ông biết tên em?

- Tên anh trên sổ khám bệnh mà.

- Vậy hà. Em quên phút chuyện đó. Ông thầy cứ gọi em là Hai Cung.

- Được rồi anh ngồi xuống đây.

Tôi chi cái ghế cây dài bên cạnh bàn khám.

Hai Cung chống cái nạng xuống đất, nghiêng người ngồi xuống ghế. Bấy giờ tôi mới thấy anh rõ hơn. Anh ốm còn da bọc xương. Tóc để lù xù như chưa bao giờ được chải gỡ. Khuôn mặt Hai Cung xấu hơn tôi tưởng. Mắt anh không đều, một bên lớn, một bên nhỏ. Chân mày anh, một bên đậm, một bên lợt. Mũi anh đã tẹt lại nghiêng qua bên trái về phía con mắt nhỏ. Cánh mũi anh phồng lớn, hình lên. Môi anh vừa dày vừa thâm đen. Phía bên trái của mắt anh có vết sẹo, kéo dài từ màng tang kéo xuống tới cằm. Vì cái sẹo đó mà khuôn mặt anh bị lệch qua bên trái. Nhưng toàn bộ mặt Hai Cung có vẻ hiền. Tôi không hiểu tại sao, từng bộ phận trên mặt anh, vừa xấu vừa dữ, nhưng tất cả hợp nhau lại thành một nét hiền lành. Có lẽ Hai Cung nhờ ánh mắt. Đôi mắt nói lên sự chân thật trong tâm hồn anh.

Tôi nhìn Hai Cung, dịu giọng hỏi:

-- Anh bị bệnh ra sao mà vào đây?

Hai Cung gật gù đáp:

-- Thưa ông thầy, em bị đau.

-- Ờ, anh cứ nói nhưng đừng thưa gởi nữa.

-- Dạ không được, ông thầy. Em đi lính, quen gọi như vậy rồi.

-- Anh đi lính?

Hai Cung, gãi đầu, nhe răng cười:

- Dạ, em biết ông thầy là người cũ còn sót lại ở đây nên mới dám nói.

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Anh đau chỗ nào?

- Dạ, em đau chỗ vết sẹo.

Tôi nhìn một bên mặt Hai Cung:

- Vết sẹo này phải không?

Hai Cung lắc đầu:

- Không phải, ông thầy.

- Vậy, vết sẹo nào?

- Chỗ này!

Hai Cung vừa nói vừa kéo ống quần bên trái lên. Cái chân cụt anh bị cắt ngay tận cùng của xương đùi, sát đầu gối. Vết sẹo dày cộm, đỏ nâu, lóng bóng. Nó trùm cả khoảng đầu gối của Hai Cung. Nó chỉ là một vết sẹo lồi bình thường như bao cái khác. Vấn đề ở chỗ, nó lớn và lồi hơi nhiều.

Nhìn qua vết sẹo, tôi không thấy gì khác lạ, bèn hỏi:

- Anh có thường rờ hay gãi lên vết sẹo không?

- Năm khi mười họa em mới gãi nó một lần. Em cũng có rờ nó, tiếc quá mà ông thầy.

- Ờ, tôi biết, anh có tưởng như còn cái chân đó hay không?

Hai Cung vỗ đùi, la lên:

- Đúng đó, ông thầy. Em tưởng như mình còn cái chun, có khi thỉnh linh đứng dậy, té nhào mới biết chun không còn.

Tôi gật đầu, an ủi anh:

- Nhiều người như anh có cảm giác còn chân nhưng đau thì không. Thường thì vết sẹo không đau.

Hai Cung nhăn nhó nói:

- Em nói thiệt mà ông thầy. Em bị đau lắm. Em không nói láo để kiếm thuốc đâu.

Hai Cung nhìn tôi trân trối. Mắt anh mờ lớn, bắp thịt trên mặt giật liên hồi. Anh vừa sợ hãi vừa bực tức.

Tôi yên lặng nhìn Hai Cung. Nét mặt anh thật thành khẩn. Tôi tin anh nói thật nhưng chưa tin chuyện anh nói.

Hai Cung chồm tới trước, đưa khuôn mặt xấu xí lại gần hơn, anh nhăn nhó như muốn cố thuyết phục:

- Em biết ông thầy nên mới dám nói. Ba bữa nay em đâu dám nói cho mấy ông cán bộ kia.

Tôi bật cười:

- Anh tưởng tôi quan trọng lắm sao. Anh không đau thật mà tôi cho thuốc, tôi cũng bị kiểm điểm, mất việc như thường.

- Ông thầy có nghề mà sợ gì. Mình trần thân trụ như em mới sợ. Họ đuổi thì mình sống chỗ nào. Ông thầy ra ngoài khám bệnh chui, khỏe hơn.

Tôi lắc đầu:

- Anh nói chuyện sao dễ ợt. Thôi, trở lại chuyện đau của anh. Thế này, khi nào thì anh bị đau.

- Dạ, ban ngày.

Tôi sực nhớ đến câu chuyện năm ngoái. Lúc Ba Thung, một cán bộ phục viên, có nói với tôi về chuyện cái sẹo gây đau, nhưng chỉ đau ban đêm. Tôi hỏi lại:

- Anh có bị đau về đêm hay không?

- Dạ không, ông thầy. Ban đêm em ngủ ngon lành, tới sáng mới đau.

- Anh bị bao lâu rồi?

- Dạ, lâu rồi, ông thầy. Chắc cũng bốn năm nay, lúc trước em bị đau ít, càng ngày nó đau nhiều hơn.

- Anh bị đau suốt ngày hay sao?

- Dạ, tối chiều tối thì hết đau. Đến sáng, em bị đau lại.

Tôi nhìn Hai Cung rồi im lặng suy nghĩ. Tôi tin Hai Cung nhưng câu chuyện của anh dễ làm người khác nghi ngờ sự thành thật của anh. Nhất là chuyện khai đau bệnh để lấy thuốc ra bán ngoài chợ đen đã xảy ra nhan nhản hàng ngày.

Thấy tôi không nói gì, Hai Cung bấn loạn lên:

- Em nói thiệt mà ông thầy. Nếu ông thầy không tin thì cho em về, đừng đưa em qua mấy ông cán bộ kia.

Hai Cung vừa nói vừa vói tay nắm tay tôi, năn ni:

- Ông thầy giúp cho em...

Về mặt sợ hãi của Hai Cung làm tôi do dự. Có phải anh đóng kịch hay không. Tôi tin rằng, Hai Cung nói thật. Nếu anh nói dối để kiếm thuốc thì anh có thể khai đau bất cứ chỗ nào trong cơ thể như đau đầu, đau lưng, đau bụng,... Tại sao anh khai đau trên cái sẹo cũ đã bị từ nhiều năm qua. Chuyện đau đớn của anh đã có từ nhiều năm, càng ngày càng nặng. Nhưng anh không dám nói. Có lẽ, anh sợ người ta kết tội anh nói láo. Thà anh chịu đau đớn chớ không muốn bị kết tội, mặc dù anh không có tội.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Tôi sẽ giúp anh.

Tôi vén ống quần Hai Cung lên, khám cẩn thận, rồi ghi cho anh mua thuốc. Tôi không tìm thấy bất cứ điều gì lạ, chứng tỏ Hai Cung bị đau, ngoại trừ phản ứng đau của Hai Cung. Điều này, bất cứ người nào muốn tạo ra, cũng làm được.

Tôi hẹn cho Hai Cung ba ngày sau trở lại.

Hai Cung về rồi tôi phải khám thêm vài người bệnh thì đến trưa, hết giờ làm việc.

Ngoài kia nắng đã đứng bóng. Sân bệnh viện trống trải, khô khan, im ắng dưới nắng trưa. Tôi bước ra ngoài khu ngoảnh. Trời nóng bức, ngột ngạt. Hình như có tiếng gà gáy đâu đó vang lại. Tiếng gà gáy trong khung cảnh tĩnh mịch của buổi trưa làm tôi cảm thấy ngột ngạt.

Ngoài sân bệnh viện, nắng thiêu cát rất bỏng. Bên kia t

ngoại, ánh nắng chớp chóa, lao chao trên mấy mái tôn.

*

Đã ba ngày qua tôi không thấy Hai Cung trở lại. Sáng nào tôi cũng dò tên bệnh nhân trên sổ hẹn nhưng không thấy tên anh. Có lẽ Hai Cung hết đau rồi. Tôi cố nghĩ như vậy. Không hiểu tại sao tôi lại suy nghĩ nhiều đến Hai Cung. Tại vì chúng đau trên cái sẹo cũ của anh hay có điều gì khác. Tôi muốn gặp lại Hai Cung, xem thử anh có bớt đau hay không. Đồng thời, tôi mong khỏi phải gặp lại anh. Nếu Hai Cung không trở lại tức là anh đã khỏi đau, đơn giản như vậy thôi.

Trong lúc tôi đang khám cho người bệnh cuối cùng thì hình ảnh Hai Cung xuất hiện trong phòng đợi. Anh cũng ngồi trên cái băng cây, ngóng cao cổ, lúc lắc cái đầu tóc bù xù và đưa đôi mắt lơ lơ, nhìn vào phòng khám.

Tôi thấy Hai Cung chới tay xuống băng cây, nhòm người lên. Vừa lúc đó, một người bệnh đẩy màn cửa, bước ra ngoài. Anh thấy tôi liền nhếch miệng cười. Môi anh vừa dày, vừa đen xạm, không thể kéo nổi một nụ cười. Đồng thời cái sẹo trên mặt Hai Cung trần kéo một bên gò má. Nụ cười anh trông thảm thương quá.

Tôi ra hiệu cho người y tá đưa Hai Cung vào.

Hai Cung uể oải ngồi xuống cái băng cây. Nhìn qua nét mặt mệt mỏi của Hai Cung tôi biết tình trạng của anh không khá rồi. Về phần Hai Cung, anh im lặng nhìn tôi, bàn tay cứ xoa nhẹ nhẹ lên cái sẹo trên đầu gối.

Tôi hỏi nhỏ:

- Anh không thấy bớt đau chút gì?

Hai Cung gật đầu:

- Không bớt chút nào hết, ông thầy ơi. Nó còn muốn đau nhiều hơn.

- Đêm, anh có ngủ được hay không?

- Nó chỉ đau ban ngày thôi. Ban đêm em ngủ như chết.

Tôi bảo Hai Cung đưa đầu gối lại gần. Vết sẹo anh vẫn dày cộm và bóng lũng. Tôi không thấy điều gì khác lạ, chỉ có phần

da ngay giữa vết sẹo đỏ nhiều hơn một chút.

Tôi nhìn Hai Cung, dò hỏi:

- Anh uống thuốc có đúng liều lượng không?

Hai Cung gật đầu, hời hợt đáp:

- Ông thầy dặn sao em uống vậy. Em còn tăng thuốc mạnh hơn nữa nhưng không thấy bớt đau chút nào.

Tôi biết Hai Cung đã uống lượng thuốc khá mạnh rồi, bây giờ phải tìm cách khác.

- Bây giờ tôi chích vào chỗ vết sẹo cho anh, đồng thời tăng lượng thuốc thật mạnh, thử xem sao.

Hai Cung mừng rỡ, rối rít nói:

- Phải da, ông thầy làm hết mức đi, em chịu được mà.

Hai Cung vừa nói vừa đưa đùi lên cao. Tôi trộn thuốc tê và một thứ thuốc kháng viêm, chích đều dưới cái sẹo cho Hai Cung. Kim đâm tới đâu, thuốc bơm vào tới đó. Hai Cung khoái chí, vừa hít hà vừa nói:

- Được da, ông thầy, được da.

Chích xong, tôi ghi toa thuốc thật mạnh cho Hai Cung và hẹn cho anh ba ngày sau trở lại.

Thuốc ngấm nhanh khiến Hai Cung mừng rỡ nói:

- Chà, thuốc này hay dữ da, ông thầy.

Tôi nhìn vẻ mặt hí hửng của Hai Cung cũng cảm thấy vui lây:

- Anh chịu thuốc này phải không?

- Dạ, em chịu lắm ông thầy.

- Anh sờ vào vết sẹo thử xem sao?

- Dạ!

- Anh cảm thấy thế nào?

- Dạ, em không cảm thấy cái gì hết.

- Có tê không?

- Dạ, tê hết tron hết trụi. Thuốc được da, hết đau rồi ông thầy.

Tôi dặn dò Hai Cung:

- Thuốc mới chích vào có tác dụng như vậy, nhưng anh phải chờ qua vài ngày mới biết kết quả chắc chắn.

Hai Cung hơi khựng, có vẻ lo lắng, hỏi tôi:

- Bộ thuốc tan hết, em bị đau lại sao ông thầy?

- Chưa biết, anh phải uống thêm thuốc, chờ ba ngày mới biết rõ được.

Hai Cung hăng hái nói:

- Ba ngày nhằm nhò gì ông thầy.

Tôi gật đầu:

- Tốt, ba ngày sau anh trở lại gặp tôi.

Hai Cung ríu rít cảm ơn rồi khập khiễng bước ra ngoài. Tôi tiếp tục khám bệnh cho những người khác nhưng cứ suy nghĩ về trường hợp Hai Cung. Tôi không dám tin vào các liều thuốc vừa cho anh.

Ba ngày sau, Hai Cung trở lại. Lần này, trông anh tiêu tụy hơn. Mặt anh hốc hác, mắt lõm sâu, thần sắc lơ lảo.

Tôi bảo Hai Cung ngồi xuống cái băng cây:

- Anh không thấy đỡ chút nào phải không?

Hai Cung ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao ông thầy biết?

Tôi cố giữ vẻ thản nhiên, đáp:

- Nhìn mặt anh ai cũng biết anh còn đau.

Hai Cung gật đầu, ấp úng nói:

- Nó không đỡ chút nào mà còn đau nhiều hơn. Ngày đầu, em thấy bớt nhiều, đến ngày thứ hai đau y như cũ. Tối ngày thứ ba, nó hành em muốn bỏ ăn, ông thầy ơi.

Tôi cảm thấy xao xuyến trong lòng, tư tưởng thua cuộc bắt đầu lờn vờn trong trí, nhưng ngoài mặt, tôi vẫn điềm tĩnh:

- Có lẽ thuốc chưa đủ mạnh.

Hai Cung liền tán thành:

- Đúng đạ, ngày đầu em cảm thấy đỡ nhiều lắm.

Tôi gật gù:

- Để tôi chích cho anh lần nữa rồi tăng thuốc mạnh lên một chút.

Hai Cung mừng rỡ ra mặt, hôn hờ nói:

- Em chịu được mà, làm hết mức đi ông thầy.

Tôi không nói gì nữa, lẳng lặng lấy thuốc chích cho Hai Cung. Nhưng lần này, tôi cố ý lấy nhiều thuốc hơn. Thuốc bơm vào tới đâu, Hai Cung chắt lưỡi tới đó, nhưng mặt anh lộ vẻ hôn hờ. Tôi biết thuốc chưa thấm, có lẽ mũi kim làm Hai Cung đau.

Tôi cũng ghi toa nhưng gia tăng lượng thuốc mạnh hơn. Hai Cung nhận toa thuốc với sự hân hoan. Ánh mắt anh rạng ngời hi vọng.

Trước khi bước ra cửa, Hai Cung gục gặc đầu nói:

- Lần này coi bộ được lắm, ông thầy.

Tôi thấy Hai Cung tin tưởng nhiều quá đành phải nói:

- Tôi cũng hi vọng anh bớt đau.

- Lần này chắc lắm ông thầy. Em biết thuốc còn công hiệu mà.

Tôi gật đầu, vén màn cửa cho Hai Cung bước ra ngoài.

Đúng ba ngày sau, Hai Cung trở lại. Lần này, trông anh càng bệ rạc hơn. Mắt anh trũng sâu, thâm quầng, xương gò má nhỏ cao hơn. Mặt Hai Cung vốn đã xấu xí, bây giờ trông càng gớm ghiếc hơn. Tôi không dám nhìn Hai Cung và cũng không dám hỏi anh lời nào nữa. Anh cũng im lặng nhìn tôi.

Một lát sau Hai Cung gượng gạo nói:

- Không bớt chút nào, ông thầy.

Tôi gật đầu:

- Tôi biết.

Hai Cung cương quyết nói:

- Em không sợ đau, chích nữa đi ông thầy.

Tôi lắc đầu:

- Không được.

- Em chịu được mà ông thầy.
- Thuốc không có hiệu quả nữa thì chích thêm cũng vô dụng thôi.

Hai Cung lo lắng, van nài:

- Ông thầy làm ơn cứu em.

Tôi im lặng nhìn ra ngoài phòng đợi. Người bệnh ngồi chờ đông quá. Tôi không thể dành quá nhiều thời giờ cho một người bệnh như Hai Cung. Nhưng tôi không biết phải làm gì cho anh.

Hai Cung biết tôi sắp từ chối chữa bệnh nên càng sợ hơn. Anh cuống quýt nói:

- Tôi nghiệp em mà ông thầy. Ông làm cái gì cũng được.

Tôi biết từ chối không được mà làm gì khác cũng không xong. Chi còn một cách, hoãn chuyện trị liệu cho Hai Cung vào một lần khác. Tôi ngập ngừng nói:

- Tôi sẽ gặp anh sau.

Hai Cung mừng rỡ, đề nghị:

- Vậy ông thầy đến nhà em.

Tôi gật đầu:

- Cũng được.

- Chiều nay nghe ông thầy. Em kiếm chút gạo, nấu cháo đãi ông.

- Anh đừng bày đặt cho cực thân.

- Đâu có gì, mấy thuở em mới được dịp tiếp đãi ông thầy.

- Anh đừng làm gì cả, chiều nay, ăn cơm xong tôi sẽ đến.

Hai Cung rối rít nói:

- Dạ, dạ, để em vẽ đường cho ông thầy.

Hai Cung vội lấy tấm giấy, hí hoáy vẽ bản đồ chỉ đường rồi trao cho tôi. Anh căn dặn:

- Để lăm, cầm tờ giấy này, ông thầy nhắm mắt đi cũng không lạc đường.

- Ờ!

- Cảm ơn ông thầy nhiều lắm.

Hai Cung vừa nói vừa lui bước ra ngoài.

*

Nhà Hai Cung, thực sự chỉ là một căn chòi lá nằm cạnh bờ sông, cách trung tâm thị xã khá xa. Đường đi thật dễ. Từ nhà thương, tôi đi thẳng xuống bờ sông, rẽ phải, đi một mạch chừng nửa giờ đã thấy Hai Cung đứng chờ bên đường.

Hai Cung dẫn tôi vào cái chòi lá ven sông. Nhà anh quay mặt về phía lộ, sau lưng là sàn cây, giáp bờ sông. Trong nhà không có bàn ghế gì cả. Đồ đạc chỉ có cái xoong móp méo kê trên mấy cục gạch, và mấy cái đĩa nhôm.

Hai Cung phúi bụi dưới sàn, vồn vã nói:

- Ông thầy ngồi xuống đây. Để em dọn thức ăn ra.

Tôi khoác tay:

- Tôi ăn ở nhà ăn tập thể rồi.

Hai Cung tinh bơ:

- Không sao, ông thầy ăn rồi thì ăn thêm cũng được mà.

Hai Cung múc cháo ra hai cái đĩa nhôm, bỏ vào mớ bông lục bình luộc chín với mấy miếng khóm kho muối. Anh đưa cái muống nhôm cong queo cho tôi, cười hềnh hạc:

- Ông thầy dùng chèo. Bữa nay là tiệc của em nhưng chắc ông thầy khó nuốt.

Tôi lấy cái muống múc cháo, thản nhiên nói:

- Có cháo ăn là may rồi. Tôi đâu có hơn anh chút nào mà dám chê bữa cháo hôm nay.

Hai Cung gục gặc đầu:

- Được, ông thầy tự nhiên như vậy là em mừng lắm.

Hai Cung và tôi ăn một lúc đã hết sạch nồi cháo. Anh lè lưỡi liếm sạch mọi thứ rồi đưa tay quẹt miệng cười khà:

- Để em lấy nước uống và thuốc hút.

Hai Cung nói xong, lết ra sau, thòng đầu xuống, lấy cái xoong múc nước sông. Anh đưa cái xoong về phía tôi:

- Mời ông thầy uống trước.

Nhìn nước sông đục ngầu, lộn cợn cháo, tôi cảm thấy nhón nên ngập ngừng không biết phải làm sao. Hai Cung cười hề hề:

- Em uống nước sông này quanh năm suốt tháng mà, đâu có sao.

Tôi gặt đầu, bung cái xoong lên uống một hớp. Nước vừa lợ, vừa ngọt vừa mặn, vừa tanh mùi cá. Hai Cung nhận lại cái xoong, ngửa mặt uống ừng ực.

Tôi nhìn ra ngoài sau. Trời đã tối mờ. Dòng sông trở nên đen thẫm. Có mấy chiếc xuồng trôi dạt dờ xa xa. Phía đầu xuồng có treo ngọn đèn bão, dung đưa theo gió.

Hai Cung ngồi quay lưng về phía sông. Ánh trăng luói liềm tuy mờ nhạt nhưng qua mấy lỗ thủng trên mái nhà cũng soi được gương mặt sọc của Hai Cung. Mỗi lần anh nói chuyện hay cười, ánh trăng lao chao trên mấy nếp nhăn khiến mặt anh càng trông quái dị hơn.

Trong một thoáng tôi liền tưởng đến căn bệnh tâm thần mà Hai Cung có thể mắc phải. Anh đã chịu một cuộc sống khổ sở trong cả hai quãng đời. Anh đã mất một chân trong quãng đời trước, cho cuộc chiến mà anh tham dự ở tuổi thanh niên. Ở lứa tuổi anh chưa có nhận thức rõ ràng về đời sống, không hiểu rõ lý do tại sao phải cầm súng để bắn giết người anh em cùng quê hương và cùng chủng tộc. Anh cũng như những người bên kia đã lấy mất một chân anh. Chắc gì những thanh niên đó đã hiểu một cách rõ ràng về chuyện họ đã làm. Cuối cùng, anh được ném trả về đời sống với thân thể tàn phế. Anh không có gia đình, chẳng có vợ con. Rồi bây giờ, ở quãng đời sau anh vẫn bị coi là một kẻ có tội với nhân dân. Anh không bị vào trại tập trung. Anh còn sống vì nhờ anh tật nguyền. Đời trước đã phui bỏ anh. Đời sau cũng vùi dập anh. Thế thì có một đời nào khác cho anh.

- Ông thầy.

Hai Cung nhìn tôi, cười hếch hạc. Nụ cười anh hồn nhiên, chân thật trên khuôn mặt xấu hơn ma quỷ. Ánh trăng chiếu xiên xuống mặt hai Cung. Bỗng dung tôi thấy anh đẹp một cách kỳ lạ. Về đẹp của anh cũng như bao nhiêu người dân khác, nét đẹp của một kẻ vô tội.

- Có thể anh mắc một chứng tâm thần.

Tôi lăm bắm. Hai Cung thảng thốt hỏi:

- Ông thầy nói gì?

- Không có gì.

Hai Cung rút trong túi ra một bọc ni lông đựng thuốc lá. Anh làm lại những động tác mà tôi đã thấy ở phòng đợi của khu ngoại chẩn. Anh dùng mảnh giấy báo, vắn một điếu thuốc thật lớn, thô kệch rồi đưa cho tôi:

- Mời ông thầy hút thuốc.

- Tôi hút không nổi.

Hai Cung lúc lắc cái đầu, cười méo miệng:

- Chi có cõ em mới hút thứ này, ông thầy không chịu nổi đâu.

Anh thân nhiên mời thuốc hút. Khói bay mịt mù, khét nghẹt. Anh vừa hút thuốc vừa nói:

- Ông thầy ở chơi với em một lát được không?

- Ờ, tôi ở lại đây đêm nay với anh.

Hai Cung mừng quýnh, rối rít nói:

- Cám ơn ông thầy, để em dọn chỗ ngủ cho ông.

Tôi khoác tay, hỏi lại:

- Tôi ngủ chỗ nào cũng được, anh đừng bày thêm công việc.

Chuyện chính là, anh còn đau không?

Nghe nhắc tới vết sẹo, Hai Cung ngần ngừ đáp:

- Tối chiều tối thì nó không hành nữa. Em bớt đau nhiều rồi, ông thầy.

- Khi nào nó bắt đầu hành anh đau?

- Dạ, sáng sớm.

Hai Cung vừa trả lời vừa lau chùi sàn nhà, rồi lấy một khúc cây làm gối. Anh vồn vã nói:

- Ông thầy nằm xuống đây nói chuyện.

Tôi gật đầu, ngả lưng xuống sàn.

Nhà Hai Cung trống trước hờ sau. Vách lá rách nát. Mái

lá thùng lỗ tú tung. Trăng đã lên cao, lơ lửng trên nền trời. Ánh sáng vàng vọt chiếu loang lổ trên nền nhà.

Hai Cung kể cho tôi nghe chuyện đời anh từ thuở nhỏ. Anh là đứa trẻ mồ côi. Cha mẹ chết trong ruộng vì pháo kích của phía quốc gia. Bà ngoại mang anh lên tỉnh. Bà chết vì bệnh. Anh đi đánh giày, bán báo đến mười tám tuổi, vào lính. Ra khỏi quân trường được sáu tháng thì bị mìn giật gãy một chân. Anh ra lính, sống đầu đường xó chợ được hơn một năm thì được đổi đời, trở thành tội phạm của nhân dân. Tiếng Hai Cung nói càng lúc càng nhỏ dần. Tôi cảm thấy hai mắt nặng trĩu. Vàng trắng luối liềm trên trời cũng lao chao, chìm khuất.

Tôi không biết đã ngủ bao lâu cho đến khi có tiếng động mạnh trên sàn nhà. Âm thanh dội như tiếng bom nổ đầu đó vọng về. Hình như có tiếng la hét của ai đó, dồn dập, lẫn với tiếng súng "tạch tề".

Trong giấc ngủ vừa choàng dậy, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Tiếng dội trên sàn, tiếng la hét và bom đạn vẫn tiếp tục.

Tôi thấy trong bóng tối lơ mơ, Hai Cung đang đứng thẳng người, sát vách sau. Anh tựa đầu gối cụt lên cái chân giả bằng gỗ. Chân kia soạt ra giữ thế thăng bằng, anh cặp cây nạng vào một bên nách, chia về phía trước.

Ánh trăng chiếu xiên xuống mặt Hai Cung. Cái sẹo chạy dài như một lần cắt, kéo chần hai con mắt trợn trừng và cái miệng há hốc ra, nhe mấy cái răng lờm chờm.

Hai Cung há miệng thật lớn, có khi phát ra tiếng súng nổ, bom dội, lúc la hét như người bị thương. Rồi anh thu chân lại, bước tới, bước lui, cái chân gỗ động ầm ầm trên sàn nhà. Đồng thời anh kêu gào xung phong, quyết tử. Miệng anh sùi bọt mép, khạt ra tiếng đạn, tiếng bom. Chân anh khi tới, khi lui, nhanh nhẹn, thoăn thoắt như người vốn không tật nguyền. Cái nạng bên hông anh cũng khi đưa cao, xuống thấp đều nhịp với tiếng đạn, tiếng kêu khóc, xung phong.

Chiến trường càng lúc càng sôi động. Cái chân gỗ của Hai Cung động trên sàn càng gấp rút hơn. Nó tiến thoái, đưa qua,

sàng lại. Cái nạng của anh cũng quơ thật gấp. Lúc nó đưa cao, chia thẳng lên trần nhà, lúc hạ ngang quạt chung quanh, rồi xuống thấp quét trên sàn nhà. Người Hai Cung lúc nghiêng tới trước, khi ngả ra sau. Miệng anh khặt đạn không ngừng.

Tôi nép sát vào vách, trở mắt nhìn Hai Cung. Căn nhà nhỏ quá, có lúc đầu nạng của anh tạt sát vào mặt tôi, hơi gió rất rạt. Có lúc, Hai Cung quay về phía tôi, trợn trừng mắt, vừa hò hét vừa động cái chân gỗ trên sàn. Tôi vừa cảm thấy tức ngực vừa ngộp thở.

Hai Cung sùi bọt mép ra hai miệng, nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Hai mắt anh dửng trông. Mặc dù kính hoàng tôi vẫn biết anh nhìn nhưng không phân biệt được mọi vật. Hai Cung đang nhìn bằng não chứ không bằng mắt. Mà trí não của anh đang trong trạng thái mê ngủ.

Hai Cung thối lui ra sau, bắn từng tràng liên tục rồi bỗng dừng bước tới đâm mạnh cây nạng về phía trước. Tôi né qua một bên. Hai Cung liền đập cây nạng xuống sàn. Tôi lăn một vòng tránh khỏi. Đầu nạng của Hai Cung đập trúng mặt gỗ làm rung chuyển cả căn nhà.

Thời may, cuộc chiến không kéo dài lâu. Hai Cung bắn ít đi, lui dần rồi dựa vào vách. Anh buông cái nạng, đứng xụi lơ.

Hai Cung im được một lúc rồi cất tiếng khóc. Anh vừa khóc vừa chửi thề. Ban đầu anh còn khóc ít, một lúc sau lăn lộn, vật vã.

Trong nhà chỉ có cái sàn gỗ và khúc cây làm gối, cái xoong và mấy đĩa nhôm đã bị bỏ ra sau, ngoài ra không có thứ gì khác nên mặc tình cho Hai Cung lăn lộn.

Tôi nép người sát vào vách, vừa quan sát vừa phòng thủ, lỡ Hai Cung nổi cơn trở lại chiến đấu bất tử. Nhưng không, anh khóc một hồi rồi tự nín, lẳng lặng tháo cái chân gỗ, cất vào một góc nhà. Anh xếp cái nạng vào vách rồi nằm co, im lặng. Một lúc sau, tôi nghe tiếng Hai Cung thờ đều rồi bắt đầu ngáy như sấm.

Tôi vẫn chưa hết bàng hoàng vì cảnh tượng vừa xảy ra. Trước đây, chỉ có mấy phút Hai Cung hung tợn bao nhiêu thì bây giờ, anh như đứa trẻ thơ, nằm cong lưng, hai tay kẹp giữa đùi,

ngủ ngáy say sưa.

Ngoài trời, gió thổi nhẹ nhẹ. Đêm mát dịu dịu và thật yên lành. Trăng lên cao trên đỉnh đầu, chiếu xuyên qua mái nhà, soi một bên mặt Hai Cung.

Tôi nằm thao thức, không thể ngủ được. Tôi ở trong trạng thái mơ màng như vậy, lâu lắm, cho tới khi trời sáng.

Nắng chiếu vào nhà, đánh thức Hai Cung dậy. Anh uốn người, vung vai rồi lồm cồm ngồi lên, khều tôi:

-- Ông thầy dậy mau, trời sáng rồi.

Tôi bắt chước Hai Cung cũng vặn mình, vung vai, ngáp dài. Hai Cung hỏi:

- Ông thầy ngủ ngon không?

Tôi gật đầu, hỏi lại:

- Còn anh, ngủ được không?

Hai Cung nhếch miệng cười:

- Em ngủ như chết.

Tôi nhìn xuống vết sẹo trên đầu gối của Hai Cung. Nó đang ửng đỏ, ruộm máu. Hai Cung xoa lên vết sẹo, rên ri:

- Ông thầy thấy không, tới sáng nó bắt đầu hành, đau quá.

Tôi gật đầu:

- Tôi biết tại sao nó đau.

Hai Cung hấp tấp hỏi:

- Tại sao vậy ông thầy?

Tôi im lặng bước ra cửa. Hai Cung với tay lấy cây nạng, bước gập theo:

- Tại sao vậy ông thầy?

Buổi sáng, nắng chan hòa. Gió sông thổi lên mát rười rượi. Tôi quay lại nhìn Hai Cung:

- Tôi không thể nói với anh tại sao.

Hai Cung nhìn tôi trân trối rồi ấp úng hỏi:

- Vậy ông thầy biết cách chữa không?

- Tôi không chữa được, nhưng biết có cách.

Hai Cung khẩn thiết nói:

- Ông thầy làm ơn cho em biết.

Tôi đi lần trên đường. Hai Cung khập khiễng bước theo, van nài:

- Ông thầy nói giùm cho em biết.

Tôi nhìn Hai Cung. Đầu tóc anh rối bời, vẻ mặt thiếu ngủ, mệt mỏi. Tôi đành phải nói:

- Chỉ có thời gian mới trị được cho anh.

- Ông thầy nói thời gian.

- ờ!

- Vậy nghĩa làm sao?

- Anh chờ một thời gian nữa sẽ hết đau.

Hai Cung loạng choạng bước theo, hỏi vói:

- Ông thầy nói gì, em không hiểu.

- Anh ráng chờ, thời gian sẽ trị lành cơn đau cho anh.

Tôi cắm cúi đi ngược đường trở về thị xã. Tôi không dám nhìn lại dáng Hai Cung đang đứng ủ rũ bên sông.

NHỚ THÁI BÌNH

• PHẠM THẾ PHIỆT, K10

*Kỷ niệm ngày Thái Bình nổi dậy, tháng 5 năm 1997.
Kính tặng quý Cựu SVSQ/TVBQGVN cùng quê Thái Bình.*

Thái Bình ơi bốn lăm năm xa cách,
Nhớ lại thời thơ ấu ở tỉnh ta.
Khi tuổi xanh chớm nở đẹp như hoa,
Cùng bè bạn vui đùa trong sớm tối.
Cùng cắp sách đến trường, đi quen lối,
Đạo trên đường Lê Lợi rộng thênh thang.
Những bóng cây che rợp khắp phố phường,
Tiếng chào hỏi vang lên trong khu phố.
Sông Trà Lý lượn giòng xuôi tám lộ,
Mang phù sa bồi đắp khắp đồng bằng.
Kìa câu "Bo" mười hai nhịp thẳng hàng,
Sol đáy nước những đêm trăng rực rỡ.
Phủ Kiến Xương nơi đất đai màu mỡ,
Huyện Vũ Tiên nổi tiếng giọng cầm ca,
Lê Quý Đôn, văn học huyện Duyên Hà,
Nơi Trần Lãm tranh cùng mười một Sứ.
Huyện Tiền Hải còn ghi ơn Công Trứ,
Quỳnh Phụ ngày nay nhớ thuở Nguyễn Du.
Trưởng Tộ, Bùi Viện hai đấng sĩ phu,
Tên tuổi đã rạng danh trang quốc sử.
Phủ Thái Ninh là huyện Thanh Quan cũ,
Người nữ lưu văn học đã lừng danh.
Tướng bà Trưng còn lưu rạng sử sanh,
Nàng "Bát Nàn" vang danh trong chiến trận.
Ôi Thái Bình! đã bao năm uất hận,
Chịu nhục nhằn sống dưới ách Cộng Nô!
Đày đọa người dân, tước đoạt tự do,
Nạn tham nhũng cường quyền lan khắp cõi.
Vựa lúa gạo mà nhân dân bị đói,
Đất phì nhiêu không chịu nổi túi tham.

**Ôi Thái Bình! đau khổ biết bao năm?
Đã vùng dậy; đã đập tan xiềng xích,
Dân Thái Bình hãy nêu cao chiến tích!
Diệt Cộng Nô để mang lại ấm no!...
Vi nhân quyền, thượng đế đã ban cho,
Quân Cộng Sản không thể nào tước đoạt.
Hãy nổi dậy và khắp nơi đồng loạt.
Nhân dân ơi! chớ để lỡ thời cơ!
Xiết tay nhau, tạo dựng lại cơ đồ,
Cao ngọn đước Thái Bình ra khắp nước.**

(Oklahoma City, ngày 11/10/1997)

CHUNG VUI

KHÓA 6 ĐÌNH BỘ LÍNH

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 6 Đình Bộ Lính nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ đồng khóa sau đây:

- Cựu SVSQ Hứa Yến Lến, và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

HỨA HOÀNG YẾN OANH

kết duyên cùng

PAUL KISONG KYONG

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 5 năm 1998 tại Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ Guy Reynaud Trần Đắc và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

TRẦN ĐẮC DUY MỸ

đẹp duyên cùng

TÔ THỊ THU THẢO

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 4 năm 1998 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Hứa Yến Lến và hai họ; Anh Chị Guy Reynaud Trần Đắc và hai họ.

Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6 ĐÌNH BỘ LÍNH**

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

• NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG, K27 (ANH QUỐC)

(Sau đây là một bài viết có tính các sử liệu về Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong một tác phẩm mà tác giả đang thành hình để xuất bản (Vào khoảng thời gian Đại Hội Võ Bị II). 1) Tác giả mong được sự đóng góp ý kiến và bổ túc để hoàn hảo một công trình đáng được khuyến khích này. Mọi đóng góp xin viết về tòa soạn, Đa Hiệu sẽ chuyển đến tác giả. 2) Bài viết này là một trong 4 Phụ Bản của tác phẩm về chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1963-1975. Đa Hiệu xin chân thành giới thiệu tác giả Nguyễn Đức Phương, K27 với toàn thể Cựu SVSQ Võ Bị và độc giả).

I. SƠ LƯỢC

Đầu năm 1946, Tướng J P Leclerc, Tổng-tu-lệnh quân đội Pháp tổ chức quân đội cho liên bang Đông Dương (Bắc, Trung, Nam kỳ, Ai Lao và Cao Miên). Đây là những đơn vị bảo an được lập ra với mục đích để bảo vệ cho chế độ thuộc địa. Theo hiệp định Hạ Long được ký kết ngày 5/6/1948 giữa Cao-ủy Đông Dương giữa Bollaert và Bảo Đại và hiệp định Auriol ngày 8/3/1949 giữa Tổng Thống Pháp và Bảo Đại, Pháp công nhận Việt Nam là một nước độc lập nhưng phải nằm trong Liên Hiệp Pháp. Một chính phủ trung ương Việt Nam ra đời đã đưa đến ý niệm tổ chức một quân đội.

Cuối năm 1949, Trung Cộng chiếm hoàn toàn Hoa Lục. Sau đó không lâu chính phủ Việt Minh được Nga và Trung Cộng công nhận. Việt Nam do đó trở thành tiền đồn của thế giới tự do. Trong hoàn cảnh này, nội các Trần Văn Hữu được thành lập ngày 6/5/1950 đã đề nghị thành lập Quân Đội Quốc Gia.

Ngày 11/5/1950, quốc hội Pháp biểu quyết chấp thuận việc thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Quân số khoảng 60 ngàn người, phân nửa là quân chính qui và nửa kia gồm các đơn vị phụ lục quân (1).

Năm 1951, một số các đơn vị chuyên môn đầu tiên được thành lập như Thiết Giáp (1/1/1951), Truyền Tin (1/2/1951), Quân Vận (1/5/1951), Nhảy Dù (1/8/1951), Công Binh

(1/9/1951), Pháo Binh (1/11/1951). Quân số lên đến 110 ngàn người. Với đà bành trướng này, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia được thiết lập ngày 1/5/1952 với Tổng Tham Mưu Trưởng là Thiếu-tướng Nguyễn Văn Hinh. Ngày 1/7, lãnh thổ Việt Nam được chia thành 4 quân khu gồm đệ Nhất quân khu tại Nam Việt, đệ Nhị quân khu tại Trung Việt, đệ Tam quân khu tại Bắc Việt, đệ Tứ quân khu tại Cao nguyên. Quân số lần nữa đã tăng đến 147,800 người với các đơn vị sau:

. 59 tiểu đoàn bộ binh kể cả hai tiểu đoàn Dù, hai tiểu đoàn Ngự-lâm quân và 8 tiểu đoàn sơn cước.

. 6 chi đoàn thám thính xa.

. 1 tiểu đoàn pháo binh và 8 pháo đội biệt lập.

. 6 đại đội công binh.

. 6 đại đội vận tải.

. 6 đại đội truyền tin.

Hai quân chủng Không và Hải quân cũng được chú ý đến với việc thiết lập trường Không Quân (tháng 4/1952) và Hải Quân (tháng 7/1952) tại Nha Trang.

Tháng 1/1953, chính phủ tân cử của Thủ Tướng Pháp René Mayer yêu cầu Mỹ gia tăng viện trợ kinh tế và quân sự cho các nỗ lực của Pháp tại Đông Dương. Tổng Thống Eisenhower yêu cầu Pháp đưa ra một kế hoạch rõ ràng về đường lối chiến tranh trước khi viện trợ được cứu xét. Kết quả là kế hoạch Letourneau ra đời (đặt theo tên của Bộ trưởng đặc trách Đông Dương củ Pháp). Một trong những điểm chủ yếu là việc thành lập Quân Đội Quốc Gia. Năm 1953 cũng là năm đánh dấu một vài biến chuyển mới của Quân Đội Quốc Gia. Thí dụ như việc thành lập các đơn vị lớn hơn cấp tiểu đoàn: Liên đoàn lưu động 11 tại đệ nhất quân khu, Liên đoàn 21 tại đệ nhị quân khu, các Liên đoàn 31, 32, 33, 34 thuộc đệ tam quân khu. Quan trọng hơn cả là kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh lần thứ nhất. Pháp chuyển giao dần các khu quân sự cũng như trách nhiệm bình định lãnh thổ lại cho Việt Nam. Quân số tổng cộng trong năm ấy là 198 ngàn người.

Ngày 7/5/1954, Điện Biên Phủ thất thủ và hiệp định Genève được ký kết ngày 20/7/1954. Một tháng sau các đơn

tại miền Bắc được đưa vào Nam. Sau đó là thời gian Thủ Tướng Ngô Đình Diệm củng cố quyền hành, chấn chỉnh lại quân đội và dẹp tan các đảng phái.

Trong một phiên họp từ 27-28/9/1954 tại Hoa Thịnh Đốn, Ngoại trưởng Mỹ và Bộ trưởng Pháp quốc hải ngoại đã thỏa thuận viện trợ Mỹ từ nay sẽ được trao thẳng cho các nước Đông Dương. Trong khi đó hai tướng J L Collins (Mỹ) và P Ely (Pháp) sau nhiều cuộc thảo luận đã đồng ý ngày 13/12/1954 rằng Pháp sẽ giao toàn quyền chỉ huy quân đội lại cho Việt Nam kể từ tháng 7/1955. Một phái bộ liên lạc và huấn luyện được gọi tắt dưới tên TRIM (Training Relations Instruction Mission) được thành lập ngày 20/1/1955. Cấp số của phái bộ này là 200 sĩ quan Pháp và 217 sĩ quan Mỹ.

Tháng 5/1955, Tướng O'Daniel, Trưởng phái bộ Cố vấn Viện trợ Quân sự Mỹ (MAAG) lập kế hoạch tổ chức lại quân đội Việt Nam để chống lại các cuộc tấn công của cộng sản có thể xảy ra qua vĩ tuyến 17. Quân đội được tổ chức thành 4 sư đoàn dã chiến (các sư đoàn 6 Nùng, 21, 31 và 32 bộ binh), 6 sư đoàn khinh chiến (các sư đoàn 1 đến 6), 1 liên đoàn Nhảy Dù, 4 trung đoàn Kỵ binh Thiết giáp, 11 tiểu đoàn Pháo binh, 13 trung đoàn địa phương và 6 trung đoàn giáo phái. Các trung đoàn địa phương có thể tập hợp lại thành 3 sư đoàn khinh chiến khi tình thế đòi hỏi (2).

Theo tổ chức này thì một sư đoàn khinh chiến có cấp số và quân dụng trang bị khoảng 1/3 sư đoàn bộ binh của Mỹ. Quân số gồm 5245 người với khả năng tác chiến trong rừng rậm hoặc các địa thế mà hệ thống giao thông không thuận tiện, dễ dàng. Một sư đoàn khinh chiến gồm:

- . Các đại đội tổng hành dinh, thám báo và truyền tin.
- . Ba trung đoàn bộ binh (mỗi trung đoàn bộ binh có 3 tiểu đoàn và một đại đội trọng pháo).

Trong khi đó một sư đoàn dã chiến bằng khoảng một nửa sư đoàn bộ binh Mỹ. Quân số gồm 8600 người với tổ chức như sau:

- . Các đại đội tổng hành dinh, công binh, truyền tin, quân y, vận tải, sửa chữa, thám báo và quân nhu.

. Một tiểu đoàn pháo binh với đại bác 105 ly.

. Ba trung đoàn bộ binh (mỗi trung đoàn bộ binh cũng gồm 3 tiểu đoàn bộ binh và một đại đội trọng pháo. Một tiểu đoàn bộ binh dã chiến có đến 4 đại đội trong khi tiểu đoàn bộ binh thuộc sư đoàn khinh chiến chỉ có 3 đại đội).

Cũng theo kế hoạch tổ chức Quân Đội Quốc Gia thì nếu có cuộc xâm lăng của cộng sản Bắc Việt, một lực lượng gồm hai sư đoàn dã chiến và một sư đoàn khinh chiến có nhiệm vụ ngăn chặn tại tuyến Đà Nẵng trong khi lực lượng của Minh Uớc Liên Phòng Đông Nam Á (SEATO) được huy động đến tiếp ứng. Một lực lượng khác gồm hai sư đoàn dã chiến và một sư đoàn khinh chiến sẽ được đổ bộ tại Vinh để đánh bọc hậu địch quân.

Tháng 11/1955, Bộ Tổng Tham Mưu cho đổi số hiệu các sư đoàn dã chiến từ 1 đến 4 và các sư đoàn khinh chiến từ 11 đến 16.

Ngày 1/6/1955, phương pháp huấn luyện theo lối Mỹ bắt đầu với khóa Dẫn Đạo Chi Huy số 1 tại Trung tâm huấn luyện số 1 (Trung tâm huấn luyện Quang Trung). Ngày 20/8/1955, Pháp bàn giao hai quân chủng Không và Hải quân.

Sau cuộc trưng cầu dân ý để truất phế Bảo Đại, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm trở thành Tổng Thống và Quân Đội Quốc Gia được đổi tên thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (26/10/1955).

Mùa thu năm 1956, quân đội được tổ chức lại lần nữa. Các trung đoàn địa phương được giải tán. Quân số của các trung đoàn này được sử dụng để bổ túc cho các đơn vị yểm trợ cũng như để tăng cường quân số cho hai quân chủng Hải và Không quân.

Năm 1957, lãnh thổ được phân chia thành 5 quân khu theo thứ tự sau:

. Quân khu 1 và quân khu thủ đô với lực lượng diện địa là sư đoàn 4 Dã chiến đóng tại Biên Hòa, hai sư đoàn 11 và 13 Khinh chiến tại Tây Ninh.

. Quân khu 2 với lực lượng diện địa là quân đoàn I. Bộ tư lệnh đóng tại Đà Nẵng. Quân đoàn I gồm sư đoàn 1 Dã chiến tại Đà Nẵng và sư đoàn 2 tại Huế.

. Quân khu 3 với Bộ tư lệnh đặt tại Pleiku. Lực lượng diện

địa gồm hai sư đoàn 12 tại Kontum và 14 tại Qui Nhơn.

. Quân khu 4 với lực lượng diện địa là Quân đoàn II. Bộ tư lệnh tại Ban Mê Thuột. Lực lượng diện địa gồm hai sư đoàn 15 tại Dục Mỹ và sư đoàn 3 Dã chiến tại Sông Mao.

. Quân khu 5 với Bộ tư lệnh đặt tại Mỹ Tho. Lực lượng diện địa là sư đoàn 16 Khinh chiến.

Quân đoàn I được thành lập ngày 1/6/1957. Kế đến là Quân đoàn II vào tháng 10/1957. Bộ tư lệnh quân đoàn lúc mới thành lập đặt tại Ban Mê Thuột. Đến mùa hè năm 1959 được dời lên Pleiku. Quân đoàn II được thành lập vào tháng 9/1959. Sau cùng là Quân đoàn IV được thành lập ngày 1/1/1963.

Đầu năm 1960, cả hai tổ chức sư đoàn dã chiến và khinh chiến được bãi bỏ và thay thế bằng tổ chức sư đoàn bộ binh tiêu chuẩn. Việc tổ chức lại các sư đoàn bộ binh nhằm hai mục đích. Các sư đoàn có khả năng chiến đấu chống lại cả hai loại chiến tranh qui ước cũng như không qui ước, đồng thời tạo điều kiện dễ dàng cho các hoạt động bảo trì, tiếp vận, lập kế hoạch hành quân, v.v.. Quân số mỗi sư đoàn bộ binh khoảng 10,500 người với các đơn vị sau:

. Các đại đội tổng hành dinh, quân y, quân cụ, quân vận, truyền tin, trinh sát và tiếp liệu.

. Một tiểu đoàn công binh.

. Pháo binh sư đoàn gồm hai tiểu đoàn. Một tiểu đoàn được trang bị đại bác 105 ly và tiểu đoàn pháo binh thứ nhì với súng cối 4.2 inch.

. Ba trung đoàn bộ binh.

Số hiệu của các sư đoàn cũng được thay đổi. Sư đoàn 1 Dã chiến thành sư đoàn 1 bộ binh. Sư đoàn 2 Dã chiến thành sư đoàn 2 bộ binh. Sư đoàn 3 Dã chiến thành sư đoàn 5 bộ binh. Sư đoàn 4 Dã chiến thành sư đoàn 7 bộ binh. Hai sư đoàn 11 và 13 Khinh chiến được tổ chức lại thành sư đoàn 21 bộ binh. Hai sư đoàn 12 và 14 Khinh chiến được tổ chức thành sư đoàn 22 bộ binh. Sau cùng là hai sư đoàn 15 và 16 Khinh chiến thành sư đoàn 23 bộ binh. Theo Trung tướng S T Williams, Chỉ huy trưởng MAAG thì số hiệu của các sư đoàn không liên tục nhằm mục đích gây khó khăn cho địch quân trong việc nhận dạng các đơn

vị (2).

Năm 1968, Bộ tư lệnh Viện Trợ Quân Sự Mỹ tại Việt Nam (MAVV) đề nghị kế hoạch cải tiến và hiện đại hóa Quân Lực VNCH. Kế hoạch này đã được Tư lệnh các Lực lượng Mỹ tại Thái Bình Dương (CINCPAC) chấp thuận. Đây chính là nền tảng cho kế hoạch Việt Nam Hóa Chiến tranh (VNHCT). Sau mùa hè năm 1972, để thay thế các chiến cụ bị mất mát hoặc hư hỏng, Bộ Tham Mưu Liên Quân Mỹ và CINCPAC đã chấp thuận kế hoạch Enhance, theo đó Mỹ sẽ cung cấp quân cụ cho QLVNCH để trang bị cho các đơn vị sau (3):

- . 11 sư đoàn bộ binh (35 trung đoàn, 105 tiểu đoàn).
- . 1 sư đoàn Dù (3 lữ đoàn, 9 tiểu đoàn).
- . 7 liên đoàn Biệt Động Quân (21 tiểu đoàn).
- . 7 thiết đoàn Kỵ Binh M-113 và 3 thiết đoàn Chiến Xa M-48.
- . 33 tiểu đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng.
- . 41 tiểu đoàn pháo binh 105 ly và 15 tiểu đoàn pháo binh 155 ly.
- . 4 tiểu đoàn phòng không.
- . 17 tiểu đoàn binh chủng (Quân cảnh, Công binh..).

Để đáp ứng với tình hình và tình trạng quân viện sau khi ký kết hiệp định Ba Lê, Bộ TTM/QLVNCH lập kế hoạch tổ chức ba liên đoàn 5, 6 và 7 Biệt Động Quân thành một sư đoàn. Tuy nhiên, kế hoạch này không thực hiện được vì Cơ Quan Tùy Viên Quốc Phòng (DAO) không thể cung cấp vũ khí nặng và quân cụ cần thiết cho sư đoàn chiếu theo hiệp định Ba Lê. Kế hoạch do đó được xếp lại và thay thế bằng việc thành lập thêm các đơn vị với cấp số nhỏ hơn cấp sư đoàn. Sư đoàn Dù có thêm Lữ đoàn 4. Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) được tăng thêm lữ đoàn 468. Thành lập thêm hai liên đoàn 8 và 9 BĐQ. Các pháo xa M-42, thiết vận xa M-113 và chiến xa M-41 thuộc Trường Thiết Giáp được tổ chức thành hai thiết đoàn hỗn hợp. Các đại bác thuộc Trường Pháo Binh cũng được tổ chức thành một tiểu đoàn pháo binh hỗn hợp (105 và 155 ly). Các đơn vị BĐQ, Kỵ binh và Pháo binh vừa thành lập đều trực thuộc lực

lượng tổng trừ bị của Bộ TTM (4).

Sự phát triển của QLVNCH trong gần hai thập niên đã được một sĩ quan cao cấp tóm tắt như sau (5): "Quân Lực Việt Nam từ 150,000 người vào năm 1956 với trang bị các loại vũ khí do Pháp và Mỹ sản xuất từ trước và trong thời đế nhị thế chiến, với tổ chức đơn vị chi đến cấp tiểu đoàn. Theo đà bành trướng chiến tranh của cộng sản, quân đội dần dần phát triển lên đến 1,100,000 quân vào cuối của cuộc chiến, và được trang bị các loại vũ khí do Hoa Kỳ sản xuất, trong đó có một số loại thuộc thế hệ mới nhất. Về tổ chức, thì các đơn vị từ cấp tiểu đoàn được phát triển một bước lên cấp sư đoàn, quân đoàn. Về quản trị con người do ngành Nhân Viên trách nhiệm, từ làm bằng tay, xem từng hồ sơ phiếu, đã tiến dần lên quản trị bằng máy điện toán IBM 360/40. Về quản trị dụng cụ chiến tranh và cơ sở vật chất do ngành Tiếp Vận trách nhiệm. Từ công tác làm bằng tay, cần đến hàng ngàn người, đã dần dần chuyển sang công tác quản trị bằng máy điện toán IBM 360/40 và sau cùng là máy IBM 360/50 với nhân số chỉ trên dưới 50 chuyên viên, và đây là loại máy tối tân nhất đối với các quân đội bạn trong khu vực Đông Nam Á Châu lúc bấy giờ. Một hệ thống quân trường gồm các Trung tâm huấn luyện, các trường chuyên môn, các trường Võ Bị, trường Chỉ huy tham mưu, và cao hơn hết là Trường Cao Đẳng Quốc Phòng, có mục đích huấn luyện căn bản và từng bước nâng cao trình độ huấn luyện từ người quân nhân có cấp bậc thấp nhất đến quân nhân có cấp tướng (nhiều vị tướng lãnh đã theo học lớp quản trị Quốc Phòng tại Mỹ) Nhiều sĩ quan chuyên ngành được đào tạo tại các quân trường của Pháp trước năm 1954, về sau đã du học Hoa Kỳ. Đặc biệt là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt, với chương trình 4 năm, với nhiệm vụ đào tạo đội ngũ sĩ quan có khả năng đảm nhiệm những trách vụ ở cấp lãnh đạo của các ngành sinh hoạt quốc gia trong tương lai, sau thời gian gạn lọc qua kinh nghiệm chiến trường, kinh nghiệm tham mưu, kinh nghiệm chỉ huy, và nhất là kinh nghiệm lãnh đạo trong quân đội. Tuy chưa phải là hoàn hảo, nhưng tất cả những khả năng đó đã tạo cho quân đội một sức mạnh dững mãnh về vật chất lẫn tinh thần, mà chính cộng sản - qua các tài liệu tịch thu được - phải thừa nhận là họ dễ dàng chấp nhận đánh

trận với quân đội Hoa Kỳ hơn là đương đầu với Quân Lực VNCH, dù rằng hòa lực của Hoa Kỳ là cực mạnh."

II. PHÂN BỐ LỰC LƯỢNG

Hệ thống tổ chức cao cấp nhất của QLCVNCH gồm Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu (TTM). Bộ TTM có nhiệm vụ nghiên cứu mọi kế hoạch cần thiết để thi hành những quyết định, chỉ thị của Bộ Quốc Phòng hầu:

* Chống lại mọi âm mưu xâm lược từ phía ngoài

* Dẹp tan mọi mầm mống nội loạn ở bên trong

để bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ cũng như bảo đảm được an ninh trật tự cho xã hội, an sinh cho dân chúng.

Đứng đầu Bộ Quốc Phòng là Tổng Trưởng Quốc Phòng với Văn Phòng Đồng Lý và Nha Đồng Lý Bộ Quốc Phòng. Trực thuộc Bộ Quốc Phòng có Trường Cao Đẳng Quốc Phòng để đào tạo cán bộ chỉ huy cấp sư đoàn và quân đoàn Tổng Nha Nhân Lực, Tổng Nha Tài Chánh và Thanh Tra Quân Phí: hai Nha Quân Pháp và Quân Sản. Tổng Nha Tài Chánh và Thanh Tra Quân Phí chịu trách nhiệm điều hành 9 sở Hành Chánh Tài Chánh và Trường Hành Chánh Tài Chánh.

Bộ TTM đứng đầu bởi Tổng Tham Mưu Trưởng với sự giám sát của Nha Tổng Thanh Tra. Bộ TTM điều hành ba Tổng Cục (Tiếp Vận, Quân Huấn, Chiến Tranh Chính Trị) và bảy phòng (Phòng 1, Phòng 2, Phòng 3, Phòng 5, Phòng 6, Phòng 7 và Phòng Tổng Quản Trị). Mỗi Tổng cục gồm Tổng Cục Trưởng, Tổng Cục Phó, Tham Mưu Trưởng và bộ tham mưu.

Tổng Cục Tiếp Vận điều hành Trường Tiếp Vận, Trung Tâm Tiếp Liệu Lực Lượng Quân, Trung Tâm Kế Toán An Bài Điện Tử, hai tổng kho Long Bình và Đà Nẵng; các Cục Truyền Tin, Công Binh, Quân Cụ, Quân Nhu, Quân Vận, Quân Y, Quân Tiếp Vụ, Mái Dịch và sau cùng là 5 Bộ chỉ huy Tiếp vận cấp vùng.

Tổng Cục Quân Huấn phụ trách Trường Chi Huy và Tham Mưu với nhiệm vụ đào tạo cán bộ chỉ huy cấp tiểu đoàn và trung đoàn, các quân trường và trung tâm huấn luyện cùng với hai trung tâm Thính thị và Trợ huấn cụ.

Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị (CTCT) gồm các Cục

Tâm Lý Chiến, Chính Huấn, An Ninh Quân Đội, Xã Hội; ba Nha Tuyên Úy Công Giáo, Phật Giáo và Tin Lành; Trường đại học CTCT, đài phát thanh quân đội và các địa đặc biệt, Biệt đoàn Văn nghệ trung ương và năm tiểu đoàn CTCT.

Bộ TTM còn là đầu não chỉ huy các quân chủng Hải và Không quân, các binh chủng Pháo Binh, Thiết Giáp, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Quân Cảnh, đơn vị đặc biệt gồm Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù và Nha Kỹ Thuật, bốn Quân Đoàn và Đoàn Nữ Quân Nhân.

Trên tổng số hơn một triệu quân, chủ lực quân có khoảng 450 ngàn người. Trong đó 152 ngàn thuộc các sư đoàn bộ binh và khoảng 10 ngàn thuộc binh chủng BDQ. Số còn lại thuộc các binh chủng như Pháo-binh, Thiết-giáp và các đơn vị yểm trợ khác. Bên cạnh đó lực lượng Địa Phương Quân có khoảng 325 ngàn cùng với 200 ngàn Nghĩa quân. Quân Nữ Quân Nhân có quân số 4000 người. Các đơn vị bộ binh được phân bố như sau (3, 6):

- . Quân-đoàn I: 2 Sư-đoàn bộ binh 1, 2 và 3; 4 Liên-đoàn BDQ; 4 Tiểu-đoàn Pháo-binh và 1 Lữ-đoàn Ky-binh Thiết-giáp.
- . Quân-đoàn II: 2 Sư đoàn bộ binh 22 và 23; 5 Liên-đoàn BDQ; 6 Tiểu-đoàn Pháo-binh và 1 Lữ-đoàn Ky-binh Thiết-giáp.
- . Quân-đoàn III: 3 Sư đoàn bộ binh 5, 18 và 25; 3 Liên-đoàn BDQ; 2 Tiểu-đoàn Pháo binh và 1 Lữ-đoàn Ky-binh Thiết-giáp.
- . Quân-đoàn IV: 3 Sư đoàn bộ binh 7, 9 và 21; 3 Tiểu-đoàn Pháo-binh và 1 Lữ-đoàn Ky-binh Thiết-giáp.

Mỗi quân đoàn chỉ huy bởi Bộ-tư-lệnh quân đoàn. Tư-lệnh quân đoàn được sự trợ giúp của Tư-lệnh-phó và Tham mưu trưởng. Một quân đoàn gồm có các đơn vị sau:

- . Hai hoặc ba sư đoàn bộ binh.
- . Một hoặc hai sư đoàn Không-quân.
- . Các đơn vị thuộc Bộ tư lệnh Hải quân Vùng Duyên hải hoặc Vùng Sông ngòi.
- . Lữ đoàn Ky binh.
- . Các tiểu đoàn Pháo binh.
- . Liên đoàn Khai thác Truyền tin.

- . Liên đoàn Công binh Chiến đấu.
- . Liên đoàn Quân y.
- . Các đơn vị thuộc Bộ chỉ huy Tiếp vận.
- . Sở An ninh Quân đội.
- . Các Tiểu khu.

Một sư đoàn bộ binh được chỉ huy bởi Tư lệnh sư đoàn với Tư lệnh phó và Tham mưu trưởng. Một sư đoàn gồm có các đơn vị sau:

- . Ba hoặc bốn trung đoàn bộ binh.
- . Thiết đoàn Kỵ binh.
- . Các tiểu đoàn Pháo binh.
- . Tiểu đoàn Khai thác Truyền tin.
- . Tiểu đoàn Quân y.
- . Tiểu đoàn Tiếp vận.
- . Đại đội Vận tải
- . Đại đội Trinh sát.

Một đơn vị bộ binh được tổ chức theo cơ chế 3. Một sư đoàn có 3 trung đoàn (9 tiểu đoàn, 27 đại đội). Một đại đội có 3 trung đội (9 tiểu đội). Quân số lý thuyết một tiểu đoàn bộ binh gồm 800 người nhưng trên thực tế thường là 500 (4). Theo một sĩ quan cấp Tướng thuộc Quân đoàn I thì trong năm 1975, một tiểu đoàn bộ binh chỉ có khoảng 400 người, mỗi tiểu đoàn BĐQ có quân số khoảng hơn 300 (7).

(Còn tiếp: Các Quân Binh Chủng QLVNCH)

TÔI LÊN VÕ BỊ

• HẢI ÂU NGUYỄN THÁI

(Hải Âu Nguyễn Thái là bút hiệu của một sĩ quan Hải Quân/QLVNCH đã phục vụ tại trường VBQGVN với chức vụ Quân Sự Vụ Phó các khóa 25, 26 và 27.)

Võ Bị nằm cạnh một rừng thông
Hùng vĩ oai nghiêm trong nắng hồng
Sinh viên nhiệt huyết tràn đầy
Tâm hồn cương quyết sau này liệt oanh

Hôm nay thứ bảy ngày diễn hành
Đại đội sinh viên đang bước nhanh
Nhạc đang trời điệu quân hành
Trung đoàn hùng dũng đội hình ra sân

Lòng tôi xao xuyến lẫn phẫn vận
Giang hồ phiêu bạt đã nhiều lần
Cuộc đời sóng nước mây trời
Dừng chân Võ Bị để rồi đến đâu?

Sĩ quan gặp tôi mới lần đầu
Thắc mắc hỏi tôi tại vì đâu
Võ Bị đối với Hải quân
Như tàu mắc cạn sĩ quan đi chày

Mím cười tôi biết họ nghĩ sai
Võ Bị nơi đây lắm anh tài
Là quân trường Liên Quân chúng
Xuất thân của những anh hùng giang sơn

Tương lai lãnh tụ của nước nhà
Võ Bị trong những thập niên qua
Nổi tiếng là nơi đào tạo
Sĩ quan truyền thống tự hào liệt oanh

Xông pha trên sông biển tung hoành
Chiến trường nam bắc đã nổi danh
Kinh nghiệm lãnh đạo chỉ huy
Quốc gia lý tưởng kiên trì chí trai

Quân sự vụ phó, chim hải âu
Dừng đời cánh lướt tận núi cao
Tình thầy nghĩa bạn trao nhau
Hải năm kỷ niệm Hải Âu nhớ nhiều.

DIỄN ĐÀN **ĐẠI HỘI VÕ BỊ XI**

Tất cả những ý kiến đăng trong mục "Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI" đều là **ý kiến cá nhân** và vẫn theo đúng tôn chỉ của Đa Hiệu (Xem thông cáo trong số Đa Hiệu 47, trang 248 và Tôn Chỉ Đa Hiệu đăng trong mỗi số Đa Hiệu).

"CÁC NIÊN TRƯỞNG KHẢ KÍNH"

• *TRẦN QUANG KHÔI, K6*

Tôi có đọc bài "Chọn Mặt Gửi Vàng" của niên đệ Đỗ Văn Chấn K21 và bài "Truyền Thống Võ Bị Và Nhu Cầu Lãnh Đạo" của niên đệ Nguyễn Tiến Mão K17 trong Đa Hiệu số 48, đồng thời cũng có đọc bài "Vĩnh Biệt Một Đám Em" của niên đệ Nguyễn Xuân Hoàng k16 trên hệ thống Internet.

Xin có một vài ý kiến sau đây:

1. Các bài viết có nhận định nói chung là rất tốt, có nội dung xây dựng có lợi cho tập thể Võ Bị. Riêng bài viết của niên đệ Nguyễn Tiến Mão nói lên rõ nét các vấn đề sau đây:

2. *"Quan niệm đàn anh kinh nghiệm chiến trường 'cùng mình' có thể dẫn dắt cho đàn em thì nay đã trở thành lỗi thời vì kinh nghiệm chiến trường Khe Sanh, An Lộc ngày nào khác xa với kinh nghiệm chiến trường của Bao Sa Mạc ở Iraq."*

Bất cứ nhà quân sự nào cũng phải thấy xa vì hình thái chiến tranh khác, đối phương khác, địa thế khác, không thể đem so sánh được. Nếu muốn so sánh với cuộc chiến tranh 42 ngày của

Bão Sa Mạc (17-1-91 đến 28-2-91), thì ta phải lấy cuộc chiến tranh có tên là "Chiến Tranh 6 Ngày" (Six-Day War) tháng 6-1967 giữa Do Thái và các nước Ả Rập hay là cuộc "Chiến Tranh Kippour" tháng 10-1973 giữa Do Thái và Ai Cập - Sy ry. Mặc dù hai cuộc chiến tranh này xa cách Bão Sa Mạc trên dưới 20 năm trời, nhưng những nguyên tắc lãnh đạo chiến tranh, các vấn đề chiến lược chiến thuật yểm trợ tiếp vận, thông tin liên lạc và kinh nghiệm chiến trường vẫn là một không có gì mới lạ, có khác chăng, là phương tiện liên lạc, vận chuyển, yểm trợ hiện đại hơn và vũ khí ác liệt hơn.

3. *"Với thời gian mất đi trung bình hàng chục năm trong lao tù Cộng Sản đã khiến tôi cũng như các niên trường của tôi trở thành lạc hậu về kiến thức tổng quát nhất là về khoa học chiến tranh và không gian".*

Thế thì những cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã nhanh chân chạy sang đây tháng 4-1975 đã trở nên tiên tiến về kiến thức tổng quát nhất là về khoa học chiến tranh và không gian!!! Xin cho biết có Cựu SVSQ/TVBQGVN nào chạy sang đây năm 1975 đã biết gì hơn về "khoa học chiến tranh và không gian", có vị nào từ sau tháng 4-1975 đã tốt nghiệp trường đại học quân sự Hoa Kỳ để có thể tự hào là thông suốt về "khoa học chiến tranh và không gian".

4. *"Các niên trường khả kính của tôi đã đâu cả rồi 22 năm mất nước rồi. Danh dự của một quân nhân hiện dịch, danh dự của một sĩ quan xuất thân Trường VBQGVN thề suốt đời tận hiến cho đất nước của các niên trường của tôi đâu cả rồi?"*

Niên đệ Nguyễn Tiến Mão đã dùng những lời lẽ khinh miệt hoàn toàn không có lợi cho chúng ta lúc này. Không phải tất cả các niên trường đều không biết trọng danh dự của một sĩ quan xuất thân Trường VBQGVN. Chúng ta phải thấy rằng mỗi chúng ta sau ngày mất nước đều cò hoàn cảnh rất khác nhau. Lãnh đạo tự phát từ hoàn cảnh khó khăn mà ra. Nếu các niên đệ thật sự có tài năng lãnh đạo thì tôi nghĩ các niên trường cũng xin bái phục đi theo.

Virginia, ngày 23 tháng 1 năm 1998

LÀNG BÁT TRÀNG

• NGỌC GIAO, K8

Hồi tôi còn nhỏ, có những lần theo mẹ về thăm quê ngoại ở làng Mọc, một làng trù phú gần Hà Nội, thuộc tỉnh Hà Đông. Hầu hết dân làng đều xây nhà gạch và có sân rộng rãi khang trang lát gạch Bát Tràng đỏ tươi coi rất đẹp mắt.

Vào thời xa xưa đó, đa số làng mạc tại miền Bắc Việt Nam, nhà cửa của dân làng đều là nhà tranh vách đất nên phải là dân làng khá giả lắm mới xây gạch và nhất là sân phơi và nền nhà lát toàn bằng gạch Bát Tràng, một loại gạch tốt bền và đẹp nổi tiếng của miền Bắc rất đắt tiền. Cho nên niềm ước mơ của các dân quê là tạo dựng nhà và sân được lát gạch. Vào thời đó, các chàng trai miền quê đã tán tỉnh các thôn nữ với niềm hy vọng: "Để anh mua gạch Bát Tràng về xây cho đẹp để nàng rửa chân."

Quả thật với sắc gạch đỏ tươi để nàng rửa chân trắng nõn tinh khiết thì đúng là một bức tranh tuyệt đẹp của những tâm hồn mọc mạc, bình dị của tình yêu nơi miền quê chân thực.

*

Bát Tràng là một làng Việt Nam, nằm bên sông Hồng, vốn hình thành từ thế kỷ 15 mà cội nguồn từ Bò Bát, Thanh Hóa, nơi họ di cư và tụ hội với các dân vùng quê thành một vùng trên dải sông Hồng. Tại làng Bát Tràng, họ có tay nghề chuyên môn là làm gạch nên vào đây ta sẽ thấy những mái nóc là gốm mọc lên tua tủa. Đường làng tuy chật hẹp, lối đi vòng vèo nhưng nhà nào cũng bằng gạch, cổng nhà đôi khi lại trang trí bằng những mảnh gốm sứ có nhiều hình vẽ diễn lại những chuyện xa xưa như Thạch Sanh, Tấm Cám, v.v.. hoặc hình cảnh mây trời, hoa lá. Đặc biệt nhà nào cũng có sân lát gạch nơi họ sản xuất. Những viên gạch Bát Tràng cỡ lớn, dày cộm, phẳng phiu, hình vuông màu đỏ

tươi hoặc gan gà cứ tro màu ra cùng năm tháng mà không hề phai màu.

Những viên gạch đỏ trông thật đẹp, sang trọng mà bình dân đó nổi tiếng vì phường thợ thủ công truyền lại từ các đời Lý, Trần; thêm vào đó với đất phù sa sẵn có của sông Hồng. Con gái Bát Tràng nổi tiếng về sự chiều chuộng, thương con, nên nhiều chàng trai Hà Nội cũng hay tới tán tỉnh, trái lại, con trai Bát Tràng thì tuy mộc mạc, nhưng cũng hay ghen tức với các công tử Hà Nội thường lui tới ve vãn con gái Bát Tràng!

Ngoài tay nghề làm gạch nổi tiếng miền Bắc, họ còn sản xuất các sản phẩm gốm sứ Bát Tràng. Hàng gạch và sản phẩm gốm sứ đều được các cửa hàng Hà Nội tới đặt mua tới tấp, nên đời sống của dân làng Bát Tràng rất dễ chịu và ngày một đi lên. Có thể nói, đó là một làng trù phú nhất của vùng quê di cư trên dải sông Hồng.

Truyện Tình Làng Bát Tràng

Ai tới làng Bát Tràng cũng đều được biết một thiên tình sử đau buồn.. nỗi đau buồn đó thể hiện chẳng những cho một cặp tình nhân, mà nó cũng là nỗi xót xa của làng Bát Tràng, một làng nằm ven dải sông Hồng chịu nhiều nổi thăng trầm theo vận nước nổi trôi.

Ngày đó, tại làng Bát Tràng, có anh thợ làm gạch rất nổi tiếng và nhất là nghề làm đồ gốm của chàng thanh niên tên Trang này thì thành thạo tuyệt hảo. Ngồi trước bàn quay, anh như người làm trò ảo thuật, tay anh Trang tung lên, tung xuống một nắm đất thó trắng, rồi cho vào bàn quay. Với đôi tay khéo léo, anh đã tạo ra những hình dáng hàng thật đẹp như: bát đĩa, ấm chén, bình hoa, v.v.. Vào hồi đó, làm gì có máy dây cnguyên như bây giờ, thế mà anh Trang đã tạo ra những loại hàng cao quý để triển lãm hoặc xuất khẩu. Tất cả những sản phẩm này đều do chính tay anh làm từ lúc khởi đầu cho đến khi hoàn thành. Anh đảm nhiệm các công tác từ nặn hình phối, phơi khô, vẽ men và nung. Anh vẽ rất tài tình, với ngọn bút lông tự anh chấm phá, pha màu thành những hình hoa, cỏ cây, cánh bướm, mây chiều, liễu vắng. Mỗi nét vẽ của anh là một niềm xúc cảm về nghệ thuật. Anh Trang rất yêu nghề nên anh quý mến những tác phẩm mà

anh đã tạo ra, nên chính anh kiêm luôn cả kỹ thuật nung. Công việc nung lò, phải biết giữ lửa ở một nhiệt độ bền của sản phẩm, hơn nữa làm sao cho màu sắc của hình vẽ và sản phẩm đó được đẹp và giữ màu như ý muốn.

Thời xa xưa, thủ công nghiệp rất vất vả và đòi hỏi sự khéo léo, chú làm gì có máy móc để dàng thực hiện như bây giờ! Anh Trang đã trở thành tay thợ giỏi nhất của làng Bát Tràng. Tuy vậy, anh vẫn chỉ đi làm công cho một ông chủ hãng mà thôi.

Liên, cô gái Bát Tràng, con của ông chủ đã cảm mến anh thợ nghèo nhưng tài hoa này. Nàng đã phát hiện ra đôi bàn tay vàng của anh Trang có một giá trị không có gì so sánh nổi. Từ cảm phục, Liên đi đến chỗ thầm yêu cái tính tình chất phác, cách ăn nói điềm đạm và thân hình chàng trai căng đầy nhựa sống đó. Nhiều buổi trực lò, trong lúc màn đêm bao phủ, Liên vẫn tới gần Trang để trò chuyện và có khi mang đến cho anh những củ khoai luộc để anh đỡ đói lòng.

Anh Trang cũng hiểu biết cảm tình đó, vừa sung sướng nhưng vừa run sợ, chẳng những vì mối tình đầu mà cũng vì biết ông chủ của mình rất khắt khe và phân chia giai cấp. Anh muốn quên đi, lòng anh rộn lên nhiều suy nghĩ, nhưng mỗi lúc Liên lại gần anh. Nhìn những tia lửa reo trong lò nung, anh hình dung như ánh mắt của Liên tỏa ra muôn ngàn các vì sao lói kéo anh, vẫy gọi anh niềm khát khao rạo rức giữa anh và Liên. Mối tình đầu mà cả hai đều bùng cháy mãnh liệt quên đi cả những thành kiến bảo thủ và bất cứ mọi trở lực có thể xảy đến.

Thế rồi trong những đêm trời khuya vắng bên lò nung, lửa đã vạc dần sau những phút tựa má kề vai, hai người đã cảm thấy nhịp đập của tình yêu mỗi lúc một mãnh liệt, hơi thở dồn dập và họ đã quấn vào nhau trong lúc màn đêm bao phủ. Họ đã hiến cho nhau theo con tim những cuồng mê nồng nàn...

*

Nhưng thời gian yêu nhau là điều chẳng bao giờ dấu kín được. Ông chủ lò, cha của Liên đã biết rõ ngọn nguồn. Ông đánh mắng và ngăn cản Liên bằng mọi cách một cách tàn nhẫn. Ông quan niệm rất hẹp hòi rằng con gái ông vốn dòng dõi gia thế,

giàu có, mà lại đi yêu một tên thợ nghèo rớt mùng tơi, dù nó có tay nghề giỏi? Trong khi đó có biết bao nhiêu con trai nhà khá giả, học giỏi bên thành Hà Nội tới xin đám hỏi mà Liên một mực từ chối, nhất quyết chung thủy với Trang.

Cha Liên bèn tìm cách đưa Liên về quê và nhờ ông anh của ông, là một ông huyện dưới thời Tây. Sau đó, ông huyện đưa Liên sang Pháp nhờ vào quyền thế và tiền bạc. Thế là cuộc tình tan vỡ.. , Anh Trang buồn bã từ giã ông chủ lò cay nghiệt trở về căn nhà nhỏ của anh tự mưu sinh. Tuy hàng gốm sản xuất của Trang rất ít, nhưng anh không làm các hàng chợ, mà chỉ nhận làm những hàng đặt màu cao giá mà thôi. Sản phẩm của anh Trang được mua để xuất cảng hoặc làm đồ tặng rất có giá trị.

Hàng chục năm trôi qua, thời gian đã thay đổi con người và cảnh vật làng Bát Tràng. Nhưng ông Trang, tuy giờ đây mái tóc đã bạc màu vẫn sống một mình vắng vẻ trong căn nhà với sân rộng và lò nung riêng của ông. Ông Trang vẫn cặm cụi sáng tạo những sản phẩm gốm sứ cho đời. Mỗi nét vẽ của ông trên sản phẩm đều là dấu ghi những kỷ niệm u buồn phảng phất của một hồi ức mối tình đầu đau khổ của ông. Thỉnh thoảng ông ngừng tay uống một ngụm rượu, khề khà thả hồn vào dĩ vãng và rồi mê man vẽ một cách cuồng nhiệt những ý nghĩ của mình trên sản phẩm.

Cho đến một đêm, ông say sưa men rượu và đã gục chết bên bàn vẽ, cạnh lò nung đã tàn ngọn lửa...

*

Vài năm trước đây, bỗng có một người Pháp lai tới làng Bát Tràng hỏi tìm ông Trang! Nhà ông bây giờ hiu quạnh và chỉ có người cháu họ ông Trang đang sống độc thân trông nom mà thôi.

Người khách Pháp lai là một Việt kiều tên là Charle Trang, anh ta hiện là một chuyên gia văn hóa tại Bordeaux. Khi được biết ông Trang đã mất, anh nhờ ông Chũ ra thăm mộ và òa lên khóc, sau khi vái ba vái. Sau đó, anh về kể cho ông Sáu Chũ nghe là mẹ của ông ta là bà Liên ngày xưa. Anh kể tiếp:

- Khi sang Pháp, Liên đã sống lênh đênh nhiều nơi, chẳng có thành công gì cả, nếu không muốn nói là rất túng thiếu, vì

thế Liên đã dấu kín tung tích và quá khứ về giọt máu của Trang với Liên, ghi dấu cuộc tình dang dở đầu đời. Chỉ đến khi sắp chết, khi Charle Trang đã khôn lớn, Liên mới dặn con tìm về Việt Nam, hỏi làng Bát Tràng, để nhận bố Trang. Nếu ông còn sống thì cho ông biết là cô Liên vẫn không bao giờ quên nhắc đến ông, cho dù bà tự cảm thấy cuộc đời bà như nhuốc bên xứ người, không xứng đáng với tình yêu của ông. Nếu trường hợp ông Trang mất thì phải tìm đến mộ ông mà lễ người cha ruột đáng kính.

Charle Trang đã trầm ngâm:

- Tôi tin rằng dù Mẹ tôi có phải hy sinh với đời để nuôi tôi khôn lớn, mẹ tôi vẫn là con người tuyệt vời, bà đã nói với tôi trước khi chết về sự thật mà bà vẫn dấu kín từ lâu. Lúc đó tôi mới hiểu mẹ tôi xưa kia là con gái nổi tiếng về thanh sắc và chung thủy của làng Bát Tràng. Bà có để lại dòng chữ viết trước khi bị bệnh nặng, nói tôi cảm về đưa cho bố tôi, chỉ vòn vẹn có câu thơ cổ: "Hồ hững ai xui thiếp phụ chàng!!"

Cuộc tình buồn đau của cặp tình nhân làng Bát Tràng cũng là niềm đau buồn cho số phận của làng Bát Tràng, vì làng này đã mai một đi những tay nghề làm gạch và gốm sứ. Những đợt sóng, ngập lụt của sông Hồng gần đây bỗng dưng dâng cao, cuốn bao tài sản của người dân làng Bát Tràng. Và từ sau 1954 cho tới 1984, chính sách quốc hữu hóa của chế độ cộng sản Miền Bắc, chủ trương bần cùng hóa nhân dân để củng cố thể chế đã làm quên lãng những tài năng sáng tạo về ngành gạch, gốm sứ quý hóa, rất độc đáo của làng Bát Tràng.

*

Mãi tới những năm gần đây, với sự đổi mới cơ chế chính sách để bảo vệ niềm tin cho Đảng, làng Bát Tràng lại được người ta phục hồi và kêu gọi phát triển.

Nhiều người nước ngoài đã tới, đã cảm phục cách sáng tạo thủ công nghiệp, với màu men đặc biệt, đáng về được in lại của ông Trang thời xưa. Nên kinh tế của làng Bát Tràng hiện ngày đang đi lên. Song song với sự chung vốn của người ngoại quốc, làng Bát Tràng không những tạo đủ công ăn việc làm cho dân

làng mà còn phải thuê thêm nhân công để giải quyết công việc sản xuất. Họ đã đặt mua các máy móc sản xuất để tận dụng tài nguyên đất sét và phù sa sông Hồng. Mỗi ngày hàng đoàn xe thồ tới tấp lấy hàng Bát Tràng mang về thành phố và các làng tỉnh phụ cận. Với đà tiến như vậy, tương đàu làng Bát Tràng sẽ tiến lên theo đà phát triển. Nhưng, có ngờ đâu, gần đây, làng Bát Tràng bỗng dung sụp đổ, có thể đi đến tan vỡ. Vì sao? Chúng ta hãy nghe anh Quang, một dân làng Bát Tràng buồn bực tỏ rõ nguyên nhân:

- Sau thời gian đắm chìm trong lãng quên khá dài, ngành thủ công nghiệp của làng Bát Tràng chúng tôi đã tan tác và gần như mất hết. Sờ dĩ còn ở lại bám đất để sinh sống vì chẳng còn nơi nào khác để mà di cư nữa. Mấy năm gần đây mới làm ăn khấm khá hồi sinh lại đôi chút là Nhà Nước lại bắt đóng thuế. Lúc đầu thì thuế đóng cho mỗi hộ sản xuất một năm chỉ có 300 ngàn đồng thuế môn bài và mỗi tháng đóng 100 ngàn thuế doanh thu. Tất cả 769 gia đình sản xuất ở đây đã chịu đựng được mức thuế đó. Nhưng tới năm 1996 thì mức thuế họ bỗng tăng lên gấp đôi, nghĩa là mỗi gia đình sản xuất phải đóng 600 ngàn đồng thuế môn bài một năm và hàng tháng phải đóng 250 ngàn đồng tiền doanh thu. Ấy là chưa kể với chính sách "Nhà Nước và Dân Cùng Làm" dường xá tu bố tại làng Bát Tràng, kinh phí họ tính ra tới 4,4 tỷ đồng. Ngoài ra, còn phải đóng thuế nghĩa vụ lao động cho các nhân khẩu đàn ông, mỗi người là 150 ngàn đồng nữa. Như vậy, chúng tôi chịu không nổi, có kêu ca thì Cục Thuế Hà Nội vẫn làm ngơ, chưa có kết quả. Họ viện lẽ chúng tôi làm ăn kiếm được khá thì bắt phải đóng thuế khá cho chính phủ! Thành ra chúng tôi cố sức làm ra bao nhiêu thì họ tận thu chúng tôi bấy nhiêu!

Trong khi đó ở các xã khác cũng có nghề sản xuất gốm sứ như làng Đa Tốn, Kim Lan, Văn Đức huyện Gia Lâm lại có mức thuế thấp hơn chúng tôi? Thật là vô lý! Có lẽ chẳng phải riêng làng Bát Tràng kinh tế và đời sống bị tê liệt mà một số làng khác thuộc loại thủ công nghiệp cũng đi theo số phận như làng Bát Tràng, như xã Văn Hà huyện Đông Anh chuyên sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, ngành dệt, xe sợi của làng Triều Khúc thuộc Thành Trì, ngành may mặc ở Cổ Nhuế, ngành sản xuất bánh kẹo ở Xuân

Định huyện Từ Liêm cũng sắp dần dần tàn lụi vì sự hoành hành khai thác vật chất dựa vào thuế của các cán bộ địa phương, đã phá vỡ đời sống gia đình của họ. Thật là bạc ác!

*

Cho nên khi bị dồn vào thế đường cùng, dân Thái Bình đã nổi dậy kéo theo sự chống đối của đồng bào Xuân Lộc, và biết đâu sẽ kéo theo sự phản đối của làng Bát Tràng, làng Văn Hà, làng Triều Khúc, làng Cổ Nhuế, làng Xuân Định tại chính ven đô thành phố Hà Nội, thủ đô của cái nôi Xã Hội Chủ Nghĩa, mà bọn chúng vẫn tự khoe khoang?

Tư liệu làng Bát Tràng ven sông Hồng hẳn đã gói trọn về đời sống và văn hóa hiện tại, điển hình của con người dân quê miền Bắc Việt Nam đã và đang chịu đựng.

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Cha Peter Vũ Ngọc Đức, Phó xứ nhà thờ Holy Cross
 - Hội đồng giáo xứ Công đoàn Thánh Tử Đạo Việt Nam
 - Công đoàn Thánh Tử Đạo Việt Nam
 - Pastor Dr. Ken Taylor, Community Church, Atlanta, Ga
 - International Rescue Committee, Atlanta, Ga
 - Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Ga
 - Các đồng hương và chiến hữu H.O, khu Terraces
 - Quý đồng nghiệp tại American Die Technology
 - Quý đồng nghiệp tại Salon Nail Magic, Decatur
 - Mrs. D.N. Yung Krall, Director Multi-National Relations
 - Mrs. Rita Harden, Business Manager, Terraces Apartments
- và tất cả thân tộc, thân quyến, thân hữu đã giúp đỡ, trợ giúp tài chánh, gói vòng hoa, thăm viếng, phân ưu, cầu nguyện, dự thánh lễ, và tiễn đưa linh cửu của Con, Em, Anh, chúng tôi là:

Phanxico Xavie HUỲNH QUẢNG NẲNG

về Nước Chúa ngày 27 tháng 10 năm 1997 tại Columbia North Lake Regional Medical Center, Atlanta, Georgia. Hưởng dương 32 tuổi.
Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh được điều sơ xuất.
Kính xin quý vị niệm tình miễn thứ.

Tang gia

Cựu SVSQ HUỲNH QUANG TIÊN, K13

và tang quyến đồng bãi tạ.

ĐA HIỆU 50

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Chuyện Những Người Có Gắn "Cục Pin" Ở...

• HUỲNH VĂN PHÚ, K19

Tôi còn nhớ khi học môn Vật Lý ở lớp đệ Tứ có dạy cách chế tạo và công dụng của các cục pin. Pin phát sinh ra giòng điện mà công dụng của điện thì ai cũng biết là muôn hình vạn trạng, không kể xiết. Giòng điện phát ra từ Pin cường độ khá nhỏ, chỉ chừng vài Am Pe là nhiều cho nên hầu như nó không gây cho ta cái cảm giác bị điện giật như điện từ bình ắc quy xe hơi.

Phải nói là công dụng của pin thật đa dạng. Thử tưởng tượng đời sống hiện tại của chúng ta mà không có pin thì buồn chán biết bao. Không có pin, các loại máy móc cần phải chạy bằng pin như máy giúp người điếc (hearing-aid) nghe cho rõ hơn, máy trợ tim giúp cho người tim yếu đập mạnh thêm chút nữa để tim có thể bơm máu đến khắp nơi nuôi sống cơ thể (những người tim yếu này đa phần lúc còn trẻ đã bị ái tình hành hạ khá kỹ, tim thủng vài chục lỗ nên khi về già nó đập không nổi nữa, cần phải có máy trợ tim!), radio, cassette, đồng hồ, camera, máy chụp ảnh, đèn pin v.v.. đều trở thành vô dụng. Tuy vậy, theo tôi công dụng đáng kể nhất của pin là làm cho các máy radio, cassette phát ra được âm thanh, tiếng nói. Có âm thanh, có tiếng nói như âm nhạc hay ca hát thì cõi đời này mới thêm vui tươi, khóa lấp được phần nào những phiền muội, oái oăm hàng ngày.

Như đã nói, pin gắn vào các máy trợ tim, hearing-aid đặt vào cơ thể con người với công dụng đã kể trên, ngoài ra còn có một loại pin rất "hiện đại và siêu việt" không gắn vào máy móc nào hết, lại gắn trực tiếp vào một nơi nào đó trong con người mà khó ai có thể nhận thấy được. Tôi tạm cho nó được gắn ở hậu môn y hệt như loại thuốc viên suppositoire vậy. Có giầy nối từ pin đến một công tắc "On-Off" bỏ vào túi quần rất gọn nhẹ. Loại pin này có một tác dụng đặc biệt là khiến cho người "nhận" nó nói nhiều hơn gấp trăm lần so với lúc bình thường.

Trong đời, bạn đã gặp người nào có gắn "cục pin" như thế chưa? Riêng tôi, tôi đã gặp loại người ấy lần đầu tiên vào năm 1973 tại bờ sông Thạch Hãn, Quảng Trị lúc phe ta và phe cộng trao trả tù binh theo quy định của hiệp định ngưng bắn ký kết ở Paris hồi tháng 1/1973.

Đó là một anh cán bộ Việt Cộng, mang quân hàm đại úy, mặc quân phục may bằng loại vải ka-ki Nam Định, chân đi dép râu (loại dép làm bằng lớp cao su xe hơi phế thải), đầu đội nón cối, vai mang xà cọt (tức cái túi da nhỏ đựng giấy tờ). Tôi nghĩ không cần thiết phải kể lại chuyện hai bên ta và địch trao trả tù binh, chuyện đáng bàn ở đây là anh chàng cán bộ ấy dưới tác dụng của "cục pin" gắn ở hậu môn, anh ta đã phát ngôn ra sao.

Anh cán bộ ra đúng đó, rất tự nhiên và trơ trẽn đúng như sách vở Mác-Lê đã dạy, bắt đầu nói. Anh nói nhiều lắm, nói thao thao bất tuyệt, nói không ngừng nghỉ. Tôi tiếc tôi không thể nhớ nổi anh nói những gì vì những ngôn từ anh nói lúc ấy tôi nghe rất lạ tai. Trước mặt, bên phải, bên trái, đằng sau không có ai đứng gần anh. Vậy mà anh vẫn cứ nói. Anh nói như thể là nói với hư không. Sau này tôi mới hiểu Đảng và Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa gắn cho anh "cục pin" là để vào thời điểm ấy anh phải nói, nói và nói. Còn có đối tượng hoặc đối tượng có nghe anh nói hay không, không thành vấn đề.

Một người bạn cùng đơn vị tôi có tham dự buổi trao trả tù binh hôm ấy, thấy chàng cán bộ nói như máy mà không cần để ý đến có ai nghe hay không, bèn hỏi tôi:

- Ủa, cái thằng Việt Cộng này điên rồi sao mà nó cứ nói khơi khơi vậy mà?

Tôi không trả lời bạn tôi mà tiếp tục quan sát anh cán bộ. Lúc ấy, tôi nghĩ anh ta không phải là một con két Nam Mỹ, trông hình dáng thì rõ ràng anh không thuộc hạng người "trí tuệ" đã từng theo học một lớp về khoa hùng biện. Thế thì có cái gì khiến anh ta có thể nói dài, nói dai, nói bất tận như vậy?

Tự nhiên tôi nhớ đến bài học chế tạo và công dụng của cục pin mà tôi đã học hồi còn ở trung học. Và tôi nghĩ rằng chắc anh cán bộ này thế nào cũng có gắn cục pin ở đâu đó trong con người anh ta. Tôi nói với bạn tôi:

- Tao tin chắc thằng Việt Cộng này có gắn "cục pin" ở dưới hậu môn của nó mày ạ. Mày có thấy lúc nãy trước khi nó nói, nó thọc tay vào túi quần ngộ nguậy cái gì đó. Có thể nó vặn công tắc cho pin về vị trí "On" lắm?

Anh bạn tôi cười và khuyến khích tôi:

- Gán cho một con người cái tật nói dài, nói dai, nói không ngừng nghỉ dưới hình thức cho anh ta có "cục pin" gắn ở hậu môn với công tắc On, Off, nghĩa là hể vặn về On là nói, vặn về Off là ngưng theo kiểu của mày nói đó là một ý tưởng khôi hài hết cỡ, có thể diễn tả gần hết ý điều muốn mô tả. Cái ý tưởng đó rất đáng đồng tiền bát gạo, mày nên ghi nó vào trong các phóng sự "chuyên đề" của mày.

Hai năm sau, đến ngày "tan hàng" 30/4/75, tôi không có may mắn để thoát khỏi những ngày tháng tù đầy khổ sai trong các lao tù Cộng sản, nên nhờ đó tôi lại càng thấy rõ ràng hơn là ở mỗi chàng cán ngộ, tên nào cũng đều gắn "cục pin" ở hậu môn. Vào thời điểm này, các "cục pin" ấy chạy hết công suất các cụ ạ. Chuyện các cán ngộ nói nhiều và dai ra sao kể cả đoạt giải nhất cuộc thi nói phét trên toàn thế giới do Liên Hiệp Quốc tổ chức năm nào thì sách vở đã tốn khá nhiều giấy mực đề cập đến rồi, tôi không cần phải bàn thêm nữa. Theo tôi, thành công hữu hiệu nhất của triết lý Mác Lê đấu tranh giai cấp là gắn cho các cán ngộ Cộng sản mỗi người một "cục pin" ở hậu môn để họ có thể nói bất cứ lúc nào. Ở trong tù, đói khát, cực khổ, tuyệt vọng thì đã đành rồi, nhưng điều đau khổ nhất phải chịu đựng là lúc nghe các cán ngộ "lên lớp". Biện pháp chịu đựng của tôi ở những lúc ấy là tập trung nhìn vào một điểm nào đó ở trước mặt và coi cái "động vật" đang phát ra tiếng nói ấy là một cục đá hay một bức tường! Tôi tin rằng các bạn chung tù cũng có cùng tâm trạng như tôi.

Còn dân chúng sống bên ngoài thì cũng vậy, e rằng sự chịu đựng của họ đối với các "cục pin" này to lớn hơn chúng tôi nhiều lắm. Sau khi tập trung được hết thành phần Quân, Cán, Chính của chế độ cũ vào các trại giam, Việt Cộng bèn cho các cán ngộ có gắn pin ở hậu môn đến từng nhà có các thân nhân đi "cải tạo" vừa thuyết phục, vừa dụ dỗ vừa đe dọa với vợ con những người

đang ở tù rằng họ không nên sống bám vào thành phố mà hãy đi lập nghiệp ở vùng kinh tế mới. Các "cục pin" Việt Cộng ấy nói với bà con ta những lời lẽ sau:

- Bây giờ ta đã bước vào một kỷ nguyên độc lập, tự do huy hoàng nhất trong lịch sử nước ta, kể từ ngày lập nước và dựng nước. Kẻ thù chính của chúng ta là đế quốc Mỹ đã cao bay xa chạy. Cùng với cả nước, nhân dân làm chủ, chúng ta quyết tâm xây dựng một xã hội, xã hội chủ nghĩa ưu việt nhất của nhân loại. Vì vậy, bà con phải phát huy sức lao động của mình tạo ra của cải vật chất làm giàu mạnh cho tổ quốc. Trước mắt, bà con nên đi vùng kinh tế mới để tạo lập đời sống mới, không nên sống bám vào thành phố. Nhà nước sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà con có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc hơn.

Đối với các gia đình chỉ có người đàn bà và các con nhỏ thì các "cục pin" ấy hứa hẹn như sau:

- Theo chương trình và kế hoạch "giàn dân" của đảng thì khi chị và các cháu đi kinh tế mới, chính sách của đảng là sẽ cứu xét cho chồng chị được trả tự do về xum họp gia đình sớm để cùng nhau lao động sản xuất. Hãy tin tưởng chính sách của đảng luôn luôn trước sau như một. Chị yên tâm, nhà nước sẽ cấp cho gia đình chị một căn nhà, coi như một đối một. Ở kinh tế mới chị lại có thêm đất đai vườn tược nữa.

Với luận điệu hứa hẹn một cách bịp bợm như thế, ngày nào cũng vậy, sáng trưa chiều tối, các cán bộ đến từng nhà phe ta kiên trì thúc giục họ nên đi kinh tế mới. Rất nhiều gia đình hy vọng chồng con được về đoàn tụ sớm nên đã bằng lòng ra đi. Thế là các cán bộ huy động lực lượng thanh niên xung phong của chúng đến phụ dọn đồ đạc của họ chất lên xe, cấp cho họ một số gạo tạm đủ ăn khoảng 4, 5 tháng. Trong thời gian 4, 5 tháng ấy, những gia đình này phải trồng khoai, sắn, bắp.. để sau khi hết gạo đã cấp, họ có thể tự túc được với số lương thực họ thu hoạch qua vụ mùa. Vùng kinh tế mới là một khu vùng đất bỏ hoang vắng, xa thành phố như Đồng Xoài, Sông Bé, Gia Rai, Long Khánh chẳng hạn. Tại đây, mỗi gia đình đi "tạo-cuộc-sống-mới" được cấp một căn nhà (một chòi lá thì đúng hơn) chỉ mới dựng sườn xong, bốn bên chưa có vách ván gì hết.

Đặt chân đến vùng kinh tế mới rồi, các gia đình này mới bỏ ngựa ra, biết là mình bị lừa. Nhưng đã lỡ, không thể về lại thành phố được nữa vì nhà của họ khi ra đi đã bị bọn cán ngố tịch thu cho người của chúng vào ở rồi.

Thù tướng tượng một gia đình đi kinh tế mới mà nhân số gồm một người đàn bà và các con nhỏ dại, họ biết gì về trồng trọt, canh tác làm sao họ có thể đứng vững nổi? Còn chờ mong chồng về trong thời gian dăm bảy tháng, một năm.. là điều không bao giờ xảy ra. Họ đành kéo dài cuộc sống bơ vơ, khắc khoải, đau ốm bệnh tật không có thuốc men và một số đông đã ngã xuống. Tôi nhớ khi chúng tôi được chuyển trại từ Bắc về Gia Rai, Xuân Lộc, lúc đi ra lao động ở khu vực chung quanh đó, tôi có thấy những ngôi mộ con em của những người đi cải tạo. Bia mộ ghi tên họ các em đã chết là những thiếu nữ tuổi 17, 18!

Bên cạnh nhà tôi có một đôi vợ chồng đã già. Hai ông bà không con cái. Bà cụ hàng ngày nấu khoai lang bán trước cửa nhà kiếm sống qua ngày. Ông bà cũng được các cán ngố đến dụ dỗ bảo phải đi vùng kinh tế mới. Các cục pin nói với hai ông bà:

- Hai bác đã già rồi, cần có một đời sống êm đềm thanh lịch. Nhà nước sẽ cấp cho hai bác một khu đất, hai bác sẽ có vườn tược trồng cây trái hương già. Bác gái đừng có bán khoai nữa. Những người buôn bán là những người ăn bám xã hội, không tạo ra của cải vật chất.

Hai ông bà phần thì bị thúc giục mỗi ngày, phần khác nghe các cục pin nói cũng có vẻ bùi tai nên đã đồng ý từ bỏ căn nhà mà ông bà đã sống hơn mấy chục năm qua để đi kinh tế mới. Thân già sức yếu, cầm cái cuốc không nổi thì làm sao cuốc đất trồng khoai, trồng bắp đây? Thế là sau một thời gian ăn hết số gạo đảng và nhà nước cấp cho, ông bà đành phải quay về thành phố, che một túp lều nhỏ bên mái hiên nhà một người cháu họ xa ở tạm cho đến khi nhắm mắt buông xuôi, mang theo về bên kia thế giới những hứa hẹn hảo huyền của các "cục pin".

Chính sách của Việt Cộng lúc ấy là ấn định chỉ tiêu cho mỗi Phường, Khóm phải có số lượng gia đình đi vùng kinh tế mới, do đó muốn đạt được kế hoạch, các cán ngố đã phải thay "pin" liên tục, làm việc tối đa, nói luôn mồm, vẽ ra trước mắt các

gia đình này một chân trời rộng mở, một đời sống thanh bình sung túc.

Ngày tôi ra khỏi nhà tù Cộng sản về sống với gia đình ở Sài Gòn, tôi thật sự ngạc nhiên thấy sao có quá nhiều người che lều ở ngay trong các nghĩa trang. Hỏi ra thì được biết họ là những người không sống nổi ở vùng kinh tế mới, phải về lại thành phố. Nhà cửa của họ đã mất, họ đành phải sống chung với những người đã chết. Và đã có biết bao chuyện thê thảm, đau đớn, cười ra nước mắt xảy ra trong cảnh ngộ "sống chung" giữa người ở cõi "âm" và cõi "dương" đó.

Có thể nói chính sách đưa dân đi vùng kinh tế mới của Việt Cộng đạo ấy là một chính sách vô cùng thâm độc. Cái thâm độc ở chỗ đẩy người dân miền Nam vào chỗ chết dần chết mòn, đồng thời chiếm đoạt tài sản, nhà cửa của họ một cách ngon ơ! Vấn đề là họ phải ra đi để nhà nước lấy nhà dành cho các cán bộ của chúng từ Bắc vào ờ. Thế thôi. Còn người dân đến vùng kinh tế mới sống chết ra sao, đáng và nhà nước không cần biết đến.

Cho đến bây giờ, bao nhiêu nước đã trôi qua cầu nhưng dấu ấn của những ngày tháng đau thương đó vẫn còn khắc ghi sâu đậm trong tâm trí mỗi người. Không có gì khiến họ có thể lãng quên được.

Trên đây tôi vừa kể lại chuyện các cán bộ Việt Cộng nhờ có gắn cục pin ở hậu môn nên đã nói nhiều và nói lâu, nói không cần có đối tượng nghe... Bạn có thể thắc mắc hỏi rằng thế thì phe ta ở trên cái xứ Mỹ xô bồ, kỳ cục và lạ lùng này, có ai được gắn cục pin như thế để nói dài, nói dai và nói dở không? Tôi xin trả lời mau rằng quả là có đấy. Nhưng cách nói của phe ta và các cán bộ khác nhau một trời một vực. Phải hiểu rằng cán bộ Việt Cộng được gắn pin là để lừa bịp dân chúng, thi hành chính sách, đường lối, chủ trương của Bắc Bộ Phủ và nhất là theo đúng lý luận của hệ thống triết học Mác Lê. Còn phe ta nếu có gắn "pin" vào là để chỉ nói cho "đời thêm vui" mà thôi. Họ nói về những ngày tháng huy hoàng của của họ để chứng tỏ ta đây cũng đã có một quá khứ vàng son, hết xây con cào cào. Từ trong căn bản, "pin" của ta khác với "pin" Việt Cộng như nước với lửa. Nhiều lúc phe ta nói dài, nói lâu hình như chỉ để chứng tỏ cho

mọi người nhận biết sự có mặt của phe ta trên cõi đời ô trược này và phe ta là một "cây đình" chứ không phải chuyện đùa. Mục đích chỉ có thế! Tôi có một anh bạn cùng đơn vị, anh có biệt danh là Tư Nổ, không biết anh gắn loại pin "nhãn hiệu" nào mà anh nói ghê quá. Bất cứ lúc nào anh cũng có thể nói được, nghĩa là hễ chỗ nào có đông người là anh tự tạo ra điều kiện để được nói. Nhiều lúc nhiệm vụ không phải của anh, anh cũng "nhảy" ra đưa ý kiến, sắp xếp điều khiển chương trình. Mà anh nói rất hay, có lang có lớp chứ không phải nói dò dàu. Mấy lần tôi sang Cali đều ghé thăm anh, tôi thấy anh chẳng thay đổi "cái tật" đó tí nào hết. Bà vợ anh rầu rĩ lắm. Bà tâm sự với tôi: "Đi dự tiệc tùng ở đâu cũng thế, hầu như anh ấy chả có ăn uống gì, chỉ có nói và nói thôi. Còn anh thì bảo: "Minh may mắn sống sót sau cuộc chiến và những ngày tháng đói khổ trong tù, sang đây thiên hạ một tác nói đến trời, mình cũng phải nói cho vui chứ không nói thì có ai biết mình là ai. Tuy nhiên điều quan trọng là mình đừng có nói bậy." Tôi nghĩ, đó cũng là một triết lý sống!!

Riêng tôi, tôi thật sự không thích bất cứ loại "pin" nào gắn vào con người gây cho họ cái sự phát ngôn liên tu bất tận. Tôi ao ước khoa học phát minh ra một loại "pin" mà khi gắn vào bất cứ nơi đâu trên cơ thể người nào đó, thì người ấy sẽ có một lý trí sáng suốt, trung thực, có tình người, biết lẽ phải, biết phân biệt rõ bạn thù, và nhất là biết tôn trọng sự thật. Liệu đến bao giờ mới có một loại "pin" như thế nhỉ?!



VÕ BỊ KHẮP NƠI

SINH HOẠT TỔNG HỘI VÀ HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Cuối tháng 3 năm 1998, Cựu SVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Đỗ Ngọc Nhận, K3, đã đến sinh hoạt với Ban Chấp Hành Tổng Hội tại Hoa Thịnh Đốn.

Mục đích của buổi sinh hoạt này gồm các chủ điểm chính sau đây:

. Đúc kết và chuẩn bị cho Bản Nội Quy của Tổng Hội để biểu quyết trong kỳ đại hội Võ Bị vào 4 và 5 tháng 7 năm 1998 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

. Thảo luận về đường hướng sinh hoạt tương lai của tập thể Võ Bị, nhằm đẩy mạnh những hoạt động có tính cách thực tế và tích cực hơn nữa trong công cuộc giải trừ Chế Độ Cộng Sản tại Việt Nam.

. Thảo luận về việc đẩy mạnh việc thành lập Tổng Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu, tức thế hệ thứ hai của Võ Bị.

. Ngoài ra, buổi sinh hoạt cũng thảo luận đến hướng tiến của cơ quan Truyền Thông Võ Bị như một vũ khí sắc bén để chống Cộng, nhất là đẩy mạnh các mạng lưới Internet chuyển về quốc nội hầu làm lung lay cơ cấu tuyên truyền của chế độ cộng sản tại Việt Nam.

. Đồng thời, Hội Đồng Tư Vấn, Tổng Hội Võ Bị và Tập San Đa Hiệu cũng tổng kết các kết quả sinh hoạt, rút ưu khuyết điểm, hầu cải tiến trong đường hướng hoạt động phục vụ tập thể và quê hương.

CỰU SVSQ TỔNG HỘI TRƯỞNG TRẦN KHẮC THUYỀN THĂM VÀ SINH HOẠT VỚI LIÊN HỘI ÚC CHÂU

Trong những ngày cuối tháng Tư vừa qua, nhân dịp ngày Quốc Hận, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền đã đến Úc Châu để sinh hoạt với Liên Hội Úc Châu. Tuy không gặp được đầy đủ toàn thể các Cựu SVSQ thuộc Liên Hội, vì

đường xá quá xa xôi tại địa phương. Tuy nhiên, kết quả cuộc gặp gỡ này đã làm anh em Võ Bị Úc Châu rất phấn khởi và tạo được sự liên đới và đoàn kết hơn giữa Ban Chấp Hành Tổng Hội và Liên Hội Úc Châu.



Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền gặp gỡ Hội Võ Bị Úc Châu



Cơm thân mật



Hình lưu niệm

Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã giải đáp mọi thắc mắc, từ vấn đề sinh hoạt Võ Bị địa phương đến các vấn đề thuộc báo Đa Hiệu, Internet, v.v..

THÀNH LẬP TỔNG ĐOÀN, CÁC ĐOÀN THANH NIÊN ĐA HIỆU

Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền vừa gửi đến Đa Hiệu một Văn Thư đề ngày 12 tháng 4 năm 1998 về việc Thành Lập Tổng Đoàn và Các Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu. Nguyên văn như sau:

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Khối Đặc Trách Thanh Niên Đa Hiệu

Đề mục: Thành lập Tổng Đoàn và các Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu.

Tham Chiếu: Văn thư số 97091/TH/VBQGVN đề ngày 25 tháng 9 năm 1997 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Danh Xưng Và Tổ Chức:

Cấp Tổng Hội: Tổng Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu

Cấp Liên Hội và Hội Địa Phương: Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu

Mục Đích:

1. Nối tiếp Truyền Thống và Sứ Mệnh của Tổng Hội.
2. Liên kết những thế hệ kế tiếp nhằm duy trì và phát huy Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc.
3. Phát triển khả năng chuyên môn trên mọi lãnh vực nghề hầu đóng góp hữu hiệu vào những mục tiêu có lợi ích chung.
4. Tạo hoàn cảnh và môi trường thích hợp nhằm giúp đỡ lẫn nhau một cách thiết thực và hiệu quả.

Phương Thức Thực Hiện:

Tổng Hội:

- 1) Khối Đặc Trách Thanh Niên Đa Hiệu của Tổng Hội có trách nhiệm thành lập Ban Đại Diện của Tổng Đoàn.
2. Ban Đại Diện Tổng Đoàn và đường lối sinh hoạt sẽ được đưa ra trước Đại Hội kỳ 11 của Tổng Hội để lãnh hội những ý kiến bổ túc.

Địa Phương:

1. Những địa phương đã thành lập được Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu nên phối hợp với Khối Đặc Trách Thanh Niên Đa Hiệu của Tổng Hội để trao đổi kinh nghiệm và ý kiến.
2. Địa phương nào chưa sẵn sàng thành lập Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu nên khuyến khích các em liên lạc trực tiếp với Tổng Đoàn qua thư tín, điện thoại, điện thư hoặc mạng lưới Internet để hiểu rõ về sinh hoạt của Tổng Đoàn. Trường hợp này các em vẫn có thể đóng góp ý kiến và khả năng vào các sinh hoạt của Tổng Đoàn.

Kỹ Thuật Sinh Hoạt:

Yểm Trợ:

1. Khối Đặc Trách Thanh Niên Đa Hiệu sẽ thành lập Nhóm yểm Trợ Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu của Tổng Hội nhằm cố vấn và yểm trợ các sinh hoạt của Tổng Đoàn.
2. Tại các địa phương cũng nên có Nhóm Yểm Trợ hoặc một Ủy Viên đặc trách về sinh hoạt của Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu.

Sinh Hoạt:

1. Nhằm thích hợp tối đa với mọi lớp tuổi, Tổng Đoàn sẽ tổ chức sinh hoạt dưới nhiều hình thức của những nhóm chuyên nghiệp về nhiều ngành khác nhau cũng như các bộ môn sinh hoạt của tuổi trẻ dựa trên nhu cầu và khả năng.

2. Khối Đặc Trách Thanh Niên Đa Hiệu có nhiệm vụ nghiên cứu và phối hợp với Ban Đại Diện của Tổng Đoàn cũng như các Đoàn nhằm tạo sinh khí thân thiện cũng như thống nhất đường lối sinh hoạt.

Liên Lạc:

Tạm thời:

Địa chỉ: Tổng Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu

9708 Valley Ranch Pkwy W.

Irving, TX 75063

Điện thoại: (972) 869-2638

Email: vinh.nguyen@ibm.net

Thường trực:

Sẽ được phổ biến sau kỳ Đại Hội thứ 11 của Tổng Hội.

Washington D.C ngày 12 tháng 4 năm 1998

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

Tổng Hội Trường Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

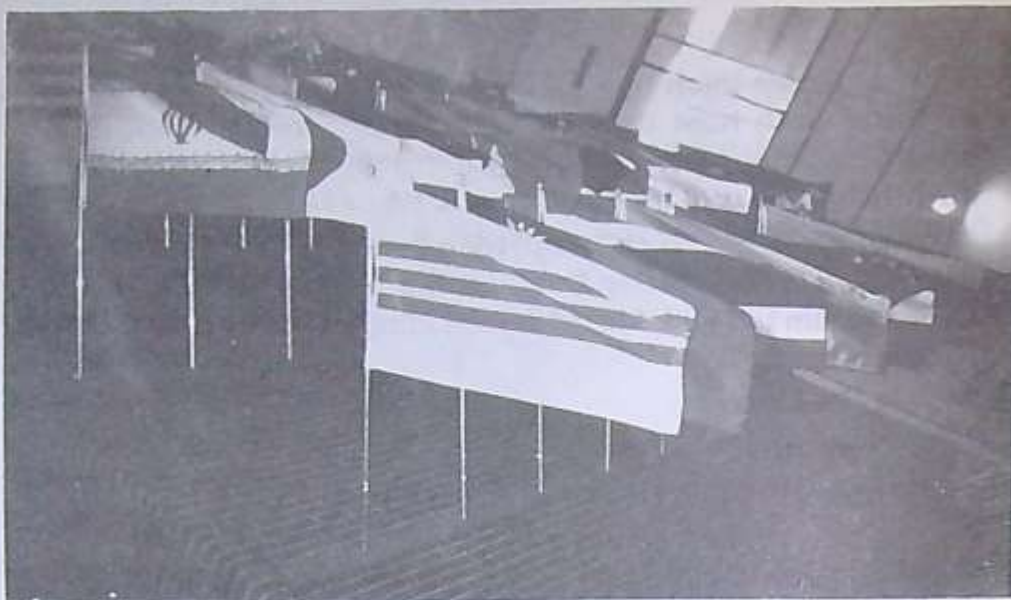
(Ấn ký)

HỘI VÕ BỊ OREGON

TÔN VINH MÀU CỜ TỔ QUỐC

Tường thuật của TNTS

Trong thời gian qua, triển khai hướng dẫn tranh thêm phần đa dạng, Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Oregon, cùng Ban Chấp Hành Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã phối hợp với phụ huynh và các sinh viên Quốc gia Việt Nam hiện theo học tại đại học Chemeketa (Salem, thủ phủ của tiểu bang Oregon), đã đạt thành quả lớn, tuy không vĩ đại, nhưng chắc thành công ngoài



Quốc Kỳ VNCH tung bay ở vị thế quốc tế

dự tường, và xứng đáng được trông chờ...

Phái đoàn gồm Ông Huỳnh Quốc Bình, Chủ Tịch Cộng Đồng; anh Đoàn Hữu Ân, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ; các thành viên trong Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Oregon, cùng phụ huynh và sinh viên đại học đã tiếp xúc với tiến sĩ Berger, Viện Trưởng; Tiến sĩ Levine, Phó Viện Trưởng của đại học này.

Phái đoàn đã chuyển đến quý vị trên một Tâm Thư, cảm ơn Ban Giảng Huấn đã hướng dẫn và đào luyện các sinh viên quốc gia Việt Nam, trong đó có con em của họ, trở thành những chuyên viên xuất sắc.

Được biết Đại Học Cộng Đồng Chemeketa đã đào tạo các chuyên viên trung cấp cho mọi ngành, nghề; kể cả việc phối hợp với các đại học đường OSU, EOU, và WOU (Chương trình Cử Nhân 4 năm) về Sư Phạm, Giáo Dục và Kinh Thương.

Đây là đại học không chỉ gồm các sinh viên thuộc các tiểu bang miền Tây Hoa Kỳ, mà còn là Trung Tâm đào tạo các chuyên viên trung cấp cho một thế giới thu hẹp. Rất nhiều sinh viên của các quốc gia Á Phi, Trung Đông, Cận Đông, Nam và Trung Mỹ đã được gọi đến thụ huấn.

Hầu hết sinh viên trong khi theo học đều được các công

thương kỹ nghệ dù ngành nghề cấp học bổng và thâu dụng ngay sau khi tốt nghiệp.

Sau khi đưa Tâm Thư, trao đổi quan điểm, phái đoàn đã tặng lưu niệm một Tấm Bảng Đồng để cảm ơn, và trao một lá Quốc Kỳ Việt Nam Tự Do, để tôn vinh màu cờ Tổ Quốc.

Tiến sĩ Viện Trường và Tiến Sĩ Phó Viện Trường đã tỏ ra rất hân hoan được đón tiếp phái đoàn, lắng nghe, thông cảm quan điểm và tiếp nhận các kỷ vật lưu niệm. Hai vị này đã hết lời tán dương tinh thần hiếu học và sự thông minh của các sinh viên Việt Nam quốc gia, mà các em đã thể hiện qua điểm hạng trong mọi môn học, vượt trội trên mức trung bình và sĩ số tốt nghiệp.

Sau hơn một giờ đàm đạo, trước khi chia tay, phái đoàn đã chụp chung hình lưu niệm với Tiến sĩ Berger, Tiến sĩ Levine, cùng với kỷ vật và cờ Tổ Quốc Việt Nam.

Quốc Kỳ Việt Nam Tự Do đang khoe sắc với trên 50 màu cờ của trên 50 quốc gia trên thế giới có sinh viên theo học tại đại học này, đã được trang trọng treo tại Đại sảnh Đường của viện đại học, ở một vị thế dễ thấy nhất từ mọi phía. Các phụ huynh có mặt, nhất là các bà mẹ, với những cặp mắt vốn đã doanh trông, khô cạn, khổ đau nhiều năm vì nạn nước, hôm nay cũng không ngăn được dòng lệ nghẹn ngào, nhưng mừng vui khi thấy lại được sắc vàng tươi thêm của màu cờ Quốc Gia.



Chụp hình lưu niệm với viện trưởng đại học

Riêng anh chị em sinh viên trong phái đoàn đã tỏ ra rất hãnh diện đã đóng góp tích cực vào thành quả này, phát biểu cảm tưởng trước khi chia tay vào lớp, anh Trần Trung Hiếu, cô Hoàng Nhật Diễm Trang, anh Nguyễn Quang, cô Huỳnh Bích Tuyền và anh Vũ Xuyên đã biểu lộ nỗi niềm xúc động sâu xa. Các em kỳ vọng ở phụ huynh và sinh viên đại học khác, cũng hỗ trợ, phối hợp, đóng góp để khuyếch quang chính nghĩa Quốc Gia và tôn vinh lá cờ Tổ Quốc ở khắp nơi, khắp chốn có sự hiện diện của người Việt Quốc Gia tại hải ngoại; mà trong đó mỗi gia đình người Việt Nam Tự Do cũng có ít nhất là một hay nhiều thân nhân, đã lấy xác thân mình để bảo vệ và chính xương máu ấy đã tô thắm màu cờ, để không bao giờ quên được thảm trạng "Một thước khăn xô, một thước đường" do bạo quyền Cộng Sản Việt Nam gây nên.

ĐÓN XUÂN VỀ TRONG MƯA MÙ TÂY BẮC

(Tạp Ghi của TNTS)

Cùng như hàng năm, "mưa mát mùa.. và mù mịt mây bay...", nhưng vẫn âm vang những tiếng cười, lời chào, câu nói của gia đình Võ Bị Oregon.

Văng vẳng đâu đây ca khúc "mưa vẫn mưa rơi trên đường phố lạnh lùng...", nhưng "quân ta" vẫn "đường trường xa.." đưa bầu đàn thê tử đến dự tất niên và đón mừng xuân mới, không quên lời mời nhắc nhở của Thủ Quý Phạm Công Thâu (đòi Thu mà không chịu Chi), bí danh của Thành K28. Khác với thường lệ, giờ khai mạc tương đối gần đúng, trễ có 30 phút thay vì co dãn hàng giờ.

Quang cảnh nhà hàng tươi sáng hẳn với những tà áo dài muôn sắc của các phu nhân, riêng các chị trong Ban Tổ Chức lại được choàng thêm trên vai dải cờ Tổ Quốc, khiến khung cảnh tung bừng như ngày hội lớn.

Chủ nhà hàng cũng từng là chiến hữu, nên rất hân hoan dành cho anh em Võ Bị trọn ngày vui.. Ban Chấp Hành kéo nhau đến trang trí sớm, từ tiền diện đến nội vi, đều chói chang màu Tết:

- Nền đỏ, chữ trắng của biểu ngữ lớn treo ngoài cửa với tiêu



Hội Trường Võ Bị Washington và Hội Trường Võ Bị Oregon chúc Tết

đề: "Võ Bị Oregon đón mừng Xuân Mậu Dần", để hội viên từ xa đến dễ nhận dễ tìm.

- Phía trong, trên bàn thờ Tổ Quốc khói nhang nghi ngút và đèn nến lung linh.

- Quốc Kỳ và Quân Kỳ Trường Mẹ, với cán và đế vàng mới tinh bóng loáng, thiết trí thật trang trọng.

- Mẫu hình của cặp cầu vai đỏ (nhiệt huyết), với "Alpha và ba thệp vàng kim tuyến" long lanh, được treo đối diện dưới bảng danh hiệu của Trường.

- Huy hiệu của Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan "Tự Thán Đế Chi Huy", nổi bật trên nền tường xanh lạt, làm sống lại bao lưu luyến, bùi ngùi của những năm dài thụ huấn trong nghiệp kiếm cung.

Quang sát toàn cảnh còn thấy những khẩu hiệu liên quan đến Tết, gắn bó với Trường xưa, khiến các hội viên hồi tưởng lại khung cảnh ở quê nhà và của thuở nào đời trai ngang dọc...

Ngoài ra còn vài sự kiện đáng ghi nhận ấm lòng:

- Dù mưa gió, hội viên vẫn tham dự rất đông như đã ghi danh (kể cả niên trường Xinh K10), tuy bận việc cũng đến trao

chỉ phiếu dù không tham dự được, trong khi Ban Tổ Chức đang làm công tác trang trí.

- Xa xôi, "Đường Xa Ướt mưa.. mà phái đoàn Hội Võ Bị tiểu bang Washington - "Ngàn thông xanh ngắt một màu" - vẫn đến đúng giờ, do niên trưởng Trần Văn Cao K12, Hội Trưởng hướng dẫn, có sự tháp tùng của phu nhân Hội Trưởng và Nhà Phóng Sự Chu Công K19 của đặc san Lâm Viên vùng Tây Bắc.

- Sau lời chào mừng của Cựu SVSQ Hội Trưởng Võ Bị Oregon và Cựu SVSQ Hội Trưởng Võ Bị Washington là phần chúc tuổi các niên trưởng cao niên nhất: Niên trưởng Phạm Quốc Thuận K5 và niên trưởng Trần Văn Tuệ K7. Kế tiếp là chúc tết các hội viên và gia đình.

- Niên trưởng Phạm Quốc Thuận đã ngỏ lời chúc tết anh chị em và các cháu, nhưng cũng không quên nhấn mạnh đến tầm quan trọng về đoàn ngũ và trang bị tinh thần cho thế hệ Võ Bị thứ hai, mà Tổng Hội đã đề ra. Đề tài này cũng là trọng điểm sẽ được thảo luận trong kỳ Đại Hội 11 vào 4 và 5 tháng 7 năm 1998, hầu giúp các cháu góp phần tích cực trong sự nghiệp đấu tranh để giải trừ chế độ Cộng Sản tại quê nhà.



Con cháu Võ Bị Oregon trong buổi dạ tiệc



Quang cảnh dạ tiệc

- Một số lớn Hội viên, vì công ăn việc làm (ít sinh hoạt nhưng vẫn góp ý qua thư từ và điện thoại) hầu hết cũng hiện diện. Đặc biệt nhất là cả gia đình Cựu SVSQ Trần Thanh Bình K24 vừa đến bến bờ Tự Do đã có mặt sớm, kể cả hiền thê của Thu Ký Huỳnh Tiến K28, chỉ còn hơn một tuần là có thêm cháu Ấp-Út, cũng không chịu nằm nhà. Thế mới biết, tình huynh đệ của Võ Bị gắn bó đến chừng nào!

- Màn đấu giá với trị giá trung bình, không ai qua nổi Nguyễn Kim Đế K16, và trị giá cao nhất luôn về tay Phan Gia Quỳnh K13, các Nhà Mạnh Thường Quân này chưa bao giờ bỏ cuộc và luôn luôn không đối thủ. Ấy là chưa kể món quà đấu giá đầu tiên lọt vào tay phu nhân niên trưởng Hội Trường Võ Bị Washington, nhưng chị đã ưu ái tặng lại gia đình Cựu SVSQ Trần Thanh Bình vừa đến định cư.

- Vì địa điểm ở Thành Phố Hoa Hồng, nên từ các niên trưởng đến chú áp út, mỗi hội viên đều nhận được một bông hồng tươi thắm do chị Thùy Sang (Phu nhân Hội Trường Võ Bị Oregon) tặng, Ban Tổ Chức đã nhờ các cháu gái đem đến từng bàn, để mỗi phu nhân âu yếm trao lại phu nhân mình, hầu đáp đền công khó của những năm dài gắn bó; khi dục lang quân còn phục vụ thì tung hoành trên 4 Vùng Chiến Thuật, lúc sa cơ tù tội, bị ngược đãi khốn cùng. Những người vợ hiền thực này đã

phải gánh chịu nhiều thua thiệt nhất, cần được tri ân. Ở hải ngoại, các nàng dâu Võ Bị cũng là động lực chính, đã cố gắng anh em tham gia sinh hoạt với hội nhà, kể cả chia xẻ trách vụ trang bị cho con cháu truyền thống làm về vang Trường Mẹ, góp phần tranh đấu quang phục quê hương. Có thấy những đôi mắt các chị chớp mau, nửa như lệ pha lẫn ghen ngào, nửa như mừng vui xúc động, hãnh diện trong thiên chức vợ hiền, khi đón nhận bông hồng từ tay người bạn đời tri kỷ, chúng ta mới thấm cảm, nhận chân được niềm yêu thương vô hạn dâng trào...

Thực phẩm hợp khẩu vị, "món nhậu" nhiều hơn "món ăn", đã bị các chị và các cháu "so bì", nhưng "quân ta" thì quá khoẻ vì rất hợp để "đưa cay".

Trong khi thưởng thức các món ăn. Tảo Thành cũng đã lập bờ công, tội mỗi hội viên để trình bày Thượng Đế. Rồi trống, chiêng, Ông Địa, múa lân cũng làm không khí bùng sôi ngày Tết đến, do cặp song sinh quý nam của Thu Quý tung hoành.

Xen kẽ là các màn số xố thật hào hứng, ồn ào của Hùng K17 và Ngọc K18, đã làm mọi người ngạc nhiên vì gia đình nào cũng trúng giải, quà lại được gói ghém đẹp mắt, công phu. Công khó này là của gia đình Toán K24, Thành và Tiến K28. Ba niên đệ này và gia đình đáng được tuyên dương hơn nữa!

Đến mục ca tự do, Ngọc và Tiến đã mời các chị "vừa hát hay vừa hay hát" lên giúp khiến buổi tiệc thêm tung bừng...

Thế hệ thứ hai được trân quý nhất, vì các cháu tham dự đông nhất, như bước đầu để kế nhiệm cha chú trong nhiệm vụ còn dang dở với quê hương và dân tộc.

Cuộc vui nào cũng đến hồi kết thúc, chương trình dự trừ chấm dứt lúc 10 giờ đêm, nhưng mọi người như còn đang vui với những tình tự anh em, nên chưa chịu ra về.

Tuy nhiên, Ban Tổ Chức phải cáo lỗi để mọi người chúc nhau sang năm mới: An Khang, Vạn Phúc và không quên nhắc nhở "sang năm đi họp đông đủ, họp đều, bằng năm bằng mười năm cũ.."

Xin cảm ơn các niên trưởng, bằng hữu, anh em, quý phu nhân và các cháu, đã cùng nhau góp mặt trong ngày vui.

HỘI VÕ BỊ NAM CALIFORNIA

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA
(Báo cáo của Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24, Thư Ký đại hội)

Đại Hội toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN/Nam California để tiến hành việc bầu chọn Tân Hội Trưởng cho nhiệm kỳ 1998-2000, đã được tổ chức vào lúc 2 giờ chiều ngày 15 tháng 2 năm 1998.

Diễn tiến của Đại Hội và kết quả Đại Hội đã được ghi nhận như sau:

1. Nghi Thức Chào Quốc Kỳ, Quốc Ca, Một Phút Mặc Niệm, Đồng Ca Võ Bị Hành Khúc.
2. Giới Thiệu Thành Phần Tham Dự:

Hường ứng Thông Báo của Hội Đồng Đại Diện Khóa thuộc miền Nam California về việc triệu tập toàn thể Cựu SVSQ/Nam California để tiến hành bầu Tân Hội Trưởng và Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1998-2000. Do đó rất đông Cựu SVSQ còn quan tâm đến sinh hoạt của Võ Bị đã đến tham dự. Qua ghi danh và điểm danh, ghi nhận được tổng số 87 Cựu SVSQ hiện diện trong lần Đại Hội này. Đây là con số cao nhất cho những lần đại hội của Võ Bị Nam California.

Hiện diện trong lần đại Hội này có đầy đủ các thành viên trong Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1996-1998:

- Cựu SVSQ Trần Ngọc Thăng, K23, Cựu Hội Trưởng
- Cựu SVSQ Huỳnh Giai, K19, Phó Ngoại Vụ
- Cựu SVSQ Nguyễn Tiến Mão, K17, Phó Nội Vụ
- Cựu SVSQ Trần Trí Quốc, K27, Thủ Quỹ

Cùng các thành viên khác trong Hội.

87 Cựu SVSQ tham dự lần Đại Hội này thuộc 26 khóa theo thứ tự như sau: K2, K4, K5, K6, K7, K8, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15, K16, K17, K19, K20, K21, K23, K24, K25, K26, K27, K28, K29 và K30.

III. Bầu Chủ Tọa Đoàn:

Đại Hội hoàn toàn đồng ý với thành phần Chủ Tọa Đoàn được đề cử như sau:

- Cựu SVSQ Phạm Văn Thuận, K5, Chủ Tịch/CTĐ
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thư, K10, Ủy Viên/CTĐ
- Cựu SVSQ Nguyễn Thượng Hiệp, K12, Ủy Viên/CTĐ
- Cựu SVSQ Phạm Bá Cát, K13, Ủy Viên/CTĐ
- Cựu SVSQ Trần Ngọc Thăng, K23, Ủy Viên/CTĐ
- Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24, Thư Ký/CTĐ
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Linh, K25, Phụ Tả Thư Ký/CTĐ

Trước khi tiến hành thảo luận và phát biểu ý kiến của tham dự viên, Chủ Tọa Đoàn đã đưa ra ba nguyên tắc để làm kim-chỉ-nam hướng dẫn Đại Hội:

31. Phát biểu theo thứ tự ghi danh.

32. Mỗi tham dự viên được phát biểu trong thời gian là 3 phút.

33. Phát biểu trong tinh thần, tình tự Võ Bị. - Ôn hòa, thành thật, xây dựng -

IV. Phần Phát Biểu Của Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 1996-1998 Và Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện Khóa:

Mục đích của Chủ Tọa Đoàn muốn toàn thể các Cựu SVSQ biết rõ về hiện tình Võ Bị miền Nam California nên đã đề nghị các Cựu SVSQ có liên hệ phát biểu ý kiến. Đề nghị này đã bị phản đối từ phía tham dự viên. Tuy nhiên, Đại Hội vẫn tôn trọng ý kiến của Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn, nên cuộc họp vẫn tiến hành trong ôn hòa và trật tự. Sau đây là phần phát biểu theo lời mời của Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn:

41. Cựu SVSQ Huỳnh Giai, K19, Phó Ngoại Vụ Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1996-1998. Cựu SVSQ Huỳnh Giai đã đưa ra một số thành quả mà Ban Chấp Hành đã đạt được trong hai năm qua:

- Tham dự ngày 30-4
- Tham dự đêm đốt nến 30-4

- Tham dự ngày Quân Lực 19/6

- Tham dự cuộc biểu tình yếm trợ Thái Bình - Xuân Lộc mà Cựu SVSQ Trần Ngọc Thăng là Chủ Tịch Ủy Ban.

Cựu SVSQ Huỳnh Giai cũng đã xin lỗi Đại Hội vì đã không tổ chức tiệc Tất Niên Võ Bị vì không có thời gian chuẩn bị. Việc này Hội Đồng Đại Diện Khóa đã tổ chức.

42. Cựu SVSQ Trần Ngọc Thăng, 23, Cựu Hội Trưởng Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam California nhiệm kỳ 1996-1998, phát biểu ý kiến:

- Chỉ một mong ước là chúng ta chỉ có một Hội Võ Bị Nam Cali.

- Tôi ra ứng cử vào cơ chế cộng đồng với tư cách cá nhân, không nhân danh Hội.

- Tôi không tham dự hai phiên họp của Hội Đồng Đại Diện Khóa vào hai ngày 7 tháng 12 năm 1997 và 14 tháng 12 năm 1997 vì một lần tôi phải ra mắt liên danh, một lần đúng vào ngày giờ liên danh của chúng tôi tổ chức gây quỹ. Rất tiếc.

- Xin lỗi trước đại hội vì đã làm đơn từ nhiệm chức vụ Hội Trưởng sau khi đã nộp đơn ứng cử vào cơ chế cộng đồng, vì thời giờ quá gấp rút.

43. Phần phát biểu của Cựu SVSQ Phạm Bá Cát, K13:

Cựu SVSQ Phạm Bá Cát đã được các Đại Diện Khóa bầu làm Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện Khóa trong phiên họp ngày 7 tháng 12 năm 1997. Sau đây là phát biểu của Cựu SVSQ Phạm Bá Cát với tư cách Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện Khóa.

- Chúng ta nên đến đây bằng cả tấm lòng hơn là những toan tính không đúng với tinh thần Võ Bị.

- Trong phiên họp của các Đại Diện Khóa và các Cựu SVSQ vào ngày 7 tháng 12 năm 1997 có hai chị thuộc khóa 17 và khóa 20 cùng một Cựu SVSQ khóa 20 đã mang biểu ngữ "Đả Đảo", xi nhục, đập cửa. Trong phiên họp này có 21 đại diện khóa và 30 Cựu SVSQ khác tham dự. Sau đó, còn đưa lên báo chí và các đài phát thanh để gây ảnh hưởng không tốt cho tập thể Võ Bị. Chúng tôi rất đau lòng về việc này.

- Những quyết định của Hội Đồng Đại Diện Khóa đều được biểu quyết với đa số tuyệt đối. Do đó không có sai phạm được.

Tiếp theo Chủ Tọa Đoàn đề nghị ghi danh phát biểu.

V. Phát Biểu Của Tham Dự Viên:

Sau đây là phần phát biểu của các tham dự viên theo thứ tự ghi danh.

51. Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Nghị, K13:

- Là Đại Diện Khóa 13 ở Nam California, do đó tôi đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội Đồng Đại Diện Khóa. Mục đích của Đại Hội hôm nay là để bầu Tân Hội Trưởng và Tân Ban Chấp Hành. Tôi xin đưa ra đề nghị để cuộc họp đi đúng hướng và được tiến hành nhanh.

a. Đại Hội có đồng ý lưu nhiệm Ban Chấp Hành do Cựu SVSQ Huỳnh Giai xử lý thường vụ cho đến tháng 5 hay không với một số điều kiện.

b. Đại Hội có đồng ý tiến hành bầu Tân Hội Trưởng trong lần đại hội này không?

52. Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc San, K24:

- Đối với Võ Bị, tôi đã từng viết trong lưu niệm của Khóa 24, không có quân trường nào đẹp và lý tưởng cho bằng Võ Bị. Do đó, tôi rất đau lòng khi thấy Võ Bị đã bị chính những người Võ Bị và vợ Võ Bị đưa lên báo chí và đài phát thanh để làm nhục.

- Tôi đến đây chỉ để bầu Tân Hội Trưởng.

53. Cựu SVSQ Vũ Công Dân, K23:

- Tôi là Đại Diện khóa 23 ở hải ngoại. Tôi xin xác nhận K23 là một khóa thống nhất, không có chia rẽ nội bộ. Mọi ý kiến khác biệt chỉ là phản ánh sinh hoạt trong một xã hội dân chủ mà thôi. Khóa 23 luôn luôn đi theo đúng đường lối của Tổng Hội: Chống Cộng.

- Khóa 23 chỉ chấp nhận có một Tổng Hội và một Hội ở mỗi địa phương. Chỉ có Ban Chấp Hành đương nhiệm có quyền tổ chức bầu Tân Hội Trưởng và Ban Chấp Hành mới.

54. Cựu SVSQ Nguyễn Văn úc, K16:

- Tôi không đặt vấn đề đoàn kết trong tập thể Võ Bị, bởi tự nó đã đoàn kết. Những khác biệt, nếu có, chỉ là phản ánh sinh hoạt trong một xã hội dân chủ. Mọi ý kiến đều được lắng nghe, và đa số sẽ quyết định đúng, sai.

- Chúng ta đến đây để xét xem có nên lưu nhiệm Ban Chấp Hành cho đến tháng 5 năm 1998 hay là bầu Tân Hội Trưởng và Ban Chấp Hành mới.

- Tôi xin nhận xét một điểm về Ban Chấp Hành trong nhiệm kỳ 1996-1998:

. Trong ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1997, Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam California là Trưởng Ban tổ chức, thế mà trong các hiệu kỳ lại không thấy có hiệu kỳ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Đây là điều không thể hiểu và chấp nhận được. Xin đại hội phán xét việc làm này.

55. Cựu SVSQ Nguyễn Tiến Mão, K17:

- Tôi đến đây vì tình tự Võ Bị.

- Căn cứ theo nội quy thì chỉ có Hội Đồng Đại Diện Khóa ở Tổng Hội mà thôi.

- Võ Bị Nam California có tham dự sinh hoạt bên ngoài cộng đồng nên có những va chạm.

56. Cựu SVSQ Lê Minh Tùng, K14:

- Xin quý vị lấy linh hồn của Trường Mẹ làm nền tảng. Xin bỏ qua những sai sót vừa qua.

- Xin đợi đến tháng 5 năm 1997 để bầu Tân Hội Trưởng và Ban Chấp Hành mới.

57. Cựu SVSQ Trần Thế Hùng, K24:

- Hai phiên họp của Hội Đồng Đại Diện Khóa vào ngày 7-12-1997 và 14-12-1997 đã tỏ ra cởi mở, chân tình Võ Bị. Xin cảm ơn các niên trưởng tham dự phiên họp ngày 7-12-1997 đã cho chúng tôi có một tuần để làm nhịp cầu nối giữa Hội Đồng Đại Diện Khóa và Ban Chấp Hành đương nhiệm.

Sau khi lắng nghe các ý kiến của tham dự viên, Chủ Tọa Đoàn đã đi đến quyết định lấy biểu quyết về việc lưu nhiệm Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1996-1998 hay tiến hành bầu Tân Hội

Trở lại ngay vào thời điểm này.

Trước khi tiến hành biểu quyết, Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24 cũng đã xin được trình bày hai điều:

- Một là chúng ta tự xét mình có đến đây với tấm lòng thật sự vì tình Võ Bị hay không? Nếu thực lòng thì hãy gạt bỏ mọi bất đồng, mọi dị biệt để cùng nhau xây dựng Hội Võ Bị Nam California. Ở đây không nên dùng các thủ đoạn chính trị, vì nó không phù hợp với tình cảm và tinh thần người lính "Võ Bị".

- Hai là, chúng ta phải chấp nhận sinh hoạt của xã hội dân chủ. Nghĩa là, phải chấp nhận quyết định của Đa Số, cho dù quyết định đó có đi ngược lại quyết định riêng của mình. Nếu đại hội chấp nhận thì tiến hành biểu quyết, nếu đại hội không chấp nhận thì nên thảo luận tiếp.

Đại Hội hoàn toàn đồng ý chấp nhận biểu quyết theo hình thức sinh hoạt dân chủ mà Cựu SVSQ Nguyễn Phán vừa nêu ra.

Thay mặt Chủ Tọa Đoàn, Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn đã đọc thật rõ hai tiêu đề để tham dự viên biểu quyết. Đó là:

1) Nên lưu nhiệm Ban Chấp Hành đương nhiệm cho đến tháng 5 năm 1997 với điều kiện chi để lo tổ chức bầu Tân Ban Chấp Hành?

. Đồng Ý: 35 phiếu trên tổng số 87 tham dự viên.

2) Tiến hành bầu Tân Hội Trường ngay bây giờ?

. Đồng ý: 52 trên tổng số 87 tham dự viên.

Như vậy, toàn thể 87 tham dự viên đã tham dự cuộc biểu quyết (35 + 52 = 87). Với kết quả như trên Đại Hội tiến hành bầu Tân Hội Trường.

Bầu Chủ Tọa Đoàn Mới.

Trước khi bầu Chủ Tọa Đoàn Mới và tiến hành bầu Tân Hội Trường, Cựu SVSQ Trần Ngọc Thăng, K23 đã đề nghị các thành viên trong Ban Chấp Hành nhiệm kỳ vừa qua cũng như các thành viên trong Hội Đồng Đại Diện Khóa (Đại Diện Khóa) không nên ứng cử hoặc được đề cử vào chức vụ Hội Trường.

Đại Hội đã đồng ý.

Đại Hội đã nhanh chóng bầu Chủ Tọa Đoàn để điều khiển

cuộc bầu cử Tân Hội Trường:

- Chủ Tịch/CTĐ: Cựu SVSQ Dương Công Cường, K16
- Ủy Viên/CTĐ: Cựu SVSQ Nguyễn Công Cán, K21
- Ủy Viên/CTĐ Cựu SVSQ Phạm Ngọc Hiền, K23
- Thư Ký/CTĐ Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24
- Điều Hành Tổng Quát: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Linh, K25.

Chủ Tọa Đoàn công bố có 5 phút để ghi danh ứng-Cử vào chức vụ Hội Trường: Kết quả: Không có.

Sau đó là phần Đề-Cử.

Các Cựu SVSQ có tên sau đây được các tham dự viên đề cử vào chức vụ trên. Đó là các Cựu SVSQ: Lê Như Hùng, Hoàng Trung Liêm, Nguyễn Văn úc, Nguyễn Văn Triệu, Phạm Công Cán và Nguyễn Văn Linh.

Sau đó các Cựu SVSQ được đề cử trình bày ý kiến riêng. Kết quả, một số Cựu SVSQ xin được rút tên vì những lý do riêng tư. Kết quả chỉ còn lại 2 đề-cử-viên vào chức vụ Tân Hội Trường Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam California. Đó là:

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn úc, K16
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Linh, K25

VII, Diễn Tiến Và Kết Quả Bầu Cử:

- Trước khi tiến hành bầu cử, Chủ Tọa Đoàn cho điểm danh các tham dự viên. Tổng số tham dự là 73.

- Cuộc bầu cử theo thể thức: Trực Tiếp và Kín.

- Kết quả:

. Cựu SVSQ Nguyễn Văn úc, K16: 45 phiếu/73 tham dự viên

. Cựu SVSQ Nguyễn Văn Linh, K25: 25 phiếu/73 tham dự viên

. 3 phiếu trắng.

Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn thay mặt Chủ Tọa Đoàn công bố kết quả:

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn úc, K16: Tân Hội Trường Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam California nhiệm kỳ 1998-2000.

Đại Hội đã chấp nhận và giao cho Cựu SVSQ Nguyễn Văn úc thành lập Ban Chấp Hành và sớm công bố thành phần Ban Chấp Hành Hội.

Tiếp theo Tân Hội Trường đã có đôi lời trước đại hội. Cựu SVSQ Nguyễn Văn úc đã kêu gọi tinh thần hy sinh của anh em cho tập thể Võ Bị. Tân Hội Trường cũng nhắc nhở anh em nếu có tham dự những sinh hoạt bên ngoài cộng đồng thì luôn luôn đặt danh dự của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam lên trên.

Sau cùng Tân Hội Trường xin cho một tháng để thành lập Ban Chấp Hành và bàn giao với Ban Chấp Hành cũ.

Đại Hội đã bế mạc vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày trong tình Võ Bị và thông cảm lẫn nhau.

Westminster, ngày 15 tháng 2 năm 1998

Thay mặt Chủ Tọa Đoàn

Thu Ký

Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24

(Ký tên)

(Sau thời gian ấn định, Cựu SVSQ Nguyễn Văn úc, K16, Hội Trường Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam California đã gửi đến Tổng Hội danh sách Ban Chấp Hành đương nhiệm như sau:)

*BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA
NHIỆM KỲ 1998-2000*

- . Hội Trường: CSVSQ Nguyễn Văn úc, K16
- . Phó Hội Trường Nội Vụ: CSVSQ Trần Vệ, K19
- . Phó Hội Trường Ngoại Vụ: CSVSQ Nguyễn Văn Linh, K25
- . Tổng Thư Ký: CSVSQ Đống Duy Hùng, K21
- . Trưởng Ban TT/LL: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Triệu, K19
- . Thủ Quỹ: CSVSQ Lê Phước Nhuận, K28
- . Đặc Trách Vùng San Diego: CSVSQ Ngô Văn Giàu, K19

TẮT NIÊN ĐẠI GIA ĐÌNH VÕ BỊ MIỀN NAM CALIFORNIA

Tướng trình của Nguyễn Phán, K24

(Phóng viên nghiệp dư)

Một chút nắng vàng của Sài Gòn, một chút se lạnh của Đà Lạt dấu yêu, dấu đó thoáng hiện những mai vàng, thược dược, cúc trắng.. tất cả đã làm cho khu Little Saigon có chút gì đó thật gần với quê hương. Trong cái khung cảnh này, vào ngày 28 tháng Chạp, gần 350 con người thân quen gồm các Cựu SVSQ và các chị, các cháu cùng với quan khách và thân hữu đã cùng đến chung vui tiệc tất niên của đại gia đình Võ Bị thuộc miền Nam California tại nhà hàng Paracel Seafood.

Qua sáu lần được dự tiệc tất niên, và cũng đã vinh dự có mặt ba lần trong thành phần Ban Tổ Chức - dù cũng chỉ làm được chút chút thôi, xin quý đàn anh, đàn em niệm tình tha thứ, vì vẫn còn vợ nhỏ con thơ, ở Mỹ chưa được bao lâu nên tiền vẫn còn thiếu - Qua năm lần tham dự, chưa lần nào tôi có ý định làm cái công việc tường thuật về "ăn uống". Tuy nhiên, lần này tôi thấy có đôi điều cần được viết như một chia sẻ với tất cả các đàn



*Hội Đồng Đại Diện Khóa Nam California
chào mừng quan khách và gia đình*



Dâu và cháu Võ Bị Nam California

anh, đàn em ở xa cũng như ở gần với những ai đã tham dự hay không tham dự, vì những cách trở của núi sông và công việc. Bởi vì những điều đặc biệt này có thể sẽ là dấu mở ra cho một thời mới sắp đến trong sinh hoạt Võ Bị Nam California sẽ đông vui, xôn xao hơn và đậm ấm như một thời xưa cũ trong cái tình tự Võ Bị. Những nhỏ nhen, tầm thường, đổ kỵ sẽ tan biến đi trong cái lý tưởng chung, của một thời TA đã được hun đúc, nuôi dưỡng và trân quý.

- Cái đặc biệt đầu tiên, người viết muốn nói đến đó là buổi Tất Niên do Hội Đồng Đại Diện Khóa Nam California tổ chức thay cho Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam California. Vì sau khi Cựu SVSQ đương kim Hội Trưởng từ nhiệm chức vụ hội trưởng để ra ứng cử vào cơ chế Cộng Đồng, thì Ban Chấp Hành đã không còn hoạt động. Đây cũng chính là một trong hai công việc mà Hội Đồng Đại Diện Khóa phải thực hiện thông qua quyết nghị của hai lần Đại Hội vào những ngày 8-12-1997 và 14-12-1997 với sự tham dự của 22 đại diện khóa và của các Cựu SVSQ thuộc miền Nam California.

- Điểm đặc biệt thứ hai: Đây là buổi tiệc Tất Niên đông nhất và dĩ nhiên đông gắn liền với niềm vui. Gần 350 người gồm có các Cựu SVSQ, các chị, các cháu, quan khách và thân hữu đã đến tham dự cho dù hôm ấy là ngày Chủ Nhật và là ngày 28 tháng Chạp Âm lịch.



Con Châu Võ Bị Nam California

- Điểm đặc biệt thứ ba: Thời gian chuẩn bị ngắn nhất. Chỉ có một tháng mười ngày để chuẩn bị cho buổi tiệc: tìm nhà hàng, in thiệp mời, phổ biến... Thông thường hàng năm, Ban Chấp Hành Hội phải đặt chỗ trước ở nhà hàng từ tháng 9 hay tháng 10. Vì ở miền Nam California vào dịp cuối năm, các nhà hàng gần như không còn chỗ trống ở những ngày cuối tuần. Đây cũng là nỗi lo của Ban Tổ Chức. Tuy nhiên, nhờ có một niên trưởng K16 có ân tình với tập thể và là chủ của nhà hàng này - gốc lính hải quân - cho nên giờ chót đã O.K cho Võ Bị được tổ chức tiệc Tất Niên từ 11 giờ đến 4 giờ chiều. Đến đây, thì một nỗi lo mới xuất hiện. Đó là đặt bao nhiêu bàn vì không còn thời gian để gọi thiệp mời, nhận phúc đáp, tổng kết và quyết định số bàn như thông lệ hàng năm. Ban Tổ Chức quyết định đặt trước 25 bàn! Các Đại Diện Khóa cũng hơi lo vì nếu số người tham dự không đủ thì Ban Tổ Chức phải chung nhau trả khoản tiền các bàn còn lại.. Và ăn lai rai như những lần tổ chức trước. Nhất là rút kinh nghiệm của lần tổ chức Tất Niên 1996 do Hội Võ Bị Nam California tổ chức chỉ có khoảng 150 người tham dự, đã tạo nên một nỗi lo thực sự. Tuy nhiên, tin vào lời hứa và quyết tâm của các Đại Diện Khóa, do đó Ban Tổ Chức vẫn không thay đổi số

bàn đã đặt tại nhà hàng. Mừng thay, một tuần trước ngày N giờ G, Ban Tổ Chức thấy nhẹ nhõm đôi chút vì các Đại Diện Khóa liên tiếp gọi phone cho biết: K21 2 bàn, K29 4 bàn, K25 3 bàn, K23 3 bàn, K16 4 bàn, K19 3 bàn, K12 1 bàn, K13 4 bàn, K30 1 bàn, K24 2 bàn, K... Những con số đó mỗi ngày một nhiều hơn. Đến lúc nhập tiệc thì con số người tham dự đã lên đến gần 350. Ban Tổ Chức phải đặt thêm 10 bàn nữa. Đây là một ngoại lệ, vì liên tiếp những năm vừa qua, chỉ có dư bàn chứ không thiếu chỗ trong buổi tiệc tất niên. Cảm động nhất là các anh em khóa 30 và các chị các cháu đã đến phải chờ cả gần mười phút để có bàn. Khóa 30 trong những năm trước chỉ ngồi chung với các khóa niên trưởng, năm nay đã ngồi đủ riêng một bàn. Cảm ơn Chiến K25, Cầu K29 đã cùng chúng tôi lo cho bàn tiệc Khóa 30 được đặt đúng chỗ mà chúng ta muốn chứ không phải theo ý của quản lý nhà hàng. Xin được cảm ơn, cảm ơn vì tấm chân tình rất Võ Bị của các Cùì đàn anh lo cho đàn em.

Với số người tham dự ngoài mức dự trù, do đó các anh em trong Ban Tổ Chức dù chưa ăn đã thấy no lòng, dù mệt mà vẫn thấy lòng tràn ngập niềm vui. Cũng từ đây ta nên nhớ lại một điều rất xưa, rất cũ cần được ghi lại: Ở đâu có sự thật lòng phục vụ cho lợi ích chung, thì ở đó có sự ủng hộ của "đa số thầm lặng", cho dù đó là sinh hoạt bên ngoài tổ chức Võ Bị hay chính trong tập thể của chúng ta.

- Điểm đặc biệt thứ tư: Đây cũng là điều cần được nêu lên. Đó là giờ giây thung theo kiểu Việt Nam đã được cơ lại ở mức tối đa. Theo thời biểu thì tiệc bắt đầu lúc 12 giờ trưa và thực tế chỉ trễ có 30 phút, tức 12 giờ 30. Tiệc tùng ở Nam Cali như lễ cưới, hội họp, tất niên, tân niên, đều trễ không dưới 1 giờ. Rất mong trong những lần sinh hoạt tới, chúng ta áp dụng giờ giấc thật đúng như thời Tân Khóa Sinh vậy! Mong lắm thay!

- Điểm đặc biệt thứ năm: Không có diễn văn dài lê thê với những thành quả, thành tích. Trưởng Ban Tổ Chức có đôi lời xin lỗi vì buổi tiệc bắt đầu trễ 30 phút. Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện Khóa Nam California đã thay mặt các Đại Diện Khóa chào mừng quan khách và thay mặt toàn thể các Cùì xin lỗi các chị vì những thiếu sót - nếu có - của các Cựu SVSQ trong năm qua đã

bỏ việc nhà để chung lo công việc Võ Bị. Các chị có mặt dường như đã vui vẻ chấp nhận lời xin lỗi tập thể này. Còn các chị không có mặt vào buổi tiệc hôm nay thì sao? Thành thật mà nói, thành công của buổi tiệc hôm nay là công của các Đại Diện Khóa và sự ý thức đúng đắn của các Cựu SVSQ. Đó là, thấy cần tìm đến nhau trong những cơ hội có thể được. Có như thế Lý Tưởng Võ Bị Và Tình Võ Bị mới được hâm nóng, chuyển nhau từ người này đến người khác. Được như thế là nhờ các chị. Phần khác, vai trò các Đại Diện Khóa rất là quan trọng, theo tôi, dù đối với Tổng Hội hay các Hội địa phương. Các Đại Diện Khóa như chiếc cầu nối giữa Tổng Hội hay các Hội địa phương với các cựu SVSQ. Thiếu sự hợp tác, gắn bó của các Đại Diện Khóa thì Tổng Hội hay Hội địa phương sẽ khó hoạt động hay không thể hoạt động được. Kinh nghiệm ở Nam California trong hai năm qua đã cho ta thấy như vậy. Cái thực tế nhất là các Đại Diện Khóa dễ dàng tiếp xúc với các bạn cùng khóa để giải thích một vấn đề nào đó có liên quan đến hoạt động của Tổng Hội hay Hội địa phương. Các Đại Diện Khóa sẽ có dịp thường xuyên nhắc nhở bạn bè ủng hộ tài chánh cho báo Đa Hiệu của tập thể, tiền niên liễm hay những sự trợ giúp bạn bè, đàn anh, đàn em đang gặp cảnh đời không may ở quê nhà... Qua sự thành công của buổi tiệc Tất Niên ở Nam California năm nay đã cho thấy sự quan trọng của các Đại Diện Khóa.

Rất mong các Đại Diện Khóa - các Đại Diện Khóa Vùng, hăng hái hoạt động không chỉ cho khóa mà cho cả Tổng Hội và Hội địa phương. Bồi Võ Bị phải là cái gì chung chứ không thể là những cá nhân riêng lẻ, rời rạc và cục bộ. Một ông Tổng Hội Trưởng và Ban Chấp Hành Tổng Hội không thể đưa tập thể Võ Bị lên được, nếu thiếu sự cộng tác tích cực của các Đại Diện Khóa. Một ông Hội Trưởng địa phương và Ban Chấp Hành Hội không thể hoạt động hữu hiệu nếu không có sự hợp tác từ các Đại Diện Khóa ở vùng. Cái giản dị nhất là lấy đâu ra ngân sách để điều hành và thực hiện một số công tác cần thiết để duy trì, phát triển Hội. Đó là một thực tế cần phải được nhìn thấy và công nhận.

Bài tường thuật Tất Niên Của Đại Gia Đình Võ Bị Nam

California xin được chấm dứt tại đây. Hẹn các niên trường, niên đệ, các chị vào mùa này năm tới.

(*Nam California 25/01/98*)

TẤT NIÊN VỐ BỊ
(BẮC CALIFORNIA)

Phóng Sự của Phan Thiết Phạm Đình Thừa

Sau Tết Tây là khoảng thời gian mà các cộng đồng người Việt khắp năm châu bận rộn nhiều nhất. Không kể những bận rộn có tính cách cá nhân như cưới hỏi, cúng giỗ, sinh nhật... việc chuẩn bị Tết Âm Lịch đã trở thành một công tác quan trọng đối với các tổ chức hội đoàn. Không Tân Niên thì cũng Tất Niên vì một năm chỉ có một lần để có cơ hội gặp lại những người mình muốn gặp và đây cũng là thời gian "nhìn lại" để tưởng niệm kẻ ra đi vĩnh viễn, ngậm ngùi cho bước thăng trầm, liên hoan cho thành tựu. Năm nay cũng như mọi năm, nơi đất khách quê người, bà con ta cũng ồn ào chuẩn bị.. nhưng điều khác lạ đặc biệt là tiết trời đã không chiều lòng kẻ "có lòng" muốn vui Xuân, thưởng Tết! Những cơn bão mùa đông nhuộm màu sắc El Niño đã làm cho phần lớn nước Mỹ trở nên eo sèo! Càng eo sèo, thâm hơn, là nổi lòng các vị "chức sắc" Hội Đoàn trước những cơn mưa tầm tã, hết ngày nọ sang ngày kia. Trời mưa như chưa bao giờ được mưa! Câu thơ "Trời không mưa, anh cũng lạy trời mưa" đã trở thành lời trù ếm, điều cấm kỵ, không thể càn giờ đọc lên trong lúc này vì Cali ướt át, ngập lụt gần tháng nay. Thế nhưng, như một ông thi sĩ khác đã ngôn:

Xen kẽ giữa những ngày mưa tháng lạnh

Có một hôm trời đẹp thấy mà mê

Chim trên cành cao giọng hót lè thê

Mừng nắng ấm đổi trao lời tình tự...

Cali quả có một ngày không mưa và nắng thật ấm. Đó là ngày thứ Bảy 18 tháng 1 năm 1998 và đã được Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (SVSQ/TVBQGVN) miền Bắc Cali chọn làm ngày họp mặt Tất Niên tại trường Burnette Academy, góc Hedding và Second

Street, San José. Phải chăng kinh nghiệm "thông Thiên văn, đạt Địa lý" của một thời binh đao cũ đã giúp cho anh em cựu SVSQ trong việc ước tính tình hình thời tiết cho ngày họp mặt năm nay?

Việc tổ chức họp mặt, cuối năm hay đầu năm, đã trở thành công tác thường xuyên của các Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại hải ngoại. Dịp này, ngoài mục đích tạo cơ hội gặp gỡ nhau giữa những gia đình một thời Hiện Dịch, các cựu SVSQ còn dành những giây phút lắng lòng, thành kính tưởng nhớ đến mái Trường xưa, nơi đã đào tạo họ trở nên người hữu dụng cho đất nước và cũng để tưởng niệm các anh hùng vị quốc vong thân trong số đàn anh, đàn em, bạn cùng khóa. Đó là lời phát biểu khai mạc đêm Tất Niên Vĩ Bội của Cựu SVSQ Hà Ngọc Bích, Hội Trường Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc Cali vào lúc 6 giờ chiều. Cựu SVSQ Bích cũng đã tổng kết sơ lược các hoạt động trong năm của Hội, đặc biệt là sự tích cực tham gia của các cựu SVSQ, ở phương vị cá nhân cũng như tập thể, cho công tác yểm trợ cao trào đòi quyền sống của đồng bào trong nước nhân cuộc nổi dậy của nhân dân Thái Bình và Xuân Lộc. Mục tiêu của Hội trong thời gian tới là đẩy mạnh sứ nhiệm Giải Trừ Cộng Sản hầu đem lại an bình thịnh vượng trên quê hương, phảng phất trong lời thề Núi, Sông ngày mãn khóa. Cựu SVSQ Bích cũng đã đại diện toàn thể Ban Chấp Hành Hội gửi lời chúc chân thành - Một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng và Thăng Tiến - đến toàn thể gia đình cựu SVSQ cũng như thân hữu tham dự. Trước đó, sau nghi lễ chào Quốc Kỳ, trối Quốc Ca Việt Mỹ và phút mặc niệm, lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ được trang nghiêm khai diễn. Trong ánh đèn mờ ảo, tiếng trống đập dồn, tiếng kêu u trầm, tiếng đàn thê thiết, bài văn tế Chiến Sĩ Trận Vong được hai giọng nam nữ trối lên, du lòng người tham dự về lại thời chinh chiến cũ, trong đó thân phận kẻ Chinh phu như lông hồng trong mùa gió loạn:

"Lúc bấy giờ...

Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt...

Bên con rạch nhỏ Đồng Nai

Trong đám rừng sâu Trung Việt

Phút chốc...

Liệt vị đã trở nên người thiên cổ...

Ôi sự nghiệp đang công đeo đuổi

Nay cũng đành gián đoạn nửa chừng.

Chí tuy còn mong hăm hở

Nhưng sức không kham nổi đoạn đường...

Bài văn tế này là phần chính lễ Truy Diệu thực hiện trong đêm trước ngày mãn khóa của cựu SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt. Ý nghĩa của bài văn tế, ngoài việc truy diệu anh hùng, tử sĩ, còn nói lên ý chí kiên cường của người trai xuất thân từ trường Võ Bị, mong tiếp nối bước đường của người đã ngã gục để hoàn thành lời thề Bảo Quốc An Dân.

Trong buổi lễ, Đại diện 31 khóa Sĩ Quan Trường Võ Bị cũng đã lên đài tưởng niệm để dâng hoa theo đúng truyền thống của Trường. Điểm đặc biệt trong đêm họp mặt Tất Niên năm nay là sự hiện diện của Cựu SVSQ Tổng Hội Trường Tổng Hội Võ Bị Hải Ngoại, Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền và Cựu SVSQ Phó Tổng Hội Trường Đặc Trách Miền Tây, Cựu SVSQ Trần Văn Thu. Hai cựu SVSQ này, từ những phương trời xa xôi khác nhau, đến đây để tham dự buổi Tổng Cựu Nghinh Tân - Tiến con Trâu, rước con Cọp - cùng với cựu SVSQ Bắc Cali để góp ý, đẩy mạnh công tác chuẩn bị Đại Hội Cựu SVSQ Võ Bị Hải Ngoại Kỳ 11, được tổ chức vào đầu tháng 7 năm 1998 tại San José, California, Hoa Kỳ. Cựu SVSQ Nguyễn Công Luận, người được đề cử tổ chức Đại Hội, trong phần tường trình diễn tiến công tác chuẩn bị, cũng đã dỉ dỏm nhắc lại sắc thái đáng yêu của người được trui rèn trong lò luyện thép và đây cũng là điểm cựu SVSQ Luận đặt hy vọng cho một kết quả toàn hảo. Đặc biệt hơn nữa là sự tham dự của một cựu SVSQ vừa từ Việt Nam mới đến tạm cư, Cựu SVSQ Mai Đức Khôi, xuất thân khóa 16. Được biết Cựu SVSQ Khôi đến San José vào tuần trước, qua diện HO, sau những năm tháng mỏi mòn trong các nhà tù cải tạo và sau một khoảng thời gian dài chờ đợi "một chuyến đi". Cựu SVSQ Khôi cũng đã tặng món quà "lá lành đùm lá rách" của Hội Cựu SVSQ Võ Bị Bắc Cali lại cho một người đàn em Khóa 24 bị thương tật

trong thời chiến và đang màn trời chiếu đất sau cơn bão Lynda tại Bạc Liêu, Việt Nam. Nghĩa cử của Cựu SVSQ Khôi đã thể hiện trọn vẹn cái mà các Cựu SVSQ Võ Bị thường bộc lộ cho nhau: Tình Võ Bị, Tình Niên Trường và Niên Đệ.

Sau phần phát biểu và chúc Tết, tất cả gia đình Cựu SVSQ Võ Bị và thân hữu đã tìm thấy hương vị Tết bằng bạc qua những đĩa bánh chưng xanh, dưa hành.. và rất nhiều hương vị Tết hải ngoại, nhưng thiếu câu đối đỏ. Câu đối đỏ được thay bằng câu châm ngôn nền xanh, chữ trắng hiển hiện trên tường mà các sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia hằng niệm:

"Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng
Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm."

Ngoài phần ẩm thực với hương vị ngày Tết, một chương trình văn nghệ đặc sắc được trình bày với hầu hết các tài năng "cây nhà lá vườn" thuộc gia đình Võ Bị. Cũng theo đúng truyền thống Tết trong mọi gia đình Việt Nam, màn lì-xì cho con cháu đã được điều khiển linh động và "vui như Tết" của Cựu SVSQ Nguyễn Huệ.

Số người tham dự đêm Tất Niên Võ Bị lên đến con số 400. Về phía khách và thân hữu, người ta thấy có Ông Chủ tịch Cộng Đồng Bắc Cali, Đại Diện Hội Phụ Nữ Bắc Cali, một số quý vị Chủ Bút, Chủ Nhiệm, Nhà Văn, Nhà Thơ và Phóng Viên trong vùng Thung Lũng Hoa Vàng. Tất cả như đã bắt gặp lại những "anh Đà Lạt" của một thời chinh chiến, nhìn lại như mới hôm qua...

Đêm Hội Ngộ Tất Niên của các Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Bắc Cali được chấm dứt vào lúc 10 giờ đêm, nhưng ở bãi đậu xe vẫn còn một số đông tụ họp như ngại ngần thốt lên lời chia tay vì.. ngày mai, hình như mưa Xuân vẫn.. tiếp nối đêm đề!

HỘI VÕ BỊ MASSACHUSETTS - NEW HAMPSHIRE VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Sinh Hoạt Kỳ 2/97

Ngày 22/7/97, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Massachusetts



Quan cảnh buổi sinh hoạt 22/11/97

- New Hampshire Và Vùng Phụ Cận đã tổ chức buổi sinh hoạt kỳ 2 tại hội trường Dorchester House, Boston, Massachusetts.

Sau phần nghi lễ chào Quốc Kỳ, một phút mặc niệm, tự giới thiệu, Hội Trường CSVSQ Trần Văn Một K24 ngỏ lời chào mừng các niên trưởng, các Cựu SVSQ và gia đình; cảm ơn tất cả các niên trưởng, các Cựu SVSQ và gia đình đã hưởng ứng một cách tích cực chiến dịch giúp đỡ các Cựu SVSQ thương phế binh và cô nhi quả phụ tại quê nhà mà Hội đã phát động trong kỳ sinh hoạt mùa hè. Tiếp theo là niên trưởng Trần Bá Sừ K12, niên

trưởng khóa cao nhất trong buổi sinh hoạt, đã có đôi lời với Cựu SVSQ. Sau đó toàn thể các Cựu SVSQ hiện diện đồng ca Võ Bị Hành Khúc.

Buổi sinh hoạt kỳ 2/97 này có 3 vấn đề chính:

1. Biểu quyết chọn Cựu SVSQ phế binh, cũng như quả phụ được giúp đỡ. Sau khi bàn cãi, đón góp ý kiến, toàn thể các Cựu SVSQ đã đồng ý chọn 5 Cựu SVSQ, cô nhi quả phụ sau đây:



*Cựu SVSQ Hội Trường
Trần Văn Một*

- CSVSQ Nguyễn Văn Tuấn K24 (Sàigòn)
- CSVSQ Trần Minh Tần K25 (Sóc Trăng)
- CSVSQ Phan Thế Duyệt K25 (Sàigòn)
- Quà phụ Cự SVSQ Võ Văn Quảng K25 (Sàigòn)
- CSVSQ Trần Ngọc Thanh K24 (Bạc Liêu)

Mỗi người được Hội Cự SVSQ giúp 100 mỹ kim.

2. Hợp tác tích cực và yểm trợ các hội đoàn quốc gia Việt Nam tại địa phương trong các cuộc hội thảo và biểu tình chống bạo quyền Cộng Sản Việt Nam đề đòi tự do dân chủ.

3. Chuẩn bị thành lập đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, nhằm theo đuổi công cuộc đấu tranh và thực hiện lý tưởng quốc gia dân tộc trong thế hệ thứ 2 của Cự SVSQ.

Sau đó là bữa cơm thân mật, văn nghệ giúp vui. Buổi sinh hoạt kết thúc lúc 22 giờ cùng ngày. Mọi người ra về trong không khí vui tươi và hẹn gặp lại vào mùa xuân tới.

HỘI VÕ BỊ PENN (PENNSYLVANIA) (HÌNH)

Mừng Tân Niên Mậu Dần 1998

(Tuồng thuật của Cự SVSQ Lê Cầu, K18)

Chủ nhật ngày 8 tháng 2 năm 1998, một ngày nắng đẹp giữa mùa đông, Hội Cự SVSQ/TVBQGVN Penn đã tổ chức buổi sinh hoạt đầu năm để liên hoan đón mừng Xuân Mậu Dần 1998 và bầu Ban Chấp Hành mới cho nhiệm kỳ 1998-2000 tại nhà hàng Nam Phương, khu chợ Ý, phía nam của thành phố Philadelphia.

Sau hơn nửa giờ hàn huyên tâm sự, đúng 12:30PM, buổi sinh hoạt chính thức bắt đầu. Mở đầu là phần nghi lễ: chào Quốc Kỳ VNCH, phút mặc niệm và đồng ca bài Võ Bị Hành Khúc. Cự SVSQ Thư Ký thông qua chương trình và các hội viên về tham dự lần lượt tự giới thiệu để mọi người được hiểu nhau hơn.

Cự SVSQ Hội Trưởng Nguyễn N. Văn phát biểu lời chào mừng và cảm ơn toàn thể các Cự SVSQ và gia đình có mặt đã về tham dự đông đủ hơn bao giờ hết kể từ trước đến nay. Quà là một điều hết sức phấn khởi cho Hội Võ Bị Penn!



Tân Hội Trưởng Đán và Cựu Hội Trưởng Vân chúc Tết

Thư Ký Hội, Cựu SVSQ Lê Cầu báo cáo sơ qua các công tác tương trợ, thăm viếng và ủy lạo đã thực hiện được và đặc biệt nhấn mạnh đến công tác thông tin liên lạc nội bộ qua Bản Tin Võ Bị Penn, nhằm thắt chặt tình keo sơn gắn bó và cảm thông giữa các hội viên. Bản Tin này được phát hành giữa khoảng cách các kỳ họp.

Cựu SVSQ Lại Đình Đán, Thủ Quỹ, tường trình tình hình tài chánh của hội. Tiễn thể anh thông báo một tin buồn: Cựu SVSQ Trương Bá Lộc, K17, đã từ trần tại bệnh viện Reading ngày hôm trước (7 tháng 2/1998) vì bạo bệnh và anh kêu gọi mọi người tùy hào tâm, quyên góp giúp đỡ gia đình người đồng môn cố Cựu SVSQ Trương Bá Lộc trong lúc tang gia đang gặp hoàn cảnh khó khăn. Với sự hưởng ứng nhiệt tình của tất cả hội viên có mặt, Hội đã thu được tại chỗ là 3900 mỹ kim.

Được biết các Hội Võ Bị bạn và các Cựu SVSQ tại các nơi thông cảm với gia đình Cựu SVSQ Lộc cũng đã gửi về đóng góp tổng cộng được 3470 mỹ kim. Nâng tổng số lên đến 7370 mỹ kim. Đây là một thành quả tốt đẹp đã nói lên tình tự Võ Bị đã dành cho người đồng môn quá cố. Chị quả phụ Trương Bá Lộc đã gửi thư chân thành cảm tạ Hội Penn, các hội Võ Bị liên hệ và các Cựu SVSQ.



Hình lưu niệm trong buổi sinh hoạt và tiệc Tân Niên

Sau phần quyên góp, Cựu SVSQ Hội Trường lên cảm ơn các quý vị đã nhiệt tình quyên góp và anh long trọng tuyên bố mãn nhiệm 1996-1998 và yêu cầu cử tọa chuẩn bị bầu cử Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 1998-2000.

Sau hơn một giờ bàn thảo, toàn thể tham dự viên đã biểu quyết và tán thành bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1998-2000 như sau:

Hội trường: CSVSQ Lại Đình Đán, K18

Thư Ký: CSVSQ Lê Cầu, K18 (lưu nhiệm)

Thủ Quỹ: CSVSQ Trương V Tăng, K22

Tân Hội Trường đề nghị một số Cựu SVSQ đảm trách các khu vực của hội để thuận tiện việc thông tin liên lạc. Nhiều Cựu SVSQ đã tự nguyện tham gia một cách phấn khởi.

Để khai mạc tiệc liên hoan mừng Xuân, Cựu và Tân Hội Trường nâng ly rượu Mừng Xuân chúc Ban Chấp Hành mới thành công trong nhiệm vụ được giao phó và tiệc liên hoan bắt đầu. Chúng tôi xin cảm ơn Cựu SVSQ Nguyễn V Hương, K24, chủ nhà hàng Nam Phương đã cung cấp các món ăn thật ngon và một sự tiếp đón nồng hậu nhân dịp nhà hàng khai trương.

Sau cùng, trước khi chia tay ra về, Ban Chấp Hành đã lập một phái đoàn đại diện đi Reading (cùng tiểu bang Pennsylvania) đặt vòng hoa phúng điếu Cố Cựu SVSQ Trương

Bá Lộc và chia buồn cùng tang quyến. Thật đúng là lúc vui, lúc buồn đều có bên nhau, để cùng nhau tiến bước trên con đường giải cứu Quê Hương.

Nhân dịp tang lễ Cựu SVSQ Trương Bá Lộc, một người bạn cùng khóa với anh đã viết một bài tạp ghi về tình tự Võ Bị như sau:

TẠP GHI

Vĩnh Biệt Bạn Trương Bá Lộc, Cùl 17, Khóa Lê Lai

"Một con ngựa đau

Cả tàu bỏ cỏ"

Loài vật còn thương mến bạn, huống gì con người chúng ta!

Thật là một niềm đau lớn cho mẹ con chị Lộc, cho tập thể Võ Bị và gia đình khóa 17.

Bạn Trương Bá Lộc đã vĩnh viễn ra đi, không một lời giã biệt vào lúc 22 giờ 30 ngày 7 tháng 2 năm 1998 tại bệnh viện Saint Joseph, thành phố Reading thuộc bang Pennsylvania với bạo bệnh "xơ gan cổ trướng".

Từ ngày tôi và gia đình rời quê mẹ đau khổ và đầy thương yêu đến định cư tại thành phố Philadelphia, bang Pennsylvania, Hoa Kỳ gần được 4 năm, đã gặp bạn Lộc trong những lần sinh hoạt của Hội Võ Bị địa phương. Tiểu bang này có 3 người cùng khóa 17 lúc đó là Trương Bá Lộc, Phùng Xuân Vinh và tôi Nguyễn Văn Dục. Bao năm xa cách, qua bao thăng trầm theo vận nước của những người trai nặng nợ kiếm cung của Lâm Viên ngày nào:

Lâm Viên sương phủ ghi ngày nợ

Đường đò Alpha ngậm ngậm ngùi.

Mỗi lần gặp nhau, chúng tôi ngồi ôn lại những hình ảnh đã qua như một cuốn phim dĩ vãng trong tâm tư mỗi người. Sau những lần gặp gỡ, rồi bằng đi một thời gian, không thấy Lộc qua những lần sinh hoạt...

Đùng một cái, mãi đến hôm 31 tháng 1 năm 1998, tôi nhận được điện thoại của Cựu SVSQ Phạm Tấn, K18, Cựu Hội

Trưởng Hội Võ Bị Penn cho biết Lộc lâm trọng bệnh. Sáng chủ nhật đó, chúng tôi đến thành phố Reading, sau 2 giờ lái xe để thăm Lộc trong bệnh viện Saint Joseph. Nhìn Lộc, tôi không thể nào tưởng tượng được một sự thay đổi quá đáng: mặt Lộc ốm, xanh xao, mắt vàng khè, hai chân sưng phù, bụng to tướng. Chúng tôi không thể tránh được những xúc động, riêng tôi thì nghẹn ngào.. Tần hỏi Lộc: Anh bệnh hoạn như thế sao không thông báo cho anh em biết? Lộc thản nhiên trả lời: Không muốn làm phiền anh em. Sau đó, anh cho biết bệnh đã phát sáu tháng, nhưng nặng nhất là gần hai tháng nay nên mới phải vào bệnh viện.

Tôi và Tần bắt tay Lộc, mắt anh sáng lên vì đã gặp lại được bạn bè và một số khóa đàn em. Anh chần chối rằng: Nếu anh chết thì nhờ Võ Bị chôn anh, chú đừng thiêu anh, vì anh không muốn mất hình hài của con người do cha sinh mẹ đẻ! Chúng tôi đang nói chuyện với Lộc thì một số Cựu SVSQ đàn anh và đàn em của Lộc từ các tiểu bang New York, New Jersey, Virginia, Maryland đến khá đông, ai ai cũng cảm động khi nhìn thấy Lộc nằm trên giường bệnh viện. Nhiều niên đệ của Lộc đã khóc nức nở làm nhiều người cùng ứa nước mắt. Vì ai nấy đều cảm thấy rằng bệnh của Lộc khó mà qua khỏi. Chứng kiến cảnh ấy, tôi cảm thấy tự hào là đã xuất thân từ một quân trường cạnh đình Lâm Viên ngạo nghễ, oai hùng.

Vài ngày sau đó, tôi điện thoại hỏi thăm về bệnh tình của Lộc thì được biết Lộc đã được mang về nhà, vì bệnh viện từ chối không cho tiếp tục nằm lại. Những cơn đau đón bắt đầu hành hạ anh dữ dội. Cuối cùng anh lại được đưa vào bệnh viện để cấp cứu.

20 giờ ngày 7 tháng 2 năm 1998 thì Lộc hấp hối. Trong giờ phút đau đớn này đã có sự sự hiện diện của gia đình anh Lộc gồm vợ và hai con. Ngoài ra, có các Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Khoan K18, Lại Đình Đán K18, Nguyễn Xuân Hoàng K16, Trần Toán Em K17, Nguyễn Như Lâm K22. Trong cơn hấp hối này, Lộc đã cố gắng chịu đựng đau đớn tột cùng để biểu lộ một sự can đảm không cùng! Đán đã nói với chị Lộc rằng đừng lo gì cả, trường hợp của gia đình chị thật đặc biệt, nên tập thể Võ Bị sẽ

lo chôn cất anh, đúng như lời anh đã chặn chối.

Đúng 22 giờ 30 phút, Lộc đã chút hơi thở cuối cùng! Lộc đã chết bên cạnh gia đình anh và gia đình Võ Bị. Lộc ra đi là một mất mát cho gia đình anh, nhưng cũng là một mất mát cho gia đình Võ Bị.

Ngày 8 tháng 2 năm 1998, Hội Võ Bị Pennsylvania tổ chức Tân Niên Mậu Dần, lại trùng hợp vào đúng ngày Lộc đang nằm trong nhà tù. Lộc không còn sống để đến tham dự Tân Niên, nhưng Lộc đang nằm đấy để nhìn thấy mọi người được vui và đoàn kết.

Lễ phát tang của Lộc được tổ chức theo nghi thức Phật Giáo. Đại diện các đoàn thể, đại diện các khóa đến phúng điếu và phân ưu. Về phía tôn giáo có Thượng tọa Thích Thiện Hương của chùa Bồ Đề, Linh mục quản nhiệm cộng đồng Công Giáo VN giáo xứ St Paul Reading Trần An Bình. Về phía các đoàn thể: Cựu SVSQ Chủ Bút Đa Hiệu Trần Văn Thế K19 đại diện Tổng Hội, Cựu SVSQ Lê Cầu K18 đại diện Hội Võ Bị Penn, Ông Nguyễn Tạ Quang chủ tịch Hội Hải Quân và Hàng Hải Penn, Ông Nguyễn Ngọc Thụ chủ tịch Hội Người Việt Quốc Gia, Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Hoàng K16 đại diện K16, Cựu SVSQ Trần Toán Em K17 đại diện cho gia đình khóa 17, và rất nhiều các đại diện khác tôi không nhớ hết.

Tất cả quý vị đại diện đã nói lên nỗi thương tiếc bạn Lộc và chia buồn cùng tang quyến. Chúng tôi (Dục, Đán, Tấn), những người địa phương gần gũi với Lộc và gia đình, là những người ra về sau cùng. Trên đường về, lòng chúng tôi nửa buồn nửa mừng. Buồn vì đã thật sự mất Lộc, nhưng mừng vì tình tự Võ Bị đã được thể hiện qua cái chết của Lộc, qua sự hiện diện của các Cựu SVSQ và qua sự đóng góp tích cực vào lễ an táng của Lộc về tài chánh cũng như tinh thần. Đây là chưa kể những Cựu SVSQ có lòng, có tình Võ Bị đã gọi tài chánh giúp đỡ gia đình Lộc qua E-mail.

Đúng 11 giờ ngày 10 tháng 2 năm 1998 lúc 14 giờ là Lễ Di Quan và Hạ Huyệt của Lộc. Đặc biệt Lễ Di Quan và Hạ Huyệt có 4 cựu quân nhân mặc quân phục Thủy Quân Lục Chiến dàn chào và theo đúng nghi thức quân đội. Trước khi hạ huyệt, Cựu

SVSQ Nguyễn Như Lâm (Khối Internet Tổng Hội) đại diện Tổng Hội đã đọc bài diếu văn thật cảm động, mọi người đều sụt sùi rơi lệ.

Lộc đã ra đi vĩnh viễn. Lễ an táng của anh thật viên mãn theo đúng ước vọng khi anh nằm trên giường bệnh.

Bài tạp ghi nhỏ này tôi viết đơn sơ chỉ để nói lên lòng tri ân gởi tới toàn thể các Cựu SVSQ và quý vị đã lo chu toàn cho một người bạn đồng khóa của chúng tôi. Trước hết cảm ơn các bạn khóa 17 (cùng khóa), Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, các niên trưởng, các niên đệ. Đặc biệt cảm ơn các Cựu SVSQ Lại Đình Đán K18 và Chị, Cựu SVSQ Phạm Tân K18 và Chị.

Các bạn khóa 17 thân mến, "nghĩa tử là nghĩa tận". Ai trong chúng ta cũng phải một lần ra đi, đó là quy luật của tạo hóa "sinh, lão, bệnh, tử". Bạn nào "may mắn" đi trước thì chúng ta cố gắng chia xẻ và giúp đỡ tận tình trong khả năng của mình. Đó là tình thương của đồng môn, đồng khóa, cùng xuất thân một mái trường Mẹ. Chúng ta đã tự hào, thì nay chúng ta còn tự hào hơn nữa và hãnh diện vì chúng ta là những Cựu SVSQ Trường VBQGVN.

Thân ái chào các bạn,
Nguyễn Văn Dục, K17

HỘI VÕ BỊ GEORGIA

SINH HOẠT TẤN NIÊN 1998

(Tường trình của Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Georgia)

Lúc 3 giờ 20 chiều ngày 1 tháng 2 năm 1998 (tức ngày 5 tháng Giêng Mậu Dần), Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã họp mặt Tân Niên tại Trung Tâm Hải Ngoại, trong khu Little Saigon của tiểu bang Georgia.

Mọi nghi thức Chào Cờ, Mặc Niệm.. đã được thực hiện một cách long trọng. Sau đó, các sinh hoạt đã dựa trên Ái Hữu, Tình Tự Võ Bị, Tình Tự Dân Tộc Cao Cả làm nền tảng...

Từ ý niệm đó, chương trình đã giới thiệu Cựu SVSQ Nguyễn Minh Thanh thuyết trình một giai đoạn lịch sử tuyệt vời của dân tộc: "Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai đánh giặc Minh để



Hình lưu niệm SVSQ, gia đình và con cháu Võ Bị Georgia

cứ nước ra khỏi nô lệ, lấy lại giang sơn"

Những giờ phút thiêng liêng đầu năm, nhắc lại công ơn của Tổ Tiên, Tiên Nhân, Anh Hùng, Liệt Nữ của lịch sử dân tộc, như đã cố tình cùng nhau soi một tấm gương. Ít ra, chúng ta cũng khỏi phải lo lắng rằng mình đã làm một việc không bổ ích..

Ngoài các tiết mục sinh hoạt truyền thống Võ Bị, như đàn em trang trọng một món quà nhỏ bé và chúc khoẻ đến các niên trưởng, phát thưởng con cháu Võ Bị học giỏi, giới thiệu các Võ Bị mới đến.. Còn có những tiết mục văn nghệ giúp vui do gia đình Võ Bị và thân hữu đóng góp một cách vui tươi, lành mạnh, hào hứng và phong phú. Chi tiệc thì giờ tối Chủ Nhật quá eo hẹp, không thể thực hiện hết các tiết mục dự trù, có đến 20 tiết mục mà chỉ thực hiện được 12 mục mà thôi!

Ra về, vẫn còn đọng mãi âm hưởng trầm thống trong lời tâm sự của Cựu SVSQ Thái ời Xiêng: "Lê Lợi ở đâu? Con cháu Lê Lai ở đâu?!..." Và còn vang vọng trong đêm lời ca "Việt Nam, Việt Nam" của tiết mục "Hai Thế Hệ, Một Bài Ca".. Lời đọc ngân nga nhưng thật thơ ngây của một cháu gái 4 tuổi, mặc áo dài, đội nón bài thơ, em đã thuộc lòng trọn cả bài thơ "Đáy Thôn Vỹ Dạ" của Hàn Mặc Tử. Âm hưởng tao đàn một thời còn vang

dâu dây qua tiếng sáo trầm bổng phụ họa giọng ngâm thơ tuyệt vời của chị Hồ Văn Hòa và thân hữu Nguyễn Hưng. Cũng khó mà quên được giọng ca trầm ấm của Cựu SVSQ Bùi Lý qua bài "Mời Em Về". Ai cũng được mời tham dự "Đám Cưới Đầu Xuân" do thân hữu Tuyết Dung trình bày. Cũng rất xót xa khi nghe "Xuân Này Con Không Về" do thân hữu Xuân Lang trình bày. Con cháu Võ Bị còn nhiều tiết mục, nhưng không đủ thời giờ để trình diễn. Chỉ có cháu Nguyễn Hòa (Gia đình khóa 10) qua bài "Chiều Tây Đô" đã mang một ý nghĩa sâu sắc và xúc động.

Điều đáng ghi nhận trong chiều họp mặt Tân Xuân là ông anh cả Nguyễn Tiến Lộc, K5 bị bệnh, trong anh bơ phờ nhưng vẫn gắng trọn vẹn với các đàn em đến cuối giờ hội ngộ. Gia đình Cựu SVSQ Tô Kháng Thoại, tuy rất kẹt với việc buôn bán, nhưng đã quyết định đóng của chiều chủ nhật để đến tham dự với anh em. Quý hóa thay! Cựu SVSQ Đinh Xuân Thành, K28 cũng bị bệnh, nhưng vẫn tự thắng cho đến phút chót. Xin hoan nghênh!

Tóm lại, vui thì có vui nhưng không trọn vẹn, vì chúng ta thiếu, chúng ta nhớ và chúng ta nghĩ đến những người vắng mặt. Biết đến bao giờ mới trọn vẹn một lần đoàn tụ đúng nghĩa, không thiếu ai. Riêng lần này, chúng ta đã thiếu quá nhiều. Chúng ta đã thiếu một số các Cựu SVSQ.... Thật tiếc lắm thay!!!

KHÓA 20

Cựu SVSQ Khóa 20 Nguyễn Công Trứ Trường VBQGVN
Họp Mặt Sinh Hoạt Và Bầu Đại Diện Khóa Nhiệm Kỳ 97-99

Đối với các Cựu SVSQ Khóa 20 Nguyễn Công Trứ Trường VBQGVN, mỗi năm cứ vào cuối Thu đầu Đông, ai nấy đều rộn lên trong lòng một niềm nhớ nhung, một kỷ niệm khó quên. Bởi vì thời gian đó là thời điểm đánh dấu cuộc đời binh nghiệp. Thời gian đó họ vừa hớn hờ vừa hăng hái bước chân qua ngưỡng cửa Trường VBQGVN, một quân trường đã từng được xếp hàng đầu của vùng Đông Nam Á và cũng từ thời điểm đó, hơn 400 Nguyễn Công Trứ được tung bay khắp bốn phương trời để thi hành sứ mạng xây dựng và bảo vệ quê hương.

Không bao giờ quên sự kiện trọng đại này, ngày 28 tháng



Chào mừng quan khách

11 năm nay (1997), một số anh em Cựu SVSQ Nguyễn Công Trứ cư ngụ tại tiểu bang California Hoa Kỳ lại quây quần bên nhau trong căn phòng ấm cúng của nhà hàng Ảnh Hồng, thành phố Westminster để duyệt xét lại thành quả đã đạt được trong 2 năm qua (nhiệm kỳ 95-97).

Tồn chi của Khóa 20 Nguyễn Công Trứ là tình tương thân tương trợ được xếp hàng đầu. Giúp đỡ anh em cùng khóa gặp cảnh khó khăn nơi quê nhà, kể cả những quả phụ, tổ phụ đã chịu đựng gian khổ nhọc nhằn, chất chịu nuôi nấng dạy dỗ và hun đúc cho đàn con, lũ cháu không bị người di bầu nhiệt huyết hào hùng của Trường VBQGVN mà cha chúng đã lưu truyền lại.

Sau phần trình bày của anh Nguyễn Hữu Thọ, Đại Diện Khóa nhiệm kỳ 95-97 và trong suốt 4 tiếng đồng hồ thảo luận, anh em đã nêu lên rất nhiều ý kiến chân thành, dù đôi khi có phần gay gắt nhưng tràn đầy tính xây dựng. Anh em đã thẳng thắn phê bày tất cả mọi ưu khuyết điểm, đại để được ghi nhận như sau:

1. Ưu điểm:

- Tinh thần tương trợ rất cao, giúp đỡ được nhiều bạn ở quê nhà gặp khó khăn kể cả các tổ phụ và quả phụ.
- Lưu tâm nhiều đến việc quan, hôn, tang, tế.

- Tham gia tích cực vào các sinh hoạt của Tổng Hội.

2. Khuyết điểm:

- Sự cách trở về không gian và việc không thông báo đầy đủ tin tức đến tất cả hội viên, dẫn đến sự hiểu lầm là sự trợ giúp không được công bằng, thiên về địa phương tính hoặc tình cảm riêng tư?

- Một vài anh em đã được trợ giúp lại đưa thêm khó khăn khác để được trợ giúp thêm.

- Ít chú trọng đến việc tạo tinh thần đoàn kết và tinh thần cầu tiến cho thế hệ các con.

Rút tía từ những Ưu-Khuyết điểm đã nêu, anh em đã đi đến một số ý kiến chung:

- Vấn đề niên liễm kể từ nhiệm kỳ 97-99 được ấn định là 30 mỹ kim. Tuy nhiên con số này vẫn có thể tăng giảm tùy theo khả năng và hoàn cảnh của mỗi hội viên. Phần còn lại, tùy theo địa phương ấn định tùy nhu cầu để xú dụng cho địa phương mình.

- Quý đóng góp chi được xú dụng vào những việc như sau:

. Liên lạc đóng góp với Tổng Hội.



Cụat SVSQ khóa 20 trong buổi sinh hoạt họp khóa

- . Thực hiện Bàn Tin.
- . Thực hiện Plaque kỷ niệm mỗi khi có việc quan hôn...
- Việc tang tế hoặc sự giúp đỡ khi cần, địa phương tự lo liệu.
- Những địa phương có số hội viên quá ít: từ 5 hội viên trở xuống, khóa sẽ yểm trợ, từ 6 hội viên trở lên sẽ tự lo liệu.
- Việc yểm trợ cho các anh em đồng khóa ở Việt Nam gặp khó khăn, nếu xét thấy tối cần thiết, cần được tham khảo rộng rãi.

Về phần bầu cử Tân Đại Diện, một bầu không khí tung bùng, sôi nổi phút chốc đã rộn rã lên. Sau cùng với đa số phiếu tín nhiệm anh Nguyễn Hữu Phước đắc cử, là Đại Diện Khóa 20 nhiệm kỳ 97-99. Sau đây là thành phần Ban Đại Diện Khóa 20 nhiệm kỳ 97-99:

- . Đại Diện Khóa: CSVSQ Nguyễn Hữu Phước
- . Đặc Trách Thông Tin: CSVSQ Quách Vĩnh Trường
- . Đặc Trách Xã Hội: CSVSQ Lưu Văn Cầm
- . Thủ Quỹ: CSVSQ Trần Gia Bảo

Lợi dụng sự qui tụ tạm đây đủ, anh em vùng Nam Cali đã thực hiện ngay một cuộc bầu Ban Đại Diện cho vùng Nam California. Kết quả, CSVSQ Lê Xuân Trạch đã được anh em tín nhiệm vào chức vụ này.

Mặc dầu còn vô vàn ý kiến xác đáng và súc tích khác, nhưng nhà hàng cần thời gian để chuẩn bị cho buổi dạ tiệc, nên buổi họp mặt đành tạm ngưng trong tâm trạng bịn rịn của mọi người, kim đồng hồ chỉ đúng 16 giờ 30.

Đến 17 giờ 30, anh em đã trở về đón các chị và các cháu đến dự tiệc.

Món bò 7 món quốc hồn quốc túy được chiêu đãi trong buổi dạ tiệc này, dường như hàm ý nhắc nhở anh em nhớ lại hương vị quê hương. Và điều đó cũng có nghĩa là sứ mạng của chúng ta đối với giang san gấm vóc sẽ không bao giờ chấm dứt, dù rằng đa phần anh em đã ở lứa tuổi "tri thiên mệnh" hoặc đôi khi có anh đang ngồi trên chiếc ghế "dĩ hòa"!



Hình lưu niệm

XUÂN HỌP MẶT CỦA HỘI VÕ BỊ DALLAS/FORT WORTH

Tường trình của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa, K23

Trời trở lạnh, gió nhẹ, những hạt mưa rơi lấm tấm thưa dần trên lộ trình dẫn đến buổi họp mặt Tân niên. Quang cảnh từ bên ngoài với Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ dọc theo hướng đến phòng họp thật là nhộn nhịp, các chị quây quần lo sửa soạn thức ăn và bánh mứt... Cựu SVSQ Phước K24 đang khệ nệ nước uống. Đạo K24, Khoan K24, Nhật K19, Dụng K18, Mễ K16 trang hoàng các bảng hiệu, câu đối. Minh K23, Huy K27, Quới K18, Phở K17, Khôi K10, Lập K10 lo sắp bàn ghế cùng nhiều Cựu SVSQ khác, Hòa K23 sắp xếp các chậu hoa mai, hoa cúc.. Tài K24, mặc dù là Trưởng Ban Tổ Chức nhưng cũng bận rộn phân công với ban nhạc và các ca sĩ, bầu không khí thật vui nhộn, tưng nập tưng bầy hàn huyên, với những lời chúc tụng đầu năm. Hugh Smith Recreation Center thuộc Arlington là địa điểm rất khang trang và thuận tiện vì đó là trung điểm của hai thành phố Dallas và Fort Worth. Hội Võ Bị đã dùng nơi này nhiều lần để tổ chức họp mặt trong suốt thời gian qua, hơn nữa, địa điểm này rất dễ tìm, chỉ cách trung tâm thương mại Việt Nam "Phước Lộc Thọ" vài trăm thước về hướng Bắc.

Đúng 6 giờ 30 chiều, Cựu SVSQ Đạo K24, Tổng Thư Ký cũng là xướng ngôn viên buổi họp mặt tuyên đọc chương trình và khai mạc. Toàn thể hội trường đồng ca Quốc Ca Việt Nam

Không khí buổi dạ tiệc cũng chan hòa tình huynh đệ vui nhộn và hào hứng. Các phu nhân cũng không ngần ngại lên máy vi âm với tập nhạc trên tay.. qua cặp kính.. lão!? Dĩ nhiên, mất già nhưng giọng hát không già, nhất là tâm hồn lúc nào cũng son trẻ.

Màn đêm đã buông xuống tự lúc nào. Khí lạnh đầu đông giống hệt như tiết trời Đà Lạt thuở xưa đã kéo tới bao vây cái không gian mà các Cựu SVSQ Nguyễn Công Trứ đang xum họp. Nhưng rồi, trong số đó lại có những anh em cư ngụ mãi tận San Diego, cực Nam Cali cũng có mặt nên họ đành phải bịn rịn chia tay...



Nghi thức chào Quốc Kỳ và Phút Mặc Niệm



Trưởng ban tổ chức Đào Trọng Tài, K24 chào mừng quan khách

Cộng Hòa, rất hùng hồn, vang dội cả phòng, tiếp theo sau là phút mặc niệm, im lặng để tôn kính các vị tiền nhân đã khuất, các anh hùng liệt sĩ vì quốc vong thân. Với tư cách là Trưởng Ban Tổ Chức, Cựu SVSQ Tài lên máy vi âm tỏ lời chào mừng quý thân hữu, gia đình niên trưởng, niên đệ đã không ngại mua gió đường xá sa xôi, cùng đến tham dự đêm họp mặt Tân Niên Mậu Dần một cách tích cực và đông đảo, anh cũng không quên cảm ơn các anh chị đã đóng góp nhân lực và tài lực để có được ngày hôm nay.

Tiếp theo là lời Chúc Tết, chúc mừng năm mới được gửi đến toàn thể gia đình các Cựu SVSQ hiện diện hay vắng mặt cùng toàn thể thân hữu, tuy ngắn gọn nhưng rất xúc tích và cảm động, của Cựu SVSQ Cao Quốc Quới K18, Hội Trường Võ Bị Dallas/Fort Worth và phụ cận.

Cũng như mọi năm, cháu Nguyễn Đăng Dũng đại diện Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu chúc thọ đến tất cả gia đình các Bác, các Chú trong đại gia đình Võ Bị Dallas/Fort Worth.

Xen kẽ vào phần nghi thức là các bản đồng ca Võ Bị Hành Khúc, hợp ca Ngày Hạnh Phúc, được hợp tấu bởi ban nhạc L'Amour, một trong những ban nhạc nổi tiếng trong vùng.

Chương trình được tạm ngưng, mọi người dự khán được



Các Cựu SVSQ và các chị hợp ca



Lì-xì đầu năm cho con cháu Võ Bị

mời dùng bữa, trong phút chốc hai hàng dài nối tiếp nhau tuần tự để lấy thức ăn. Năm nay, ngoài con heo quay lớn được đặt ngay giữa bàn do gia đình Cựu SVSQ Hai K26 tặng. Ngoài ra, còn có bánh chung được tặng bởi Cựu SVSQ Khôi K10; và khoảng 20 các món ăn khác do các chị cung tặng đầy hương vị quê hương.

Giống như buổi họp Mừng Xuân năm ngoái, hội ngộ Tân Niên năm nay số người tham dự lên đến khoảng 200, ngoài gia đình các "cù" ở địa phương, còn có sự hiện diện của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hiến K14 từ San Jose, Cali và Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên K20, Tổng Hội Phó Miền Nam từ Houston đến. Tường cũng nên nhắc lại, trong năm qua Hội Võ Bị Dallas/Fort Worth đã tổ chức họp mặt nhiều lần vào tháng 4, tháng 8, tháng 11 năm 1997, được ghi nhận là thành công mỹ mãn.

Chương trình văn nghệ được luân lưu với các bài đơn ca, song ca qua các tài tử "cây nhà lá vườn" thật nên thơ, đậm ấm và trữ tình, xen lẫn với các ca sĩ địa phương như Ngọc Ánh, Diễm Chi, T.C. Kim điều luyện với những tiết mục mới lạ như ngâm thơ, vũ dân tộc do các nghệ sĩ chuyên nghiệp đem lại sự thích thú với những tràng pháo tay cổ vũ dồn dập, tán thưởng liên hồi.

Chị Nguyễn Hữu Thiện K5, chị Nguyễn Đăng Trọng K7 và chị Đinh Văn Lập K10 đảm trách phần li xì cho các cháu, cũng không kém phần nhộn nhịp và vui vẻ trong ngày đầu năm.

Trước khi vào phần dạ vũ là phần xổ số lấy hên đầu năm do Cựu SVSQ Phước K24 đảm trách, hơn 20 phần quà lần lượt được trao đến các thân hữu và gia đình trúng giải.

Cựu SVSQ Quới đại diện Hội Võ Bị Dallas/Fort Worth lãnh phần quà của Tổng Hội do Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên, Tổng Hội Phó trao tặng.

Chương trình dạ vũ rất sống động kéo dài đến gần nửa đêm, mặc dù tuổi đời chất chùng, nhưng vẫn chưa thấm mệt cho một ngày đầu xuân vui trọn vẹn, nhưng rồi cũng phải chia tay trong lưu luyến, rạt rào...

tùy bút

NHỚ BẠN



• ĐOÀN PHƯƠNG HẢI, K19

Tưởng nhớ Trần Trí Dũng. K19.

Gửi Trần Trung Nhứt, Lâm Văn Rớt, để nhớ Trần Đồng Xoài 6/65

Dũng ơi,

Hôm nay, ngày anh em họp mặt, ôn lại những ngày ở quân trường, những ngày còn trong quân ngũ...

Bạn bè kẻ còn người mất, chúng tao nói đến Kháng, đến Châm, đến Đức diên, đến Chí tây-lai, đến những bạn bè đã vĩnh viễn ra đi, đến những anh em còn tại quê nhà.. hay đến những nẻo đường đất nước nơi chúng mình đã tung hoành ngang dọc, ngạo nghễ oai hùng cho thỏa mộng chí trai...

Anh em nhắc đến tên mày, lòng tao chột quặn đau, anh em nhắc tới những lúc giao ban làm bàn trên sân cỏ, lòng tao bùng lên xót xa thương nhớ...

Ồ 1515, ai đá banh, ai bóng rổ.. hơn mày. Thằng Trọng mập đá có hay nhưng đường banh không bay bướm, thằng Thu đen dù có như én lượn mùa xuân trong khung gỗ, cũng chẳng thể nào ngờ được cú sút độc đáo của mày; đá thể mày lại còn đẹp trai, trắng trẻo và nhất là tính tình hiền lành trung hậu. Tao chẳng biết gì về bói toán tử vi, nhưng tướng mày thì ai cũng nghĩ phải may mắn sống lâu.

Để tao viết lại một kỷ niệm về mày với các anh em. Chúng tao vẫn làm như thế với đám bạn bè, dù còn sống hay đã ra đi, không ganh tị, không chính trị chính em.. êm đềm đẹp đẽ như những ngày Võ Bị Lâm Viên. Theo tao, đó mới chính là những điểm son trong những ngày chúng ta họp mặt.

Sang năm thứ nhì, tao, thằng Khương, thằng Giu "được mời" qua đại đội A, vì những thành tích sáng chói là đã làm cho đại đội D liên tục lãnh cờ đen. Ngày đón tụi tao, có Trọng mập,

có Thế, có Miên, trông tướng tụi nó thì khiếp thật, nhưng tụi tao coi là đồ bỏ, là vì nếu dụng vào tụi tao sẽ chẳng ngại gì mà không cho một lá cờ đen. Ở đại đội A bọn tao là những khách quý và được đưa lên ngự trị ở lầu 3, kể ra thì cũng oai thật!!!

Dững ơi, tao hân hạnh được ở chung đại đội với mày, và quả nhiên "trời có mắt", đệ nhất đại đội của tiểu đoàn lần đầu được tuyên dương với lá cờ đen!

Cuối năm 64, khi mãn khóa, tao lại được hân hạnh phục vụ cùng binh chủng với mày. Chắc lão đại diện Nhảy Dù nhìn lộn nên trong số 25 thằng đa số là học giỏi, kỷ luật, lại có tên tao, dù có bê bối thì mình cũng đã cùng binh chủng. Ngày về trại Hoàng Hoa, tao mày, Nhút, Rốt, cùng về Tiểu-đoàn 7 Nhảy Dù.

Một buổi sáng thứ Bảy của những ngày cuối tháng 12/64, thằng nếp trong bốn bộ kaki vàng, lon Thiếu-úy mới tinh với chiếc nón đỏ trên đầu về trình diện đơn vị đầu đời quân ngũ. Người đón tiếp ở cổng doanh trại chẳng ai xa lạ, đó là ông đàn anh khóa 18 Nam Xương.

Sau khi cho một tràng lên lớp, người dẫn cả bọn đi bay bướm Biên Hòa. Đàn anh chỉ báo đủ điều. Người diễn nghĩa thế nào là hoa dù nón đỏ, thế nào là vui buồn quân ngũ.. chỉ nhớ khi về đến doanh trại bọn mình chẳng còn biết đây là Đà Lạt hay đây là Giốc Sỏi, Lò Than (những địa danh nổi tiếng ở Biên Hòa).

Ở đơn vị mày thân với anh Nam. Sau này tao mới biết mày học Phan Châu Trinh, Đà Nẵng, nổi tiếng sport, chơi môn gì cũng giỏi và là bạn học của Nam.

Ngày về học Nhảy Dù, lúc nhảy sơ thứ nhất, chẳng hiểu gió máy thế nào tao kéo dù lung tung đập trên dù của mày. Xuống tới đất, mày buông một câu mà tao cho là thấm thía: "Cũng lại là mày." ờ, thì lúc nào chả là tao. Làm cho mày bị phạt oan nhảy xồm, hít đất lúc ở chuồng cu, lúc học nhảy dù; làm cho mày bị cần nhân trong cú hành quân ở An Khê.. lúc nào cũng là tao!

Tháng 1/65, Tiểu-đoàn hành quân vùng Paris Tân Qui, mày đánh thật đẹp mắt, lừa địch chạy về hướng tao. Mày là lao, tao là lưới. Rồi cũng vớ vẩn sao đó, tao đã để địch chạy thoát vài tên, thay vì hốt trọn. Mày cũng chỉ cần nhân: "Lại là mày." ừ, thì lại là tao. Mà kể ra tao cũng tệ thật Dững ơi!

Tháng 3/65, hành quân mật khu Hắc Dịch. Tao với mày cùng chiếm một mục tiêu. Mày bên trái tao bên phải, đạn bắn như mưa, chiến trường đầy khói súng. Gặp nhau trên đỉnh đồi khi trận địa còn vương lửa đạn, mày dấm vào vai tao cười nói: "Cũng lại là mày." Tao đoán trước mày sẽ nói câu này, nhưng lần này với ánh mắt vui tươi, không trách móc. Mày làm lòng tao ấm lại. Dũng ơi, ít ra tao cũng làm cho mày vui được một lần...

Tao vẫn bâng khuâng vì câu nói: "Cũng lại là mày" nửa đậm đà thân mến, nửa trách móc thân quen. Mãi về sau tao cũng không hiểu rõ câu nói lạ lùng này. Thôi cứ để nó nằm trong tâm thức mãi mãi.. vẫn là một kỷ niệm khó quên.

Tháng 6/65, lúc tụi mình có ông Tiểu-đoàn trưởng mới, mày có nhớ lúc bàn giao cột cờ nghiêng ngả không. Bữa ăn chiều tại quán đầu cá hấp bên bờ sông Biên Hòa, mày tiên đoán Tiểu-đoàn sẽ gặp xui..

Sáng hôm sau, nghe tin Đồng Xoài thất thủ, địch tràn ngập và tụi mình phải nhảy tiếp viện. Tụi mình ứng chiến ở Sài Gòn, trong trại của Tiểu-đoàn 8 Nhảy Dù. Đang mơ màng dưới giàn hoa giấy đỏ thì mày đến gặp tao. Tao rủ mày bỏ trại đi chơi, mày lườm tao rồi nói: "Lại là mày." Sao mày kỳ luật quá Dũng ơi. Bỏ đi một chút có sao, lỡ mai này có gì xảy ra mày đâu còn dịp đi nữa. Nhưng thôi mỗi thằng mỗi ý, bê bối như tao coi như chẳng kể làm gì.

Trưa đó mày không đi, mày lại còn tâm sự với tao về Đà Nẵng, về những ngày hoa mộng, về những tháng ngày với bộ short trắng rong ruổi với người yêu dưới bóng mát của những tàn cây phượng vĩ đỏ ngập đường. Mày nói về những kỷ niệm bên bờ biển Mỹ Khê, những ngày ngất ngây hạnh phúc bên bờ biển Thanh Bình, những ngày khó quên bên Non Nước, trong dãy Ngũ Hành Sơn.. Sao mày nói nhiều thế Dũng ơi. Sao mày lại tâm sự với tao. Tự dung tao cảm thấy có gì hơi khác lạ...

Từ trên trục thẳng, tao thấy khói lửa mịt mù trên mục tiêu. Đơn vị ào xuống và phân tán thật nhanh. Tao gặp Hồng Khắc Trân bên Biệt Động Quân ở ngưỡng cửa quận đường. Địch vừa rút đi khi Tiểu-đoàn 52 Biệt Động tiến chiếm mục tiêu. Tiếp tục truy kích địch về hướng đồn điền Thuận Lợi, ngang qua khu rừng

cao su non, đơn vị bắt đầu thu nhật xác của một đơn vị thuộc Sư-đoàn 5, đơn vị bị phục kích khi vừa trực thăng vận tới. Cả ngày chỉ lượm xác người, ngắt ngư, mệt mỏi vì người chết quá nhiều.

Đóng quân xong, tao mò qua mày. Hai đứa đều mệt, lòng không vui vì quá nhiều người chết.. Hai tháng trước Nguyễn Thái Quang gục ngã trên đường vào Bình Giả. Sau đó Kháng, Hùng bên tiểu đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến vĩnh viễn ra đi trong một trận đánh oai hùng. Nhớ đến đám bạn bè bên sư đoàn 5, không biết trong số người chết hồi chiều, có đứa nào không? Tự nhiên lòng hai đứa chùng lại. Mấy hôm nay không gặp Rót và Nhút, đại đội 71, 73 hay đóng riêng, nên ít khi gặp tụi nó, chắc cũng cùng chung tâm trạng.

9/6/65, đơn vị tiến quân vào đồn điền Thuận Lợi. Mày nhớ không Dũng. Mày bên trái, tao bên phải tiến sâu vào đồn điền. Địch xuất hiện lẻ tẻ, cố ý dụ đơn vị tiến xa hơn. Đột nhiên súng nổ vang tứ phía, đủ loại âm thanh của từng loại đạn, chắc chắn đạn lớn rồi. Tao không biết phía mày ra sao, để tao kể cho mày nghe trận đánh phía bên tao.

Sau hai giờ đụng độ, ông đại đội trưởng tao gục ngã. Tao gom các trung đội còn lại chiến đấu. Qua tần số liên lạc tiểu đoàn, bấy giờ tao mới biết cả bốn đại đội đều đụng nặng. Địch bao vây tứ phía. Anh Nam bị rút trực thăng ngay lúc đầu nên đương nhiên tao là ngon lành nhất!

Trời bắt đầu chuyển mưa. Rừng cao su tự nhiên tối hẳn lại. Địch đã liên tiếp tấn công 3 lần trước đại đội tao. Đơn vị tiếp tục chống trả mãnh liệt. Quân số bắt đầu hao hụt, đạn dược bắt đầu thiếu thốn, lựu đạn còn rất ít. Tao liên lạc hàng ngang qua mày, nhưng không nghe trả lời. Tao được lệnh rút về phòng tuyến ban đầu. Gặp Đại-úy Phát, tao hỏi về mày. Ông lắc đầu không biết, tao nghi có chuyện chẳng lành...

Khi tao tỉnh dậy thì trời đã xé chiều, mưa mỗi lúc mỗi nặng hạt, toàn thân đau đớn vô cùng. Xác một tên địch đè ngang bụng làm tao nghẹt thở, mặt và tay phải như tê dại, đưa tay trái lên mặt, máu chan hòa, má bên phải và sống mũi bị đạn sót ngang, tay phải coi như tê liệt hoàn toàn bởi hai phát AK. Mưa làm tao

ting hần. Co được hai chân lên, bằng cả sức lực cuối cùng, tao hất được xác tên địch sang bên cạnh. Tên địch bị bắn nát ngực nên đã chết từ lâu. Tao lết qua gốc cao su khác nằm yên bất động với vết thương đau đớn.

Địch tràn qua trong tiếng la hét vang dội khu rừng. Chúng bắt đầu lục soát. Một tên cúi xuống. Tao nín thở, mắt nhắm lại và chờ đợi nỗi bất hạnh cuối cùng. Nhìn ra bóng mai trên cổ áo, nhưng chắc thấy máu và vết thương trên mặt, thân thể đẫm máu, cánh tay phải còn khét lết thuốc súng bên vết thương cháy đen. Nó chúi thè một câu, hất tao qua một bên để lấy chiếc giầy đạn trong đó có chiếc kính mát và chiếc radio nhỏ, rồi bỏ đi.. Tao đã có quá nhiều may mắn!

Dúng ơi, tao nghĩ đến mày. Tao biết mày ở bên trái tao khi hai đứa gần sân bay trong đồn điền. Hồi chiều, khi thấy ông đại đội trưởng của mày lác đầu, tao muốn khóc.. Trời tối hần, mưa càng lúc càng nặng hạt. Tao lấy chiếc khăn quàng cổ đỏ, biểu hiệu của đại đội 72, quấn lại vết thương bên tay mặt rồi đeo qua cổ. Tao mệt nhọc lết đi về phía tay trái. Tao đựng rất nhiều xác người. Hòa châu chọt sáng trên bầu trời. Tao nằm yên bất động. Sau đó khu trục bắt đầu trút bom xuống trận địa. Người tao rung lên vì sức dội. Mồm tao ứa máu vì những trái bom nổ gần. Tao ngất đi trong tiếng nổ của đạn bom.

Ánh sáng xuyên qua khe lá của những tàng cao su rậm rạp làm tao chột tinh. Mồm đầy máu, tao nhớ ra từng cục máu khô, máu đã đông lại khi tao ngất đi cả mấy tiếng đồng hồ. Tựa mình vào thân cây cao su, uống chút nước từ cái bát đựng mù cao su, mắt mắt hờn nhìn cảnh tượng chung quanh, tao há hốc mồm vì kinh sợ.. Xác người nhiều quá. Hầu như chỗ nào cũng có. Bọn thù nằm chết chồng chất lên nhau. Mã tấu, lưỡi lê vương vãi. Chắc chắn đã xảy ra một trận chiến kinh hồn suốt chiều và tối hôm qua. Cao su bung gốc, trụi cành. Nhiều cây vẫn còn âm i cháy, mặc dù mưa như trút đêm qua.

Tao nhận ra lính bên đại đội mày qua dấu hiệu trên vai áo. Tao hy vọng gặp ai sống sót hay bị thương để hỏi về mày. Nhưng tao chẳng gặp ai. Tao lật rất nhiều xác chết để nhận diện bạn bè. Tao nhận ra rất nhiều khuôn mặt quen thuộc, nhưng mày vẫn

chẳng thấy đâu. Trong nỗi đau đớn cuối cùng, tao cay mắt, đắng môi vì đồng đội gục ngã...

Lượm một gói cơm sấy, đổ một chút nước mưa, thần thò bên xác bạn xác thù, tao cố gắng ăn được vài nắm. Cột lại gói cơm, cho vào túi, lượm một bi-dông nước, đeo vào một giây đạn, tay trái lượm khẩu AR-15 của đồng đội đã gục ngã, tao thất thểu bước đi.

Qua phía trận tuyến của đại đội 71, 73, cảnh tượng này cũng giống như tao đã gặp. Không biết thằng Nhút và thằng Rốt ra sao. Tụi mày ở đâu? Lòng tao nhen nhúm vui mừng, trong số những đồng đội gục ngã, tao không thấy tụi mày. Chắc chúng mày đã mở đường thoát hiểm rồi chẳng?!

Nắng đã lên cao, dựa lưng vào một gốc cao su, tao đang định hướng để về lại quận Đồng Xoài, 8 cây số với bao nhiêu hiểm nguy đón đợi. Không biết tao có về được nữa hay không?! Tao đã yếu lắm rồi. Người lại lên cơn sốt, vết thương bắt đầu sưng và làm độc. Pháo binh bắt đầu bắn hàng loạt vào trận địa. Tao nghĩ chắc sắp có quân bạn, nhưng biết đâu đó chỉ là những tràng pháo binh quấy rối vu vơ.

Sau bốn ngày với bao lần gục ngã, rồi lại cố gắng đứng, tao gặp một vài đồng đội thất lạc. Lúc này mới thấm thía thế nào là huynh đệ chi binh thực sự ở chiến trường, còn đâu môi chót lưỡi ở hậu phương tao không bàn tới.

Tụi tao đã về đến Đồng Xoài, vết thương đã làm độc. Máy anh tu-bíp lắc đầu, băng bó qua loa, tao được tản thương về Cộng Hòa.

Khi anh Nam vào thăm, lúc này tao mới biết chi tiết trận đánh của Tiểu-đoàn. Trung đoàn Q763 của địch đã đánh Đồng Xoài. Sau đó, rút về đồn điền Thuận Lợi để đánh tiếp viện, một trận đánh ra mắt Công-trường 7 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Với tất cả quân số và vũ khí tối tân AK, B-40 được sử dụng lần đầu, trong khi đó Nhảy Dù được trang bị mỗi trung đội 3 súng AR-15, vũ khí tối tân nhất của quân đội Miền Nam lúc đó.

Tiểu-đoàn trưởng, Tiểu-đoàn phó, 4 Đại-đội trưởng và rất nhiều sĩ quan tử trận. Sĩ quan độc nhất bị thương về được là tao.. Nhút, Rốt mất tích không thấy xác, không biết tin tức sống chết

ra sao.. Đơn vị võ vụn từng mảnh, hơn 200 tử trận. Còn bao nhiêu nữa đây.. Tao và anh Nam bồi hồi đau đớn.

Lang thang trong Tổng Y Viện Cộng Hòa, gặp mấy anh em bị thương của các đại đội. Họ kể về mày, về Rốt, về Nhút. Họ kể lúc mày dẫn trung đội tiêu diệt hai cây đại liên đặt trên lầu nước của đồn điền. Họ kể lại lúc cận chiến với địch và lúc gục ngã khi đại đội bị địch tràn ngập với quân số đông gấp mấy lần. Họ còn nói nhiều lắm về lòng dũng cảm của các ông "Thiếu-úy" mới ra trường Võ Bị bổ sung về.. Không ai biết Nhút và Rốt ra sao. Họ chỉ biết tới giờ phút cuối cùng khi bị thương họ vẫn thấy hai "Thiếu-úy" điều động đánh trả các đợt xung phong của địch...

Khi biết mày tử trận, tim tao như ngừng đập. Tao tưởng tao nghe sai. Nhưng làm sao sai được khi anh Nam nhận ra xác mày.. Nước mắt tao ứa ra. Sao mày lại chết, sao mày không bị thương như tao, không mất tích như thằng Rốt..

Dững ơi, mày ở trong nhà xác, tao ở nhà thương, cách nhau chỉ vài trăm thước. Kề nằm đó vĩnh viễn muôn đời, người đau đớn với vết thương mất bạn. Tao muốn nghe mày trách móc. Tao muốn nghe lại câu: "Cũng lại là mày." Nhưng không bao giờ tao còn nghe được...

Tao theo anh sĩ quan hậu cứ vào nhìn mày lần chót. Mày nằm đó như ngủ say, mắt nhắm lại, thân thể mặt mũi có đổi thay. Nhưng dù có đổi thay ra sao, đổi thay cách nào, tao cũng nhận ra mày, bởi vì mày đã quá gần gũi với tao... Những bữa cơm trên bờ sông, những tối nháy nhót bên cầu lạc bộ trong căn cứ phi trường, những ngày trên trường Võ Bị, những chuyến hành quân từ đèo An Khê về tới Hậu Nghĩa, Củ Chi.. còn nhiều lắm, nhiều lắm, làm sao nhớ hết được, Dững ơi...

Đã đành mấy ai đi mà trở lại trong thuở loạn ly. Nhưng sao mày lại đi quá sớm như vậy? Ra đi giữa tuổi hai mươi, tuổi đầy nhựa sống. Ai là người không thương tiếc Dững ơi.. Giờ tay chào mày lần chót, chào đúng quân kỳ nhà binh, chỉ khác tao chào bằng mày bằng tay trái, vì tay mặt tao còn bó bột chưa lành. Nhưng có sao, tay trái gần tim, càng gần cho tiếc thương tình bạn.. Mắt tao lại cay cay, tao lại cảm thấy mặn ở đầu môi. Tao

phải ra ngoài, vì nếu không tao sẽ quy xuống...

Vĩnh biệt, vĩnh biệt mày. Hãy đi về chốn bình yên, nơi không có chiến tranh, nơi không có hận thù, nơi giòng sông tuổi nhỏ. Ở đó, mày thấy lại tuổi thơ và chưa một lần biết thế nào là binh đao chiến trận..

(Viết để nhớ chiến dịch Đồng Xoài 6/1965)

CHIA BUỒN

KHÓA 19

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19 nhận được tin buồn của các Cựu SVSQ sau đây:

* Nhạc Mẫu Cựu SVSQ *Đỗ Hữu Ái* là:

Cụ Bà LÝ HỮU NHI

Nhũ Danh DƯƠNG THỊ NĂM

thất lộc ngày 1 tháng 4 năm 1998 tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 87 tuổi.

* Nhạc Mẫu của Cựu SVSQ *Nguyễn Văn Đối* là:

Cụ Bà TRANG MUỐI

Pháp Danh TỪ THUẬN

đã mãn phần ngày 21 tháng 1 năm 1998 tại Toronto, Canada. Hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị *Đỗ Hữu Ái* và tang quyến, Anh Chị *Nguyễn Văn Đối* và tang quyến. Cầu nguyện cho hương linh những người quá cố sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS VÀ TORONTO

TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

GIỌT NẮNG BÊN THỀM

Đào Quang Vinh (K.19)
(Trích *Cung Thương Ngày Cũ*)

Dậy thật sớm sửa soạn phòng xong Huy tự nhủ "thế là qua được tám tuần lễ sơ khởi", trường Võ Bị Quốc Gia đón anh không như Huy tưởng. Tám tuần có bao nhiêu ngày, bao nhiêu giờ anh chẳng cần biết tới nữa, chỉ nhớ tám tuần lễ thôi sao mà nó dài đến thế. Hôm nay là ngày xuất trại đầu tiên và cũng là lần đầu Tân Khóa Sinh được tiếp đón người thân kể từ ngày xa nhà. Theo thơ viết thì bố mẹ anh sẽ lên thăm có cả chị Khanh nữa. Thất lại chiếc cà vạt đen, sửa lại cặp Alpha đỏ cho ngay ngắn, bộ kaki vàng anh đang mặc được ủi hồ cứng ngắc thay cho bộ quần áo tác chiến thường ngày. Lần đầu tiên anh được thả bộ từ Đại đội nơi anh ở ra tới ngoài cổng chính, con đường dài không cảm được niềm vui ngập tràn bước chân anh đi. Cổng trường hôm nay cũng khác hẳn, đông người hơn và có nhiều mẫu áo. Bố mẹ và chị Khanh hòa mình trong đám đông đang ngoái cổ tìm kiếm. Huy đi tới gần mà họ vẫn chưa nhận ra anh. Tám tuần lễ nắng gió quân trường đã đổi Huy thành con người mới, da xám đen và bắp thịt thật chắc.

_ Kia ! Huy kia.

Tiếng chị Khanh reo lên mừng rỡ. Khanh chỉ cho bố mẹ thấy. Huy tiến về phía gia đình mỉm cười, nhận rõ niềm vui của bố mẹ và chị Khanh trên nét mặt. Bà mẹ gặp con nước mắt bắt đầu chảy chẳng nói lên lời. Ông bố xiết chặt tay con trong niềm tin tưởng mãnh liệt như nhìn rõ tương lai "đứa nhỏ". Chị Khanh cũng không còn nhí nhảnh như những ngày Huy còn ở nhà. Huy nhận ra có sự thay đổi nơi anh phản ánh bằng những cử chỉ của người thân trong nhà.

_ Bao giờ thì ba má về ?

Câu hỏi đầu tiên đã tỏ niềm lo âu lưu luyến của Huy cho sự thăm viếng ngắn ngủi và qui hóa này.

Bà mẹ bây giờ mới nói được một câu:

_ Lên thăm cậu một chút cho yên tâm. Ba má phải về sớm vì sợ đường đèo tối.

Chị Khanh xen vào:

_ Trông Huy dạo này được quá, đen hơn thật nhưng khoẻ.

Ông bố dục lên xe:

_ Thôi ra phố ăn sáng, chúng ta chẳng có nhiều thì giờ đâu.

Chiếc xe đậu trước quán phở, Huy xuống trước mở cửa cho mẹ và chị. Khanh sửa lại chiếc áo cho em và nhắc về người bạn gái Khanh đã giới thiệu cho Huy vài tháng trước khi Huy lên đường nhập ngũ:

_ Diễm có gửi lời thăm Huy đấy.

Huy hỏi:

_ Cô ấy dạo này thế nào ? vẫn đi học chứ.

Khanh cười nhẹ khuyến khích:

_ Vẫn đi học và đợi thư Huy.

_ Cho Huy hỏi thăm, và em sẽ viết thư cho cô ấy. Bây giờ không bận như trước nữa đâu, sắp sửa vào mùa văn hóa rồi...

Cuộc viếng thăm của gia đình qua đi thật mau, hai tiếng đồng hồ chẳng nói được nhiều. Khi chiếc xe lăn bánh từ già, Huy không dám nhìn theo vì biết chắc thế nào mẹ và chị Khanh cũng nhìn lại. Huy không muốn lộ sự bịn rịn quyến luyến lúc chia tay. Rất tự nhiên, anh mở bao thư Khanh đưa hồi nãy ra xem, những lá thư của đám em hồi thăm, và tờ giấy một đồng mới tinh còn thơm mùi giấy. Huy thầm cảm ơn, gấp bao thư lại, đút vào túi quần, băng qua đường vội vã như đang bận rộn với công việc, rồi hòa mình vào đám du khách đang dạo phố.

Một ngày qua đi thật nhanh, anh trở về căn phòng này mà lòng còn vương vấn băng khuâng. Huy tiếc đã không mua một cuốn tập thật đẹp để những lúc như thế này anh có thể ghi vội vài hàng, Huy biết cảm xúc chợt tới rồi đi. Huy xếp những thứ anh vừa mua chiều nay, anh lấy giấy viết thư cho Diễm, Huy muốn có hình bóng nàng trong ngày hôm nay bên hình ảnh của gia đình

anh. Huy đã không biết bắt đầu như thế nào, cách xưng hô làm sao cho trọn vẹn một lá thư tình. Lời giảng của huấn luyện viên mấy tuần lễ trước đây anh còn nhớ "Ở đời chỉ có cái chết vô lý mới đáng sợ, còn mọi sự khác đều tầm thường, như sự tầm thường sẵn có của nó". Bây giờ viết thư cho Diễm tại sao anh lại do dự về cách xưng hô. Suy nghĩ dần do một lúc rồi Huy cũng gạt mọi trở ngại sang một bên và bắt đầu viết.

Diễm yêu !

Chắc Diễm sẽ sống sót khi đọc những giòng chữ này của lá thư đầu tiên anh viết cho Diễm. Ngạc nhiên về cách xưng hô, có lẽ Diễm cho anh là loại bạo phổi. Nhưng thôi Diễm nghĩ thế nào cũng được miễn là Diễm biết có người đang để ý tới mình là đủ. Chẳng ai đi tỏ tình bằng lá thư đầu như thế này, ít nhất cũng phải vài lá thư, tả trời tả mây nước vòng vòng. Nhưng Huy thì không, những cảm tình Huy có với Diễm bằng sự thành thật và Huy ước muốn sự thành thật ấy sẽ được đáp lại trong cùng một ý chung là đi tìm một mối tình chân thật. Những ngày tháng ở đây, nắng gió quân trường sẽ làm Huy dầy dạn phong sương và cũng sẽ tạo cho Huy thành một con người có trách nhiệm. Biết thế và Huy rất hãnh diện với con đường mình đã chọn. Niềm phấn khởi đầu đời đã có phảng phất hình bóng của Diễm như một thúc dục, một khích lệ để Huy mạnh tiến trên đường Bình nghiệp. Sáng nay gia đình lên thăm, chị Khanh có nói về Diễm. Những xúc cảm Huy có lúc bấy giờ và niềm hãnh diện Huy có hiện tại đã thúc đẩy Huy phải viết cho Diễm trong cùng một ngày, để giữ được hình bóng Diễm bên niềm vui của gia đình. Anh sẽ viết thật nhiều thư cho em, anh sẽ kể cho em tất cả những gì anh có ở đây để chia sẻ cùng em và cũng để cho anh có cảm tưởng như có em bên anh hàng ngày. Anh sẽ kể lại cho em những giờ hành xác mỗi mệt, ướt đẫm mồ hôi thao trường và những giây phút

thần tiên. Những lúc nghỉ ngơi ngoài bãi tập, với lá thư tình trong tay, nằm soãi trên lưng đồi bên những sợi thông khô, nhìn trời cao và những đàn kít tập bay. Màu xanh thắm của những con kít non xanh hơn màu mạ. Thỉnh thoảng có những con chim lạ màu đỏ sặc sỡ ở đâu bay tới, đã làm phong cảnh hữu tình này lại thêm đậm nét. Anh nghĩ rồi những ngày nghỉ cuối tuần, anh sẽ không ra phố nữa, dự định sẽ ghi tên mượn ngựa của trường để lên đồi thông cao, chọn một chỗ có nhiều bóng mát, cột ngựa một nơi và anh sẽ nằm thoải mái để ngủ với những mộng lành chất chứa từ lâu. Nơi đây sẽ chẳng có ai quấy rầy để giấc ngủ của anh được tròn bên hình bóng em. Diễm ơi! anh mong thư và nghĩ tới lúc nhận thư em, sau giờ học tác chiến trong bữa cơm trưa, mắt anh sẽ sáng lên khi được gọi tới tên để lãnh lá thư tình thứ nhất. Anh người lính trẻ tay vẫn còn thơm mùi giấy học trò ngồi trên đồi vắng gác chân lên chiếc nón sắt bên cây súng, dựa vào thân cây thông già, dưới bóng mát ấy vài cơn gió thoảng của núi đồi Đà Lạt. Hình ảnh thật nên thơ và tràn đầy nhựa sống, mệt mỏi sẽ tan đi và anh sẽ sống thực với mộng ước của anh ở tuổi mới lớn. Để lúc ra về bên chiếc "Ba Lô" và khẩu súng trên vai, những bước chân không còn nặng nữa vì có thư em và bóng dáng em đang kia, phía trước loang trong ánh nắng chiều. Nụ cười tươi của Diễm đang hòa vào bóng lá bên những bông hoa "Mimosa" đại màu vàng nở nơi hàng đậu thưa. Viết cho anh Diễm nhé, anh còn nhớ lời nói vô tình của chị Khanh ngày đầu mình gặp gỡ bên bờ sông gần nhà em, khi anh hỏi địa chỉ của Diễm. Chị Khanh đã đùa "Huy còn dự định tán hằm thụ cơ đấy à". Thời gian qua nhanh quá mà kỷ niệm thật mong manh, chúng mình đã không kịp tạo nhiều cho nhau những gì đáng nhớ, nay anh lên đường nhập ngũ những lá thư như thế này sẽ làm chúng mình gần nhau hơn. Diễm thương, anh viết

cho em và sẽ gửi cho em ngay, anh không dám đọc lại sợ sự dẫn do suy nghĩ sẽ làm anh đổi ý. Rồi lá thư này sẽ chẳng bao giờ tới tay em đâu. Thôi cho anh ngừng bút nơi đây, hồi cô bé học trò áo trắng còn vương màu nắng của những buổi tan trường. Cho anh hỏi thăm những hàng cây và những bóng mát bên đường, một thời anh đến đợi em, ngỡ ngàng nhìn đôi mắt đen to tinh nghịch và anh đã nhút nhát quay mặt chẳng dám tỏ lời. Cho anh được nhớ đến ly nước dứa ngày nào bên bờ sông vắng, có anh có em và có cả trời đất bơ vơ. Em đã cho anh hình ảnh một buổi chiều nhạt nắng chúng mình đưa nhau về nhà. Diễm riu rít bên chị Khanh để anh một mình cúi mặt lúi thủi đá những viên sỏi cô đơn nằm rải rác vệ đường. Thôi cho anh ngừng bút thật ở đây, để anh ôm trọn hình bóng em với núi đồi Đà Lạt lồng gió thao trường và chờ đợi thư em, nhớ viết cho anh Diễm nhé.

Huy.

Viết xong lá thư huy do dự không biết phải ký như thế nào. Chữ ký người ta có thể đoán được tính tình, anh thành thật với Diễm nhưng lại không muốn nàng biết được tật xấu của anh qua chữ ký. Huy hí hoáy một hồi thật lâu, chọn được một kiểu chữ nhưng ác hại thay khi ký thật vào lá thư thì nó lại chạy sang một nẻo khác. Huy bực mình, chữ ký thấy rõ nét do dự, điều ấy chứng tỏ anh không thành thật, không có tính cương trực của người đàn ông. Phân tích một hồi anh vô tình đã trở thành ông thầy coi chữ ký khó tính. Với mơ tưởng tượng trong óc, Huy đã không hài lòng với chữ ký của chính mình trên lá thư tình đầu tiên. Anh định sửa nhưng lại sợ làm hoen ố nét mực, Huy thở dài thôi đành chịu vậy. Dán bao thư lại và đem xuống văn phòng đại đội, những bậc thang bên hông tòa nhà đưa xuống lầu một hôm nay sao nhiều đến thế. Huy bỏ thư xong lòng phờ phời. Lên lại cầu thang anh dừng lại ở một bậc thềm, đưa mắt nhìn ra xa, gió thổi hôm nay thổi nhẹ,

thoảng rung những hàng thông xanh khu thung lũng dưới kia. Anh ngược nhìn trời cao lòng thành kính nguyện cầu cho tình yêu được vun đầy và nảy nở trong chiều hướng tốt đẹp. Đồi thông cũng đồng ý với anh đang thổi khúc ca tình rì rào qua kẽ lá và cảnh thông cũng gật gù tỏ ý hân hoan cho mối tình của người sinh viên sĩ quan lần đầu tiên xa nhà và xa mái trường đại học thân yêu.

*. Gần một tháng rồi Huy vẫn chưa nhận được thư hồi âm của Diễm. Niềm hy vọng nhạt dần, anh tự trách có lẽ vì anh đã viết quá bạo nên Diễm không hồi âm. Hay là thư của anh đã thất lạc. Trưa nay trên đỉnh đồi này bạn đồng đội đang vui mừng nhận thư từ gia đình, bạn bè. Còn Huy lủi thủi ra đây một mình một bóng, nằm nhìn ánh nắng rọi qua kẽ lá thưa. Đồi thông gió vẫn rì rào thổi, như xé nát những giấc mơ nhỏ bé của Huy, rồi vô tình rải từng mảnh nhỏ theo gió. Huy chập chờn trong giấc ngủ trưa hè, anh thấy rõ nụ cười của Diễm ngày đầu anh gặp bên ly nước dừa anh xẻ làm đôi ngày nào. Giọng cười và tiếng nói ấy bây giờ anh đang mong chờ qua một lá thư, một gạch nối duy nhất giữa anh và Diễm. Lá thư mong đợi sẽ mang tới cho anh nhiều cảm xúc. Huy tưởng tượng những ý nghĩ phát xuất từ trái tim bé bỏng chạy qua cánh tay nuột nà tới những ngón tay búp măng rồi được truyền qua từng nét chữ yêu thương. Anh sẽ nhận lá thư ở đây dưới bóng mát của đồi thông này, để rồi anh sẽ ấp ủ cẩn thận giữ gìn nó như bảo vật. Huy sẽ đem nó đi theo với những bài học tác chiến cực nhọc giữa trời nắng ngập mồ hôi thao trường. Đôi lúc anh sẽ lấy nó ra đọc vài đoạn, như lên tận hưởng những giọt nước mát tươi tâm hồn anh, như một thần dược bên những giọt mồ hôi mặn nồng đang đọng trên vầng trán thư sinh. Trong giấc ngủ trưa vội vã, dường như có ai đá vào chân Huy. Anh giật mình, bỡ ngỡ khi nhận ra người bạn cùng đại đội khóa sinh, gọi anh dậy. Huy cũng hơi bức vì Thắng đã làm anh dang dở với giấc mộng tình ngắn ngủi. Thắng hỏi:

— Huy nằm đây lâu chưa?

Không vội trả lời Thắng, Huy gác đôi chân lên chiếc nón nhựa,

khoanh tay lên làm gối đầu:

_ Ăn trưa xong, mình ra đây nằm nghỉ, ai ngờ cũng ngủ được một giấc ngắn.

Thắng rút trong túi quần "Treillis" ra bức thư đã mở, đọc thắm một đoạn nhỏ, bất chợt quay đầu hỏi Huy:

_ Cậu có ai quen tên là Diễm không?

Huy dật nẩy mình ngồi dậy:

_ Có.

Thắng cười, nhìn bộ mặt ngỡ ngàng của Huy, rồi rút trong túi ra lá thư khác còn dán kín và nói:

_ Đây mới là thư của cậu. Sinh viên cán bộ sai tôi đi lấy thư. Tôi thấy thư cậu, tôi bỏ vào túi cùng với thư của tôi. Lúc nãy mãi đọc thư mình mà quên khuấy đi mất lá thư của Huy.

Huy đứng vội dậy dang lấy lá thư từ tay Thắng. Đúng rồi thư của Diễm đây, chữ viết thật đẹp. Huy không ngạc nhiên với nét chữ này, chị Khanh đã có lần nói, vì chữ đẹp nên Diễm được phụ trách tờ bích báo của trường. Huy vội bóc thư ra đọc, chẳng để ý tới câu hỏi của bạn. Thắng đứng một lúc không thấy Huy trả lời và thấy niềm vui chan chứa của bạn, anh thông cảm, trở về lại với đám đông. Trong niềm vui bất ngờ đến, lòng Huy rộn ràng với từng dòng chữ mến yêu. Huy chăm chú đọc thật nhanh như người đang khát nước bất gặp được dòng suối lạnh trong vắt.

Anh Huy,

Nhận được thư anh gần một tháng trời mà Diễm vẫn lưỡng lự không biết phải trả lời làm sao. Đọc thư anh nhiều lần mà lần nào cũng vậy, khi đọc xong Diễm thấy ái ngại và do dự vô cùng. Nhưng hôm nay thì Diễm nhất định viết cho anh. Khi anh nhận được thư này là Diễm đã thật tình liên lạc với anh rồi đấy nhé. Diễm sẽ chia sẻ cùng anh những niềm vui "Đời lính" như anh đã viết. Đối với Diễm, ít nhất anh cũng là một người bạn mà Diễm nhận thấy rất thoải mái và tự nhiên khi nói chuyện với anh. Trong thư, anh có nhắc lại một vài hình ảnh đẹp có Diễm. Diễm rất cảm động và cũng rất hãnh diện

khí được biết bóng hình mình đã được lọt vào vùng kỷ niệm của anh. Và thêm nữa Diễm cũng sẽ có dịp để biết về anh nhiều hơn. Đọc thơ anh, Diễm hy vọng ngày nào đó chúng mình có dịp gặp lại nhau. Diễm hứa sẽ không để anh đi một mình nữa đâu, có lẽ lúc ấy anh khỏi phải "...đá những viên sỏi cô đơn bên đường..." như anh đã viết cho Diễm. Vì Diễm sẽ nhặt những viên sỏi để thương ấy lên trước khi anh kịp đá chúng ra xa, Diễm sẽ nâng niu đem chúng về làm dấu vết cho cuộc hẹn ban đầu. Để một ngày nào đó khi anh về lại quân trường, Diễm sẽ đứng bên cửa sổ, buồn nhìn trời, nhìn mây rồi nhìn những viên sỏi cô đơn mà nhớ đến anh.

Anh Huy, lá thư đầu viết cho anh, Diễm vẫn còn ngại ngùng lắm, phải chăng đó là bản năng chung của bọn con gái chúng em. Bây giờ Diễm không nghĩ được gì nhiều hơn nữa, hầu như dòng tư tưởng đã cạn ý, tay viết không thêm được hàng chữ nào hơn, thôi Diễm đành chịu lỗi với anh vậy mà phải chào anh ở đây. Chúc anh có nhiều chuyện vui trong cuộc sống mới để còn chia sẻ với Diễm. Núi đồi Đàlat rồi sẽ quyến rũ anh, nhưng đừng đem cả thành phố Đàlat sương mù mà gởi về cho Diễm nhé anh, vì làm như vậy trong sương mù của thành phố nên thơ ấy, không những Huy mà có lẽ cả Diễm nữa sẽ lạc lối về. Viết cho anh vài hàng gởi người lính trẻ của miền hoa Anh Đào.

Diễm.

Huy không biết đã đọc thơ Diễm bao nhiêu lần. Lần nào anh đọc anh cũng có những cảm xúc mạnh và tiếc sao thơ lại quá ngắn. Huy cười hãnh diện, thế là xong giai đoạn đầu khó khăn. Mặc dù Diễm đã bắt anh chờ hơn một tháng trong sự lo âu ghen thờ. Lúc nào anh cũng cảm thấy như có một tảng đá vô hình đang đè nặng tâm hồn anh. Từ ngày anh nhận được thơ Diễm, anh như con sáo non hót líu lo suốt ngày. Tình yêu đến với Huy như vũ bão, nó đem nguồn sinh lực mới cho ngọn cỏ xanh, cho đọt cây nẩy lộc.

Mùa xuân tình yêu đang bắt đầu có trong Huy. Anh thấy tất cả mọi vật quanh anh dường như đã biết từ trước, hôm nay chúng đã cùng lộ diện để đồng lõa vui với anh. Anh thấy bầu trời xanh và trong sáng hơn, màu hoa cũng đậm hơn dưới nắng hanh vàng, cơn gió nhẹ nào lảng lờ đang vờn những bông hoa đại ngập lối anh đi.

Tiếng nổ của những viên đạn mã tử, bài học tấn công chiếm cao điểm vô tình đã thay tiếng pháo, chúc mừng cho tình yêu mở cửa đón chào. Huy ở trên ngọn đồi cao này, nhìn xuống dưới kia, dãy hàng rào áp chiến lược Thái Phiên vẫn bình yên tràn ngập màu hoa Mimosa vàng. Những con bướm như đã được huấn luyện kỹ càng, làm quen với tiếng súng nổ, bình thản vờn trên ngàn hoa. Xa hơn nữa, những con ong già cần cù miệt mài, vẫn trung thành làm việc cho nữ hoàng khả ái đang độ xuân thì. Phong cảnh hữu tình ấy với tâm trạng của Huy, anh muốn ôm cả bầu trời, gói trọn trong vòng tay để gửi về cho Diễm yêu, cô bé học trò đang ở tuổi mộng mơ, yêu đương lần đầu.

*. Thời gian qua mau quá, mới ngày nào Huy còn là "Cậu" lính mới tò te bờ ngõ với núi đồi Đà Lạt. Với tiếng kèn giục thức giấc buổi sáng tinh sương. Những cơn mưa đá ngoài sân tác xạ, những giọt mồ hôi vung vãi chân đồi. Bây giờ sửa soạn đời trưởng, bỏ lại sau lưng tất cả những mệt nhọc của thời kỳ huấn luyện cam go. Thành phố này với kỷ niệm dang mắc đầy với, khu phố chợ Hoà Bình, con đường dốc nhỏ lên xuống đồi thông bóng mát. Mặt hồ Xuân Hương phản chiếu bóng hình tình nhân. Hồ Than thở với chuyện tình dang dở, thác Cam ly nước chảy không nguôi. Còn nhiều thứ nữa để tâm hồn người đi phải quyến luyến bịn rịn. Huy xếp những lá thư tình, gom ngày tháng cũ lại thành hành trang. Chỉ còn đêm nay nữa thôi, ngày mai bạn bè mỗi người một ngã. Họ đến đây từ bốn phương trời, nay lại được tung ra, giải đều trên vùng đất nước thân yêu, để sẵn sàng lăn mình vào trận tuyến nóng bỏng. Ôm nhau già từ mà nước mắt đọng bờ mi. Đêm nay Huy muốn nhìn lại lần cuối khung cảnh và bầu không khí này đã từng ấp ủ anh trong những ngày tháng xa nhà. Bây giờ anh mới chợt nhận ra rồi đây anh sẽ nhớ nó như nhớ căn nhà thứ hai trong đời.

Huy thấy tiếc và muốn nhớ tất cả từ những vọng canh cô đơn từng đêm rét mướt của Đà Lạt mây phủ. Những cơn mưa làm chậm phiên đổi gác, những vũng lội ngập nước lối về doanh trại, những giọt mưa ngâu ban chiều và ánh cầu vồng phản chiếu yếu ớt nơi cuối chân đồi. Huy lấy tay lau nhẹ bức thềm nơi cầu thang lộ thiên này, những chiều thứ bảy anh đã ra đây ngồi tìm ý cho lá thư tình anh viết dở dang. Có giọt nắng hoang nào cả gan nhảy múa trên trang giấy mầu tình ái. Huy đã kể cho Diễm nghe, để lúc trả lời nàng đã đặt tên cho nó, và cuối lá thư nào cũng vẫy Diễm viết bằng hàng chữ nghiêng nghiêng trịnh trọng... *Huy cho em gửi lời thăm những "Giọt nắng bên thềm" của anh...* Bây giờ tình cảm đã vương vào hạt nắng ấy, anh biết anh sẽ không đem nó đi được. Rồi mai đây "Giọt nắng bên thềm" sẽ ngây dại đi tìm trang giấy mầu, để rồi sẽ thất vọng. Anh đưa tay lần cuối, chạm chỗ vết nắng thường đến với anh. Những buổi chiều cuối tuần dạo phố Huy đã vội vã ra về để kịp viết thư cho Diễm, anh vẫn ngồi ở chỗ này. Anh tự trách chiều nay đã không ra đây, nhìn lần chót ánh nắng vàng trung thành. Nó đã gợi cho anh hình ảnh yêu kiều của Diễm trong suốt thời kỳ ở đây, và đã tạo cho anh nguồn cảm hứng dạt dào mỗi khi anh viết thư cho nàng. Có tiếng giấy nện dưới chân cầu thang, âm thanh lớn dần. Huy cũng chẳng để ý, đến khi Thắng cất tiếng hỏi :

- _ Huy về đơn vị nào? Huy quay lại:
- _ Không Quân, còn Thắng?
- _ Nhảy Dù.

Nói với Huy dăm ba câu chuyện rồi Thắng bắt tay:

_ Mai tôi đi chuyến bay sớm rồi, mình phải về phòng để xếp lại đồ đạc cho kịp, nếu không gặp bạn, bây giờ là lúc chia tay. Chúc ông thành công, thế nào tại mình cũng có dịp gặp lại.

Huy bùi ngùi, ôm chặt vai Thắng:

_ Ông cũng vậy nhé, lập thật nhiều chiến công với binh chủng nổi tiếng Thắng đã lựa chọn.

Nhìn bóng Thắng khuất sau cánh cửa, Huy thấy lòng bồi hồi. Anh

nhớ lại đồng vật dụng Huy mới xếp lại chiếu nay. Hành trang đem theo chỉ có thể, thật gọn. Ngày anh tới chẳng có bao nhiêu. Bây giờ anh về, có thêm được một tinh thần trách nhiệm, một lý tưởng quốc gia dân tộc vững chắc, tình đồng đội và một mơ kiến thức căn bản về quân sự dùng trong cuộc chiến ý thức hệ ngày hôm nay. Huy mang về vồn vẹn chỉ có thể và để lại tất cả, nào những đôi thông xanh, những con suối nhỏ nước trong veo róc rách âm thầm chảy. Những con két non tập bay băng qua ngọn đồi. Những đêm khuya gió rít, lang thang nện gót giầy đi Câu Lạc Bộ mua đồ ăn thay cho bữa cơm chiều quên lãng vì miệt mài với chồng thơ mầu mực tím.

Anh đứng đây đã lâu nhìn hàng thông non đang ngả nghiêng lả lơi với gió. Bực thang này và mầu tường kia rồi sẽ lại dang tay nồng hậu đón tiếp những đợt thanh niên mới ngậy ngồ như ngày anh mới tới. Để rồi một ngày nào đó chính nơi đây cũng sẽ âm thầm từ già tiễn đưa lớp tân sĩ quan chững chạc như bọn anh ngày nay lên đường ra đơn vị.

Huy muốn níu kéo lại thời gian, vì biết rằng một khi đã qua là chẳng bao giờ tìm lại được. Nó trôi như một dòng sông. Huy nhìn lên cao, những ngôi sao đang nháy mắt đưa tình. Anh không thể nào bỏ được nơi đây. Làn gió nào nhẹ thổi bên tai như lời thì thầm man dại đang mơn trớn van lơn. Xin đừng quên những hình ảnh đẹp của đêm già từ. Người Huy sôi lên, có dòng máu nóng nào vừa chạy trong anh như thúc dục, như xúi bẩy. Anh vội lấy chiếc áo lạnh khoác vào người, lang thang lẩn chót, đi vòng quanh đây từ biệt tất cả. Những vòng chạy phạt dã chiến, những tiếng hô vang vọng núi rừng, tiếng giầy "sô" đều đều mài trên đường nhựa. Những "Building" ba tầng lầu xây vòng cung mầu gạch đỏ. Khu văn hóa vụ, thư viện, phòng thí nghiệm, dãy lớp học khang trang đúng tiêu chuẩn trường đại học quốc tế. Môn men ra tới cổng, Câu Lạc Bộ ở phía ngoài biệt lập cho sự buôn bán. Huy đi vào nhìn dãy bàn ghế làm bằng gỗ thông, những cành thông quanh vùng đã được đem về đây và được biến chế thành những chiếc bàn tiền chế, những chiếc ghế bằng thân cây trông thật gần với thiên

nhiên. Huy mua vội vài viên kẹo bạc hà, rồi lui gót trở về theo phía bên kia của bãi cỏ xanh phân chia hai tiểu đoàn. Anh không muốn bỏ sót bất cứ một nơi nào anh đã trải qua trong thời kỳ huấn luyện tại đây nơi doanh trại này. Cuối chặng đường là Phan xá nơi anh và bè bạn dùng những bữa cơm vội vã rồi lại quăng mình vào những hình phạt thừa đầu đời thời huấn nhục Tân Khóa Sinh. Huy đi vòng ra phía đằng sau, anh ngược nhìn lên căn phòng lớn giờ đã tắt đèn. Dấu vết còn lưu lại của mái tóc bông bênh năm xưa đã được gọt sạch tại đây. Huy nhớ hồi ấy anh đã gấn bật khóc khi nhìn thấy từng mảng tóc rơi xuống sàn, một nhức nhối tận tim gan. Bây giờ đứng đây nhìn cảnh này mà lòng anh bùi ngùi. Phía bên kia là khu nhà máy biến điện, nơi những người thợ giặt thường đến đây mỗi buổi chiều, đón nhận những bộ đồ lính vương đầy bụi đường trộn lẫn với mồ hôi thao trường. Huy mỉm cười khi nhận ra cái lỗ hồng hàng rào cạnh nhà biến điện, nơi lối thoát của những lần trốn trại. Và cũng là dấu vết đau thương của mấy con gà xui xẻo, sách quân trang đời trường trên vai mang cấp bậc "cánh gà".

Huy trở về căn phòng thân yêu ấm cúng này để trần trọc với giấc ngủ. Mơ màng anh bỗng nghe tiếng gọi "Thằng Huy đâu, gọi nó trình diện". Rồi thì cánh cửa bật mở, đèn được bật sáng. Hai ông tân sĩ quan với cặp lon mới bóng loáng chạy vội vào, kéo lết Huy đi như một tội phạm, giải giao sang phòng cách đó vài căn. Huy lồm cồm chưa kịp ngồi dậy đã bị đổ gấn nửa ly bia vào miệng.

— Mày đi đâu mà tụi tao kiếm mãi không ra, bây giờ bị phạt, uống đi rồi hãy nói.

Một giọng khác chen vào :

— Không được vãi, một giọt rượu là một giọt máu đào. Không được phí phạm đấy, đừng làm đổ xuống sàn tội nghiệp khóa đàn em, tụi nó còn phải ở lại giữ chùa.

Huy cầm lấy ly bia, mắt đảo nhanh và nhận ra những khuôn mặt quen cùng đại đội, anh nói:

— Đồng ý ngay, đâu sẽ vào đó cả. Tao sẽ uống với tụi bây đêm nay chết bỏ, nhưng đừng phí đạn, khuya rồi hết chỗ tiếp tế.

Nói xong anh nốc cạn chiếc ly còn lại. Người bạn bên cạnh đưa anh chiếc râu mực nướng:

— Mỗi đây, con giữ cho ông đấy. Mẹ kiếp ! khóa mình tự nhiên lạc lõng có mình mày. Da trắng như con gái, may mà vừa qua lớp “biệt động sinh lầy” nên da đen một chút trông còn được. Chứ không ra trận, trắng bóc lính nào dám theo mày.

Có tiếng đàn thùng giải nhè nhẹ, tiếng lên dây rồi giọng khàn ấm mùi rượu “Vui một đêm nay, rồi mai lên đường....”. Huy vui một đêm thật, anh gục lúc nào không biết, lúc tỉnh dậy thì mặt trời đã lên cao, vài ba thằng bạn vẫn còn ngủ vùi, nằm la liệt trên sân nhà vắng. Huy đứng dậy mon men đi về phòng lấy đồ đi tắm. Hơi nước nóng làm Huy tỉnh hẳn, tiếng nước chảy nghe như tiếng suối róc rách ngoài chân đồi. Huy thổi sáo miệng vu vơ vài nốt nhạc, anh nghĩ đến chiều nay khi về với gia đình và dòng chữ chị Khanh viết “Khi Huy về thế nào Diễm cũng tới”. Niềm hân hoan vội đến, Huy bắt đầu cho một ngày trọng đại.

Đào Quang Vinh.

*

Phát hành truyện dài

Cung Thương Ngày Cũ

của Đào Quang Vinh

Phi công duy nhất của khóa 19. Với ngòi bút đơn giản và nhiệt thành, đem chúng ta trở về ngày tháng cũ. Sách ra mắt vào lúc 2 giờ 30 chiều thứ sáu ngày 3 tháng 7 năm 1998 tại Quán nước “LES AMIS” thành phố San José Cali., trong tuần lễ Đại Hội Võ Bị toàn thế giới về họp. Có ca nhạc phụ diễn và thức ăn nhẹ. Đến với *Cung Thương Ngày Cũ* trong tình huynh đệ cùng trường. Đón nhận *Cung Thương Ngày Cũ* như một món quà kỷ niệm nhân dịp di dự đại hội thứ XI của trường mẹ.

Lời tựa cuốn sách được viết bởi các nhà văn, nhà thơ: Toàn Phong, Du tử Lê, Hà Bình Trung. Hội Võ Bị Bắc Cali và gia đình K.19 bảo trợ. Địa chỉ mua sách: gọi (407) 657-8464

thơ Ngô Minh Hằng

NHỚ SAIGON

Chào ơi, nhớ quá, SAIGON!
Nhớ đường Thống Nhất, Tháp chuông Đức Bà
Nhớ lòng Nguyễn Huệ đầy hoa
Bạch Đằng nhớ bóng con phà Thủ Thiêm
Tâm Đa xanh đỏ, nhớ đèn
Bến Thành bốn cửa nhớ chen chân người
Thánh Tôn, Lê Lợi Nhớ ơi !
Nhớ hàng sách cũ giữa trời bán, mua
Chân say, vui bước đường mơ
Tùng con phố nhớ ngán ngõ gọi hồn
Chùa Xá Lợi nhớ trầm hương
Gia Long nhớ nắng sân trường áo bay
Lá me xanh nhớ gót hài
Thảo Đàn ai đứng chờ ai mấy mùa
Nhớ trường Quốc Tuấn ngày xưa
Nhớ em mười sáu khi vừa biết yêu
Tân trường đợi tiếng chuông reo
Theo nhau tình biết bao nhiêu là tình!
Mặt ngoài e lệ, làm thính
Che nghiêng vành nón trộm nhìn. Thế thôi!
Đường Lê văn Duyệt đông vui
Đi qua chợ Đũi, nhớ xôi, nhớ chè
Phan Đình Phùng phía bên kia
Và Phan Thanh Giản lối về Cầu Sơn
Chào ơi, nhớ quá, SAIGON !
Bao giờ nước trở về nguồn, nước ơi !
Mất nhau từ buổi đỏ trời

NỖI LÒNG

• QUỲNH CHI

. tặng các bạn gái có chồng đi cải tạo

Em ạ, hôm nay không ngủ được
Chỉ vì mơ thấy dáng em thôi
Anh gom tất cả bao thi tú
Để tặng riêng em một chút tình

Thư viết cho em giữa chốn này
Dẫu còn hương lửa chút hương say
Em ơi, cá chậu chim lồng đấy
Định mệnh con người sao đáng cay.

Chưa dọn xong lời anh đã đi
Để em mòn mỏi tội tình chi
Bao năm chinh chiến ta gần gũi
Nay đã "thanh bình" (?), lại biệt ly.

Kiên nhẫn nghe em ráng đợi chờ
Anh về em sẽ hết bơ vơ
Bến xưa sẽ gặp con dò cũ
Tàu trở về ga như ước mơ

Tôi gặp những người ngu quá ngu
Âm thầm trong kiếp sống thầy tu
Có tôi trong đám thầy tu đó
Nửa kiếp thầy tu, nửa kiếp tù.

Đáng sớm tinh sương dậy tưới rau
Áo quần không đủ ấm nền đau
Không cần "khắc phục", không cần thuốc
Chỉ có em là anh hết đau

Tôi chẳng còn gì ước với mơ
Vội dần con dại với bầu thơ
Vội tôi gánh chịu nhiều cay đắng

NGƯỜI HIỀN PHỤ THỜI LỖ LOẠN

• MINH NGUYỆT (*)

Hôm nay, cũng từ góc phòng nhìn ra ngoài vườn như mọi ngày, trời chiều âm đạm, nhìn những cành lá rung rinh theo chiều gió, như đang đón chờ một vầng mây đen kéo tới, một trận mưa đêm. Tôi đứng lên lấy chiếc áo khoác vào người, và đang tay kéo cánh cửa đóng lại. Một làn gió lạnh thổi vào làm tôi rùng mình, tôi buột miệng nói: "Trời! lạnh quá!" Trở về chỗ ngồi, nhìn tờ giấy trắng để trên bàn đang đợi chờ những dòng chữ quen thuộc của tôi để bắt đầu cho một đề tài mới.

Dưới ánh đèn le lói, tôi chột mím cười, tự nghĩ "Hừ, có cái gì mà lạnh đâu, đâu đến nỗi lạnh bằng cái lạnh của hai mươi năm về trước!"

Lạnh nào bằng những lúc trắng đêm, hai tay ôm lấy đầu gối, cố thu gọn hơi ấm vào lòng, mắt nhìn các con mà nghĩ đến chồng còn đang bị tù cải tạo không biết ngày về. Nghĩ đến những lúc gồng gánh lên thăm chồng qua những đoạn đường dài hàng bao cây số xa thăm thẳm. Từ Sài Gòn ra Hà Nội, xuống tàu Vĩnh Yên, qua dò Vĩnh Phú, lam lũ lạc loài dưới ánh nắng lưu đày, cát bụi đốt chân, màn trời chiếu đất, còn lạnh nào hơn khi cơn mưa dầm dề dẫm ướt tẩm thân yếu đuối giữa rừng sâu nước độc. Thật thương cho những người vợ đồng cảnh ngộ, phải gánh chịu những đầy đọa hy sinh để vượt qua những địa danh chưa một lần đến, kiệt lực vì thiếu dinh dưỡng, nhưng vẫn cố gắng chống chọi để đi thăm nuôi an ủi chồng. Thật thương thay những người vợ lúc này chỉ còn biết đóng vai trò của một hiền thực, gánh chịu những tai ách không lường được, phải vừa làm cha vừa làm mẹ, để kiên cường vươn lên với bất cứ giá nào, dù phải khổ đau, tù nhục, bắt bố, cưỡng hiếp, bắt chấp mọi thủ đoạn, chung thủy chờ một cách vô vọng, mong mỗi có ngày được gặp lại chồng. Có cái lạnh nào đem so sánh với nỗi cô đơn của người vợ đã đem hết tâm huyết ra để tìm đường lo cho chồng vượt biên, phải trả giá rất đắt, người đàn bà bất hạnh đó đã còm cõi, nhan sắc tàn

phai, sống xa chồng, cố chống chọi những bất trắc, không hề than oán. Chưa kể những người vợ đã phải lìa xa thành phố thân yêu để đem con sang sống nơi quê hương tạm dung, phải cạnh tranh, cố gắng phấn đấu, tìm cách vươn lên, bất chấp lời dèm pha chê trách, để mong còn nghị lực tiếp tục sống, lo cho con ăn học và dành dụm tiền gửi về thăm nuôi chồng với một niềm tin sẽ được xum họp. Nhưng xót xa thay cho thảm cảnh của người vợ đáng thương với nỗi bất hạnh, khi đã cố phấn đấu mà cũng không thoát khỏi số phận, vì chồng đã không kham nổi sự gian lao đây ai phải bỏ mình nơi chốn lao lung.

Trong cuộc bể dâu của đất nước, người vợ đã phải chấp nhận mọi hậu quả, mọi thay đổi, phải trải qua một giá rất đắt với thảm họa của quê hương. Đức tính hy sinh sẵn có của người vợ hiền, của người mẹ đáng thương, luôn luôn sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi, săn sóc chồng con, thật đáng kính phục!

Người viết rất cảm ơn Thượng Đế đã ban cho cái may mắn được qua vùng đất tự do sớm hơn mà không phải trải qua những đoạn đường kể trên. Cảm ơn Trời, Phật đã ban cho tôi cái giác quan để có thể thông suốt và cảm ứng được những tâm tình của các bậc vợ hiền, những người mẹ gương mẫu đã khiến cho tôi ngưỡng mộ quý mến. Tôi còn nhớ lúc nhỏ có được học lịch sử noi gương hai vị tiên bối "Hòn Vọng Phu" và "Thiếu Phụ Nam Xương", nhưng trải qua thời điểm của lịch sử sau năm 1975, tôi thực sự đã được tiếp xúc với các vị hiền thê bằng xương bằng thịt, và tỏ lòng thần phục các bà vợ hiền đó. Trong thời gian hai năm phục vụ cho "Chương Trình Hướng Dẫn Cựu Tù Binh Cải Tạo", tôi đã có dịp tâm sự và cảm thông rất nhiều những nỗi khổ của các bà vợ tù cải tạo, vì thế sau khi được nhà thơ Chiêu Dương, cựu quân nhân tù cải tạo, tặng cho tôi bài "Thư Viết Từ Trại Tù", tôi đã đối lại bằng bài thơ "Nỗi Niềm". Hai bài thơ đó như sau:

THƯ VIẾT TỪ TRẠI TÙ

Trăng đêm gấm lại cuộc đời

Máu tim thay mực viết lời cho em

Trăng khuya ngả bóng bên thềm

Rừng khuya thốn thức nỗi niềm tương tư

Xin em muôn bức tình thư

Cho ta gói kín hận thù trần gian
Lao tù nửa kiếp vương mang
Còn chẳng kỷ niệm trăm ngàn đắng cay
Ta đi tiếp nối lưu đây
Em về thui thui tháng ngày quạnh hiu
Rồi đây những sáng những chiều
Ai đưa ai đón ai điu em đi
Núi rừng mang nặng tình si
Thành xưa lối cũ còn gì hỏi em?
Đêm đêm một bóng một đèn
Tình thư càng giờ càng xem càng buồn
Một cơn thác lũ mưa nguồn
Cuốn phăng thế sự loạn cuồng nghĩa nhân
Phong trần đâu cũng phong trần
Tử sinh đâu cũng một lần tử sinh
Bao giờ trời lại bình minh
Nợ duyên mình lại với mình bên nhau.

Chiêu Dương

(Trại Kontum, Trung Thu 1976)

NỖI NIỀM

Đêm trường thốn thức đơn côi
Con tim se thắt viết lời cho anh
Bên hiên trắng vẫn treo màn
Rừng xưa còn nhớ những lần bên nhau
Thư anh tiếp nối đến mau
Em đem gói trọn mối sầu thế gian
Nửa vời tù ngục anh mang
Ra đi để lại trăm ngàn xót xa
Phận anh đầy đọa phương xa
Thân em yếu đuối quê nhà nhớ thương
Đôi bên cách biệt dặm trường

Ai đưa ai đón ai thường hỏi han
Tình si gửi gió mây ngàn
Sài thành mưa bụi muôn vàn đôn đau
Ngọn đèn le lói canh thâu
Trang thư càng giờ càng sầu tương tư
Thế thời thay đổi thế u
Cho nhân nghĩa đảo cho thù chất chông
Phong trần theo ngọn cuồng phong
Tử sinh số mạng theo dòng đời trôi
Bao giờ vũ bão ngừng thôi
Cho tìm hòa hợp lứa đôi tình nồng.

Minh Nguyệt

(Cali, Thu 1994)

Tôi mong rằng bài thơ "Nỗi Niềm" đã thể hiện được phần nào tâm sự và cảm xúc của các bậc hiền thê. May mắn cho tôi đã không phải trải qua những đau khổ cùng cực sau năm 1975, nhưng tôi biết chắc rằng, trong thâm tâm của tôi, khi nghe những mẩu chuyện của các vị hiền thê, tôi luôn luôn xót xa và cảm ứng được, dường như là chính bản thân tôi đã trải qua cuộc bể dâu đó.

(*) Minh Nguyệt là hiền thê của Cựu SVSQ Nam Sinh Tín,
K17



GIỮA ĐÔI CỎ NHƯNG NHÈM VƯỜN

Tạp ghi Ngọc Thủy

Mùa Vu Lan năm 1995, trong bài tạp ghi "Hoa Nở Mùa Báo Hiếu" tôi đã viết: "Cao Nguyên Tinh Xanh và Thung Lũng Hoa Vàng là hai nơi chốn mà tôi vẫn thường xuyên phải đi phải về để lo toan công việc. Nơi nào cũng đầy ấp tình thương yêu nồng ấm của gia đình, bè bạn nên ở lâu một chốn nào tôi lại thấy nhớ đến chốn kia". Để rồi hơn hai năm sau dù không còn làm việc ở Seattle nữa nhưng bao tình cảm ưu ái của bạn hữu nơi đây vẫn luôn dành cho tôi sự quan tâm nồng ấm, chân thành. Điều đó đã gắn bó tôi thêm với thành phố mưa bay, nơi mà tôi đã mến yêu khung cảnh này như đã yêu mến Đà Lạt của quê hương mình năm xưa. Mà hơn nữa, ở đó, tôi đã biết và hiểu được những tấm lòng và tình bằng hữu chân thành và cao quý như thế nào.

Khi thực hiện những cuốn băng đọc truyện cho các em thiếu nhi, thì tôi đón nhận được, không những là sự trợ giúp của các thân hữu San Jose mà một số thân hữu Seattle cũng nhiệt tình yểm trợ về mọi mặt. Điều đó đã khích lệ tôi rất nhiều, là chung quanh vẫn có rất đông bạn bè, người quen luôn thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ tôi trong những công việc mà tôi đã và đang cố gắng thực hiện để đạt được kết quả tốt đẹp. Vì thế, Cao Nguyên Tinh Xanh và Thung Lũng Hoa Vàng là hai nơi chốn tôi vẫn thường xuyên đi, về. Vui vẻ, thân thương và ấm áp. Bằng đi một dạo, vì bận lo chương trình phát thanh "Tiếng Việt Mến Yêu" cuối tuần nên đã khá lâu tôi chưa có dịp về thăm lại Cao Nguyên.

Gần Noël, tôi nhận được nhiều tấm thiệp với những lời chúc đẹp

lành, dễ thương, có khi qua đường dây điện thoại của những thân hữu ở xa. Trong dịp đáp lễ lại những tấm thịnh tình ấy trong mùa lễ Giáng Sinh, nhân câu chuyện hàn huyên ngắn ngủi trên phone, chị Tư, chủ nhân nhà hàng Moonlight, nơi trước đây tôi thường tổ chức ra mắt sách và văn nghệ, đã ân cần mời tôi về tạo một buổi sinh hoạt văn nghệ và hứa sẽ hết lòng yểm trợ. Cảm động trước sự nhiệt tình thương mến của các anh chị nên tôi đã quyết định ngày hội ngộ với các thân hữu vào chiều chủ nhật 18 tháng 1, trước Tết Nguyên Đán một tuần. Thời gian quá cận kề, chỉ có ba tuần lễ để chuẩn bị, vì nếu để giáp Tết thì gặp hai Hội Chợ Tết và một Đại Nhạc Hội, còn nếu để qua Tết thì sẽ thiếu mất cái không khí đang rộn ràng vui vẻ đón mừng Xuân.

Một tuần sau, những tấm thiệp mời của chương trình thơ nhạc "Chiều Xuân Hội Ngộ" được các anh chị thay tôi gửi đến mọi thân hữu. Và các cơ quan truyền thông báo chí: Tiếng Dân, Việt Nam Thời Báo, Việt Báo Miền Nam, Chính Luận liên tiếp đăng tải phổ biến hộ. Lúc đó mới hay rằng, buổi chiều ra mắt sách của tôi không những chỉ gặp hai, ba mà tới sáu, bảy tổ chức tất niên của các nhóm, hội đoàn khác. Các anh chị tỏ ý lo ngại, nhưng thật tình tôi nghĩ nếu đã muốn về vào dịp Tết cho vui thì phải chấp nhận điều đó xảy ra, cuối năm mà, ai cũng muốn tổ chức những tiệc vui tất niên hết. Thật ra, ai thương quý mình thì mình cũng lấy tình đó mà đối lại. Nếu không mượn hình thức ra mắt sách ở một địa điểm quen thuộc thường hay có sinh hoạt như thế này thì vài ngày về thăm của tôi sẽ không có đủ thời giờ và phương tiện di chuyển để đi thăm hết mọi bạn bè thân quen, thế chẳng đáng tiếc hơn sao.

Tôi trở về Cao Nguyên Tây Bắc vào chiều tối thứ sáu. Thứ bảy, anh chị Trần Văn Cao (Hội Trường Hội Võ Bị Đà Lạt) mời đến tham dự buổi tiệc Tất Niên của Gia Đình Võ Bị. Anh chị Trần Ngọc Hốt và anh chị Chương đón tôi và chị Sáng tới nhà hàng Long Phụng để kịp lúc sáu giờ. Rời nhà anh chị Hốt mà tôi còn luyến tiếc mãi cảnh chiều đang đẹp, lúc ấy chân trời rực rỡ sau lưng nhà anh chị đang thả chậm chậm những giọt nắng vàng

xuống mặt hồ lấp loáng những con sóng xô xanh thắm như màu mắt mộng mơ của người thiếu nữ... Vài con thuyền đang trôi lơ lững tựa hồ chẳng cần biết đến ngày đang tàn dần, giữa nắng chiều và bóng đêm không còn xa mấy nữa, mà chỉ biết thả em trôi để tận hưởng cảnh sắc tuyệt vời của thiên nhiên, của chiều vàng. Bầu trời cao trong với từng đàn chim bay lượn trên đường tìm về tổ ấm, mặt nước hồ êm ả như chiếc gối mộng đưa thuyền và người đi tới bến mơ, bên kia biển hồ là rừng thông huyền bí với bao câu chuyện cổ tích thần tiên hứa hẹn sẽ kể cho nghe lúc đêm về...

Xuống xe, mấy hạt mưa lành lạnh làm tôi tỉnh... mơ. Mưa bay lát phát làm tôi nhớ khung trời cao nguyên Đà Lạt với những ngày xưa yêu dấu của tôi vô vàn.

Tôi và các chị đội tạm trên đầu tờ báo nhỏ che mưa. Gió thổi lạnh buốt, nhưng khi vào đến cửa nhà hàng thì không khí được sưởi ấm bằng "heat" và bằng số lượng người đến đã khá đông. Mỗi người khách được phát một "ticket" để thay tấm vé số tham dự trò chơi số số. Tôi cầm mà không dè sau giữa buổi tiệc, mình lại là người được trúng số. Nhưng phần quà may mắn hôm ấy tôi đã tặng lại cho gia đình một HO mới sang là người chiến sĩ thương binh đã cống hiến một phần thân thể của anh cho tổ quốc. Cũng trong buổi tối hôm ấy, tình cờ tôi cầm trên tay cuốn sách "Một Cánh Hoa Dù" của tác giả Trương Dưỡng khi được mấy anh Võ Bị đem đến từng bàn mời mua ủng hộ vì tác giả cũng là một SVSQVB Đà Lạt có nhã ý tặng số sách của anh cho Hội Võ Bị/WA để gây quỹ. Tôi nhìn bìa trước là bức ảnh chụp một người thanh niên hào hùng trong bộ quân phục của binh chủng Dù, một gương mặt người trai thời đại (xếp bút nghiên theo việc đao cung, hiến đời trai cho tổ quốc Việt Nam), một sắc phục toát lên vẻ kiêu hùng của người chiến sĩ xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, sẵn sàng liều thân xông pha vòng lửa đạn để dành từng tấc đất tự do, sự thanh bình cho đất nước. Lật bìa sau, cũng là người ấy, nhưng là một khuôn mặt với bao nếp gấp ưu phiền mỗi một của năm tháng

chất chùng. Dáng đứng của tuổi trẻ một thời dọc ngang cũng không còn nữa, mà nay... người chiến sĩ ấy đã trở thành thương binh đang ngồi trên chiếc ghế xe lăn sau khi đã để lại một phần thân thể của mình nơi quê mẹ.

Nhìn hai hình ảnh khác biệt của một đời người, tôi chợt thấy nghẹn ngào xót xa khi liên tưởng tới những bước thăng trầm đổi thay của đất nước. Đọc vài hàng viết về tác giả mới được biết thêm, hơn hai mươi năm qua anh đã chịu khổ nạn này, nhưng không hề quy ngã. Không còn đôi chân để bước mạnh dạn trên đường đời nhưng anh vẫn tiếp tục hành trình đời sống của mình bằng khối óc, ý chí, tấm lòng và đôi tay. Bên cạnh anh, nâng đỡ và dìu anh đi trong cuộc sống cam go, vất vả là người bạn đời chung thủy đã hết lòng thương yêu, chịu đựng cùng anh. Nhờ sự hy sinh và tình yêu thương, một đời vì chồng vì con của chị mà họ đã giữ được tất cả quý báu trong đời sống: gia đình và hạnh phúc. Nhờ đó mà anh vẫn tiếp tục cuộc sống chiến đấu rất vẻ vang của mình,

Xếp lại cuốn sách trên tay, tôi nhẹ chạm những giọt nước mắt đang chực rơi xuống má. Tiếng ồn ào cười nói của buổi tiệc cuối năm đang nhộn nhịp chung quanh. May quá, mấy anh chị tưởng tôi đang mãi mê đọc sách nên không ai chú ý tới con bé mít ướt đang len lén chùi nhanh những giọt nước mắt của mình. Lâu lắm rồi, có thể càng lớn mình càng cứng cỏi hơn chăng, tôi không để mình phải rơi nước mắt vì những chuyện không đâu hoặc những điều vô nghĩa, nhưng câu chuyện vừa đọc sơ qua thật tình đã làm tôi cảm động, vì đối với tôi, ý chí phấn đấu của tác giả và tấm lòng trung trinh của người phụ nữ kia là những điều cao đẹp và tuyệt vời.

Sáng chủ nhật, mưa bay vẫn giăng kín khung trời Tây Bắc, những ngọn thông qua khung cửa sổ đứng chụm đầu vào nhau, tấm gọi lại cành lá để lát nữa khi trời tạnh khô, lá thông sẽ xanh mượt, mượt mà hơn. Đứng nhìn trời mưa bay tôi lại thả hồn mơ mộng, xứ sương mù thiệt là dễ thương, nắng cũng đẹp mà mưa cũng quyến rũ lạ lùng. Mấy phút nhìn ngắm cũng đủ đem lại cho

tôi niềm vui nhẹ nhàng như có nguyên cả màu xanh tươi mát trong tâm hồn. Lúc ấy tôi đâu hay rằng, các chị Xuân Thìn, chị Ni, chị Sáng và Hương đang cặm cụi ngồi nhà làm bao nhiêu thứ bánh trái thơm ngon để đãi khách họ tôi trong buổi chiều hội ngộ.

Đến nhà hàng Moonlight trước mười phút, không ngờ đã có những vị khách còn đến sớm hơn tôi, mỗi bàn đều được bày một lọ cắm mấy hoa hồng tươi đẹp của chị Sáng, trên sân khấu đã treo sẵn lá cờ vàng ba sọc đỏ cùng bốn tấm "Cung, Chúc, Tân, Xuân" do anh chị Cao mang tới. Các chị đều mặc áo dài thật đẹp và thướt tha, rộn ràng giúp tôi tiếp đãi khách. Có những anh chị đã phải bỏ ngang buổi tiệc ở Olympia, lái xe trong cơn mưa tầm tã để về kịp giờ khai mạc. Khi tiếng hát ấm và hùng mạnh của anh Đỗ Đắc Lực (Hội Trưởng HO) cất lên: "Này công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi. Đồng lòng cùng đi, hy sinh tiếc gì thân sống. Vì tương lai quốc gia, cùng xông pha khói tên làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền...", mọi người đều cất cao tiếng hát theo, không khí hội trường lắng đọng, thiêng liêng. Một cụ già đã rung rung cảm động vì hơn hai mươi năm qua, hôm nay sau mười ngày vừa đặt chân tới Hoa Kỳ, cụ mới được thấy và nghe lại bài quốc ca và lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu.

Còn vui mừng nào hơn khi tất cả các bạn bè, anh chị, thân hữu đã dành cho tôi một buổi chiều thật nồng ấm, đúng ý nghĩa của một chiều Xuân Hội Ngộ Yêu Thương. Lời chào mừng của B.S Nguyễn Xuân Thìn đại diện các thân hữu Seattle, lời phát biểu của anh Trần Văn Cao nói về những cảm nghĩ tốt đẹp của cộng đồng người Việt ở Seattle vẫn luôn dành cho tôi với những hoạt động trước đây, những bó hoa tươi đẹp của chị Tăng Xuân Hoa (Hội Trưởng Hội Phụ Nữ Mê Linh), của Nguyễn Đan, đại diện Đoàn Thanh Niên Đại Dương lên trao tặng đã cho tôi bao niềm vui hân hoan và cảm xúc.

Ngoài Anh Tài phụ trách về âm thanh, ánh sáng, còn có các ca, nghệ sĩ: Thanh Trọng, Đỗ Thanh Khiết, Thu An, Mộng Ngọc, Billy Lê, Thế Tường, Hồng Anh, Xuân Thanh đã giúp tôi phần

văn nghệ đặc sắc, đậm đà với những bài thơ, khúc hát ca ngợi mùa xuân, quê hương và tình yêu thật ngọt ngào, thi vị.

Những kỷ niệm vui đẹp, thân thương của buổi chiều hội ngộ được lưu giữ lại qua những cuốn băng Video và hình ảnh là nhờ công của các vị phó nhòm nhà báo: Việt Báo Miền Nam, Phương Đông, Tiếng Dân, Trịnh Hoàng Lộc, Nguyễn Hưng, Trần Quang Vinh, Đỗ Bằng.

Qua những việc làm mà tôi đã cố gắng hết sức mình cùng những chân tình thương quý của các thân hữu ở San Jose và Seattle mang đến trong buổi chiều thơ nhạc "Xuân Hội Ngộ" đã cho tôi thấy cuộc sống thật có ý nghĩa khi giữa cuộc đời có những niềm vui tràn đầy nồng ấm, tin yêu.



Suối văn
TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Nguyễn Ngọc Diệp • Văn Hưng • Tháng Ba năm 1998

SỐ MÙA XUÂN ■ THÁNG BA ■ 1998

ĐÓN ĐỌC!

Mời quý độc giả và thân hữu hãy ủng hộ và tìm đọc:

- **Tạp Chí Suối văn**
Một tờ báo văn học nghệ thuật do nhà văn Ngọc Thúy chủ trương phát hành vào cuối tháng 3 năm 1998
- **Tạp chí Suối văn**
Một tờ báo hấp dẫn và thân thương của gia đình quý bạn.
- **Tạp Chí Suối văn**
Nội dung phong phú, với nhiều sáng tác đặc sắc của những nhà văn, nhà thơ từng được bạn đọc mến mộ.

Bìa và trình bày: Họa sĩ Huỳnh Ngọc Diệp

Suối văn
26 San Jose Ave. San Jose, CA 95125

MÀU NGŨ SẮC LONG LANH



• VŨ MINH DUNG (*)

Kính hương hồn ba tôi, suốt hơn
12 năm ước mong được về thăm
lại Hồnggay, Hà Nam, Bái Cháy...
Nhưng ước mơ vẫn mãi mãi chỉ là
ước mơ.

Tôi muốn về Quảng Ninh (*)
Thăm lại quê hương mình
Giậu mồng tơi xanh mướt
Hoa có còn nở xinh?

Tôi muốn về Hòn Gai (*)
Thăm lại Bái Cháy (*) dài
Núi Bài Thơ tiên giáng
Vịnh Hạ Long rồng sa

Tôi chào đời Hà Nam (*)
Bên giếng sông quê nội
Bên cội mít, cầu ao
Vườn hoa bưởi ngát ngào

Lũy tre viền đường quê
Dẫn trẻ mục đồng về
Dụn rơm ngoài sân nắng
Chày gạo giã mùa trăng

Tuổi thơ hồng Hòn Gai
Con đốc Bó Hòn dài (*)
Cây đa già trăm tuổi
Cội ngọc lan ngát hương

Rong chơi vờn bướm bướm
Chụp châu châu vườn hoang
Bắt chuồn chuồn, đom đóm
Ngảy thơ một thiên đường

Một ngày năm năm tư
Bỏ sau lưng vùng vịnh
Khuất dưới mắt Hòn Gai
Tối xa Bái Cháy dài

Bỏ Bến Đoạn (*) cát trắng
Bỏ sò ốc, dĩa tràng
Chùa Long Tiên (*) rồng hiện
Đường Cẩm Phả (*) mệnh mang

Tôi bỏ lại thiên đường
Dám châu bướm, vườn hoang
Dám chuồn chuồn, đom đóm
Góp lại thành hành trang

Nha Trang mới quê tôi
Quê anh, rồi Đà Lạt
Hai ta quê Pleiku
Mái ấm trong sương mù

Đời vẫn còn lưu vong
Lại bỏ xa phố Núi (*)
Vượt đại dương mệnh mỏng
Nơi xứ người thui thui

Màu hồng của Hòn Gai
Màu trắng bãi cát dài
Màu Pleiku sương khói
Màu xanh miền Bắc Tây (*)

Hai ba năm viễn xứ
Đón bốn năm xa quê
Sao vẫn thấy nhớ về
Một quê nghèo xa lắc

Nơi có tuổi thơ hồng
Nơi có những ngày xanh
Nơi thiên đàng đánh mất!
Màu ngừ sắc long lanh

Vẫn nhớ về Quảng Ninh
Vẫn thấy thương quê mình
Tuổi thơ giờ lìm ngắt
Tuổi buồn khóc mòng lung

(Trích trong "Mẫu Kỳ NIỆM")

(1) Vũ Minh Dung là phu nhân
của Cựu SVSQ Hoàng Văn
Thanh, K19

(*) Dấu hoa thị là những địa
danh tỉnh Quảng Ninh có làng
Hà Nam, thị xã Hòn Gai nay đổi
thành thị xã Hạ Long,

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Hiền Thê của Cựu SVSQ Đàm Văn Quý, khóa 26 Trường
VBQGVN là:

Chị HUỲNH THỊ THU

đã từ trần ngày 25 tháng 1 năm 1998 tại Bridgeport, Connecticut.
Hưởng dương 49 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Đàm Văn Quý và tang quyến. Nguyên cầu
hương hồn Chị sớm được về miền Vĩnh Phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BẢO ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 26**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ của Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Công, khóa 15 Trường
VBQGVN là:

CỤ ĐÌNH VĂN RI

đã từ trần ngày 31 tháng 3 năm 1998 tại Fairfax, Virginia, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 92 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Hữu Công và tang quyến.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
TÒA SOẠN BẢO ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15**

**DANH SÁCH CỤ SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ
ỦNG HỘ ĐA HIỆU**

Tính đến ngày 20 tháng 5 năm 1998

(Tiếp theo kỳ trước)

2605. Hội Cựu SVSQ Bắc California	\$300.00
2606. Hội Cựu SVSQ Georgia	\$100.00
2607. Hội Cựu SVSQ Khóa 30	\$100.00
2608. Hội Cựu SVSQ Washington State	\$150.00
2609. Phạm Văn Hưởng, K2	\$20.00
2610. Lữ Lan, K3	\$50.00
2611. Nguyễn Chi Trãi, K3	\$30.00
2612. Võ Khoát, K3	\$40.00
2613. Trần Vĩnh Huyền, K4	\$10.00
2614. Võ Minh Trí, K4	\$20.00
2615. Cao Văn Thành, K5	\$20.00
2616. Lộ Công Danh, K5	\$20.00
2617. Lê Văn Thành, K5	\$50.00
2618. Trần Văn Thường, K5	\$20.00
2619. Trịnh Kim Vinh, K5	\$20.00
2620. Trương Văn Thành, K5	\$30.00
2621. Đặng Văn Cầu, K5	\$40.00
2622. Hứa Yến Lến, K6	\$30.00
2623. Lộ Xuân Vinh, K6	\$25.00
2624. Lê Trí Tín, K6	\$50.00
2625. Nguyễn Như Sang, K6	\$20.00
2626. Nguyễn Văn Thịnh, K6	\$20.00
2627. Trần R Đắc Marcel, K6	\$100.00
2628. Lê Văn Tã, K7	\$20.00
2629. Cao Hữu Duyên, K8	\$30.00
2630. Nguyễn Văn Xuân, K8	\$30.00
2631. Trương Đình Trường, K8	\$50.00
2632. Vũ Đình Chung, K8	\$50.00
2633. Đinh Công Hiếu, K8	\$30.00
2634. Bà Nguyễn Kim Doanh, K10	\$50.00
2635. Bà Nguyễn Đình Thế, K10	\$40.00
2636. Hoàng Đình Khôi, K10	\$20.00
2637. Huỳnh Đạt Kính, K10	\$20.00
2638. Hứa Yến Khiến, K10	\$30.00

2639. Lê Văn Ngôn, K10	\$30.00
2640. Lê Văn Trang, K10	\$30.00
2641. Lê Đình Thung, K10	\$20.00
2642. Nguyễn Nghiệp Kiến, K10	\$20.00
2643. Nguyễn Thanh Hạnh, K10	\$30.00
2644. Nguyễn Tấn Lực, K10	\$25.00
2645. Nguyễn Văn Khách, K10	\$20.00
2646. Nguyễn Văn Vạng, K10	\$20.00
2647. Phạm Quang Mỹ, K10	\$20.00
2648. Trần Ngọc Trí, K10	\$50.00
2649. Trương Chí Hiếu, K10	\$50.00
2650. Trương Ngọc Dao, K10	\$30.00
2651. Tôn Thất Diên, K10	\$30.00
2652. Vũ Văn Giai, K10	\$30.00
2653. Điều Chính Quỳnh, K10	\$20.00
2654. Đoàn Mai, K10	\$20.00
2655. Nguyễn Văn Cãi, K11P	\$20.00
2656. Nguyễn Đức Tuệ, K11P	\$37.92
2657. Tăng Văn Ngân, K11	\$20.00
2658. Đoàn Hồng Châu, K11	\$20.00
2659. Lê Văn Giàu, K12	\$30.00
2660. Nguyễn Duy Thạch, K12	\$30.00
2661. Nguyễn Văn Sắc, K12	\$10.00
2662. Ngô Như Khuê, K12	\$30.00
2663. Đào Đức Châu, K12	\$30.00
2664. Huỳnh Quang Tiên, K13	\$30.00
2665. Hồ Huệ Phú, K13	\$20.00
2666. Lý Xuân Thu, K13	\$30.00
2667. Lâm Hồng Sơn, K13	\$30.00
2668. Nguyễn Bảo Cường, K13	\$50.00
2669. Nguyễn Hoài An, K13	\$30.00
2670. Nguyễn Hữu Chánh, K13	\$37.92
2671. Nguyễn Trọng Đạt, K13	\$50.00
2672. Phan Tấn Mỹ, K13	\$20.00
2673. Trần Văn Thiệt, K13	\$10.00
2674. Đỗ Đăng Cam, K13	\$37.92
2675. Đinh Viết Hạp, K13	\$20.00
2676. Diệp An Long, K14	\$30.00
2677. Nguyễn Ngọc Thủy, K14	\$30.00
2678. Phan Văn Anh, K14	\$30.00
2679. Phạm Hữu Phương, K14	\$30.00
2680. Phạm Ngọc Khiêm, K14	\$30.00
2681. Trần Khắc Huyền, K14	\$30.00
2682. Tôn Thất Hoàng, K14	\$60.00

2683. Vũ Văn Bình, K14	\$30.00
2684. Bà Nguyễn Văn Riêm, K15	\$30.00
2685. Hà Ngọc Bích, K15	\$40.00
2686. Lý Văn Mẹo, K15	\$30.00
2687. Nguyễn Công Hiệp, K15	\$30.00
2688. Nguyễn Thanh Khiết, K15	\$30.00
2689. Đỗ Xuân Sơn, K15	\$30.00
2690. Chu Trí Lệ, K16	\$20.00
2691. Hoàng Văn Chung, K16	\$30.00
2692. Hồ Thế Diên, K16	\$30.00
2693. Lý Khâm, K16	\$50.00
2694. Lê Diệu, K16	\$30.00
2695. Nguyễn Cửu Nhòng, K16	\$30.00
2696. Nguyễn Hồng Diễm, K16	\$37.92
2697. Nguyễn Như Phú, K16	\$50.00
2698. Nguyễn Thiều, K16	\$50.00
2699. Nguyễn Văn úc, K16	\$30.00
2700. Nguyễn Xuân Thắng, K16	\$40.00
2701. Trần Công Đài, K16	\$40.00
2702. Vương Gia Khánh, K16	\$30.00
2703. Bà Nguyễn Thanh Tâm, K17	\$20.00
2704. Bà Võ Vàng, K17	\$50.00
2705. Bùi Đức Cán, K17	\$30.00
2706. Đặng Ngọc Thanh, K17	\$37.92
2707. Dương Đức Sơ, K17	\$50.00
2708. Hoàng Đình Ngoan, K17	\$50.00
2709. Lê Văn Lễ, K17	\$50.00
2710. Nam Sinh Tín, K17	\$20.00
2711. Nguyễn Minh Quân, K17	\$30.00
2712. Nguyễn Thông, K17	\$30.00
2713. Nguyễn Văn Lan, K17	\$30.00
2714. Ngô Văn Xuân, K17	\$30.00
2715. Phùng Xuân Vinh, K17	\$30.00
2716. Vũ Khắc Huy, K17	\$30.00
2717. Võ Phi Hố, K17	\$50.00
2718. Lại Đình Dán, K18	\$50.00
2719. Nguyễn Lương Bằng, K18	\$30.00
2720. Nguyễn Ngọc Anh, K18	\$30.00
2721. Nguyễn Thiên Công, K18	\$37.92
2722. Nguyễn Văn Xuân, K18	\$30.00
2723. Nguyễn Đức Hạnh, K18	\$37.92
2724. Phạm Hữu Sơn, K18	\$50.00
2725. Phạm Văn Trung, K18	\$50.00
2726. Trần Văn Bường, K18	\$30.00

2727. Trịnh Văn Ba, K18	\$50.00
2728. Tôn Thất Đường, K18	\$30.00
2729. Đoàn Lưu Em, K18	\$37.92
2730. Bùi Dương Thanh, K19	\$37.92
2731. Bùi Văn Đoàn, K19	\$20.00
2732. Dương Văn Chiến, K19	\$30.00
2733. Hoàng Văn Thanh, K19	\$50.00
2734. Hồ Văn Hạc, K19	\$20.00
2735. Lý Văn Thế, K19	\$30.00
2736. Nguyễn Chí, K19	\$20.00
2737. Nguyễn Nho, K19	\$30.00
2738. Nguyễn Thanh Tông, K19	\$20.00
2739. Nguyễn Văn Ly, K19	\$100.00
2740. Nguyễn Văn Phẩm, K19	\$30.00
2741. Nguyễn Văn Vinh, K19	\$20.00
2742. Ngô Văn Giàu, K19	\$50.00
2743. Phạm Thị Minh, K19	\$100.00
2744. Trần Bá Tông, K19	\$30.00
2745. Trần Văn Tiên, K19	\$50.00
2746. Trương Khương, K19	\$50.00
2747. Trương Trọng Nhật, K19	\$30.00
2748. Trương Đình Khánh, K19	\$25.00
2749. Tạ Mạnh Huy, K19	\$30.00
2750. Bà Trịnh Tiến Hùng, K20	\$50.00
2751. Huỳnh Thiện Lộc, K20	\$40.00
2752. Hồ Văn Đại, K20	\$20.00
2753. Lương Hồng Lành, K20	\$20.00
2754. Nguyễn Bích, K20	\$50.00
2755. Nguyễn Hai, K20	\$30.00
2756. Nguyễn Mạnh Tông, K20	\$40.00
2757. Nguyễn Văn Hoan, K20	\$30.00
2758. Phan Thanh Miên, K20	\$30.00
2759. Phạm Khâm Khâm, K20	\$20.00
2760. Phạm Ngọc Tấn, K20	\$50.00
2761. Triệu Công Thành, K20	\$30.00
2762. Trần Ngọc Hùng, K20	\$30.00
2763. Trần Quỳnh, K20	\$20.00
2764. Trần Tấn Hòa, K20	\$50.00
2765. Trần Tấn Phát, K20	\$30.00
2766. Trần Dấu, K20	\$30.00
2767. Trương Dương, K20	\$30.00
2768. Trương Hoàng Minh, K20	\$30.00
2769. Vũ Thế Khanh, K20	\$30.00
2770. Vũ Văn Minh, K20	\$30.00

2771. Vũ Đình Dạm, K20	\$20.00
2772. Vương Mộng Long, K20	\$30.00
2773. Võ Nhấn, K20	\$30.00
2774. Đặng Quốc Trụ, K20	\$30.00
2775. Đỗ Duy Chương, K20	\$30.00
2776. Dương Minh Đức, K21	\$30.00
2777. Hoàng Ngọc Hải, K21	\$30.00
2778. Hồ Tấn Đạt, K21	\$30.00
2779. Hồ Văn Các, K21	\$37.92
2780. Lê Văn Dương, K21	\$50.00
2781. Nguyễn Hữu Cước, K21	\$30.00
2782. Nguyễn Thanh Sơn, K21	\$30.00
2783. Nguyễn Văn An, K21	\$50.00
2784. Nguyễn Đắc Song Phương, K21	\$20.00
2785. Trần Quốc Ấn, K21	\$30.00
2786. Trần Thanh Phúc, K21	\$37.92
2787. Đông Duy Hùng, K21	\$30.00
2788. Bùi Văn Lý, K22	\$30.00
2789. Châu Phước Cơ, K22	\$37.92
2790. Dương Công Phó, K22	\$20.00
2791. Huỳnh Văn Đức, K22	\$100.00
2792. Lạc Minh Châu, K22	\$30.00
2793. Lê Duy Linh, K22	\$30.00
2794. Lê Văn Kiện, K22	\$30.00
2795. Nguyễn Ngọc Trang, K22	\$37.92
2796. Nguyễn Tấn Hùng, K22	\$30.00
2797. Nguyễn Văn Xuân, K22	\$30.00
2798. Phạm Văn Hải, K22	\$50.00
2799. Phùng Văn Hưng, K22	\$30.00
2800. Trần Thế Phiệt, K22	\$40.00
2801. Trần Văn Xuân, K22	\$30.00
2802. Trương Văn Phó, K22	\$40.00
2803. Võ Văn Đức, K22	\$60.00
2804. Đinh Thành Hưng, K22	\$20.00
2805. Đặng Văn Càn, K22	\$30.00
2806. Lê Trí Duệ, K23	\$37.92
2807. Lê Văn Chuối, K23	\$30.00
2808. Nguyễn Hữu Bích, K23	\$37.92
2809. Nguyễn Kiêm Hoa, K23	\$60.00
2810. Nguyễn Văn Tạo, K23	\$30.00
2811. Nguyễn Văn Tông, K23	\$50.00
2812. Nguyễn Văn Ánh, K23	\$30.00
2813. Nguyễn Xuân Nghi, K23	\$30.00
2814. Phạm Duy Lý, K23	\$60.00

2815. Phạm Đình Dương, K23	\$20.00
2816. Trần Ngọc Thăng, K23	\$50.00
2817. Trần Ngọc Đóa, K23	\$30.00
2818. Trần Tự Quý, K23	\$50.00
2819. Trần Việt Dũng, K23	\$30.00
2820. Tăng Khải Minh, K23	\$20.00
2821. Vũ Công Dân, K23	\$30.00
2822. Đặng Văn Huệ, K23	\$37.92
2823. Hà Văn Thành, K24	\$40.00
2824. Lưu Xuân Phước, K24	\$30.00
2825. Lương Văn Phát, K24	\$30.00
2826. Lê Văn Kẹt, K24	\$30.00
2827. Mai Đức Hòa, K24	\$37.92
2828. Nguyễn Hữu Thuận, K24	\$50.00
2829. Nguyễn Phán, K24	\$30.00
2830. Nguyễn Văn Dục, K24	\$20.00
2831. Phan Thế Thiệp, K24	\$30.00
2832. Phan Văn Trác, K24	\$30.00
2833. Phạm Dương, K24	\$20.00
2834. Trịnh Dương Hiến, K24	\$30.00
2835. Đỗ Khắc Khoan, K24	\$50.00
2836. Bùi Đạt Trung, K25	\$30.00
2837. Cao Văn Hai, K25	\$50.00
2838. Cao Văn Thi, K25	\$37.92
2839. Hoàng Công Một, K25	\$20.00
2840. Huỳnh Quốc Lập, K25	\$30.00
2841. Huỳnh Tấn Chức, K25	\$40.00
2842. Lương Vinh, K25	\$50.00
2843. Lê Hữu Long, K25	\$37.92
2844. Lê Khắc Phước, K25	\$50.00
2845. Lê Quý Toàn, K25	\$50.00
2846. Lê Việt Phú, K25	\$30.00
2847. Nguyễn Hàm, K25	\$60.00
2848. Nguyễn Thế Hùng, K25	\$30.00
2849. Ngô Đức Khoa, K25	\$30.00
2850. Phạm Vương Đốc, K25	\$25.00
2851. Trần Thanh, K25	\$30.00
2852. Đoàn Đình Hùng, K25	\$30.00
2853. Đỗ Hoàng Văn, K25	\$100.00
2854. Lê Huỳnh Hà, K26	\$100.00
2855. Nguyễn Văn Ngọc, K26	\$30.00
2856. Nguyễn Đức, K26	\$37.92
2857. Tô Thành, K26	\$30.00
2858. Đinh Đồng Tiến, K26	\$37.92

2859. Cao Hồng Đức, K27	\$37.92
2860. Diệp Quốc Vinh, K27	\$30.00
2861. Hoàng Văn Toàn, K27	\$30.00
2862. Lưu Đình Cường, K27	\$50.00
2863. Nguyễn Bá Hoan, K27	\$50.00
2864. Nguyễn Văn Châu, K27	\$30.00
2865. Nguyễn Văn Phụng, K27	\$37.92
2866. Trần Trí Quốc, K27	\$50.00
2867. Trương Văn Hón, K27	\$20.00
2868. Đỗ Khắc Mai, K27	\$30.00
2869. Nguyễn Minh Thu, K28	\$30.00
2870. Nguyễn Văn Xưa, K28	\$37.92
2871. Phan Văn Bắc, K28	\$30.00
2872. Trần Quang Minh, K28	\$30.00
2873. Trương Thành Minh, K28	\$100.00
2874. Vũ Đức Thòa, K28	\$20.00
2875. Võ Đức Trí, K28	\$20.00
2876. Doãn Minh Chính, K29	\$20.00
2877. Hà Trinh Xiết, K29	\$20.00
2878. Lê Công Chánh, K29	\$20.00
2879. Lê Thi, K29	\$20.00
2880. Mai Đức Thắng, K29	\$30.00
2881. Nguyễn Phú Hậu, K29	\$100.00
2882. Nguyễn Phúc Ân, K29	\$60.00
2883. Phạm Hoàng Minh, K29	\$20.00
2884. Trần Văn Hiền, K29	\$37.92
2885. Từ Thanh, K29	\$40.00
2886. Đỗ Trọng Kiên, K29	\$20.00
2887. Đặng Quang Bạch, K29	\$20.00
2888. Lê Hoàng Sơn, K30	\$20.00
2889. Lê Thanh Tùng, K30	\$50.00
2890. Nguyễn Ngân, K30	\$37.92
2891. Nguyễn Văn Nhân, K30	\$50.00
2892. Nguyễn Văn Độ, K31	\$37.92
2893. Chị Chúc, TH	\$20.00
2894. Hoàng Văn Sơn, TH	\$30.00
2895. Huỳnh Văn Phú, TH	\$20.00
2896. Hồ Thanh Tâm, TH	\$30.00
2897. La Văn Ngọc, TH	\$30.60
2898. Lâm Văn Thành, TH	\$20.00
2899. Lê Văn Thự, TH	\$30.00
2900. Nguyễn Chí Hiếu, TH	\$30.00
2901. Nguyễn T Phấn, TH	\$40.00
2902. Nguyễn Tri, TH	\$20.00

2903. Nguyễn Văn Ban, TH	\$20.00
2904. Nguyễn David, TH	\$30.00
2905. Phạm Bá Phú, TH	\$20.00
2906. Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
2907. Walter Brothers Printing, TH	\$100.00
2908. Đoàn Như Lộc, TH	\$30.00
2909. Nguyễn Văn Liêm, VHV	\$30.00

BÁO CÁO CHI TIÊU ĐA HIỆU 48 VÀ 49

ĐA HIỆU 48

Ấn loát.....	\$5,650.00
Bưu phí.....	\$1,698.22
Tổng cộng.....	\$7,348.22

ĐA HIỆU 49

Ấn phí.....	\$5,700.00
Bưu phí.....	\$1,709.22
Tổng cộng.....	\$7,409.20

CHUNG VUI

KHÓA 16

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 16 nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

- Cựu SVSQ Lê Văn Ánh, và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

LÊ THỊ HỒNG HẠNH

kết duyên cùng

NGUYỄN QUANG PHÚ

Hôn lễ cử hành ngày 30 tháng 5 năm 1998 tại Silver Spring, Maryland, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ Lý Khâm và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Út Nam:

LÝ HOÀNG TÙNG

đẹp duyên cùng

TRẦN THỊ KIM NHUNG

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 7 năm 1998 tại Eden Prairie, Minnesota, Hoa Kỳ

- Cựu SVSQ Lê Diêu và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

LÊ HỒ ÁI NGỌC

kết duyên cùng

TRẦN HỒNG PHÚC

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 5 năm 1998 tại Doraville, Georgia.

- Cựu SVSQ Nguyễn Như Phú và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN THỊ ĐĂNG NGỌC

kết duyên cùng

TẶNG CHIÊU DÂN

Hôn lễ cử hành ngày 23 tháng 5 năm 1998 tại Anaheim, California, Hoa Kỳ

Xin thành thật chúc mừng Anh Chị Lê Văn Ánh, Anh Chị Lý Khâm, Anh Chị Lê Diêu, Anh Chị Nguyễn Như Phú và hai họ.

Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN;
MINNESOTA, GEORGIA VÀ NAM CALIFORNIA**

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 18

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 18 nhận được tin mừng của các bạn cùng khóa sau đây:

- Cựu SVSQ Trần Công Triệt làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

TRẦN CÔNG TOÀN

đẹp duyên cùng

TRƯƠNG NGUYỄN YẾN SƠN

Hôn lễ cử hành ngày 18 tháng 1 năm 1998 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ Trần Toán và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là:

TRẦN NGUYỄN TOÀN

đẹp duyên cùng

THÁI THỊ TỐ ANH

Hôn lễ cử hành ngày 11 tháng 4 năm 1998 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ Trần Văn Ngọc và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

TRẦN NGỌC LINH

đẹp duyên cùng

PHẠM VŨ HUYỀN

Hôn lễ cử hành ngày 6 tháng 6 năm 1998 tại Portland, Oregon, Hoa Kỳ.

Xin thành thành chúc mừng Anh Chị Trần Công Triệt và Anh Chị Trần Toán, Anh Chị Trần Văn Ngọc và hai họ. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON VÀ OREGON

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Văn Bé, khóa 18 Trường
VBQGVN là:

CỤ NGUYỄN VĂN TƯƠI

đã từ trần ngày 9 tháng 3 năm 1998 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Bé và tang quyến.

Nguyên cầu cho hương linh Cụ Ông sớm về miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PENNSYLVANIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHIA BUỒN

KHÓA 20

Gia đình Cựu SVSQ@@TVBQGVN Khóa 20 nhận được tin buồn của các Cựu
SVSQ cùng khóa sau đây:

• Nhạc Phụ Cựu SVSQ Phạm Văn Tiền, là:

CỤ ÔNG ĐƯỜNG THIÊM ĐÌNH

đã qua đời ngày 11 tháng 11 năm 1997 tại Cai Lậy, Tiền Giang, Việt Nam. Hưởng thọ
92 tuổi.

• Thân Mẫu của Cựu SVSQ Võ Đình Lưu, là:

CỤ QUẢ PHỤ VÕ NGÔ

Nhũ Danh HUỲNH THỊ THANH

đã từ trần ngày 21 tháng 3 năm 1998 tại Nha Trang, Việt Nam. Hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phạm Văn Tiền và tang quyến,
Anh Chị Võ Đình Lưu và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Người Quá Cố sớm
tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS/FT WORTH
VÀ VÙNG PHỤ CẬN
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tùng, khóa 21 Trường VBQGVN là:

CỰ NGUYỄN VĂN GIỎI

thất lạc ngày 7 tháng 3 năm 1998 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 90 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Văn Tùng và tang quyến.

Nguyện cầu cho hương linh Cụ Ông sớm được về Cõi Phật.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

CHIA BUỒN

KHÓA 30

Nhận được tin buồn của các Cựu SVSQ khóa 30 sau đây:

• Thân Phụ Cựu SVSQ Phan Văn Lộc là:

CỰ ÔNG PHAN VĂN THÀNH

đã từ trần ngày 8 tháng 8 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 73 tuổi.

• Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nhân là:

CỰ BÀ NGUYỄN ĐÌNH QUÝ

Nhũ Danh ANA NGUYỄN THỊ TÂM

đã từ trần ngày 22 tháng 10 năm 1997 tại Oregon, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phan Văn Lộc,

Anh Chị Nguyễn Văn Nhân và tang quyến.

Cầu nguyện cho hương linh những người quá cố sớm được về miền Vĩnh Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OREGON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 30

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin Cựu SVSQ Hà Ngọc Bích, khóa 15 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

HÀ THỊ BÍCH PHƯƠNG

kết duyên cùng

LÊ CÁCH LUÂN

Hôn lễ cử hành ngày 20 tháng 6 năm 1998 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Hà Ngọc Bích và hai họ. Cầu chúc hai cháu Bích Phương và Cách Luân được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ//TVBQGVN KHÓA 15

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Ngô Quang Minh, Khóa 23 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGÔ QUANG TẮNG

Nhũ Danh TRẦN THỊ UYÊN

đã từ trần ngày 2 tháng 2 năm 1997 tại Thừa Thiên, Việt Nam. Hưởng thọ 80 tuổi. Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Ngô Quang Minh và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CSVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn cùng thân bằng, quyến thuộc, bạn bè và thân hữu:

Chồng và Cha của chúng tôi là:

Cựu SVSQ NGUYỄN KIM DOANH

KHÓA 10 TRƯỜNG VBQGVN

đã thất lạc ngày 12 tháng Giêng Năm 1998 tại bệnh viện Lyon Sud, Pháp Quốc. Hưởng thọ 68 tuổi.

Lễ hỏa táng sẽ được cử hành ngày 16 tháng Giêng năm 1998.

Tang gia đồng kính báo

Bà Quả Phụ **NGUYỄN KIM DOANH** và các con.

(Địa chỉ: 9 rue Verdun. 69350 La Mulatière. France. Téléphone: (04) 7851.7298)

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Father's Day

DQ Frozen Cakes

A Father's Day delight.



*Made with vanilla and chocolate soft
serve and a layer of rich fudge and
chocolate crunch, it's a cool way to say,
"Thanks, Dad."*

Think
DQTM
Dairy
Queen

At participating
Dairy Queen Stores

Proud sponsor of the Children's Miracle Network. ©AM/DQ Corp. 1997. ® Reg. TM AM/DQ Corp.

Dairy Queen

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
PHONE: (301) 662-1588

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: _____ Chưa nhận được ĐH: _____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gửi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

**ĐA HIỆU
P.O. BOX 2546
FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325**

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phi báng, đê tiện của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đê tiện của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài Mời cho tòa soạn. Những bài "đá" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.



ĐA HIỆU
P.O.BOX 2546
FAIFAX, VA. 22031-0546

TVBQGVN
Ha Trinh Tiet K29